

YOKOMIZO SEISHI

Minh Tuấn dịch

# ĐẢO NGỤC MÔN



NHÀ XUẤT BẢN  
HỒNG ĐỨC

# ĐẢO NGỤC MÔN YOKOMIZO SEISHI

## Mở đầu Đáp thuyền ra đảo

Từ Kasaoka (Bitchu) đi về phía Nam chừng bảy dặm<sup>1</sup>, ở vùng biển nội địa Seto, tại nơi giáp ranh giữa ba tỉnh Okayama, Hiroshima và Kagawa, có một hòn đảo nhỏ chu vi chừng hai dặm<sup>2</sup>, gọi là đảo Ngục Môn<sup>3</sup>.

Đảo Ngục Môn.

Các sử gia địa phương trước đây đã đưa ra nhiều cách giải thích về cái tên rùng rợn này. Trong đó có một giả thiết đáng tin cậy nhất, cho rằng đảo này vốn tên là Bắc Môn, bắt nguồn từ những tư liệu khảo cứu như bên dưới.

Từ thời Fujiwara Sumitomo<sup>4</sup>, vùng biển Seto đã khét tiếng về nạn cướp biển. Trước đây thuyền buôn từ lục địa đi qua cửa biển Akama để vào trung tâm Nhật Bản, thường bị đám cướp biển hung hãn trên biển Seto quấy nhiễu. Thế lực của chúng dĩ nhiên cũng có khi mạnh khi yếu, song từ thời Nara xa xưa (710 - 784) tới tận đầu thời Edo (1600 - 1876), chúng vẫn giữ vững truyền thống. Nhất là dưới thời Nam Bắc triều<sup>5</sup> (1336 - 1392), thế lực của chúng bành trướng lớn mạnh nhất. Ai nấy đều biết cướp biển Seto đã giữ vai trò quan trọng nhường nào trong suốt sáu mươi năm phân tranh Nam Bắc triều.

1. Khoảng 27,5 km.

2. Khoảng 7,8 km.

3. Cửa địa ngục.

4. Fujiwara Sumitomo (? - 941), vốn là quan đánh dẹp cướp biển, về sau lại trở thành thủ lĩnh cướp biển.

5. Trong thời đại này, tồn tại Bắc triều do Ashikaga Takauji thiết lập ở Kyoto, và Nam triều của thiên hoàng Go-Daigo ở Yoshino. Hai triều đ\*chiến trong vòng năm mươi năm, kết thúc bằng việc thiên hoàng Nam triều thoái vị năm 1392.

Đám cướp biển được gọi là “cướp biển Iyo”, bởi sào huyệt của chúng trải dài từ bờ biển Iyo đến các đảo nhỏ ở Hiuchi, Bingo. Đảo Ngục Môn

hiện giờ là một trong những sào huyệt hồi ấy, vì nằm ở vị trí quan trọng phía Bắc nên được đặt tên là đảo Bắc Môn, đến một lúc nào đó bỗng đổi tên thành đảo Ngục Môn.

Ngoài ra cũng còn vài thuyết khác, nhưng thiếu căn cứ lịch sử chính xác. Nghe nói đầu thời Edo, trên đảo có một người vạm vỡ thân cao sáu thước bảy tấc<sup>1</sup> nên nổi tiếng khắp nước, tên là Ngũ Hữu Vệ Môn. Từ đó đảo này được gọi là đảo Ngũ Hữu Vệ Môn, đến một lúc nào đó bỗng đổi thành đảo Ngục Môn.

1. Khoảng 2,3m.

Tôi cũng không rõ gọi là Bắc Môn hay Ngũ Hữu Vệ Môn thì chính xác hơn. Nhưng kết quả cuối cùng vẫn là đổi sang cái tên xui xẻo Ngục Môn. Tại sao lại thế? Về điểm này, giả thuyết của các sử gia lại giống nhau.

Họ đều cho rằng, vào thời Mạc phủ, hòn đảo này từng là lãnh địa của một lãnh chúa nào đó ở vùng Chugoku<sup>1</sup>. Trên đảo trồng đầy thông đỏ, là đảo đá hoa cương biệt lập. Trên đảo ít ngư dân, chỉ biết đánh bắt cá kiếm ăn bằng phương pháp nguyên sơ nhất, nghe nói đều là con cháu của bọn cướp biển khi xưa. Về sau vị lãnh chúa kia muốn khai phá đảo, bèn biến nơi đây thành nơi lưu đày tội phạm. Từ đó, những kẻ mắc tội tử hình trong lãnh địa của ông ta, nếu được xá tội chết, sẽ bị đày tới đây. Chính vì vậy, chẳng biết từ lúc nào, đảo đổi sang cái tên rùng rợn là đảo Ngục Môn.

Suốt ba trăm năm dưới thời Edo, hẳn cũng có những người được tha cho về quê cũ, nhưng chắc chắn vẫn còn không ít kẻ chết già ở đảo. Phần lớn kết hôn với ngư dân bản địa ( vốn là hậu duệ cướp biển) và sinh con đẻ cái, ngoài ra trong các tội phạm được đặc xá về quê cũng có kẻ lúc trước đã thành đôi với phụ nữ ở đảo rồi để lại con cháu.

1. Phần Tây Nam đảo Honshu của Nhật Bản, gồm năm tỉnh Okayama, Hiroshima, Yamaguchi, Tottori và Shimane.

Đến thời Meiji, chế độ lưu đày bị bãi bỏ, nhưng dân đảo ghét người ngoài, lại thêm hạn chế về hoàn cảnh nên khó kết thông gia với dân đảo khác. Bởi vậy có thể nói, hơn ba trăm hộ dân với hơn một nghìn nhân khẩu ở đảo đều là hậu duệ của cướp biển và tội phạm lưu đày.

Nếu trên đảo xảy ra vụ án, việc điều tra hẳn sẽ tương đối khó khăn. Về điểm này, ông K, nhiều năm làm giáo viên tiểu học tại một hòn đảo

trong vùng biển Seto có lần đã kể, “Đảo tôi sống chỉ tầm hơn ngàn người, nhưng giữa họ lại có quan hệ thân thích chồng chéo hai ba tầng, thậm chí năm sáu tầng. Nói cách khác cả đảo giống như một gia tộc lớn vậy. Thế nên, cảnh sát từ nơi khác đến chẳng làm được gì, hễ xảy ra chuyện là cả đảo sẽ đoàn kết lại, cảnh sát đành bó tay.

“Nếu giữa dân đảo có hục hặc tranh chấp, ví như mất đồ hoặc trộm tiền, cảnh sát sẽ tới hỗ trợ điều tra, nhưng cứ sắp bắt được thủ phạm thì họ lại tự hòa giải riêng với nhau, còn nói không phải trộm cắp gì cả, hóa ra tôi cất vào tủ quần áo rồi quên khuấy đi mất. Cứ như thế, nói bình yên thì cũng bình yên đó, nhưng nếu có chuyện thì lại khó xử lý vô cùng.

Ở các đảo bình thường còn thế, nói gì hòn đảo đặc biệt như Ngục Môn. Hậu duệ cướp biển! Con cháu tội phạm! Bị các đảo xung quanh hắt hủi, dân chúng dĩ nhiên sẽ ghét người ngoài gấp bội. Một khi có chuyện lôi thôi, khỏi nói cũng biết cảnh sát sẽ gặp khó khăn nhường nào.

Thế mà nơi ấy lại xảy ra án mạng. Còn là kiểu án mạng cực kì kinh khủng! Giết người hàng loạt một cách công phu, quái đản và tà ác khó tả, chỉ nghe kể cũng sồn tóc gáy, thậm chí không tin nổi, hoàn toàn phù hợp với cái tên hòn đảo.

Nhưng quý vị độc giả đừng vội đưa ra kết luận, xin các vị nhớ cho, đảo Ngục Môn không phải hòn đảo tách biệt nằm tít ngoài khơi xa, mà ở ngay giữa biển nội địa Seto, bởi vậy hễ lánh đến đâu cũng có mức độ thôi. Trên đảo có điện, có bưu điện, ngày ngày đều có thuyền từ đất liền ra đảo rồi trở về, xuất phát từ Kasaoka ( Bitchu).

Chuyện xảy ra vào cuối tháng Chín năm 1946, sau chiến tranh tầm một năm.

Bạch Long là một tàu tuần tiêu trọng tải chừng 35 tấn, xuất phát từ cảng Kasaoka. Cabin chen chúc đủ loại hành khách, ồn ào nhốn nháo, trong đó quá nửa là dân thường gần đây rùng rình nên đi từ đảo Konoshima đến đảo Shiraishi ăn hải sản còn lại là vợ chồng ngư dân từ các đảo nhỏ vào đất liền mua đồ. Vùng biển Seto dồi dào tôm cá nhưng lại thiếu gạo, nên cư dân ở đây thường đem tôm cá đổi lấy gạo ăn.

Tám chiếu tatami cũ nát bản thủ trong khoang lèn chặt khách và hành lý, chẳng còn chỗ đặt chân. Mùi mồ hôi, mùi cá, mùi sơn, mùi xăng, mùi khói xả... mùi nào cũng khó ngửi, giờ lại hòa trộn vào nhau lan khắp khoang thuyền. Ai hơi yếu dạ mà ngửi phải là nôn nao muốn mửa. Nhưng

mọi người ở đây đều khỏe vẫn thân nhiên cười nói bằng giọng địa phương oang oang, không khí thành ra ồn ào kinh khủng.

Tách hẳn khỏi sự hỗn tạp ấy, là một người đàn ông ngồi trong góc khoang. Anh ta đội nón dạ mềm, mình mặc haori<sup>1</sup> và hakama<sup>2</sup> kẻ ca rô.

1. Áo khoác tay rộng thường mặc ngoài kimono.

2. Quần rộng nhiều nếp gấp, hai ống hoặc một ống, dài tới mắt cá chân, có định ở eo bằng một nút thắt hình nơ, xưa chỉ dành cho nam giới, ngày nay cả hai giới đều mặc được.

Ngày nay người ta thường mặc đồ Âu hoặc na ná đồ Âu, ở nhà còn có lúc thế này thế khác chứ đã ra ngoài thì đến mèò và trẻ con cũng mặc đồ Âu luôn. Trên thuyền chỉ mình anh ta mặc đồ Nhật (thật ra vẫn có một người nữa, nhưng người ta là nhà sư, không tính).

Thời buổi này mà còn khăng khăng mặc đồ Nhật chứng tỏ tâm tính cũng khá bảo thủ. Mặt mũi anh ta vô cùng bình thường, dáng người thấp bé, phong thái không lấy gì làm nổi bật, da ngăm ngăm như người phương Nam song cảm giác không mấy rần rỏi khỏe khoắn, tuổi chừng ba tư ba lăm.

Anh ta ngồi tựa cửa sổ mắt nhìn xa xăm, mặc cho gió lùa lồng lộng và khoang thuyền ồn ào nói cười. Nước biển trong xanh, rải rác đó đây là những đảo nhỏ đẹp như tranh. Nhưng anh ta chẳng hề xao xuyên trước cảnh sắc ấy, trái lại còn lơ đãng buồn ngủ.

Giữa đường thuyền cập vào đảo Shiraishi và Kitagi, nhiều người xuống nhưng hầu như không có ai lên. Đã ba tiếng trôi qua kể từ khi tàu xuất bến Kasaoka, khi thuyền chuẩn bị rời đảo Manabe thì trong khoang vừa ảm ỉ là thế giờ chỉ còn ba hành khách.

“Ôi chao, đây chẳng phải sư thầy chùa Senko sao? Ban nãy tôi không để ý. Thầy đi đâu vậy ạ?”

Nghe giọng ồm ồm bắt chuyện, người bên cửa sổ giật mình bừng tỉnh, quay mặt vào nhìn. Kẻ vừa lên tiếng chừng bốn lăm bốn sáu tuổi, thoát trông đã biết là ngư dân, mặc bộ đồ kaki rộng thùng thình, hình như mua lại từ quân đội. Nhưng anh ta không chú ý tới kẻ này, mà chỉ nhìn người được gọi là sư thầy chùa Senko.

Nhà sư nọ tầm sáu mươi, mà không, có lẽ phải gần bảy mươi tuổi rồi. Song thân hình cao lớn vạm vỡ như tráng niên, mắt to, mũi lớn, miệng rộng, đem lại cho người ta cảm giác đáng tin cậy. Mắt ông ta trong trẻo ôn

hòa nhưng vẫn ánh lên sắc lạnh. Vận bộ đồ đi đường bên ngoài bên ngoài kimono trắng, đầu trọc đội nón không vành thêu kim tuyến.

Nhà sư cười hiền, nếp nhăn hiện nơi khóe mắt, “Ồ, Takezo đây à? Tôi cũng không biết anh ở đây.” Giọng điệu khá dễ chịu.

“Tôi có phải nhân vật quan trọng gì đâu. Thầy đi đâu vậy ạ?” Takezo hỏi lại.

“Tôi đến Kure lấy chuông về.”

“Chuông ư? Cái chuông bị trưng dụng trong chiến tranh ấy à? Nó vẫn còn ư?”

“Vâng, chưa bị nấu chảy, vẫn được giữ ở đó.”

“Thầy đi lấy nó về à? Giờ nó ở đâu rồi?”

“Ha ha, tôi khỏe chừng nào cũng không vác nổi, chỉ tới làm thủ tục thôi, sau đó phải phiền mấy cậu thanh niên trên đảo đưa về hộ.”

“Cũng phải, để tôi giúp một tay nhé? Chuông vẫn còn lành lặn, đáng mừng quá!”

“Đúng rồi. Chuông cũng xuất ngũ về làng.”

Nhà sư đang cười, Takezo thỉnh thoảng nói, “À quên, nói tới xuất ngũ về làng, tôi mới nhớ ra. Nghe đâu cậu Hitoshi của chi thứ cũng mới phục viên đấy.”

“Hitoshi của chi thứ?” Nhà sư bỗng nhìn chằm chằm vào người kia, “Sao anh biết? Bên quân đội báo về à?”

“Không phải bên quân đội, hôm kia, à nhầm, hôm kia, một đồng đội của cậu ấy đột nhiên đến đảo chuyển lời rằng cậu vẫn khỏe mạnh bình an, mọi người đừng lo, không phải chuyển sau thì là chuyển sau nữa sẽ về. Hay tin, cô Sanae vô cùng phấn khởi, vội mời người đó ăn cơm, còn quà cáp cảm ơn.”

“Hừm, người đồng đội đó về rồi à?”

“Vâng, về mất rồi. Chỉ nghỉ lại một đêm thôi, nghe nói được biếu nhiều quà lắm. Nếu cậu Chima của chi chính còn sống thì hay quá.”

“Hừm, nếu cậu Chima còn sống thì hay.” Nhà sư nhắm mắt, lẩm bẩm cảm khái.

Người đàn ông ngồi bên cửa sổ đột ngột bước đến, “Xin hỏi, thầy có phải là thầy Ryozen ở đảo Ngục Môn?”

Nhà sư mở mắt, cặp mắt sáng rực nhìn xoáy vào anh ta, “Vâng, tôi là Ryozen, cậu đây là?”

Người đàn ông mở cặp lấy một phong bì, bóc phong bì, rút ra tờ giấy được gấp cẩn thận, đưa cho nhà sư. Dường như là giấy xé từ một cuốn sổ tay, nhà sư nghi hoặc nhận lấy.

“Nhờ anh Kindaichi Kosuke chuyển giúp,” nhà sư đọc lên, rồi kinh ngạc nhìn người đàn ông mặc đồ caro, “Chữ cậu Chima đây mà!”

Người đàn ông lẳng lặng gật đầu.

“Cậu là Kindaichi Kosuke?”

Người đàn ông, giờ là Kindaichi, lại gật đầu.

“Trên thư ghi gửi ba người là tôi, trưởng làng và bác sĩ Murase, tôi xem luôn bây giờ được không?”

“Mời thầy.”

Nhà sư mở tờ giấy gấp kỹ ra, đọc lướt những hàng chữ viết tháo nhàn nhạt bằng bút máy. Đọc xong, ông gấp thư lại như cũ, “Phiền cậu cho tôi xin cả phong bì, tôi sẽ tạm giữ bức thư.”

Sau khi cất thư vào phong bì, nhà sư lấy một túi giấy lớn trong ngực áo, kẹp phong thư vào. Đoạn chậm rãi quay lại nhìn Kindaichi.

“Có nghĩa là cậu muốn tìm một nơi yên tĩnh nghỉ ngơi ít lâu, mà đảo Ngục Môn là một địa điểm lí tưởng, vì vậy cậu Chima mới giới thiệu cậu tới tìm tôi, trưởng làng và bác sĩ Murase?”

Kindaichi gật đầu, “Có được không ạ? Có phiền các vị lắm không? Tôi đã chuẩn bị ít gạo...”

“Không, không hề gì. Nếu đã được chi chính giới thiệu, trên đảo có thiếu thốn đến đâu đi nữa cũng không để cậu đói, mọi người sẽ chăm sóc cho cậu. Cậu muốn ở bao lâu thì ở. Có điều, cậu Kindaichi này...”

“Dạ?”

“Rốt cuộc chi chính xảy ra chuyện gì vậy? À không, tại sao Kito Chima không về?”

“China, cậu ấy...” Kindaichi ngập ngừng, vẻ khó nói.

“Chết trận rồi ư?” Takezo run rẩy, rụt rè hỏi xen vào.

“Không, không phải chết trận, sau khi chiến tranh kết thúc, đến tháng Tám năm nay cậu ấy vẫn còn sống. Nhưng trên tàu hồi hương...”

“Cậu ta qua đời rồi ư?”

Người đàn ông mặc đồ Nhật gật đầu, “Ít lâu nữa sẽ có thông báo. Tôi được Chima nhờ tới đây đưa tin.”

“Ôi, đúng là bất hạnh!” Takezo đau đớn kêu lên rồi giơ hai tay lên ôm đầu.

Ba người lặng thinh, rầu rầu phóng mắt nhìn ra xa. Cuối cùng nhà sư cảm thán thốt lên, “Người chi chính chết, chi thứ lại được cứu, đúng là sự đời khó lường.”

Tàu Bạch Long kéo theo bọt nước trắng xóa, phát ra tiếng u u đơn điệu, tiếp tục lướt đi trên biển. Nước biển Seto xanh biếc trong veo, nhưng sóng mạnh đập dềnh như điềm báo mưa to gió dữ sắp ập xuống. Thịnh thoảng lại nghe đằng xa âm âm như tiếng nổ.

## 1

### Ba chị em Gorgon<sup>1</sup>

1. Ba chị em yêu quái tóc rắn trong thần thoại Hy Lạp, hễ nhìn người khác sẽ khiến họ hóa đá. Hai người chị bất tử, còn em út Medusa thì không, sau này đã bị Perseus giết chết.

Kindaichi Kosuke. Quý vị độc giả nếu đã đọc qua *Cung đàn báo oán*, hẳn đều biết anh ta.

Năm 1937, một vụ án ly kì xảy ra tại một vùng nông thôn tỉnh Okayama. Người phá án là Kindaichi, năm đó chỉ là một thanh niên hăm lăm hăm sáu tuổi. Sau đó anh ta làm gì? Cũng như những thanh niên Nhật Bản khác, khi chiến tranh nổ ra, theo lời tổ quốc kêu gọi, anh ta nhập ngũ và cống hiến cho quân đội những năm tháng quý giá nhất đời.

Hai năm đầu anh ta ở Trung Quốc, sau đó được phái tới quần đảo Indonesia, cứ thế điều qua chuyển lại giữa các đảo.

Khi chiến tranh kết thúc, anh ta đang ở Wewak, New Guinea.

Trong trận chiến này, đơn vị của họ bị tiêu diệt gần như toàn bộ, số còn lại rút lui, rồi sát nhập với đơn vị khác. Kito Chima được phân về cùng đội với Kindaichi. Kito ít hơn Kindaichi bốn tuổi, năm 1936 vừa ra trường đã bị đẩy đến Trung Quốc, rồi điều chuyển lòng vòng tương tự Kindaichi, cuối cùng được đưa tới New Guinea.

Kindaichi là người vùng Đông Bắc, Chima đến từ vùng biển Seto, không hiểu sao lại tâm đầu ý hợp đến lạ.

Họ luôn sát cánh bên nhau. Chima từng mắc sốt rét, không ngờ đến đây lại tái phát. Kindaichi đã kề cận bên cạnh chăm sóc không rời nửa bước.

Năm 1943, Wewak đã dứt khói lửa chiến tranh, đám tàn quân ở đây không bị coi là mối nguy nên được phe Đồng minh bỏ qua, nhưng họ cũng



không thể liên lạc với cấp trên hay các cánh quân khác, viện trợ gián đoạn, đành sống trong ảm đạm vô vọng, ngày ngày cầm hơi bằng rau rừng cỏ dại. Binh lính lần lượt ngã xuống vì sốt cao hoặc suy dinh dưỡng. Quân số càng lúc càng ít, tâm trạng càng lúc càng suy sụp. Quần áo, giày dép đều tả tơi, ai nấy trông như quỷ đói.

Đúng lúc ấy, chiến tranh kết thúc. Đến giờ Kindaichi vẫn thắc mắc trước phản ứng mừng rỡ như điên của Chima. Cậu ta cuống cuống hú hét, “Cuối cùng cũng sống sót trở về rồi!” Như vừa trút được gánh nặng ngàn cân, hay như vừa được thả ra khỏi nhà lao tăm tối, quả là quá cực đoan, quá quái dị. Dĩ nhiên ai cũng phấn khởi vì đạn bom chấm dứt, chẳng ai muốn mình chết đi như dòi bọ, nhưng cũng không ai sợ hãi cái chết một cách thắm thía sâu sắc đến ám ảnh như Chima. Những cơn sốt rét trở đi trở lại khiến cậu ta thành ra khiếp đảm bóng đen tử vong, hết như trẻ con sợ bóng tối. Cậu thanh niên vóc dáng cao to, tính tình bướng bỉnh, can đảm hơn người lại mừng rỡ như vậy kể cũng lạ. Lòng ham sống của cậu ta quá mạnh, quá lộ liễu, đến nỗi thành cực đoan. Thế mà cậu ta vẫn chết. Hơn nửa lại chết khi chỉ còn năm sáu ngày là về đến tổ quốc. Để báo tin dữ cho người nhà cậu ta, Kindaichi Kosuke mới đáp tàu ra đảo Ngục Môn.

Trước khi ra đảo, Kindaichi có tiện đường ghé qua thăm Kubo Ginzo<sup>2</sup>.

1. Nhân vật trong *Cung đàn báo oán*, đã giúp Kindaichi Kosuke mở văn phòng thám tử.

Vốn đi guốc trong bụng Kindaichi, Ginzo lo lắng quan sát anh, rồi hỏi, “Kindaichi, anh đến đảo Ngục Môn đưa tin báo tử hộ đồng đội còn đỡ, nhưng nếu có mục đích hay ý đồ gì khác thì tôi khuyên anh đừng đi. Đó là một hòn đảo kinh khủng, rất đáng sợ! Rốt cuộc anh muốn đến đó làm gì thế hả?”

“Cỏ hè mơn man, còn lưu dấu chân khải hoàn<sup>2</sup>. Phải không?”

2. Bài haiku của Matsuo Basho (1644-1694), nhà thơ haiku trứ danh thời Edo, người đưa nghệ thuật thơ haiku lên đỉnh cao.

“Gì cơ? Thầy nói gì vậy?” Kindaichi đang thần thờ hồi tưởng chợt sực tỉnh vì câu nói của nhà sư, vội hỏi.

Nhà sư tựa vào cửa sổ nhìn ra mặt biển xanh biếc phẳng lặng đáp, “Không có gì, là âm thanh đó thôi.”

“Âm thanh nào?” Kindaichi lắng tai nghe, có tiếng nổ “ầm ầm” từ xa truyền đến.

“Ồ, là tiếng mìn cá, phải không?”

“Đằng xa là mìn cá, còn ở gần, cậu xem, chính trên hòn đảo thấp thoáng kia kia, họ đang phá các căn cứ quân sự. Đều là dấu chân khảo hoàn. Giá mà Basho thấy cảnh này.”

Giữa bầu không khí lạ lùng đột nhiên lại đọc thơ Basho, Kindaichi ngạc nhiên nhìn nhà sư. Nhà sư cũng quay lại đối diện với anh, “Ở đây còn đỡ, nếu đi thêm một quãng về phía Tây, sẽ thấy các đảo gần Kure lổ chỗ như tổ ong, nghe nói trên hòn đảo nào đó còn bí mật chế tạo khí độc, hiện giờ chính phủ đang đau đầu không biết xử lý ra sao. Trên đảo chúng tôi cũng đặt trạm giám sát phòng không và trận địa cao xạ pháo, còn có năm mươi quân đồn trú. Bọn họ đảo rỗng cả núi ra, sau chiến tranh lại chẳng buồn dọn dẹp, cứ thế rút quân, để lại một đống ngổn ngang. Người xưa nói nước mất núi sông còn, nhưng thế này chẳng phải là nước mất núi sông đổi à? Nhìn kia, đó là đảo Ngục Môn!”

Rất lâu về sau, Kindaichi cũng không sao quên được khung cảnh đảo Ngục Môn nhìn từ cửa sổ tàu Bạch Long khi ấy. Biển Seto bên nắng gắt, bên âm u, nhìn về phía Tây là trời thu vơi vơi trong veo dưới ánh tà dương, nhưng nhìn về phía Đông chỉ thấy mây đen nặng như chì chực ập đổ xuống. Đảo Ngục Môn sừng sững nổi lên giữa vùng trời biển ấy, phản chiếu bóng chiều rực rỡ. Xét tổng thể, trước khi vùng Seto sập xuống thành biển nội địa, có lẽ nơi đây từng là đỉnh núi chót vót, vì vậy trên các đảo rất hiếm đất bằng, nhiều nơi ngay từ đường bờ biển đã bắt đầu dựng đứng như vách đá, đặc biệt là đảo Ngục Môn. Thật ra thì không có núi cao, nhưng bản thân hòn đảo đã như vút lên từ đáy biển, vách đá mấy chục trượng bao bọc xung quanh. Trên vách gồ lên những ngọn đồi lè tè như bát úp, phủ đầy thông đỏ. Sườn đồi thấp thoáng những ngôi nhà trắng nho nhỏ, nhuôm dẫm tà dương sáng lấp lánh dưới nền trời u ám chỉ chực đổ sập xuống. Chẳng hiểu sao, Kindaichi bất giác rùng mình, cảm thấy cảnh tượng ấy như ám chỉ vận mệnh hòn đảo.

“Cậu xem, cao cao đằng kia là ngôi chùa tôi trụ trì. Phía dưới có tòa dinh thự tường trắng đúng không? Đó là dinh thự cho chính Kito mà cậu đang muốn tìm đấy.”

Nhà sư chỉ qua cửa sổ giới thiệu với anh, nhưng con tàu đang vòng qua một vách đá cao ngất, nên chỉ trong thoáng chốc, ngôi chùa và ngôi nhà đã khuất tầm mắt. Sau khi vòng qua vách đá, một bến tàu thiên nhiên khá bằng phẳng hiện ra, giữa dải đất mập mạp, những ngôi nhà tranh của ngư dân nằm rải rác khắp nơi, một chiếc xuồng từ trạm chuyển sâu trong bến chậm chậm tiến ra. Như đã nói ở trên, nơi đây ít chỗ bằng phẳng, tàu thủy hơi nước cỡ nhỏ ba mươi lăm tấn muốn cập bờ cũng khó. Vì vậy trên mỗi đảo đều có trạm chuyển xuồng, cho xuồng ra chỗ nước cạn gần bờ đón khách vào.

Chiếc xuồng nhanh chóng lại gần con tàu đang đậu ở vũng nước cạn.

“Sư thầy về rồi đấy ạ! Ồ, Takezo, anh cũng về cùng à? Ông Yoshimoto, phiền ông đưa kiện hàng này tới chỗ ông Shimura ở đảo Shiraishi, tiện thể hỏi thăm Miyoko dùm tôi được không? Ha ha!”

Ba người vừa lên xuồng, con tàu hơi nước đã chuyển hướng, vừa phụt ra từng cuộn khói vừa vũng vàng rẽ sóng lướt đi. Chiếc xuồng chòng chành vì sóng từ tàu lớn đánh sang, song vẫn thông dong trở về.

“Anh khách quý đây đến chỗ thầy ư?”

“Cậu này à? Đây là khách của nhà chính Kito, cậu ấy sẽ ở lại đảo ít lâu, đừng bận tâm.”

“Thế ạ? À phải, thưa thầy, việc cái chuông sao rồi?”

“Chuông đã được hoàn trả cho chúng ta. Khoảng hai ba ngày nữa tôi sẽ nhờ mấy cậu trẻ khỏe tới lấy về. Nó nặng quá, đành phiền mọi người vậy.”

“Đáng gì đâu, thầy đừng lo. Có điều đã thế thì ngay từ đầu đừng đòi chúng ta giao ra mới phải!”

“Không thể nói như vậy được, khi thua trận, tình hình sẽ thay đổi mà.”

“Cũng đúng nhỉ. A, đến rồi.”

Xuồng vừa đến cầu tàu thì cả hòn đảo đã bị mây đen bao phủ, ngay sau đó, vài hạt mưa to bằng hạt đậu lộ độp rơi xuống.

“Thầy may thật đấy, vừa kịp nhé! Chậm chút nữa là thành chuột lột rồi.”

“Đúng thế, xem ra sắp mưa to.”

Rời khỏi cầu tàu, họ đặt chân lên một con dốc.

“Anh Takezo!”

“Dạ?”

“Phiền anh ghé chi chính báo một tiếng, nói rằng sư thầy sắp đưa khách tới nhà họ được không?”

“Vâng, không vấn đề gì.”

“Sau đó phiền anh tới nhà trưởng làng và bác sĩ Murase, mời họ tới chỗ chi chính, nói là sư thầy gửi lời mời.”

“Vâng, vâng, tôi hiểu.”

Takezo đi rồi, hai người cũng rảo bước thật nhanh. Bất kể ngoài bờ biển hay dọc đường đi, hễ thấy nhà sư là mọi người cung kính cúi đầu chào, rồi ngạc nhiên nhìn theo Kindaichi mãi.

Nếu quý vị độc giả đến đảo, biết được thế lực tăng lữ ở đây lớn mạnh chừng nào, e rằng sẽ phát hoảng. Với những ngư dân sống bấp bênh trên bờ địa ngục, tín ngưỡng là nhu cầu thiết yếu, các tăng lữ chi phối tín ngưỡng có thể nói là nắm quyền sinh quyền sát, mặc sức hoành hành. Trưởng làng gặp trụ trì còn phải cúi đầu, thậm chí việc bổ nhiệm và bãi nhiệm giáo viên tiểu học cũng do nhà sư thao túng.

Rời làng chài, đường bắt đầu gập ghềnh khó đi. Leo lên con dốc ruột dê khúc khuỷu, sẽ thấy một dinh thự lớn, từ dưới nhìn lên trông như một tòa thành nhỏ, từ sườn dốc đến thung lũng rải đầy đá hoa cương, nối liền với tường nhà trắng xóa. Sừng sững bên trong tường là mấy mái nhà dài lợp ngói lộn xộn, đây chính là dinh thự của chủ tàu nắm quyền trên đảo Ngục Môn, chi chính Kito.

Khi nhà sư và Kindaichi đến cổng, một người đàn ông vội vã ra đón, ông ta đội một chiếc nón cao đã ngã màu, tay áo khoác bay phấp phới như cánh dơi, đôi chân xỏ bao tất trắng<sup>1</sup> hối hả chạy tới như muốn đá văng sỏi đá dọc đường.

1. Bao tất thường mang khi mặc kimono và đi guốc gỗ, ngón cái tách riêng khỏi các ngón còn lại.

“A, chào thầy. Vừa nãy nghe Takezo báo tôi mới tới!”

“Bác sĩ Murase, ta vào trong rồi nói nhé.”

Người nọ đeo kính gọng vàng, bộ râu dê vểnh lên, xem chừng vừa vội vã thay đồ, chiếc quần lễ phục kiểu Nhật in gia huy lộ ra dưới vạt áo khoác tuổi chừng năm lăm năm sáu. Nghe nhà sư chào, Kindaichi đoán đây là Murase Koan, bác sĩ Đông y trên đảo.

Bước vào nhà, đi qua hành lang dài như đường hầm, được một lúc thì thấy phía trước sáng bừng, ra là một tiểu sảnh rộng rãi để khách khứa nghỉ

chân. Ba người cùng bước lên. Nghe tiếng họ, một cô gái vội vã bước ra, quỳ trước tấm bình phong cao ngất làm lễ chào.

Kindaichi tròn mắt ngạc nhiên, không ngờ trên hòn đảo mang cái tên quái gở, giữa ngôi nhà cũ kĩ của chủ tàu lại xuất hiện người con gái xinh đẹp nhường này.

Cô gái chừng hăm hai hăm ba tuổi, mái tóc dày uốn xoắn thả xõa trên vai, vận bộ đồ thùng thình màu cà phê, món trang sức duy nhất là chiếc nơ bướm hồng xinh xinh cài trên cổ áo trắng.

“Chào các ông.”

“Chào cô Sanae, tôi dẫn khách đến rồi đây. Các cô ấy ở nhà cả chứ?”

“Thưa vâng, họ ở cả bên trong.”

“VẬY CHÚNG TÔI VÀO ĐÂY. CẬU KINDAICHI, XIN MỜI. BÁC SĨ MURASE, TRƯỞNG LÀNG CHẮC CŨNG SẮP ĐẾN THÔI, CHÚNG TA VÀO TRƯỚC ĐỢI NHÉ.”

Nhà sư tự nhiên như ở nhà, đứng dậy bước vào phòng khách. Cô gái tò mò nhìn Kindaichi, nhưng mắt vừa chạm mắt, cô đã đỏ bừng mặt, bối rối tiếp bước nhà sư, dẫn đường cho khách.

“Thầy có việc gì gấp mà phải gọi tôi tới nhà chính ngay thế? Làm tôi hốt hải chạy ngay đến. Cậu này là khách quý từ đâu tới vậy?”

“Bác sĩ Murase, anh chưa hỏi Takezo à?”

“Không, tôi chẳng hỏi gì cả, tại vội quá...”

“ĐƯỢC RỒI, VÀO TRONG HẰNG NÓI. À QUÊN, CÔ SANAЕ, LÚC TRƯỚC TÔI NGHE TAKEZO KỂ CẬU HITOSHI VẪN BÌNH YÊN VÔ SỰ PHẢI KHÔNG?”

“Vâng, nhờ phúc của thầy.”

“Tốt quá rồi, ít ra sau này... A! Hình như ông trưởng làng đến rồi.”

Trưởng làng Araki Makihei cũng cao ngang Murase Koan, nhưng không gầy gò như ông bác sĩ, mà cũng không hẳn là béo, chỉ có cảm giác thân hình bè bè to ngang. Ông ta vận bộ vest đen bạc màu, xem ra cũng vừa vội vã thay đồ để chạy sang đây.

“Nghe nói có chuyện quan trọng gì phải không thầy?” Ông hỏi.

“Vâng, chúng tôi đang đợi ông đây. Đi nào, ta vào trong rồi nói.”

Trưởng làng vừa cởi giầy bước vào thì cơn mưa xối xả ập xuống, nước hắt rào rào vào tiền sảnh.

“Ồ, mưa to thật đấy.” Bác sĩ Murase vắn vê mấy cọng râu thưa thưa lấm lấm.

Mảnh sân thềm thang nháy mắt đã trắng xóa như có muôn vạn trụ băng rải rác khắp nơi. Những người khách vội vã bước vào gian phòng

mười chiếu<sup>1</sup> bên trong.

“Cô Sanae, chúng tôi chuyện trò ở đây được rồi. Phiền cô vào mời các cô ấy ra. Mỗi trang điểm mà cũng tốn bao nhiêu thời gian. Ha ha ha, mời các vị ngồi. Tối quá đi mất, bác sĩ Murase, anh bật đèn lên dùm với.”

Đèn bật sáng, Kindaichi lập tức chú ý đến hai bức ảnh đặt trong góc toko<sup>2</sup>, chụp hai thanh niên mặc quân phục, một người là Kito Chima đã từ trần trên tàu hồi hương, còn kia hẳn là người thuộc chi thứ Kito mà người ta vừa gọi là Hitoshi, mặt mũi trông giống Sanae, có lẽ là anh em gì đó.

1. Khoảng 16,5 m<sup>2</sup>

2. Không gian lùi sâu vào so với tường phòng trong nhà Nhật, nơi để bày thư pháp, thư họa, thường trà hoặc đặt đồ trang trí.

Đợi mọi người ngồi xuống cả, nhà sư nhìn trưởng làng và bác sĩ, “Giới thiệu với hai anh, cậu Kindaichi đây là đồng đội của cậu Chima.”

Râu dê “ồ” lên, sẫm soi Kindaichi bằng ánh mắt sắc lẹm, còn trưởng làng chỉ lặng thinh, môi dẫu ra.

“Cậu Chima nhờ tôi đưa phong thư này đến.”

Trưởng làng và bác sĩ thay nhau xem qua thư giới thiệu rồi hỏi, “VẬY cậu ấy đâu?”

“Cậu ấy chết rồi, chết trên tàu hồi hương...”

Đột nhiên, hai vai bác sĩ rũ xuống, bộ râu dê cũng run rẩy. Trưởng làng hừ khê, cặp môi mím chặt càng tề hơn. Phải rất lâu sau Kindaichi mới quên được bầu không khí chết lặng giữa ba người khi ấy, nó lớn vồn một nỗi đe dọa và kinh hoàng như khoan vào xương tủy.

Mưa vẫn đổ xuống rào rào ngoài hành lang, đúng lúc ấy...

“Sanae, khách ở đây à?”

Một giọng ồm ọ từ xa vọng lại, sau đó là tiếng mở cửa.

“Ôi chao, không phải bên này à?”

“Bên kia cơ. Chắc là trong gian phòng mười chiếu kia kìa.”

“Yukie à, khách là ai thế?”

“Không phải anh Ukai ư?”

“Ngốc ạ, anh Ukai đời nào lại đi từ tiền sảnh vào. Anh ấy chẳng phải đều luôn vào cửa sau vào tìm người à?”

“Tìm ai?”

“Tìm ai hả? Còn phải hỏi nữa à? Dĩ nhiên là tìm em rồi.”

“À em rồi đồ ngốc, rõ ràng là tìm chị mà.”

“Đợi đã! Chị xem obi em thắt được chưa?”

“Được rồi! Thắt nút bướm bướm thế này đẹp.”

“Em cứ thấy kì kì làm sao ấy. Tsukiyo, thắt lại cho em đi.”

“Hanae, em còn nững nịu nữa à! Rề rà là khách về mất đấy. Ôi chao, Yukie, em ranh vừa thôi, đi nhanh thế à.”

Tiếng guốc gõ lộc cộc và tiếng cười đùa ầm ĩ càng lúc càng gần, cuối cùng dừng lại bên kia cửa giấy. Loáng thoáng vọng vào mấy câu xì xầm, “Không thấy người ấy đâu”, “Xem ra chằmgr phải hạng tử tế gì”, còn cả tiếng cười hình hích cổ nén khiến Kindaichi phải đỏ mặt.

Nhà sư gượng cười, “Nào các cô còn thì thảo gì ngoài ấy thế. Mau vào chào khách đi.”

“Thôi chết, lộ rồi.”

Bên kia cửa giấy vang lên tràng cười khanh khách, ngay sau đó, họ lần lượt nén cười bước vào. Đó là ba cô gái mặc kimono tay rộng như áo múa, thắt obi. Họ rón rén ngồi xuống mép chiếu cúi đầu chào hỏi, mấy cây trâm hoa cài trên tóc cũng lấp lánh như mộng ảo.

Kindaichi nín thở tròn mắt.

“Cậu Kindaichi, đây là ba em gái của Chima, Tsukiyo, Yukie, Hanae<sup>1</sup>. Cô lớn nhất mới mười tám, giữa các cô chênh nhau một tuổi.”

1. Ý nghĩa lần lượt là: Trắng, Tươi, Hoa. Tên cô chị họ nghĩa là “Mạ”.

Cả ba kiêu diễm khác thường, như ba đóa hoa nở trái mùa, khiến Kindaichi không nén nổi rung mình. Bởi giờ anh đã biết, sứ mệnh của mình ở đây rất khó khăn.

Trên con tàu về quê ngọt ngào oi bức, Chima đã chết như một con cá ươn.

Trong lúc giã giũa cổ nít chút hơi tàn, cậu thoi thóp lặn đi lặn lại, “Tôi không muốn chết! Tôi... Tôi... Tôi không muốn chết! Nếu tôi không về, các em tôi sẽ bị giết mất... nhưng... nhưng... tôi không xong rồi. Kindaichi... phiền anh... đến đảo Ngục Môn một chuyến giúp tôi. Thư giới thiệu lần trước tôi viết cho anh... Kindaichi... tuy trước giờ không hề nhắc tới, nhưng tôi biết anh là ai từ lâu rồi... tôi đọc báo... án mạng ở

Okayama... Nhờ anh... đến đảo Ngục Môn... một chuyến... ba đưa em tôi... ôi... em họ tôi... em họ...”

Nói đến đó, Kito Chima tắt hơi.

Lìa trần giữa hơi nóng hầm hập trên con tàu ngọt ngọt hôi thối.

“Vậy giờ cậu ở chùa Senko à? Trong chùa thông dong nhân nhã, nhưng chắc cũng hơi gò bó nhỉ?”

“Không đến nỗi, tôi quen rồi, giờ cũng chưa muốn đi đâu cả.”

“Ha ha! Cũng phải. Đạo trước tôi từng đến Osaka, thành phố lớn đúng là phiền hà. Giờ tôi vẫn nghĩ, nói gì thì nói, quyết không ở thành phố lớn.”

“Quê bác ở đâu? Nghe nói bác không phải dân bản địa?”

“Tôi ư? Tôi là người nơi khác đến. Tôi đã đi khắp Nhật Bản, ở lại Yokohama lâu nhất, nên hẳn gặp người Kanto lại chạnh lòng hoài niệm. Cậu cũng là người Kanto à?”

“Tôi ấy à? Tôi cũng giống bác đều là người ngoài đến. Tôi từng đến tận New Guinea cơ đấy.”

“Không đùa đấy chứ? Ha ha ha! Nhưng đó cũng là chuyện bất đắc dĩ, do chiến tranh cả thôi. Tóm lại cậu là người Tokyo đúng không nhỉ?”

“Vâng, trước khi nhập ngũ tôi sống ở Tokyo, nhưng trở về mới biết tất cả đã bị đốt trụi, nên định tạm thời đi thăm thú các đảo một lượt.”

“Đời cậu nghe đặc biệt nhỉ, cậu thấy trong người khỏe không? Trông bề ngoài vẫn bình thường mà.”

“Cũng chẳng phải bệnh gì nặng, chẳng qua là quá chán nản thôi.”

“Vậy cứ sống cho phè phỡn thoải mái vào. Ăn sạt chùa Senko đi! Gì cơ? Cậu không dám á? Cậu là khách của nhà chủ tàu hàng đầu đảo chúng tôi đấy. Muốn rẽ ngôi không?”

“Thôi thôi, được rồi. Bên kia cắt ngắn giùm tôi chút đi?”

“Khách mỗi người một ý, nhưng tóc tai cậu đúng là lược cũng phải chào thua! Thật đáng sợ.”

“Đừng nói thế mà. Tôi mất bao công mới nuôi dài được như thế đấy. Lúc nhập ngũ phải cạo trọc khổ lắm. Cứ như cừu cạo lông, xấu chết đi được!”

“Ha ha! Để thế này được rồi! Khỏi sợ gió thốc cảm mạo.”

Bác Oshichi là chủ hiệu cắt tóc duy nhất trên đảo Ngục Môn, từng sống ở Yokohama một thời gian dài nên lấy làm tự hào về giọng Edo của mình, nhưng giọng bác ta cũng như giọng Tokyo của Kindaichi, đều hơi lơ lớ vì pha tiếng địa phương. Có điều... Kindaichi ngắm tấm gương lóm đóm



bong tróc thủy ngân, bụng bảo dạ, hôm nay mình đến để dò hỏi bác ta về tình hình trên đảo cơ mà. Anh đến đảo đã hơn mười ngày, cảm giác vô cùng kì lạ. Nhờ lá thư giới thiệu nên đi đến đâu cũng được chào đón, nhưng chỉ là ngoài mặt mà thôi, đằng sau vẻ lịch sự vồn vã của họ hình như đều có bộ giáp bảo hộ kiên cố. Dĩ nhiên người từ nơi khác đến đảo đều sẽ có cảm giác lạc lõng, nhưng Kindaichi cảm thấy dưới bộ giáp kia hình như còn có gì đó vượt qua cả sự cảnh giác với người ngoài.

Tin Kito Chima qua đời như dòng điện lan ra toàn đảo, khiến ai nấy kinh sợ.

Lạ một điều là, họ đều thấp thòm ra mặt. Giống như ngư dân lão luyện nhìn thấy mây đen đùn lên đường chân trời là đã nghĩ thấy bão táp sắp ập xuống, họ chỉ biết run rẩy bó tay trước bóng đen định mệnh.

Nhưng tại sao nhỉ? Sao cái chết của Chima lại khơi gợi nỗi kinh hoàng tột độ như vậy? Họ đang nơm nớp điều gì? Kindaichi thử lắp ghép những lời trăng trối của Chima. *Tôi không muốn chết! Nếu tôi không về, các em tôi sẽ bị giết mất... Nhờ anh... đến đảo Ngục Môn... một chuyến... ba đưa em tôi... ôi... em họ tôi... em họ...*

Cắt tóc xong, chuyển sang cạo râu. Ngón tay bác Oshichi bôi xà phòng lên cằm khiến Kindaichi khó chịu nhăn mặt. Dù vậy, anh vẫn mau miệng hỏi, “nhà Kito giàu nứt đố đổ vách ấy nhỉ?”

“Họ là chủ tàu lớn nhất trên đảo. Không, không chỉ riêng đảo này, nghe nói các đảo quanh đây cũng không ai có nhiều tàu hơn đâu.”

“Thu nhập của chủ tàu chắc là khá lắm?”

“Dĩ nhiên là nhiều khủng khiếp rồi.”

Theo lời bác Oshichi, ngư dân cũng chia làm ba loại. Mạt hạng nhất là thuyền chằng có lưới cũng không, khổ rách áo ôm, hai bàn tay trắng, giống như tá điền ở nông thôn. Khỏi nói cũng biết hạng này là đông nhất. Trên một bậc là có thuyền có lưới, nhưng cũng chỉ là loại thuyền câu chở được hai ba người, còn bé hơn cả thuyền đánh cá. Hạng này tương đương với tiểu nông. Cao nhất là chủ tàu, ngang với địa chủ, nhưng họ còn quyền hành hơn cả địa chủ.

“Trước kia tôi từng sống ở nông thôn, địa chủ đều ngồi không hưởng lợi. Địa chủ và tá điền mỗi nơi lại ăn chia mỗi kiểu. Đại khái lấy sản lượng gạo chia ra, địa chủ chỉ cần chống nạnh ngâm tẩu thuốc đã được chia bốn phần, còn tá điền lấy sáu phần cùng chỗ thóc lúa tự trồng cấy lấy đắp điếm thêm vào. Nhưng quan hệ ăn chia giữa chủ tàu và ngư dân lại khác.”

Chủ có thuyền, có lưới, có quyền nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản, họ chẳng phải làm gì cũng được hưởng tất cả tôm cá đánh bắt, còn ngư dân chỉ được lĩnh tiền công nhật.

“Ra vậy, cũng giống quan hệ giữa ông chủ và người làm thuê ở thành phố nhì.”

“Na ná thế. Chỉ khác khi sản lượng cao, chủ tàu sẽ bày tiệc đãi khách, phát thưởng, còn sản lượng thấp cũng vẫn phải trả lương đầy đủ. Nhưng tất cả sản lượng đánh bắt đều đổ vào túi, ắt là nhiều kinh khủng. Ngư dân dù có ăm ức cũng không làm gì hơn được, vì muốn ra biển đánh cá phải nhờ vào thuyền vào lưới của chủ tàu. Lưới có nhiều loại lắm nhé. Lưới cá mui, lưới cá mòi... Lưới cá mòi ở đây không giống loại người Kanto chuyên dùng bắt cá mòi đâu, mà dùng để bắt hải sâm. Tóm lại trong tay chủ tàu có cả loại lưới quy mô lớn đến thế kia đấy. Ngoài ra còn sở hữu hai ba con tàu lớn. Hừm, suy cho cùng cũng phải bỏ vốn nhiều.”

Ngư dân quan niệm “dưới ván thuyền là địa ngục”, chỉ biết hưởng lạc thú trước mắt, ăn nhậu gái gú cờ bạc, dần dà thành thói ửng lơ, cứ thế quan hệ giữa chủ tàu và ngư dân ở làng chài còn khắc nghiệt hơn cả tá điền và địa chủ ở thôn quê.

“Bản thân chủ tàu cũng phải nỗ lực buôn bán, bởi nói gì thì nói, đối tượng không phải dân thường mà là ngư dân lỗ mãng, phải chăm sóc họ nhưng không được nuông chiều hư, nghĩa là nhất định phải có quyền uy. Thật ra cụ Kaemon, gia chủ nhà Kito đời trước mới gọi là giỏi.”

Câu chuyện rút cuộc đã dẫn tới nhà Kito, nên Kindaichi hơi căng thẳng. Nhưng anh vẫn cố giữ vẻ bình thản, “Cụ Kaemon là cha Chima ư?”

“Không, là ông nội. Cụ mới qua đời năm ngoái, hưởng thọ bảy mươi tám tuổi, sinh thời cụ khỏe mạnh lắm đấy. Tuy vóc dáng thấp bé nhưng cụ có kiến thức và can đảm hơn người, là một gia chủ cực giỏi giang. Dân đảo đều xưng tụng cụ là ngài Taiko, theo tước hiệu của Toyotomi Hideyoshi<sup>1</sup>. Xưa nay cụ vẫn khỏe khoắn không bệnh tật gì, có lẽ buồn bã Nhật Bản thua trận nên mới qua đời.”

1. Samurai, lãnh chúa thời Sengoku (Chiến quốc, người đã thống nhất Nhật Bản).

“Sau chiến tranh cụ mới qua đời ư? Thế cha mẹ Chima đâu?” Đây là điểm khiến Kindaichi thấy khó hiểu nhất. Hôm trước, khi anh tới báo tin dữ của Chima, chỉ có ba chị em Tsukiyo, Yukie, Hanae và cô Sanae ra tiếp, đến

giờ cơm thì có thêm một bà bác xấu xí tuổi ngoại ngũ tuần. Ngoài ra, cả gian nhà rộng thênh thang hoàn toàn không có bóng đàn ông, thật là kì lạ. Sư thầy chùa Senko cũng nói, “Vốn định để cậu nghỉ lại đây, hiềm nhà toàn đàn bà con gái, nên...” rồi dẫn anh về chùa.

“Mẹ ruột Chima qua đời ít lâu sau khi sinh cậu ta, về sau cha cậu ta tục huyền, nhưng bà vợ kế cũng qua đời nhiều năm rồi.”

“Vậy ba cô tiểu thư kia là em gái cùng cha khác mẹ với Chima à?”

“Phải.”

“Cha cậu ta thì sao?”

“Ông Yosamatsu ấy à? Ày, ông vẫn còn sống, nhưng mắc bệnh nặng, chẳng lúc nào ra bao giờ.”

“Bệnh à? Bệnh gì thế?”

“Chuyện đó à... ừm... be bé cái miệng nhé, chính là... bị điên ấy.”

Kindaichi tròn tròn mắt, “Điên ư? Vậy ông ta ở bệnh viện à?”

“Không, không ở viện, ông ở nhà. Nghe nói họ sửa phòng ở thành một phòng giam, nhốt ông ta vào. Ừm, cũng lâu lắm rồi, phải mười năm nay tôi không thấy mặt nữa. E rằng chẳng nhận ra nổi ông ta đâu.”

Nghe vậy, Kindaichi mới nhớ ra một chuyện. Lần trước ngồi trong phòng khách nhà Kito, anh nghe thấy một tiếng gào kì lạ, hết như tiếng gầm của dã thú, vừa điên cuồng vừa tàn bạo.

“Ô? Vậy là ông ta hay đập phá làm loạn à?”

“Không, nghe nói hằng ngày ông ta khá yên lặng, chỉ thỉnh thoảng mới lên cơn. Lạ một nỗi, cô Sanae cháu ông ấy chỉ cần nói mấy câu là ông ta sẽ bình tĩnh lại, nhưng đôi thành một trong ba cô con gái, ông ta sẽ càng điên dại hơn.”

“Đúng là kì quặc.”

“Chưa hết đâu, ba chị em nhà kia mới quái lạ. Họ thả sức hành hạ cha mình để tiêu khiển, như hành hạ động vật trong sở thú vậy. Lúc ông ta ngủ thì họ ở ngoài song sắt dùng thước chọc, lấy giấy vụn ném rồi cười khanh khách. Mọi người nghe kể đều lấy làm kinh sợ, ba cô gái đó đúng là chập mạch!”

Kindaichi cũng đã để ý đến thái độ quái dị của ba chị em kia, đối với họ, dường như cái chết của anh trai còn chẳng quan trọng bằng mái tóc hay nút thắt obi của họ. Lúc nhà sư nói chuyện nghiêm túc, họ cứ cúi đầu cười rúc rích, giữ áo, lấy khuỷu tay huých nhau. Cả ba đều đẹp, nên trông càng bất thường và bệnh hoạn.

Đúng là những cô gái quái gở! Kindaichi không khỏi liên tưởng tới ba chị em Gorgon, Gorgon là quái vật trong thần thoại Hi Lạp, vốn là thiếu nữ xinh đẹp, nhưng lại huênh hoang tự cho mình đẹp hơn cả nữ thần Athena, nên cả ba đều bị trừng phạt, biến thành quái vật có cánh đại bàng, tóc rắn và móng vuốt đồng thau. Ba chị em nhà Kito cũng toát lên vẻ ma mị tương tự.

“Vậy ra cô Sanae là em họ cậu Chima?”

“Đúng thế, cô ấy còn có một người anh tên Hitoshi, nghe nói đã đến Myanmar, may mà bình yên vô sự, ít lâu nữa sẽ về.”

“À, nghe nói là đồng đội cậu ta tới báo tin. Cha mẹ họ đâu?”

“Cha mẹ cô Sanae ấy à?” Bác Oshichi tỏ vẻ khinh khỉnh, “Qua đời lâu rồi. Mười hai mười ba năm trước, khi tôi đến đảo, anh em họ đã được đón về nhà chính. Nghe nói cha cô ấy mất ngoài biển.”

“Ồ? Vậy nhà đó giờ còn những ai? Một ông chủ điên, ba cô con gái chấp mạch, cô em họ Sanae, và một bà bác ngoại ngữ tuần. Bà ta là ai thế?”

“Hả? Bà Katsu ấy à? Đó là bạn trà của cụ Kaemon quá cố, nói trắng ra là vợ bé. Đừng thấy bà ta xấu xí mà lầm, lúc tôi mới tới, bà ta khoảng ba lăm ba sáu, vẫn còn tao nhã xinh đẹp lắm.”

“Ra thế, vậy là nhà đó hiện có một ông chủ điên, ba cô con gái chấp mạch, cô em họ Sanae và bà Katsu. À, bà Katsu chăm sóc cho cả nhà ư?”

“Ừ, bà ta thì chăm sóc được ai. Bà ta được cái tốt tính thôi, chứ vô dụng lắm. Năm xưa cụ Kaemon ưng bà ta cũng còn vì thế, vợ bé tháo vát sắc sảo quá là trong nhà sẽ xáo xáo không yên. Chi tiết nhỏ nhặt mà cụ Kaemon vẫn suy xét đến, thật là chu đáo.”

“Vậy nhà đó do ai cai quản?”

“Cô Sanae chứ ai.”

“Sanae ư? Nhưng cô ấy...”

“Mọi người đều phục cô sát đất. Cô Sanae cừ lắm. Mới hăm hai hăm ba mà cứng cỏi tháo vát, chẳng coi mấy gã thô lỗ kia vào đâu. Chỉ hiềm vẫn cần Takezo làm nhà triều.”

“Takezo? Tôi có biết sơ sơ, vì đi cùng một chuyến tàu với anh ta hôm lên đảo. Nhà triều là gì vậy?”

“Nhà triều là người phụ trách quan sát thủy triều lên xuống, chức vụ ngang với đại đội trưởng trong quân đội.” Bác Oshichi nói, “Tàu thuyền chỉ hoạt động theo cờ của nhà triều, nếu vầy cờ không đúng sẽ khó giăng lưới, bởi vậy đây là việc khó, cũng là nghề bí truyền. Nghe nói giá của chủ tàu cao hay thấp chủ yếu là do thuê được nhà triều ưu tú hay không, bởi vậy

chủ tàu coi trọng nhà triều. Takezo là nhà triều thượng hạng trong vùng, ai cũng phải công nhận, nhưng từ đời cha cậu ta đã chỉ làm ăn với chi chính nhà Kito, điểm này thì chi thứ thua đứt.”

“Hóa ra còn có chi thứ nhà Kito nữa à?”

“Phải rồi, chi chính Kito và chi thứ Kito. Hiện giờ trên đảo chỉ có hai chủ tàu, trước đây còn có một nhà nữa gọi là Tomoeya, nhưng sạt nghiệp phải bốn năm năm rồi. Kito chi chính và chi thứ tiếng là họ hàng nhưng cũng xích mích mấy đời nay. Nghe nói cũng vì thế mà cụ Kaemon chết không nhắm mắt.”

“Ra vậy.”

“Bởi con trai cưng của cụ loạn óc, hai đứa cháu trai tòng quân, sống chết không rõ. Nghe đâu đến lúc xuôi tay Ngài Taiko vẫn canh cánh chuyện ấy.”

“Ha ha ha! Bác nắm rõ quá nhỉ? Nói vậy là hiện giờ gia chủ chi thứ Kito là ông Ieyasu<sup>1</sup> à?”

“Phải, phải. Tiếc rằng bên cạnh ông Ieyasu này còn có một Yodo Gimi<sup>2</sup> ghê gớm nữa, phu nhân Shiho ghê gớm gấp mấy lần ông chồng Gihee kia.”

1. Tokugawa Ieyasu (1543-1616), người sáng lập và là shogun đầu tiên của Mạc phủ Tokugawa. Ở đây dẫn tên để ngụ ý người đàn ông có quyền thế.

2. Vợ lẽ của Toyotomi Hideyoshi. Ở đây ám chỉ người phụ nữ lộng quyền.

“Ồ, phu nhân Shiho?”

“Cậu biết cô ta?”

“Buổi sáng hôm tôi đến đảo, cô ấy có tới chùa Senko dâng hương.”

“Hạng người như cô ta đâu phải thiện nam tín nữ đến chùa bái Phật. Nhất định là nghe ngóng được cậu Chima qua đời, nên mới định lân la tới chỗ cậu dò hỏi.”

“Bác nói vậy tôi mới nhớ ra, quả thật cô ấy hỏi han kĩ càng về tình hình Chima lúc lâm chung.”

“Bởi mới nói cô ta là Yodo Gimi. Cô ả là con gái chủ tàu Tomoeya mà tôi kể hồi nãy, phải lòng cậu Chima, chỉ muốn lấy cậu ấy. Cũng có người nói cô ta yêu cậu Hitoshi. Nhưng ai cũng thế thôi, cụ Kaemon đời nào chịu cho con gái một gia đình phá sản bước vào nhà? Cô ả nham hiểm kia thấy không có hi vọng, bèn lấy ngay chi thứ, kẻ thù không đội trời

chung với chi chính. Gia chủ chi thứ, ông Gihee năm nay ngoài sáu mươi rồi, Shiho mới hăm bảy hăm tám, mà đã làm vợ kế ông ta. Ông Gihee vốn không có con nên đã nhận nuôi một đứa cháu đằng ngoại của bà vợ quá cố. Nhưng năm ngoái Shiho sinh được đứa con trai, bèn đuổi thẳng cổ đứa cháu kia đi. Đúng là miệng nam mô bụng bồ dao găm! Ông Gihee trông có đến nỗi nào mà lại bị đàn bà dắt mũi. Còn nữa...”

“Được rồi, được rồi, mạnh quá, phiền bác nhẹ chút được không? Cạo thể này đau chết được.”

“Ây, đau à? Mới thế mà đã...”

“Đau thật mà. Bác cho thêm ít xà phòng đi. À phải, Ukai là ai vậy bác?”

“Ukai à?” Bác Oshichi khựng lại, liếc xuống Kindaichi, “Cậu biết nhiều nhỉ.”

“Đâu, đâu có.” Kindaichi thăm cuống, nhưng bác Oshichi có vẻ không nghi ngờ gì cả.

“Gã Ukai cũng chẳng ra gì. A! Xin chào quý khách.”

Giọng bác ta bỗng cao hẳn lên, Kindaichi hé mắt nhìn, thấy có người đứng cạnh cửa ra vào.

“Xong ngay đây, không còn khách nào chờ nữa đâu. Nào! Mời vào đây hút thuốc đã.” Đoạn bác Oshichi gượng gạo tiếp, “Lâu lắm không gặp, cậu Ukai không được khỏe hay sao thế? Mặt mày sa sầm vậy? Có phải bị bà chủ chi thứ Kito nụng yêu không? Ha ha ha! Cái cậu này, tôi đùa thôi!”

Kindaichi kinh ngạc nhòm dậy, hình linh bắt gặp ánh mắt của một thanh niên trong gương.

Ukai Shozo... Như Kindaichi về sau được biết, quả là một cậu chàng đẹp trai hiếm có, hết như từng tả trong tiểu thuyết của Izumi Kyoka<sup>1</sup>.

1. (1873-1939), là một trong những cây bút tiêu biểu của chủ nghĩa lãng mạn vào giai đoạn chót của văn học thời Meiji. Ông viết trên 300 tác phẩm dài có ngắn có, gồm đủ thể loại từ tiểu thuyết, truyện ngắn đến kịch. Đặc biệt trên phân nửa số đó liên quan tới những hiện tượng siêu nhiên.

Từng bước trèo lên sườn dốc, mặt biển dần trải ra trước mắt. Đã sang tháng Mười, ngay Kindaichi cũng phát hiện ra nước biển đã đổi màu. Năm nay không có bão, lượng mưa lại ít, nên nước biển Seto trng xanh lạ thường, tựa như pha lẫn sắc lam trong tranh Hiroshige Ando, có lẽ nhờ thủy triều lên xuống, nên những gợn sóng lẫn tăn cứ đan vào nhau như hoa văn

trên thân rắn, sắp hàng ở giữa là quần đảo Shiwaku. Thời đi học, Kindaichi đã đọc *Người ửng khẩu thành thơ* của Mori Ogai<sup>2</sup> và mê mọt cảnh biển tại Ý, giờ lại được ở bên bờ biển Seto, anh không khỏi cho rằng cảnh sắc nơi đây còn đẹp hơn cả áng văn như châu ngọc của Mori Ogai. Tiếc rằng chẳng có cô gái nào như Annunziata, cũng chẳng có bà ăn mày đáng thương nào như Maria, ngay trai đẹp như Antonio cũng...

2. Mori Ogai (1862-1922) là một bác sĩ, một dịch giả, nhag viết tiểu thuyết và là một nhà thơ Nhật Bản. *Người ửng khẩu thành thơ* được ông dịch từ tiểu thuyết *Improvisatoren* của văn hào Đan Mạch H.C. Andersen. Antonio là nhân vật chính trong truyện, cậu yêu Annunziata, một ca sĩ.

Kindaichi sực nhớ tới cậu chàng Ukai vừa gặp khi nãy. Gương mặt đẹp ma mị in trong tấm gương loang lổ thủy ngân chợt hiện lên trong tâm trí anh.

Cậu ta cắt tóc ngắn, mí tóc đẹp đẽ bóng mượt như đĩa bé thoa phấn trong tranh, làn da trắng trẻo sáng lên như tơ lụa thượng hạng, cặp mắt đen láy trong trẻo, nhưng đáy mắt luôn thấp thoáng vẻ yếu đuối, tựa hồ tàn ngần muốn nói lại thôi. Chạm phải tia nhìn của anh trong gương, theo phản xạ, cậu ta định nhìn lảng đi, nhưng ánh mắt lại thoáng vẻ dao động. Chính là ánh mắt ấy! Chính ánh mắt ấy đã khơi dậy bản năng bao bọc của người phụ nữ.

Kindaichi không nén nổi tiếng thở dài, rồi như muốn cảm nhận thật kĩ, anh lạch bạch trèo từng bước lên dốc núi, vừa đi vừa nghĩ tới thiếu niên mới gặp.

Cậu ta mặc áo kếp và áo khoác ngắn kẻ đối xứng, dây lưng màu tía kiểu nam thất lỏng, trông tựa tựa diễn viên kịch Kabuki, nhưng không lơ là như đám con hát, có lẽ bởi cậu ta cũng thấy ngại ngùng về cách ăn mặc ấy chẳng?

Kindaichi đã chậm chậm nhìn Ukai, song anh không có ác ý, cũng không phải khinh miệt cậu ta, vậy mà cậu ta lại đỏ bừng mặt, đầy vẻ ngại ngùng. Kindaichi thâm nghĩ, có lẽ cậu ta cũng không thích ăn mặc theo lối ấy. Nếu không phải ý muốn của cậu ta, thì... Chợt nhớ tới câu cuối cùng của bác thợ cạo, Kindaichi lại thở dài.

Từ khi đến đảo hình như mình luôn sống trong bất ngờ thì phải, Kindaichi tự nhủ. Thoạt tiên là cô Sanae, anh gập ngón tay nhắm tính; rồi ba chị em Gorgon, anh gập thêm một ngón tay nữa; sau đó là phu nhân

Shiho với nhan sắc thanh tao quyến rũ đến chùa dâng hương, Kindaichi gập ngón tay thứ ba; tiếp đến là cậu chàng đẹp trai hôm nay... gập đến ngón tay thứ tư, anh thầm nghĩ, chẳng biết sự việc thứ năm còn choáng váng nhường nào? Chợt nhớ tới lời trăng trối của Chima, con rùng mình lại theo sống lưng anh chạy dọc lên đầu.

*Nhờ anh... đến đảo Ngục Môn... một chuyến... ba đưa em tôi... ôi... em họ tôi... em họ...*

Trong khoang tàu ngột ngạt hôi thối nồng nặc, Chima gầy như que củi đang thoi thóp vẫn cố giãy giụa, lăm bả ược nguyện đáng sợ cuối cùng...

Kindaichi lao đảo như sắp rơi vào ác mộng, rồi lo lắng ngược lên. Phạch... phạch... phạch... Lại có tàu vào bến dưới chân anh, chính là tàu Bạch Long lần trước đưa anh đến. Bên bờ có ba bốn chiếc xuồng nhỏ lướt ra, chẳng mấy chốc đã cập vào mạn tàu Bạch Long, loáng thoáng nghe tiếng đôi bên đối đáp. Nhìn dòng người lũ lượt trên tàu trèo xuống, Kindaichi bất giác trở mắt.

Bởi anh đã thấy quả chuông.

“A, chuông về rồi!”

Kindaichi nhìn quanh bến tàu nhưng không thấy nhà sư đâu cả. Anh tiếp tục leo dốc.

Nếu muốn về thẳng chùa thì sau khi rời hiệu cắt tóc, anh phải rẽ trái. Song anh lại rẽ phải, bởi chi thứ Kito ở bên này. Dinh thự chi chính và chi thứ nằm ở hai bên thung lũng, đối diện nhau. Nếu coi chùa Senko là quân mã trong cờ tướng Nhật Bản thì dinh thự của chi thứ và chi chính nằm ở hai góc của quân xe. Hai ngã đường dẫn tới hai nhà, sau mấy khúc quanh thì hợp làm một ở sâu trong thung lũng, từ đó leo qua sườn dốc khúc khuỷa sẽ tới thềm đá vừa cao vừa dốc của chùa Senko.

Phu nhân Shiho có nhà không nhỉ? Đến gần cổng dinh thự chi thứ, Kindaichi cố ý bước chậm lại, song chẳng ai để ý đến anh. Nhờ vậy anh lại có cơ hội quan sát kỹ ngôi nhà.

Vách núi đá hoa cương cao chót vót, tường nhà trắng xóa xây dựa vào núi và cửa nhà dài, không khác gì dinh thự chi chính, nhưng kém bề thế hơn hẳn. Mái nhà dốc cao ngất phía trong tường không được nguy nga bằng chi chính, nhà kho xem chừng cũng nhỏ hơn.

Qua khỏi dinh thự chi thứ, con đường đột nhiên quẹo về bên trái. Ở chỗ ngoặt có một sân trời nhỏ, đứng trên đó có thể nhìn bao quát cả mặt biển bên dưới, dân bản địa gọi là “Mũi Tengo”. Một cảnh sát đang đứng



trên sân trời, chĩa kính viễn vọng ngắm xuống biển. Nghe tiếng chân Kindaichi, anh ta thu kính lại, quay sang mỉm cười nhìn anh.

Trên đảo không có đồn cảnh sát, chỉ có văn phòng quản lý hộ khẩu, cảnh sát cũng chỉ có một người, phải kiêm nhiệm cả cảnh sát biển lẫn cảnh sát đảo, có một chiếc cano, công việc là giám sát khu vực đánh bắt cá, chú ý vụ cá, kiểm tra giấy tờ của ngư dân... đa phần là công việc của cảnh sát biển.

Viên cảnh sát trên đảo Ngục Môn là một người tử tế, họ Shimizu, chừng bốn lăm bốn sáu tuổi, râu ria xồm xoàm, khá thân thiện với Kindaichi.

“Trên biển có động tĩnh gì không?”

“Bọn cướp biển lại xuất hiện rồi. Cấp trên điện xuống, bảo tôi phải tăng cường cảnh giác.” Shimizu mỉm cười, hàm răng trắng bóng lộ ra sâu hàm râu quai nón bờm xồm trên má.

“Cướp biển ấy à!” Kindaichi trợn tròn mắt, nhưng ngay sau đó lại phì cười. Lúc còn ở chỗ Kubo Ginzo, Kindaichi đã thấy báo chí đưa tin cướp biển hoành hành trên vùng biển Seto.

“Thời gian như đang từ từ quay ngược ấy nhỉ.”

“Lịch sử tái diễn à? Ha ha ha! Nhưng lần này hình như quy mô khá lớn đấy. Nghe nói chúng có mười mấy người, tên nào cũng mang súng. Đều là lính giải ngũ...”

“Ày, động chạm rồi đấy. Ở đây cũng có một quân nhân giải ngũ này.”

“Ôi chao, tôi thật là... Thế nào? Làm một điều không?”

Xem chừng chẳng coi đám hải tặc vào đâu, Shimizu ngồi bệt ngay xuống, móc trong túi một điều thuốc cuộn đưa cho Kindaichi.

“Thôi khỏi, tôi cũng có đây... Thế à? Vậy tôi không khách sáo nữa nhé.” Kindaichi ngồi xuống bên cạnh Shimizu.

“Cậu vừa đi dạo à? Ủa, đi cắt tóc ư? Đàng đó có đông không? Nếu không đông tôi cũng định chạy đến đó cắt.”

“Anh đi đi. Giờ cậu Ukai đang cắt, nhưn chắc sắp xong rồi.”

“Cậu Ukai ư?” Shimizu kinh ngạc nhìn Kindaichi, “Cậu quen à?”

“Không, tôi mới gặp lần đầu. Thấy bác thợ cạo gọi như vậy, nên tôi gọi theo thôi.”

Shimizu im lặng rít thuốc rồi nhắm mắt, có lẽ không phải vì khói thuốc.

“Cậu ta đẹp thật, y như ‘đóa hoa mới hé’ vậy.” Mặt Shimizu càng lúc càng sa sầm.

“Cậu ta là người vùng này à?”

Shimizu làm thinh, hút hết điếu thuốc còn cẩn thận dùng mũi chân dí tắt đót rồi mới quay sang bảo Kindaichi, “Nói ra chắc cậu sẽ cười, nhưng tôi linh cảm sắp xảy ra bất trắc! Một bất trắc khủng khiếp ở đảo Ngục Môn. Quay lại Ukai đã, cậu chàng quả thật điển trai. Cậu ta đã hăm ba hăm tư, dĩ nhiên không phải dân ở đây, nghe đâu quê gốc vốn ở Tajima, cha là giáo viên tiểu học, nhưng chẳng ai kiểm chứng được, cậu ta cũng vì chiến tranh nên mới dạt tới đây.”

Đoạn Shimizu quay người trở ngọn núi sừng sững phía sau chùa Seto, “Cậu đã leo lên ngọn núi kia bao giờ chưa? Nếu chưa, cậu thử leo lên mà xem. Nghe nói trước đây đỉnh núi là sào huyệt của cướp biển, có cả đài quan sát, giờ vẫn còn di tích. Vào thời chiến, người ta lại dựng sào huyệt và đài quan sát ở đó lần nữa, nhưng gọi là trạm giám sát phòng không và trận địa pháo cao xạ. Đỉnh núi lỗ chỗ sứt mẻ, đều do quân lính đào xới cả, Ukai Shozo là một trong số đó.”

Kindaichi mê mải nghe, chăm chú nhìn Shimizu như nuốt từng lời. Shimizu hăng giọng kể tiếp, “Phải, cậu ta cũng là lính. Trẻ măng, nhưng yếu đuối nên không bị điều ra tiền tuyến. Tuy mặc quân phục kaki song bộ dáng mong manh. À, lính ở trạm giám sát hoặc trận địa pháo cao xạ thường xuống núi vào làng để trưng mua nhu yếu phẩm, dân làng nể họ là lính nên cố sức cung cấp, yêu cầu khó khăn đến đâu cũng gắng đáp ứng, quân đội thời gian đầu đượcj hoan nghênh. Nhưng đến cuối cuộc chiến, lính lác ngày càng trơ tráo, cũng một phần do chiến sự bất lợi. Tiếng là trưng mua, thật ra là cướp, dân làng cũng chẳng mẫn mà với họ nữa, vài ngư dân nóng tính còn hậm hực tức tối. Tin ấy truyền lên núi, họ đành thay đổi sách lược, mỗi khi trưng mua đều cử Ukai Shozo ra mặt.”

“Ra vậy.” Kindaichi gãi đầu sồn sột. Mái tóc bác Oshichi tỉ mẩn chải cho anh chẳng mấy chốc đã lại xù lên như tổ quạ, “Nói thẳng ra là định dùng mỹ nam kế lấy lòng các bà các chị chứ gì?”

“Đúng rồi. Chưa kể đối tượng trưng mua của quân đội thế nào chẳng có chi chính và chi thứ Kito, nên cậu ta lui tới hai nhà này nhiều nhất. Bây giờ cụ Kaemon chi chính vẫn còn tại thế, nhưng tính tình cứng rắn nên nếu quân đội đưa ra yêu cầu bất hợp lý, cụ đều cương quyết khước từ. Ai ngờ ba cô cháu gái lại lén lút giúp người ngoài.”

“Ra thế, sách lược của quân đội đúng là đánh trúng tâm lý họ.”

“Trúng phóc ấy chứ! Có lần chờ mãi chưa thấy Ukai đến, họ còn tự dẫn xác lên tận núi tìm! Dân làng đồn đại nhiều lắm, nói rằng cả ba cô đều bị... ừm, bị... Ukai xơi tái rồi! Dĩ nhiên, trong quân đội cũng có kẻ tuân thủ kỉ luật kiên quyết phản đối, cho rằng không nên quan hệ bừa bãi như vậy. Nhưng đó là lệnh của đội trưởng! Ukai vâng lệnh đội trưởng nên mới làm vậy với ba chị em họ... Dù sao, cũng là việc chẳng ra gì! Lúc chiến tranh sắp kết thúc, ba chị em mang lên núi không chỉ nhu yếu phẩm, mà còn vô vàn tiền bạc. Đội trưởng đứng giữa kiếm lợi, vơ đầy túi riêng rồi đột ngột giải ngũ về quê... Đều là tin đồn, nhưng không có lửa làm sao có khói.”

“Nghĩa là cậu Ukai luôn bị lợi dụng à? Sao cậu ta không về quê?”

“Dĩ nhiên là có chứ, cậu ta về Tajima, cụ Kaemon nhẹ cả người. Nào ngờ chưa đầy một tháng cậu ta đã quay lại, kể lẽ mẹ kể ở quê nghiệt ngã, không sống nổi, và xin nương nhờ chi thứ Kito. Không lâu sau, cụ Kaemon tai biến mạch máu não, ngã bệnh rồi qua đời.”

Câu chuyện của Shimizu ngừng ở đây. Kindaichi im lặng nhìn xuống mặt biển bên dưới, cảm thấy lồng ngực nặng trĩu như có tảng đá nghìn cân đè nặng, đến mở miệng cũng khó khăn. Lát sau, Shimizu kể tiếp.

“Cụ Kaemon quá cố được dân đảo tôn xưng là Ngài Taiko, không ai dám trái lời. Chỉ trừ phu nhân Shiho. Ukai nói cậu ta bị mẹ kế ngược đãi, có lẽ là thật. Nhưng kể cả thế, cậu ta cũng không nên ăn nhờ ở đậu, không nên mặt dày đến vậy. Nhất định là trước khi cậu ta về quê, phu nhân Shiho đã hứa hẹn điều gì, hoặc sau này lại viết thư gọi cậu ta đến, tóm lại mọi chuyện đều do cô ta bày ra. Hiện giờ cậu ta bị bắt mặc trang phục như diễn viên kịch Kabuki, cả ngày lang thang lêu lổng, thoạt trông đã biết là ý của cô ta. Bởi cô ta muốn dùng mảnh cũ của đội trưởng, xúi giục cậu ta thao túng ba chị em nhà Kito. Hẳn cô ta muốn xơi tung cả nhà chính lên đấy. Cụ Kaemon cũng biết, nhưng chẳng thể tới tìm người ta vặn hỏi được. Có là Ngài Taiko thực sự cũng không thể can thiệp vào việc người ta quan tâm tới nhau, chưa kể cụ ấy có ra mặt ngăn cản, phu nhân Shiho cũng chẳng nghe nào. Ngài Taiko Toyotomi Hideyoshi kêu gọi tự phụ đến đại chiến Hàn-Nhật mới biết trên đời có cuộc chiến mình không thắng được, cụ Kaemon cũng phải gặp phu nhân Shiho mới biết ngoài nước sông Kamo, điếm xúc xác và tăng binh ra<sup>1</sup>, trên đời còn nhiều việc không thể theo ý mình. Đây

chính là nguyên nhân khiến cụ ngã bệnh, đủ thấy trong lòng đau đớn nhường nào.”

1. Một câu tục ngữ Nhật Bản, thể hiện thái độ bất lực. Bắt nguồn từ lời cảm thán của hiền hoàng Shirakawa thời Heian, “Chỉ có nước sông Kamo, điểm xúc xắc và tảng bình trên núi Hiei là trẫm không làm gì được.”

Biển cả mênh mông bắt đầu nhuộm màu chiều, gió cũng se sắt hẳn. Shimizu và Kindaichi bồng rùng mình, nhưng có lẽ không phải vì lạnh. Kindaichi dần dần trông rõ quầng mây đen quái dị đang trườn lên cả hòn đảo. Tai anh ong ong vang vọng tiếng chân đến gần, khiến người ta sờn tóc gáy, hết như tiếng sóng vỗ bờ đá dốc, lại như tiếng sấm ì ùng đằng xa. Kindaichi từ biệt Shimizu rồi về chùa. Trong phòng trụ trì, sư thầy, trưởng làng và bác sĩ đang ngồi trò chuyện, không khí có vẻ nặng nề.

“A, cậu Kindaichi.” Nghe tiếng chân, sư thầy ló ra gọi, “Hôm nay giấy báo tử gửi về rồi.” Đoạn hát hàm về phía trưởng làng.

Trưởng làng vội thanh minh, “Không phải chúng tôi nghi ngờ cậu, chỉ là ngày nào còn chưa nhận giấy báo tử thì vẫn còn ôm hi vọng mong manh.”

“Giờ mọi chuyện đã sáng tỏ, bề trên nghiêm cấm tổ chức lễ truy điệu nhưng tang lễ thì phải cử hành cho sớm.”

Bác sĩ sầm mặt, chòm râu dê rung rung. Kindaichi chột nghe tiếng chân rờn rợn ong ong bên tạ lần trước lan đến gần.

Chùa Senko nằm ở lưng chừng núi. Mà chính xác hơn là gần về phía đỉnh núi. Ngọn núi bao quanh đột nhiên cao vót lên từ phía sau chùa, rồi chạy dài về phía Đông nối thành một dải với dãy Suribachi. Nói cách khác, chùa Senko nằm ở phía Tây đảo, đứng trong sân chùa sẽ bao quát được cả thôn làng, cũng có nghĩa là tất cả nhà dân trên đảo đều tập trung ở phía Tây.

Từ xưa đến nay, những hòn đảo nhỏ hẻo lánh luôn bị cướp biển quấy nhiễu nên thôn làng cứ túm tụm lại một chỗ, như thể chỉ hô một tiếng là cả làng sẽ kéo đến ngay, đảo Ngục Môn cũng không ngoại lệ.

Đứng trên thềm chùa Senko nhìn xuống, đập vào mắt là dinh thự chi chính Kito ở bên phải. Nhìn từ phía trên, ngôi nhà hết như mê cung, mái ngói san sát khiến người ta không khỏi nghĩ đến kết cấu phức tạp bên trong, tuy vậy vẻ nguy nga lộng lẫy lại làm người ta phải trầm trồ ngưỡng mộ.

“Cụ Kaemon quá cố là người thích xây nhà cất cửa, xây hết phòng này đến phòng khác, cuối cùng mới thành ra nhiều phòng như vậy.” Sư thầy có lần kể, rồi lại trở xuống dưới giới thiệu, “Kia là nhà chính. Kia là nhà ngang, kia là kho đồ, kia là kho thóc, kia là kho cá, kia là kho lưới, kia là...”

Mấy gian nhà nọ xếp thành vài tầng chạy dọc theo triền dốc sau nhà, trùng trùng điệp điệp, lóng lánh lang lang.

“Ngôi nhà mái gỗ cao nhất nằm ở rìa trái là gì thế ạ?”

“Chỗ đó ấy hả, phòng cầu nguyện.”

“Phòng cầu nguyện ư? Phòng cầu nguyện là gì?”

“Phòng cầu nguyện là phòng cầu nguyện thôi, hôm khác tôi sẽ nói rõ hơn nhé.”

Kindaichi quay sang nhìn nhà sư, ngạc nhiên vì giọng điệu chua chát của ông.

Phòng cầu nguyện nọ nằm ở góc cao nhất của dinh thự, cách xa các phòng khác, khuất sau một cây tùng khổng lồ. Ván gỗ lợp mái đã đen sì vì mưa gió, nhìn có vẻ cũ kĩ. Kindaichi trầm nghĩ, chắc là một ngôi đền nhỏ tại gia.

Cách một thung lũng, nằm về bên trái, đối diện với chi chính là dinh thự của chi thứ, cũng dựa lưng vào sườn núi. Nhìn từ trên xuống, dinh thự này thua xa chi chính, cả về ngoại cảnh hùng vĩ lẫn mức độ bề thế nguy nga. Hai tòa nhà cách nhau một thung lũng, đầu lưng vào nhau, nhìn từ trên xuống cảm thấy như có ám hiệu gì đó.

“Cứ như *được đầu lưng với cụ Minamoto* ấy nhỉ<sup>1</sup>.”

1. Minamoto Yoshinaka là võ tướng anh dũng cuối thời Heian. Basho vô cùng ngưỡng mộ ông, mong sau khi chết được chôn cạnh ông. Hiện nay mộ của hai người nằm cạnh nhau tại một ngôi chùa ở thành phố Otsu, tỉnh Shiga.

Có lần sư thầy đã trở hai nhà mà nói vậy. Sư Ryozen có tật xuất khẩu thành thơ, động một tí là đọc haiku<sup>1</sup>.

1. Một thể thơ ngắn, ba câu, 17 âm tiết (5-7-5), trong bài luôn có từ tả thiên nhiên và đặc trưng mùa.

Như lúc trước đã nói, hai con đường dẫn tới dinh thự chi chính và chi thứ Kito cuối cùng sẽ hợp làm một ở đáy thung lũng, sau đó lại tiếp tục uốn lượn lên, ngoặt thêm vài khúc sẽ thấy một ngôi miếu nhỏ nằm ở chỗ rẽ.

Nhìn qua cửa sổ, có thể thấy sàn gỗ bên trong rộng chừng hai chiếu<sup>2</sup>. Trên bàn thờ bằng gỗ trắng đặt một pho tượng thờ không rõ tên, ăn mặc theo lối thời Đường, xem bảng treo trên cửa sẽ biết đây là miếu thờ Thổ địa.

2. Khoảng 3,3m<sup>2</sup>.

Ngoài ngư dân, trên đảo cũng có nông dân, không trồng lúa mà trồng vài loại khoai và rau cải. Tuy các ngư dân không hề biết cày cuốc, nhưng các bà vợ lại có người biết, nên việc thờ phụng thần Thổ địa cũng là tất yếu. Đi qua gian miếu, ngoặt thêm vài chỗ, con đường mòn ruột dê sẽ dốc đứng lên, sừng sững trước mắt là hàng thềm đá dài của chùa Senko núi Iozen. Dưới thềm theo thông lệ dựng một tấm bia đá viết mấy chữ “Say rượu cấm vào chùa”. Thềm đá có khoảng năm mươi bậc, chùa Senko xây dựa vào triền núi tọa lạc phía trên. Bước qua cửa chùa treo tấm bảng Iozen, sẽ thấy nhà cửa sân vườn còn rộng hơn tưởng tượng, nhìn từ bên phải, đầu tiên là phòng trụ trì, trước hiên treo vân bản<sup>1</sup> để khách đến thăm gõ, mé trái chùa, đối diện cửa vào là chính điện, bên trái chính điện là một hàng dài các trai phòng. Chùa Senko thuộc phái Tào Động<sup>2</sup>, trước đây thường có những nhà tu hành vân du ngang qua ghé vào tịnh tọa, gần đây có lẽ cuộc sống khốn khó nên không thấy họ tới nữa, trai phòng cũng bỏ trống.

Trước hành lang nối liền trai phòng với chính điện có một cội mai già tuyệt đẹp, là niềm tự hào của chùa. Cội mai cao quá mái hiên che hành lang, cành lá vươn về phía Nam buông rũ xuống, dài đến năm gian<sup>3</sup>, gốc to hai vòng ôm. Xung quanh có rào chắn, cạnh gốc dựng một tấm bảng chép lại biến cố gì đó, nhưng nhiều năm dãi nắng dầm mưa, mực đã nhòe nhoẹt cả, Kindaichi không nhận ra nổi chữ nào nữa.

1. Tấm bảng mỏng bằng kim loại, thường được gõ mỗi khi có việc cần thông báo hoặc triệu tập tăng nhân trong chùa, vì hình dạng giống mây nên gọi là “vân bản (bảng mây)”

2. Một tông phái Thiền quan trọng bắt nguồn từ Trung Quốc, được thiền sư Dogen Kigen đưa vào Nhật Bản vào thế kỉ 13 và trở thành môn phái Thiền quan trọng đến tận ngày nay.

3. Khoảng 10m.

Trong chùa có ba người đàn ông, trừ Kindaichi, hai người còn lại là sư Ryozen, và chú tiểu Ryotaku lo việc bếp núc nhà tắm và tiếp đãi khách khứa.

Chú tiểu Ryotaku chừng hăm tư hăm lăm tuổi, gầy gò đen đúa, kiệm lời. Gương mặt ngăm ngăm và đôi mắt sắc lẹm khiến Kindaichi thấy gò bó ngay từ lần đầu giáp mặt, cứ bần khoăn mãi chẳng biết có phải chú ta ghét cay ghét đắng kẻ trên trời rơi xuống như mình hay không. Lâu ngày sống chung, anh mới dần dần nhận ra chú tiểu vô cùng thân thiện, còn hết sức tỉ mỉ chu đáo, chẳng qua vốn tính chất phác nên không khéo giao tiếp. Ryotaku hầu hạ trụ trì ân cần tận thận như hầu hạ cha mình vậy.

Sư Ryozen định để Ryotaku kế nghiệp mình, hiện đang xin phép tổng trụ trì Tsurumi, nghe nói đợi chùa chính gửi giấy chứng nhận xuống là sẽ cử hành nghi thức ngay. Phái Tào Động chủ trương truyền chức trực tiếp, sư phụ còn tại thế đã phải bàn giao lại cho đệ tử. Nhưng gần đây chú tiểu lại than thở, “Tôi tu hành nông cạn, đâu đủ tư cách làm trụ trì. Thầy vẫn còn khỏe mạnh, sao lại nghĩ đến việc này cơ chứ?”

“Anh Kindaichi! Anh Kindaichi!” Ryotaku trong phòng trụ trì gọi với ra.

“Chuẩn bị xong cả chưa?” Kindaichi hỏi rồi thông thả đứng dậy rời phòng đọc sách.

Đến phòng trụ trì, anh thấy chú tiểu đã chuẩn bị xong xuôi, cà sa đen vàng đan xen khoác ngoài bộ đồ đỏ thắm. Sư thầy vẫn mặc áo trắng, vừa thất một cái móc to bằng cẳng chân vừa nói, “Xin lỗi, phiền cậu đi hộ tôi một chuyến được không?”

“Vâng, tôi sẵn lòng. Thầy muốn nhờ tôi đi đâu?”

“Suy đến cùng vẫn phải báo cho chi thứ một tiếng, kéo họ giận thì phiền. Cậu đi chuyên lời dùm tôi, mời họ tối nay tới dự lễ canh linh cữu được không? Nghe nói ông Gihee phát bệnh thống phong đang nghỉ ngơi, mời phu nhân Shiho thôi cũng được.”

“Tôi biết rồi, cứ để tôi.”

“Xong xuôi phiền cậu tới dinh thự chi chính. Tôi và Ryotaku cũng phải đi đây, Ryotaku, đưa đèn lồng cho anh Kindaichi.”

“Không cần đâu, chưa đến 6 giờ rưỡi mà, bên ngoài còn sáng chán.”

“Đừng chủ quan, cậu từ chỗ chi thứ trở về thì trời sập tối mất rồi, đi đường núi nguy hiểm lắm.”

“Cũng phải, phiền thầy cho mượn một ngọn đèn vậy.”

Đã nhiều năm không soi đèn lồng đi đường, Kindaichi thấy hơi buồn cười, nhưng nhà sư đã có lòng, anh cũng không tiện từ chối. Xách cây đèn của chú tiểu và rời khỏi chùa, quả nhiên trời đã sập tối.

Hôm nay là mùng 5 tháng Mười, đã ba ngày sau khi xảy ra những chuyện trên đây. Chi chính nhận được thông báo Chima ốm chết trong chiến tranh, vội tiến hành tang ma, tối nay là lễ canh linh cửu. Mọi sự vụ rườm rà rắc rối đều do sư thầy chùa Senko, trưởng làng và bác sĩ bàn bạc rồi quyết định. Giờ Kindaichi mới biết vì sao Chima lại gửi thư giới thiệu cho ba người này. Họ chính là ba vị nguyên lão của đảo Ngục Môn, cũng là ba kẻ nắm quyền sinh sát ở chi chính. Sau khi cụ Kaemon qua đời, việc lớn trong nhà đều do họ bàn bạc và quyết định.

Xuống khỏi thêm đá, đi được chừng nửa con đường mòn ruột dê, Kindaichi thỉnh thoảng gặp một người từ dưới núi đi lên.

“A, anh là khách trong chùa phải không? Sư thầy đâu rồi?”

Đó là một người đàn ông chừng bốn lăm bốn sáu tuổi, tuy thấp bé nhưng khỏe khoắn. Y mặc bộ lễ phục kiểu Nhật có in gia huy, nhưng không đi kèm quần đồng bộ, thấy quen quen mà Kindaichi không nhớ nổi là ai. Nhìn lối ăn mặc, có lẽ là người nhà Kito phái đến đón nhà sư.

“Anh đến đón sư thầy đây ư? Vất vả quá, thầy đang chuẩn bị, chắc sắp xong rồi.”

“VẬY CÒN ANH?”

“Tôi phải tới dâng chi thứ.”

“Chi thứ Kito ư?” Người nọ ngạc nhiên nhíu mày, “Có việc gì à?”

“Sư thầy nhờ tôi nhắn họ tối nay đến dự lễ canh linh cửu.”

“Sư thầy nhờ anh đi à?” Người nọ càng nhíu chặt mày vẻ kinh ngạc, nhưng rồi lại như nghĩ ra chuyện gì đó, bèn nói, “VẬY VẮT VẢ CHO ANH RỒI. LÁT NỮA GẶP SAU NHÉ.”

Dứt lời, y tiếp tục đi lên. Kindaichi nhìn theo, sức nhớ đó là người mình đã gặp trên tàu hôm ra đảo. Theo lời bác thợ cạo Oshichi thì Takezo là nhà triêu giỏi nhất ở đây.

Giá nhận ra sớm thì đã hỏi han thăm dò nhiều hơn. Chỉ tại y đổi hẳn cách ăn mặc nên anh không nhớ.

Đi hết con đường ruột dê, Kindaichi rẽ trái. Anh hơi bòn chòn, đến đảo đã hai tuần, anh thường xuyên ra vào dinh thự chi chính, đây là lần đầu



đến chi thứ. Hôm qua, cảnh sát Shimizu đã nhắc anh, “Lúc trò chuyện với ngư dân trên đảo phải hết sức chú ý. Làng chài nào cũng vậy, nếu có hai nhà chủ tàu, ắt sẽ chia thành hai phe, có ba nhà thì chia thành ba phe đối địch nhau. Quan hệ giữa các nhà chủ tàu trên đảo rất xấu, ngư dân hai phe cũng như nước với lửa. Thiên vị nhà nào cũng có thể vạ lây, nên tôi luôn giữ thế trung lập. Trưởng làng và bác sĩ Murase đều than thở về việc cậu Chima chi chính Kito bắt hạnh qua đời. Nếu cậu Hitoshi gặp bất trắc nữa thì cả hòn đảo sẽ thuộc về chi thứ, hai người bọn họ cũng đừng hòng sống yên ổn. Nhắc lại nhớ, họ thân với cụ Kaemon lắm đấy! Nghe nói hiện giờ ông Gihee đang âm thầm mua chuộc cấp dưới của trưởng làng, lăm le đuổi ông ta đi, còn định mời một bác sĩ tốt nghiệp trường huyện đến. Ở thành phố lớn, bác sĩ giỏi mới về nước hoặc về quê đông như kiến ấy mà.”

Kindaichi lại hỏi, “Còn sư thầy thì sao?”

Shimizu đáp “Chẳng sao cả”, và nhấn mạnh lần nữa, “Sư thầy không có vấn đề gì đâu, địa vị của ông ta trên cả chủ tàu, dù có bao nhiêu nhà chủ tàu hay họ xích mích với nhau ra sao thì sư thầy nắm giữ tín ngưỡng toàn đảo vẫn chễm chệ ngồi trên. Sở dĩ trưởng làng và bác sĩ còn vững chỗ chắc chắn cũng là nhờ được lòng ông ta. Sư thầy là vị thần toàn trí toàn năng trên đảo, nhưng những người khác mà không ngoan ngoan nghe lời ông Gihee và phu nhân Shiho, e rằng khó sống.”

Thế nên, Kindaichi đến chi thứ Kito mà như vào trại giam vậy. Trại giam ấy à? Không, nào phải thế, anh đâu có quan hệ gì đặc biệt với cả hai nhà này. Có điều, Kindaichi chợt chạnh lòng nhớ tới tình cảnh lúc Chima lâm chung. Đột nhiên, lời trăn trối rùng rợn ấy lại vang vọng bên tai anh như thủy triều, như sấm xa, như gió lùa rặng thông trên núi.

“Chà... ông lớn đã về phòng nghỉ ngơi rồi. Xin hỏi ông là ai vậy?”

“Tôi họ Kindaichi, tới chuyển lời giúp sư thầy chùa Senko.”

“Phiền ông đợi một chút, tôi vào báo với bà lớn.”

Lạ thật. Nhớ lại hôm mới đến đảo Ngục Môn, vừa đặt chân lên hiên nhà chi chính, trông thấy Sanae tao nhã hành lễ với khách khứa, Kindaichi đã hết sức ngạc nhiên. Tuy vậy, phong thái ứng xử của Sanae trôi chảy tự nhiên, không có cảm giác phải gồng mình như thiếu nữ trước mặt, giọng còn nặng tiếng địa phương. Gọi phu nhân Shiho là “bà lớn” nghe cũng hơi nực cười, gọi bà chủ không phải là được rồi ư?

“Ôi chao, chào anh!”

Thình lình nghe tiếng chào, Kindaichi giật nảy mình. Người đầu mà đi lại nhẹ như mèo, không hề phát ra tiếng động. Anh ngoái lại nhìn, thấy phu nhân Shiho đang tao nhã đứng sau bức bình phong, đẹp lộng lẫy, khiến người ta bất giác say mê. Không chỉ gương mặt đẹp, dáng dấp của cô ta cũng quyến rũ vô cùng. Thân hình mềm mại thướt tha, yếu điệu mà lунh hoạt. Kindaichi thấy rõ cô ta không phải người phương Nam, mà mang vẻ đẹp điển hình của người phương Bắc, có lẽ là xứ Akita hoặc Echigo gì đó. Lần đầu tiên gặp cô ta ở chùa Senko, anh đã tròn mắt kinh ngạc, giờ thấy cô ta tao nhã đứng cạnh tấm bình phong trước tiền sảnh cũ kĩ tối tăm, lòng anh lại không khỏi thấp thỏm.

Shiho chải một kiểu tóc Kindaichi không rõ tên, không búi thành búi, cũng không buông xõa hai bên thái dương. Kimono và obi đều là loại anh chưa thấy bao giờ, nhưng có vẻ cầu kì. Trông cô như người mẫu trang bìa tạp chí kimono thịnh hành sau Thế chiến vậy.

“Mừng anh tới chơi.” Phu nhân Shiho lại cúi chào, rồi tha thướt bước từ sau bức bình phong ra, tay vuốt nhẹ mái tóc, khéo léo uốn tấm lưng ong uyển chuyển ngồi xuống lặp lại lần nữa, “Mừng anh tới chơi.”

Cô ả hơi nghiêng đầu, cười bằng mắt, “Nghe nói anh tới chuyển lời của trụ trì Ryozen?” Phu nhân Shiho hình như hơi ngà ngà say.

Kindaichi căng thẳng nuốt nước bọt, rồi lặp x bắp nhắc lại lời sư thầy. Càng nói lặp anh càng căng thẳng hơn, bất giác lại giơ tay gãi đầu sồn sột. Xem ra chiến tranh cũng không sửa nổi cái tật này của anh.

“Ồ?” Phu nhân Shiho mở to mắt, cười noia, “Hôm qua chi chính đã báo cho chúng tôi rồi. Nhưng chồng tôi thấy hơi khó ở, đang nhĩ ngơi, tôi không thể để mặc ông ấy một mình được.”

Ấy thế mà cô ả vẫn uống say.

“Hôm qua đã nói rồi, để ngày khác chồng tôi đỡ hơn sẽ sang thăm hỏi. Lẽ nào trụ trì chưa biết tin sao?”

“Thế... thế ư” Vậy chắc là trụ trì quên mất. Xin... xin thứ lỗi.”

“Đâu có, là lỗi của chúng tôi mà. Nhưng trụ trì cũng hơi quá đáng đấy.”

“Dạ?”

“Còn bắt anh đi chuyển lời nữa.”

“Không, tại tôi rảnh nên nhận đi ấy mà.”

“Anh Kindaichi.”

“Dạ?”

“Bây giờ anh sang chi chính ư?”

“Vâng. Nếu cô có việc gì cần...”

“Ày, không có. Vậy tôi không dám làm phiền nữa, hôm khác mời anh lại tới chơi. Anh hay tới chi chính lắm ư?”

“À vâng, cũng thường xuyên. Cậu Chima có nhiều sách nên tôi hay tới mượn đọc.”

“Chỗ tôi không có sách vở gì, nhưng sẽ có người bầu bạn với anh, thỉnh thoảng anh ghé qua chơi nhé. Chi thứ Kito cũng không có yêu ma quỷ quái gì đâu.”

“Hả? Tôi... Tôi đâu dám nghĩ thế. Thôi, xin phép cô.”

“Anh đi luôn à? Nhờ anh cho tôi gửi lời hỏi thăm trụ trì nhé.”

Kindaichi thấy nách mình đầm đìa mồ hôi. Đúng lúc ra cửa, chợt nghe bên trong vang lên tiếng cười của đàn ông, anh chợt nóng bừng mặt, lòng đầy tự ái. Chắc chỉ là trùng hợp thôi, không phải họ cười cợt anh. Nhưng Kindaichi vẫn không thể gạt bỏ ác cảm. Đó là tiếng cười khi đã ngã ngà say, thế nên bất kể ông Gihee có bị khó ở hay không, ít nhất ông ta vẫn có thể ngồi cùng Shiho uống rượu. Nói không chừng chính ông ta cũng đang uống.

Trên đường về, Kindaichi tình cờ chạm mặt ba người từ trên núi đi xuống. Dẫn đầu là chú tiểu Ryotaku cầm đèn lồng soi đường, theo sau là sư Ryozen và Takezo vừa đi vừa tán gẫu.

“A, cậu Kindaichi, xin lỗi nhé, nghe nói chi chính đã báo cho chi thứ rồi.”

“À vâng, họ nói rằng ông chủ đang ốm, không đi được.”

“Chà, thôi, không sao.”

Đến cổng dinh thự chi chính, họ gặp vợ bé của cụ Kaemon quá cố, bà Katsu, đang quanh quẩn trước cửa.

“Chào bà Katsu. Sao bà cứ đi đi lại lại ở đây thế?”

“Ôi, chào cậu Takezo, cậu có thấy Hanae không?”

“Hanae à? Vừa rồi cô ấy còn ở gần đây mà.”

“Thoắt cá đã không thấy nó đâu nữa. Ồ xin chào trụ trì, mừng thầy lại chơi. Mời vào, mời vào.”

“Chào bà Katsu, không thấy cô Hanae đâu ư?”

“Không, thưa trụ trì, vừa rồi nó còn quanh quẩn gần đây mà. Mời thầy vào.”

Ba người bước vào tiền sảnh, để lại bà Katsu và Takezo bên ngoài. Trong phòng vang lên tiếng radio, Sanae đang nghe bản tin Giải ngũ, ngóng anh trai trở về.

## 2 Như rảnh hoa

Gần đây dù ở quê cũng ít người canh linh cửu thâu đêm, phần lớn chỉ đến 9, 10 giờ, muộn lắm là 11 giờ kết thúc. Lễ canh linh cửu tại dinh thự chỉ chính Kito cũng kết thúc lúc 10 giờ, nhưng đến tận lúc ấy vẫn không thấy tăm hơi Hanae, mọi người càng lúc càng lo lắng.

“Bà Katsu, bà giúp ba cô ấy thay quần áo à? Lúc ấy Hanae vẫn ở nhà đúng không?” Trưởng làng lo âu ra mặt.

“Dĩ nhiên rồi, Hanae thay đồ trước tiên, sau đó tôi mới giúp Tsukiyo và Yukie thay. Đúng không nào?”

Tsukiyo và Yukie gật đầu. Hai người không ngồi yên được lấy một giây, khi phát tay áo lên, lúc sửa trâm cài, còn liên tục huých nhau rúc rích, nghe bà Katsu hỏi, họ ngẩng lên gật gật đầu rồi lại cúi xuống cười khúc khích.

“Cô Tsukiyo, cô Yukie, hai cô có biết sau đó cô Hanae đi đâu không?” Sư thầy nhíu mày khó chịu.

“Tôi á, làm sao biết được. Con bé ấy cứ chạy lảng xãng khắp nơi, rõ ghét!”

“Đúng đấy, nó phiền chết đi được.”

“Bà Katsu, bây giờ là lúc nào thế?”

“Ừm, khoảng chập tối.” Bà Katsu thận trọng nghiêng đầu nghĩ ngợi, “Phải rồi, lúc tôi giúp Hanae thay đồ, Sanae đang ở phòng bên bật đài. Vì vẫn đang phát hời sự, nên hình như Sanae tắt ngay đi.”

“Tức là khoảng 6 giờ 15 nhỉ?” Kindaichi xen vào.

“Lúc đó Hanae vẫn đang ở cạnh các vị chứ?” Trưởng làng càng thêm sốt ruột.

“Ừm... hình như thế.” Bà Katsu ngập ngừng.

“Cô Sanae, cô có nhớ không?”

“Tôi ư?” Sanae vận váy đen, áo nhạt màu, trái hẳn với Tsukiyo và Yukie. Cặp mắt to tròn của cô mở lớn, gương mặt bầu bĩnh hơi nghiêng, khi ngược lên, hàng mi dài đến kinh người, mái tóc xoăn tự nhiên buông xõa

xuống bờ vai phơ phất, khả ái khôn siết. “Tôi cũng không nhớ rõ lắm, hình như bà giúp họ thay đồ trong phòng kia kia, Hanae cũng có mặt, sau đó tôi muốn nghe đài, bèn đến phòng ăn bật đài lên, thấy mới đến bản tin Lao động nên tôi lại tắt đi. Lúc quay lại... Đúng rồi, lúc tôi quay lại thì không thấy Hanae đâu nữa.”

Tức là Hanae biến mất vào khoảng 6 giờ 15 phút. Giờ đã 10 giờ rưỡi, chẳng trách mọi người lo lắng.

“Tóm lại cứ ngồi đây bàn bạc cũng vô ích, sao không thử tìm xem có manh mối gì chẳng?”

Takezo đề xuất. Bấy giờ Kindaichi mới đề ý, từ lúc mọi người bawts đầu nháo nhác, dường như y cũng lo lắng không yên.

“Anh Takezo có manh mối gì ư?”

“Không, tôi không có ý đó. Nói không chừng chi thứ đằng kia...”

Tất cả bàng hoàng nhìn nhau. Bác sĩ Murase này giờ vẫn gật gù thành linh la lên bằng giọng khàn khàn khiến người ta giật thót, “Lúc chập tối, gã trai lơ chi thứ có đến chùa.”

“Hả? Ồi chao, thật ư bác sĩ Murase? Này, bác sĩ Murase, bác sĩ Murase! Tinh dậy đi! Gã đó tới chùa thật à?”

Dù say khướt, bác sĩ Murase cũng chưa đến nỗi không biết trời trăng gì. Takezo vừa lay đầu gối, ông ta mở mắt đáp ngay, “Dĩ nhiên rồi, trên đường đến chùa tôi đã trông thấy. Tiếc rằng trời chập choạng tối, nhìn không rõ lắm.”

Bác sĩ Murase vừa quẹt nước miếng dính trên chòm râu dê vừa lắc lư thân mình, trông vô cùng lôi thoi lếch thếch. Ông ta “ợ” một tiếng, phả ra toàn hơi rượu nồng nặc, hết như cá voi phun nước rồi nằm phịch xuống ngủ khò, mặc cho áo khoác và quần nhũn nhúm cả lại.

“Chậc, sao lại say đến nỗi này?”

“Ông ấy có cái tật đó, chẳng biết làm thế nào. Nhưng việc của Hanae không thể bỏ qua được, thưa ông trưởng làng.”

“Bà Katsu, hôm nay cô Hanae có hẹn với gã Ukai kia không?” Trưởng làng cau mày, sầm mặt hỏi.

“Ừm, việc đó tôi... Tsukiyo, Yukie, có biết không?”

“Con không biết! Anh Ukai với Hanae á? Vợ vẫn! Làm gì có chuyện đó! Phải không Yukie?” Tsukiyo khinh khỉnh đáp, vẻ như muốn nói, hỏi gì mà ngu thế.

“Em cũng không biết. Hanae lúc nào chả nói dối, có khi giờ nó đang trốn vào xó nào ngủ lẫn lóc cũng nên.” Yukie bĩu môi về chán ghét.

“Bà Katsu, tìm kĩ trong nhà lần nữa xem.”

Bà Katsu, tên chính xác là Katsuno, nhưng mọi người chẳng ai buồn gọi như vậy. Nhìn kĩ có thể đoán được năm xưa bà ta xinh đẹp vô cùng, tiếc rằng giờ đã trở nên phờ phạc, mắt lúc nào cũng toét nhoèn, chớp lia chớp lia, hết như con chuột cống. E rằng sống chung với cụ Kaemon dẻo dai cường tráng suốt mười mấy năm, tất cả nhựa sống sinh lý và tâm lý của bà ta đã bị vắt kiệt. Thấy bà đứng dậy, Sanae liền nói, “Con cũng đi tìm.” Đoạn đứng dậy theo bà ra ngoài.

“Nếu không thấy ở nhà, chúng ta đành tới chỗ chi thứ tìm vậy. Anh Takezo, phiền anh đến đằng ấy một chuyến được không?”

“Ừm... đi thì được, nhưng tôi hơi...”

“Anh thấy khó chịu trong người à?”

“Không, hiềm nỗi bà chủ bên ấy ghê gớm lắm.”

“Vậy phiền chú Ryotaku đi cùng anh ấy được không? Anh Takezo có chú Ryotaku cùng đi, anh hết ngại rồi chứ?”

“Vâng, nếu có chú tiểu đi cùng...”

“Tôi vào làng tìm xem.” Trưởng làng nói, “Giá bác sĩ Murase tỉnh táo thì tốt quá, say khướt thế này chẳng nhờ cậy gì được cả.”

Đúng lúc ấy, có tiếng Sanae thét lên ở sân sau, mọi người nháp nhóm đứng dậy, nhưng liền đó nghe tiếng chân giẫm thành thịch xuống sàn gỗ cùng tiếng dã thú gầm rú, tất cả lại ngồi xuống.

“Hôm nay người bệnh lên cơn dữ quá.” Sư thầy lẩm bẩm.

“Đúng thế, từ sáng ông ta đã bực bội cái kinh rồi.”

“Chúng tôi vừa đến gần, ông ta liền nhe răng gầm gừ như khi, đúng là đồ điên!”

Bấy giờ Kindaichi mới hiểu đó là tiếng gào thét khi phát bệnh của ông Yosamatsu đã bị nhốt nhiều năm vì điên loạn, như bác Oshichi từng kể. Nghe tiếng tru như sói cùng tiếng lặc song cửa lạch cạch liên hồi, Kindaichi không khỏi sờn tóc gáy. Đồng thời anh cũng cảm nhận được bóng đen đè nặng lên gia đình này. Chẳng bao lâu sau, bà Katsu quay lại, thêm ít phút nữa Sanae cũng trở về. Mặt cô tái nhợt, cặp mắt tròn to mở trừng trừng, vẻ khiếp đảm.

“Cô Sanae, hình như người bệnh không được khỏe thì phải?”

“Dạ? Vâng, gần đây bác ấy hay cái gắt. Bà Katsu, Hanae đâu rồi?”

Giọng Sanae nhẹ như tơ, gương mặt tái nhợt và cặp mắt thất thần trông bất thường. Tìm khắp nơi không thấy Hanae, mọi người càng lúc càng xôn xao lo lắng.

“Vậy phiền ông trưởng làng vào lòng tìm vậy. Anh Takezo và Ryotaku đến chỗ chi thứ tìm anh chàng Ukai kia hỏi xem có thấy cô Hanae không. Tôi sẽ về chùa xem thử, nhưng tôi cảm thấy cô ấy không ở chùa đâu.”

“Thưa trụ trì, tôi có giúp được gì không?” Kindaichi chen vào.

“Cậu đi cùng tôi nhé. À, thôi...” Ánh mắt sư thầy dừng ở bác sĩ Murase, “Xin lỗi, phiền cậu đưa bác sĩ Murase về nhà. Ông ấy say mèm, đi một mình nguy hiểm lắm.”

“Tôi hiểu.”

Phân công xong xuôi, mọi người lũ lượt đứng lên thì đã 11 giờ. Bên ngoài gió thổi lồng lộng, trời vẫn vũ mây đen. Ra khỏi cửa, trưởng làng chào mọi người rồi một mình xuống núi, còn năm người kia đi lên, nhưng vừa lên dốc, Kindaichi lại phải tách ra, vì nhà bác sĩ rẽ về bên trái.

“Phiền anh vậy, thật ngại quá, anh cũng là khách thể mà...” Takezo này giờ vẫn dìu bác sĩ Murase, giờ giao ông ta cho Kindaichi, “Cẩn thận kéo ngã đấy.”

“Không sao đâu mà.”

Nhà bác sĩ còn cách chừng hai ngã rẽ nữa, ông ta đã say khướt, nhưng vẫn chưa đến nỗi không biết trời trăng gì. Tuy loạn choạng, song ông vẫn cố tự đi, nên Kindaichi không phải cõng. Ban đêm đường sá tối mịt, anh cứ nơm nớp sợ lỡ sẩy tay làm rơi đèn lồng, sẽ ngã xuống vực. Tay phải anh xách đèn, tay trái dìu người, thỉnh thoảng lại bị gió to tấp vào mặt, chật vật đi ngược chiều gió mãi, cuối cùng cũng đến nhà ông bác sĩ.

“Ô, là ông chủ nhà tôi... Ai chà!”

Sau khi vợ qua đời, bác sĩ Murase không tục huyền, chỉ sống cùng bà quản gia. Thái độ khoa trương của bà ta khiến Kindaichi giật bản mình, vội nói vài câu khách sáo qua loa rồi cáo từ. Gió càng lúc càng mạnh, một mình anh đi giữa đường, bên tai chỉ nghe tiếng ù ù không ngớt, bầu trời tối đen như vẩy mực, cuối cùng anh đành chạy chầm chậm, như bị gió đuổi sau lưng.

Liệu có xảy ra chuyện gì không nhỉ? Không, nhất định đã xảy ra chuyện gì rồi. Ngoài trời tối mịt, gió lồng lộng, đêm lại khuya, một cô gái

nhỏ như Hanae sao còn có thể lang thang bên ngoài cơ chứ. Nhất định đã xảy ra chuyện gì đó, không, nhất định đã xảy ra chuyện rồi.

Kindaichi thấy bất an khôn xiết. Chẳng bao lâu sau, anh đến giao lộ khi nãy từ biệt mọi người rồi đi tiếp về phía Đông, thấy bên đường có ánh đèn lồng leo lét, dường như Takezo và chú tiểu đang đi về hướng này.

Lát sau Kindaichi đi đến chỗ rẽ vào con đường ruột dê ngoằn ngoèo, đợi người từ đằng kia đi lại, quả nhiên là Takezo và chú tiểu.

“Thế nào? Có tin gì không?”

“Không, họ bảo là không biết.”

“Ukai có ở đó không?”

“Hừm, họ bảo gã đi ngủ rồi. Tôi vốn định nhờ họ gọi gã đến hỏi chuyện, nhưng họ gắt gỏng quá...”

“Bà chủ có ra mặt không?”

“Không, chỉ có cô hầu... Nhà đó đúng là khó đây.” Takezo cười gượng.

Shiho từng ra sức lôi kéo nhà triệu giỏi nhất là Takezo về làm cho mình, song nghe bác thợ cạo kể, để giữ trọn nghĩa với chi chính, Takezo đã thẳng thừng từ chối, chẳng buồn nể mặt vợ chồng ông Gihee.

“Anh Takezo, tiếp theo nên làm gì đây?”

“Ừm... đã đến nước này tôi cũng không thể khoanh tay đứng nhìn được. Chi chính giờ chỉ toàn đàn bà con gái... Đáng thương nhất là cô Sanae.” Takezo than thở, rồi lại run lên vì lo lắng.

“Ây, sư thầy ở bên kia cũng sắp quay lại rồi.”

Chú tiểu nãy giờ vẫn im lặng cảm đèn nghe hai người trò chuyện đột ngột lên tiếng. Quả nhiên trên con đường khúc khuỷu tối mịt, một ngọn đèn lồng lập lòe lơ lửng giữa không trung đang lững lờ trôi đến. Takezo ngược nhìn, rồi bỗng quả quyết nói, “Ta tìm trụ trì bàn lại thử xem. Tôi thực không biết nên làm sao mới phải nữa.”

“Được, ta cùng đi thôi.”

Ba người sánh vai bước lên con đường ruột dê, người cầm đèn đằng trước dường như cũng để ý thấy họ, bèn giơ đèn lên vẫy vẫy, Kindaichi cũng giơ đèn vẫy lại, nào ngờ người kia thông thả đi thẳng. Chẳng biết ai khơi mào, ba người bắt đầu guồng chân đuổi theo. Gió lồng lộng từ biển thổi vào, lay rặng thông xào xạc, lúc chạy về phía Tây, gió rát mặt đến nỗi gần như không ngẩng nổi đầu lên.



Một ngã rẽ, hai ngã rẽ, ba ngã rẽ. Ngọn đèn phía trước cứ thoát ần thoát hiện. Lúc ba người chạy ngang qua miếu Thổ địa, ngọn đèn đằng trước đã hướng lên thềm đá. Trụ trì Ryozen đã có tuổi, leo thang chắc là mệt lắm. Ngọn đèn chập chờn theo nhịp bước chân, khi ba người chạy đến dưới thềm đá, nó bỗng dung tắt ngấm, nhưng họ vừa bước lên thềm, nó lại xuất hiện ở bậc đá trên cùng.

“Ryotaku! Ryotaku!” Là giọng sư thầy, có vẻ hoảng hốt.

“Dạ!” Ryotaku bên dưới vội thưa, song sư thầy chẳng nói chẳng rằng, quay người đi thẳng vào chùa.

“Sao thế nhỉ? Hình như ông ấy đang hốt hoảng.”

Kindaichi bỗng thấy vô cùng lo lắng, lẳng lặng chạy vượt lên trên. Hai người kia cũng im lặng chạy theo. Sư thầy lại ló ra trên bậc thềm trên cùng, vừa vẫy đèn lòng, vừa gọi, “Ryotaku! Ryotaku!” Giọng ông còn hoảng hơn trước, không chỉ the thé mà còn run run.

“Dạ! Con đây! Thầy có việc gì thế?”

“Cậu Kindaichi có đó không?”

“Có ạ! Anh Kindaichi và anh Takezo đều đang ở đây!”

“Hả? Anh Takezo à? Anh Takezo mau lên! Không hay rồi!”

Sư thầy hốt hải chạy vào cổng chùa. Ba người bên dưới nhìn nhau rồi hồi hải chạy lên, Kindaichi xộc vào chùa đầu tiên, thấy ngọn đèn lòng cứ quanh quẩn trước trai phòng.

“Bạch thầy, có việc gì thế?”

“Cậu Kindaichi, xem này!” Sư thầy run run nói, giơ cao ngọn đèn lên.

Ryotaku và Takezo ập đến, vừa chứng kiến cảnh tượng nọ liền thét lớn, người run bần bật, Kindaichi tuy không la lên nhưng cũng kinh hoàng không kém họ, đứng đờ ra như thấy sét đánh giữa trời quang.

Trước hành lang nối liền chính điện với trai phòng có một cội mai già là niềm tự hào của chùa. Đương giữa mùa thu, dĩ nhiên cội mai chưa trở hoa, thậm chí lá cũng úa tàn. Nhưng trên cành cây vươn về phía Nam lung lẳng một thứ vô cùng đáng sợ.

Đó là Hanae. Hai đầu gôi bị trói nghiêng lại bằng obi, phần thừa của obi thì vắt lên cành mai như một con rắn hoa tuyệt đẹp, thắt lại thành nút. Nói cách khác, trông Hanae như con rắn hoa xảo quyết treo ngược trên cành mai. Cặp mắt cô mở trừng trừng, lấp lánh phản chiếu ánh đèn, hắt ra vẻ quái dị nhìn chằm chằm vào mọi người, như cười cợt vẻ kinh hoàng của họ.

Con gió lạnh từ biển thỉnh thoảng thổi vào, xao xác lùa qua cánh rừng bao bọc quanh chùa Senko. Đâu đó chợt ré lên một tiếng chim kêu như xé toạt nỗi kinh hoàng của đêm đen. Thi thể treo ngược của Hanae lắc lư trong gió, lọn tóc xỏa tung như rắn đen trườn trên mặt đất. Sư thầy lập cập móc tràng hạt trong ngực áo ra lần.

“Nam mô a di đà Phật, nam mô a di đà Phật...”

Vừa xuýt xoa sợ hãi, ông ta còn vừa làm bầm điều gì chẳng rõ. Cảnh tượng ấy đã khắc sâu trong lòng Kindaichi rất lâu về sau. Anh nghe rõ mồn một câu, “Tuy là người điên, nhưng cũng chẳng biết làm sao được...”

“Tuy là người điên, nhưng cũng chẳng biết làm sao được...”

Câu này có ý gì? Lẽ nào sư thầy đã biết hung thủ là ai? Kindaichi choáng váng quan sát nét mặt nhà sư, nhưng ông ta chỉ lặng lẽ lần tràng hạt. Takezo và Ryotaku khiếp đảm nhìn chăm chăm vào con rắn hoa treo ngược rùng rợn nọ. Gió dường như mạnh thêm, rít gào lùa qua rừng thông đỏ quanh chùa. Mái tóc xỏa dài của Hanae lại sột soạt cuộn lên dưới đất như rắn. Kindaichi dần dần định thần, đồng thời ý thức nghề nghiệp - không, có lẽ gọi là bản năng sục sạo bẩm sinh thì chính xác hơn - cũng thức dậy. Kindaichi treo cây đèn lồng lên, lần lượt kiểm tra kĩ vị trí thi thể, cách buộc obi lên cành mai, sau đó quay sang hỏi Takezo.

“Xin lỗi, anh có thể đi gọi bác sĩ Murase tới đây dùm tôi không? Chắc ông ấy cũng tỉnh rượu rồi đây.”

“Hả?” Takezo dụi dụi mắt như vừa sự tỉnh, quay qua gọi sư thầy, “Thưa thầy!”

Song thái độ sư Ryozen vô cùng kì lạ, tuy đứng đối diện với trai phòng, nhưng dường như không hề nghe thấy tiếng gọi, ánh mắt cứ đờ ra.

“Thưa thầy! Thầy ơi!” Takezo gọi mấy tiếng, chợt nghe “keng”, sư Ryozen đã tuốt tay đánh rơi pháp khí bằng sắt xuống đất.

“Có... có chuyện gì thế? Takezo...” Nhà sư hốt hoảng nhặt pháp khí lên, giọng vẫn hơi run rẩy.

“Anh Kindaichi vừa bảo tôi đi mời bác sĩ Murase.”

“Ồ, ừm, thế à, phiền anh quá. Đành nhờ anh đi một chuyến vậy.”

Nhà sư căng thẳng nuốt nước bọt, rồi lại làm bầm niêm, nam mô a di đà Phật, nam mô a di đà Phật...

“Vậy...” Takezo vừa đưa mắt dò ý nhà sư, vừa hỏi, “Đằng chi chính phải tính sao đây? Có nên báo cho họ hay không ạ?”

“Chi chính à... Ừ nhỉ, vậy phiền anh tiện đường ghé qua chi chính, báo với họ là đã tìm thấy Hanae rồi. Đừng nói là Hanae bị giết vội. Cậu Kindaichi?”

“Dạ?” Kindaichi cũng nhìn nhà sư vẻ thăm dò.

“Hanae bị giết ư?”

“Chắc vậy. Tôi thấy không giống tự sát.” Kindaichi bắt giác buồn cười, nhưng vội nén lại không lộ ra mặt. Để chữa ngượng, anh đành gãi đầu sờn sột.

“À, ừm, vậy anh Takezo khoan kể với chi chính, nhà toàn đàn bà con gái, chắc sẽ sợ chết khiếp mất.”

“Thầy nói phải lắm, tôi đi trước đây.”

“Ấy, chờ đã. Tiện thể anh báo luôn với trưởng làng, mời ông ấy đến đây. Phải rồi, cậu Kindaichi, có nên báo cho cảnh sát không?”

“Nhưng anh Shimizu đang đi vắng.”

“Đi vắng rồi à?”

“Vâng, cảnh sát Kasaoka gửi thông báo triệu tập, hỏi chiều anh ta đáp cano đi rồi. Mà anh Takezo này...”

“Dạ?”

“Để cho cẩn thận, phiền anh tới văn phòng cảnh sát xem, nếu anh Shimizu đã về thì mời anh ấy tới đây.”

“Vâng, tôi hiểu. Tôi đi đây.”

Gió càng lúc càng lớn, rừng thông đổ trong núi xào xạc nghe rợn cả người. Takezo dang hai tay guồng chân chạy thẳng như Yajirobe<sup>1</sup> chạy trốn suốt đêm, tay áo in gia huy bay phấp phật. Chẳng bao lâu sau, những hạt mưa to như hạt đậu thành linh trút xuống, hẳn là gió đưa mưa tới.

“Chết tiệt!” Kindaichi ngược nhìn bầu không tăm tối, giận dữ buột miệng.

“Sao thế, cậu Kindaichi?”

“Trận mưa này...”

“Mưa hả? À, ừ, mưa to quá. Trời đổ mưa rồi... tính sao đây?”

“Mong rằng không mưa đến sáng, bằng không dẫu giày sẽ bị xóa hết mất.”

“Dấu giày ư?” Nhà sư sực nhớ ra điều gì, vội nói, “Tôi quên khuấy đi mất! Cậu Kindaichi, mời cậu lại đây xem.”

“Ô? Gì đấy ạ?”

“Có thứ này mời cậu xem qua, Ryotaku, con cũng qua đây đi.”

“Bạch thầy, thi thể... cứ để mặc thế này sao?” Ryotaku nãy giờ vẫn im lìm như đá rứt rè lên tiếng.

“À, đúng nhỉ, cậu Kindaichi, phải làm thế nào đây? Gỡ xuống được không?”

“Ừm... cứ giữ nguyên trạng thêm một lát đi. Biết đâu anh Shimizu về rồi đấy.”

“Chắc, cũng phải nhỉ. Ryotaku, cứ để nguyên đó đi. Con cũng qua đây xem xem.”

Ba người rời khỏi cội mai rừng rợn nọ đi đến tiền sảnh, mưa càng nặng hạt hơn, như hàng vạn mũi tên rào rạt bắn ra.

“Chết tiệt!” Kindaichi hậm hực nhìn trời.

“Ừm, hừm, trận mưa vô duyên quá,” sư Ryozen rảo bước đi đến tiền sảnh. “Khi nãy tôi về chùa trước mọi người, đang định vào đây thì thấy cửa đã khóa trái... Sau đó... Mời cậu qua bên này, nhớ cẩn thận dưới chân.”

Men theo mái hiên vòng ra bên cạnh, sẽ thấy cửa hậu nhà bếp ở gần mặt sau tiền sảnh đang mở hé, bên trong tối om.

“Cửa tiền sảnh bị khóa, nên tôi vòng ra bên này, kết quả... cậu xem!” Nhà sư giơ đèn lồng lên soi.

“Có gì bất thường ư?”

“Khóa bị bẻ gãy kìa.”

Kindaichi và Ryotaku hít mạnh, chiếc khóa gãy vẫn móc vào khoen.

“Ryotaku, cửa này là con khóa đấy à? Lẽ nào lúc ấy đã...”

“Bạch thầy, không phải đâu. Rõ ràng con đã khép cửa cẩn thận, còn bám khóa rồi mà.”

“Vậy ai đã mở cửa, thưa thầy?”

“Tôi đây. Tôi đương định mở khóa, nào ngờ vừa móc chìa ra đã thấy ổ khóa bị bẻ gãy, giật thót mình, vội mở cửa xem thử, kết quả là... Cậu nhìn này!”

Trụ trì ghé ngọn đèn lồng vào khe cửa mở hé, Kindaichi tức thì trông thấy nền đất cạnh cửa chi chít dấu giày lấm bùn to tướng.

“Bạch thầy, trộm, trộm ư?” Ryotaku lại hít sâu một hơi.

“Chắc thế. Con xem, dấu giày còn mới tinh. Ta vừa thấy đã giật bắn mình...”

“Thế nên thầy chạy đi gọi chúng tôi ngay.”

“Vâng, tôi chạy đi gọi ngay, nhưng cứ thấy có gì đó quái quái. Bèn giờ đèn soi về đằng kia. Nào ngờ lại thấy...” Sư thầy phải lấy hơi mới nói tiếp được, “Thi thể cô Hanae!”

“Thầy đã vào trong chưa?”

“Dĩ nhiên tôi chưa kịp vào.”

“Vậ giờ chúng ta vào xem sao.”

“Vâng, Ryotaku con vào trước thắp đèn đi.”

“Bạch thầy...”

“Hả? Sao thế? Ryotaku? Ha ha, con run đấy à? Đúng là chết nhất!”

“Bạch thầy, chưa chừng kẻ trộm còn ở bên trong đấy.”

“Yên tâm đi, con xem đi, dấu chân đi vào rồi lại trở ra đây này. Thôi được để ta vào trước cho.”

“Thôi ạ, để con vào.” Ryotaku bước vào thắp đèn, thỉnh linh la lên thất thanh.

“Sao thế, Ryotaku?”

“Bạch thầy, kẻ trộm không cởi giày đã trèo lên rồi. Thầy xem, dấu giày chi chít khắp nơi kia.”

“Hừ, thật chẳng ra sao, con xem có mất mát gì không?”

“Con đang kiểm tra ạ.”

“Thầy cho tôi mượn đèn lồng một lát.”

Cây đèn lồng Kidaichi cầm đã bị Takezo lấy đi, anh đón lấy ngọn đèn từ tay sư Ryozen, ra kiểm tra cửa hậu nhà bếp. Nơi đó gần như tiếp giáp với vách đá nên cả ngày không có ánh mặt trời, nền đất vừa nhão vừa ướt. Trên nền đất ẩm ướt nhão nhoét in đầy dấu giày to tướng. Dựa vào kinh nghiệm, Kidaichi đoán đây là giày lính, đi từ ngoài vào rồi lại trở ra, nhưng đến nền đất cứng ngoài sân thì đã be bết nhiều lớp khó mà nhận rõ, lại thêm trận mưa xấu xa...

“Chết tiệt!” Kidaichi trừng trừng nhìn cơn mưa như trút nước bên ngoài, hậm hực rửa. Khi vòng lại cửa hậu nhà bếp, anh không thấy thầy trò nhà sư đâu cả, vội gọi to, “Thầy ơi! Chú tiều ơi!”

“Chúng tôi ở đây!”

Tiếng Ryotaku vang lên từ phía phòng trụ trì. Kidaichi xách đèn chạy đến, thấy Ryotaku đang mở tủ âm tường kiểm tra.

“Có mất mát gì không?”

“Đến giờ thì chưa thấy gì.”

“Sư thầy đâu rồi chú?”

“Thầy đang kiểm tra bên chính điện.”

Sư Ryozen gọi vọng từ chính điện sang, “Ryotaku, con lại đây soi đèn giúp ta với.” May sao Kidaichi chưa thói tắt đèn lồng, vội cầm đèn chạy đến. Ở đây bật đèn điện sáng choang, cửa che mưa phía Nam mở toang, sư thầy đang gập người trên lan can nhìn xuống bậc thềm bên dưới.

“Bạch thầy, có gì bất thường ư?”

“Vâng, phiền cậu cho tôi mượn đèn soi với.” Sư Ryozen đón lấy đèn giơ lên soi, thấy cạnh hòm tiền công đức vương vãi hai ba đầu thuốc và năm sáu que diêm đã quẹt.

“Ryotaku, con đã quét chỗ này chưa?”

“Sáng nào con cũng quét mà, với cả khách dâng hương không hút thuốc ở đây đâu.”

“Vậ là tên trộm rồi, trước khi lên xuống bếp hẳn đã ngồi trên cầu thang hút thuốc.”

May mà mái hiên khá rộng, đầu thuốc và diêm chưa bị mưa tạt ướt. Kidaichi lấy giấy xi măng ra gói đầu thuốc và diêm lại, rồi hào hứng quay sang nhà sư, “Thầy xem mấy đầu thuốc này là manh mối quan trọng đấy. Đây là thuốc sợi vắn tay, hơn nữa còn vắn bằng giấy tự điển.”

“Ừm, là tự điển tiếng Anh phải không?”

“Đúng rồi, từ điển Anh-Nhật bỏ túi, rất hợp vắn thuốc hút. Thưa thầy, trên đảo có ai có từ điển tiếng Anh không?”

“Chắc chỉ có người của chi chính thôi. Cậu Chima và Hitoshi bên ấy đều đi học, hẳn phải có từ điển tiếng Anh.”

“Nhưng chi chính có ai hút thuốc không?”

Không ngờ sư thầy hít sâu một hơi, mở to mắt, nắm chặt lấy lan can, bàn tay thô ráp run bần bật.

“Thầy, thầy làm, làm sao thế?” Thấy nhà sư đột ngột thờ dốc, Kidaichi sợ đến líu cả lưỡi.

“À, ừm, tôi không sao đâu, chỉ là đột, đột nhiên... lại nảy ra một ý nghĩ ngu, ngu ngốc...”

“Thầy, thầy làm sao thế? Bên chi chính có, có ai hút thuốc ư?”

“Ừm, có lần tôi từng bắt gặp cô Sanae đang vắn thuốc. Giờ nghĩ lại quả thật cô ấy dùng loại giấy có chữ như thế này, lúc ấy tôi đã hỏi cô ấy vắn cho ai hút, cô ấy trả lời...”

“Cô ấy trả lời thế nào?”

“Sanae nói là cho bác...”

Kindaichi ngạt thở, bàn tay cầm giấy xi măng cũng run bần, “Bạch, bạch thầy, người bác mà cô Sanae nói có phải kẻ đang bị giam...”

“Đúng thế, là ông ta, tôi nhớ mình còn dặn Sanae rằng, cho người thần kinh không bình thường hút thuốc cũng không sao, nhưng đừng đưa diêm cho ông ấy. Cô ấy vâng dạ, nói là sẽ cẩn thận...”

Kể tới đây, bỗng nghe thấy tiếng chuột chạy sột soạt trên trần nhà, thầy trò nhà sư và Kindaichi giật nảy mình. Gió mỗi lúc một lớn, mưa tạt vào xối xả làm ướt sũng thi thể Hanae, nước mưa đổ xuống như thác từ đầu ngọn tóc đen buông xõa dưới đất, nặng trĩu vì thấm nước. Chú tiểu run lẩy bẩy, hai hàm răng đánh vào nhau cồm cộp, lảm bảm niệm, “Nam mô...”

“Ý thầy là kẻ tối nay tới đây chính là gia chủ chi chính đang bị nhốt ư?”

“H... hêm à! Tôi đâu có nói vậy! Tại cậu hỏi đến thuốc lá nên mới...”

Kindaichi nghiêm trang nhìn thẳng vào mắt nhà sư, “Nhưng vừa rồi quả thật thầy có nói một câu lạ.”

“Tôi ư...? Lúc nào cơ?”

“Lúc mới phát hiện thi thể Hanae ấy.”

“Lúc mới phát hiện thi thể Hanae ư? Tôi đã nói gì?”

“Tuy không rõ lắm, nhưng đại loại thế này, ‘Tuy là người điên, nhưng cũng chẳng biết làm sao được...’”

“Tôi nói thế à?”

“Vâng, rõ ràng là thầy đã nói thế mà, bây giờ tôi còn lấy làm lạ, bụng bảo dạ, người điên tức là gia chủ chi chính Kito à? Ông ta đã làm gì thế nhỉ? Lẽ nào thầy cho rằng việc này có liên quan đến gia chủ chi chính.”

“Tuy là người điên, nhưng cũng chẳng biết làm sao được? Tôi đã nói câu đó à? Tuy là người điên, nhưng cũng chẳng biết làm sao được... Tuy là người điên, nhưng cũng chẳng biết làm sao được...”

Bỗng nhiên sư Ryozen trợn trừng mắt nhìn chằm chằm Kindaichi, bờ vai và khoe miệng giần giật liên hồi. Rồi thỉnh thoảng ông giơ đôi tay to bè lên ôm mặt, loạng choạng lùi liền mấy bước.

“Thưa thầy!” Kindaichi cuống lên, “Có phải... có phải thầy đã nghĩ ra chuyện gì không?”

Nhà sư vẫn bưng mặt lặng thinh, chỉ thấy đôi vai run bần bật. Lát sau ông buông tay ra, né tránh ánh mắt Kindaichi, tựa như cái nhìn của anh làm ông chói mắt, khẽ gọi, “Cậu Kindaichi...”

“Dạ?”

“Cậu làm rồi, có lẽ tôi nói vậy thật, nhưng không liên quan gì đến gia chủ chi chính đâu.”

“Nhưng... Nhưng mà... bạch thầy, nếu không thì câu đó có ý gì? Người điên chỉ ai vậy?”

“Cậu Kindaichi, chuyện đó tôi không thể tiết lộ được. Nó.. quá kinh khủng.” Nói đoạn, sư Ryozen lại run lẩy bẩy. Không lâu sau, ông thở hắt ra, thốt lên một câu thều thào như vừa bị rút hết sức lực, “Cậu Kindaichi à, trên đời có những việc đáng sợ đến mức cậu không tưởng tượng nổi đâu. Thật đấy, vượt ngoài sức tưởng tượng của con người. Kẻ điên... Không sai, là hành vi của kẻ điên, có điều tôi chưa thể tiết lộ được, có lẽ về sau sẽ có cơ hội nói rõ, nhưng giờ thì chưa. Cậu đừng hỏi gì tôi cả được không? Có hỏi cũng vô dụng... ôi!”

Sư Ryozen vươn người ra ngoài lan can, “Hình như bác sĩ Murase đến rồi, tôi thấy ánh đèn lồng đi về phía này. Đi thôi, còn chút thời gian, tới trai phòng kiểm tra xem.”

Như lúc trước đã nói, nối giữa trai phòng và chính điện là một hành lang. Trai phòng rộng chừng ba gian, dài sáu gian<sup>1</sup>, là một gian phòng dài hẹp. Mở cửa sổ gỗ cuối hành lang, có thể thấy giữa phòng có một lối đi chạy dọc, hai bên trái hai hàng chiếu tatami. Nghe nọ lúc tĩnh tọa, mỗi người sẽ ngồi trên một chiếu. Mỗi bên mười chiếu, nhưng có một lối đi chạy ngang qua hàng chiếu thứ năm. Tại chỗ giao cắt giữa hai lối đi ngang dọc, tức là chính giữa trai phòng, đặt một pho tượng Phật. Từ tên núi Iozen<sup>2</sup> có thể đoán được pho tượng chính là Dược Sư Như Lai. Mé trái lối đi chạy ngang là cửa ra vào. Bên ngoài là sân, nơi có cội mai già đáng sợ, hai bên cửa ra có một hàng cửa sổ vuông chạy dài.

1. Rộng khoảng 5 mét, dài khoảng 11 mét.

2. (Hán-Nhật) Y vương. Dược Sư Như Lai còn có tên là Y Vương Thiện Thệ.

Sư Ryozen soi đèn lồng kiểm tra kỹ trai phòng, tiện thể kiểm tra cả cửa ra vào, thấy vẫn đóng cửa cài then chắc chắn.

“Hừm, hình như không có gì lạ cả. Ryotaku, bên phòng trụ trì có mất gì không con?”

“Bạch thầy, con chưa kiểm tra kỹ. Nhưng nhìn qua không có gì khác cả.”

“Hừ, tên trộm này lạ thật. Hay là chùa nghèo quá nên chẳng có gì để trộm. Đi thôi, bác sĩ Murase chắc đã đến nơi rồi, sang bên kia đợi ông ấy



vậy.”

Kindaichi lặng thinh ngẫm nghĩ, lòng cứ thấp thỏm không yên về câu “chẳng biết làm sao” của nhà sư.

Tuy sư Ryozen đã giải thích, nhưng rõ ràng là lấp liếm. Kẻ điên nhất định chỉ gia chủ chi chính Yosamatsu. Có điều, dù là Yosamatsu hay ai, hung thủ cũng là một kẻ điên, nên mới gây ra những việc kì quái như thế. Nhưng nếu vậy thì câu nói lỗ miệng của sư thầy phải là “Vì là kẻ điên, nên cũng chẳng biết làm sao...”, song theo Kidaichi nghe được là “Tuy là người điên, nhưng cũng chẳng biết làm sao được...”

Tại sao? Tại sao nhỉ?

Bác sĩ Murase và trưởng làng Araki đội mưa chạy đến. Takezo hình như đã về nhà thay áo, mặc đồ thường ngày in gia huy chạy tới. Ba người ướt như chuột lột, chòm râu dê của bác sĩ Murase rũ xuống, vừa đến cổng chùa, nhắc thầy trụ trì, họ liền gọi, “Bạch thầy!”

Cơ mặt bác sĩ giàn giạt liên hồi, yết hầu lục cục trời lên thụt xuống song mãi chẳng nói nên lời. Trưởng làng mím môi, im lặng nhìn nhà sư. Sự câm nín rùng rợn lắng vắng giữa ba người. Lát sau, sư thầy xoay mình nhường đường, “Hai vị vất vả rồi, mời qua bên này xem cô Hanae.”

Xem ra hai người đã được Takezo kể sơ qua tình hình, nên nhà sư vừa nhường đường, họ lập tức chạy đến gốc mai. Bác sĩ hơi loạng choạng, song bước chân trưởng làng lại vững vàng. Sư Ryozen đang định theo sau thì Takezo gọi giật lại, “Bạch thầy!”

“A, Takezo, vất vả cho anh quá! Bên chi chính thế nào rồi?”

“Hai cô Tsukiyo và Yukie đã đi nghỉ, nhưng cô Sanae vẫn bồn chồn lo lắng...”

“Cô bé ấy thông minh nhanh nhẹn, chắc đã đoán ra.”

“Có lẽ thế. Tôi kiên quyết không cho cô ấy tới, đã dặn bà Katsu chăm sóc rồi.”

“Anh Takezo này, cảnh sát Shimizu đâu?” Kindaichi hỏi chen vào.

“Ày, anh Shimizu vẫn chưa về.”

“Vậy sao, vất vả cho cậu quá.”

Bác sĩ và trưởng làng đứng chờ ra dưới gốc mai. Dù là bác sĩ nhưng Murase vẫn run bần bật, trong khi trưởng làng thản nhiên nhìn chằm chằm thi thể. Khi sư thầy đi đến, trưởng làng lập tức quay ra hỏi, “Bạch thầy, chắc

không thể để thi thể treo lủng lẳng ở đây mãi được? Hay là hạ cô ấy xuống đi.”

“Cậu Kindaichi nói phải giữ nguyên hiện trường chờ cảnh sát tới, nên tôi mới đợi tới giờ. Nhưng chắc khó mà để như vậy đến sáng được, trưởng làng và bác sĩ chúng kiến cũng đủ rồi. Giờ ta hạ thi thể xuống nhé, cậu Kindaichi?”

“Chắc là được rồi ạ. Để tôi giúp một tay.”

“Không, Takezo, anh hạ xuống đi.”

“Vâng, tôi biết rồi. Ta chuyển thi thể đến đâu đây, thưa thầy?”

“Hừm.. phiền anh đưa tới chính điện trước đã. Ryotaku, con vào chính điện trải sẵn chiếu cỏ ra đi.”

Takezo và Kindaichi nhanh nhẹn hạ thi thể xuống, khiêng vào chính điện.

“Sau đây là đến nhiệm vụ của bác sĩ Murase. Phiền ông kiểm tra kĩ cho.”

Quả là bác sĩ, khi thi thể được hạ từ cội mai xuống, đặt nằm trên chiếu cỏ giữa chính điện, Murase đã thôi run rẩy, nhanh nhẹn bắt tay vào khám nghiệm.

“Bác sĩ Murase, nguyên nhân chết là gì vậy?” Kindaichi hỏi.

“Bị thắt cổ chết. Cậu xem, cổ họng có vết vằn dài siết chặt. Nhưng...” Ông bác sĩ hơi nâng thi thể lên quan sát rồi tiếp, “Trước khi bị siết chết, đầu cô ấy từng bị vật cứng đập vào, sau ót có vết rách lớn, tuy chảy ít máu, nhưng đủ làm nạn nhân bất tỉnh.”

“Vậy là sau khi bị đánh ngất mới bị siết cổ chết phải không?” Kindaichi cẩn thận xác nhận lại lần nữa.

“Đúng thế, hung thủ,” ông ta lại dùng cách nói cũ, “sau khi đánh ngất cô ấy vẫn chưa yên tâm, bèn siết cổ chết luôn. Hung khí thắt cổ nạn nhân là một chiếc khăn dài, tôi nghĩ là khăn mặt<sup>1</sup> truyền thống.

1. Khăn mặt ở đây là khăn mặt kiểu Nhật, hình chữ nhật dài, vải mịn chứ không phải là sợi bông xù lên như khăn mặt ở ta.

“Thời gian tử vong thì sao?”

“Hừm, tình hình cụ thể phải kiểm tra kĩ mới biết được, nhưng đại khái đã chết khoảng năm sáu tiếng rồi. Giờ là mấy giờ?”

Kindaichi nhìn đồng hồ tay, đúng 12 giờ rưỡi.

“Ừm... vậy là hôm nay... Không, là tối qua. Khoảng 6 giờ rưỡi đến 7 giờ rưỡi tối.”

Hoàn toàn trùng khớp với suy luận của Kindaichi. Anh không khỏi thay đổi cách nhìn về ông bác sĩ râu dê. Kindaichi không phải bác sĩ, nhưng cũng có kiến thức y học.

Nhờ Kubo Ginzo tài trợ học phí, anh đã sang Mỹ học tập một thời gian, có dạo còn công tác ở bệnh viện, đảm nhận công việc như y tá thực tập. Phần vì muốn báo đáp Kubo Ginzo, phần cũng dự định sẽ theo đuổi nghề thám tử, anh đã dốc sức học tập và làm việc, những mong thu lượm được chút kiến thức y học.

Ngoài những kinh nghiệm ấy, lại thêm nhiều năm vật lộn ngoài tiền tuyến, Kindaichi đã chứng kiến vô vàn cái chết, có người nỗ lực banh xác mà chết, có kẻ bệnh nặng mà chết. Kẻ luôn chăm chú quan sát thi thể như anh đã hình thành trực giác vô cùng nhạy bén với trạng thái cương cứng của tử thi. Quan sát cái xác Hanae bị giết vào tối 15 tháng Mười, trong khoảng thời gian 6 rưỡi đến 7 rưỡi tối. Nhưng cô đến chùa từ lúc nào?

Kindaichi nhớ lại tình hình tối qua. Lần cuối cùng có người nhìn thấy Hanae còn sống là khi bản tin Lao động bắt đầu, vào khoảng sau 6 giờ 15 phút, Hanae đã đi khỏi nhà đến chùa Senko ngay lúc đó ư? Kindaichi rời chùa đúng 6 giờ 25 phút, sư thầy nài anh cầm đèn theo, Kindaichi còn xem đồng hồ nên vẫn nhớ mồn mốt. Sau đó anh xuống núi, giữa đường gặp Takezo đi lên, bảy giờ có lẽ là tầm 6 giờ 28 phút. Chia tay Takezo, anh đến dinh thự chi thứ, nấn ná ở đó một lúc rồi cáo từ, vòng về điểm đầu con đường mòn thì chạm mặt thầy trò nhà sư và Takezo từ phía trên đi xuống. Bốn người cùng đi đến chi chính, bảy giờ Sanae đang nghe bản tin Giải ngũ trên radio, hình như đúng lúc họ tới thì kết thúc.

Trong thời gian đó, lịch phát sóng chương trình radio như sau,

6:15 Bản tin Lao động

6:30 Bản tin Thời tiết, thông báo lịch phát sóng các chương trình tối nay

6:35 Bản tin Giải ngũ

6:45 Uncle Come Come<sup>1</sup>

1. Một tiết mục truyền thanh dài mười lăm phút bằng tiếng Anh của đài NHK, tồn tại trong mười năm (1946-1955)

Kindaichi hết sức hài lòng nhận ra các hành động của mình vô tình lại trùng khớp với lịch phát sóng các chương trình.

Kiểm tra kĩ theo thời gian biểu, có thể biết được tình hình đại khái như sau:

Từ 6 giờ 25 phút khi Kindaichi rời chùa tới 6 giờ 45 phút khi mọi người tới dinh thự chi chính, luôn có người đi lại trên con đường mòn từ chùa Senko tới chi chính. Nhưng có một sơ hở, không nắm được thời gian rời chùa chính xác của sư thầy, chú tiểu và Takezo. Có lẽ là sau khi Kindaichi rẽ vào con đường dẫn tới chi thứ, nếu vậy, chỉ có khoảng thời gian này là hoàn toàn không có ai đi lại trên con đường từ chùa tới chi chính. Nhưng như thế cũng chẳng có ý nghĩa gì. Bởi dù Hanae đặt chân lên con đường đó vào đúng lúc Kindaichi đi đến chi thứ (mà sự thật không phải vậy), thì với tốc độ của một cô gái, cũng phải mất một lúc lâu mới tới được chùa. Trong thời gian đó, sư thầy, chú tiểu và Takezo nhất định đã rời chùa, bằng không họ không thể chạm mặt Kindaichi ở cuối đường mòn dưới núi được. Nếu họ rời chùa trong thời gian đó, ắt sẽ gặp Hanae giữa đường, song họ không hề gặp cô, chứng tỏ Hanae đã không lên núi lúc ấy.

Vậy cô tới chùa khi nào nhỉ? Dẫu rời nhà lúc 6 giờ 15, thì vẫn còn cách thời điểm Kindaichi rời chùa mười phút. Cứ cho là cô đến được chùa trong khoảng thời gian đó (dù là phụ nữ, song nếu dốc toàn lực đi thật nhanh cũng không phải không có khả năng), thì người trong chùa nhất định sẽ phát hiện ra.

Phòng Kindaichi ở nằm hẳn trong chùa nên không thấy được, nhưng phòng trụ trì của sư thầy trông thẳng ra cổng chùa, nhìn xuống được cả cuối đường mòn dưới núi. Bấy giờ cửa giấy phòng trụ trì mở toang, nên nếu Hanae đi từ cổng chùa vào, sư thầy hoặc chú tiểu hẳn sẽ nhận ra. Xem chừng lúc 6 giờ 15, sau khi rời nhà, Hanae không đến chùa Senko ngay. Có thể cô đã tạt qua đâu đó, đợi mọi người đi hết mới vào chùa. Nhưng suy luận như vậy lại nảy ra vấn đề, một là giữa đường Hanae đã đi đâu? Hai, không, phải nói rằng quan trọng hơn là, vì sao cô lại đến chùa? Vấn đề thứ hai được giải đáp ngay.

Muốn kiểm tra xem thi thể còn vết thương nào khác không, bác sĩ Murase bèn mở vạt trước kimono của Hanae ra, nào ngờ từ ngực áo cô lại rơi ra một vật. Đó là một phong thư, vì nhét sâu bên trong nên dầm mưa này giờ vẫn không ướt.

“Thư kìa!” Trưởng lãnб đứng phía sau trông thấy, bất giác thờ gáp.

“Đâu, đâu?” Sư thầy cầm lên, nhận xét, “Sao lại dùng bao thư lòn lẹt thế nhỉ?”

Ông ta soi dưới ngọn đèn điện rồi bảo Kindaichi, “Mắt tôi mờ quá, cậu đọc hộ với.”

Kindaichi đón lấy xem, thấy bao thư là loại nhỏ nhắn in hoa mà các cô gái trẻ ưa chuộng, mặt trước viết tên người nhận là cô Tsukiyo, mặt sau viết tên người gửi là “Tự biết”.

“Gì cơ, cô Tsukiyo à? Vậy là thư gửi cho chị gái cô ta rồi.”

“Lạ thật đấy, sao thư gửi cô Tsukiyo lại ở trong tay cô Hanae?”

“Hừm, bắt kể ra sao, cứ đọc xem đã. Người gửi Tự biết, hẳn là người nhận thư đã biết trước ai gửi rồi.”

“Thật chẳng ra sao! Có khi lại là trò quỷ của bà chủ chi thứ, trông giống lắm.”

Nội dung bức thư như sau:

Gửi: Em Tsukiyo

7 giờ tối nay đợi ở sân chùa Senko, trong chùa không có ai cả.  
Mong được thổ lộ tâm tình cùng em...

Tự biết

Đọc xong, Kindaichi thấy da gà da vịt nổi hết cả lên, chẳng biết là ghê tởm hay tức cười. Rõ là giọng văn truyện sến ba xu thời Edo.

“Là Ukai à?”

“Chắc vậy. Nhưng chắc là Shiho gà bài. Trừ cô ả ra, chẳng ai viết được mấy câu buồn nôn thế cả.”

“Có ai biết nét chữ Ukai thế nào không?”

Không ai cả.

“Dù không ai biết cũng có thể khẳng định bức thư này do gã viết không chệch đi đâu được, bởi Hanae đã đến chùa theo lời mời.”

“Nhưng đây là thư viết cho Tsukiyo kia mà.”

“Có gì lạ đâu, phong thư gửi cho Tsukiyo chẳng hiểu vì sao lại rơi vào tay Hanae, cô ta bèn thay chị gái lên đến chỗ hẹn. À quên, bác sĩ Murase, tối qua ông có nói là trông thấy gã đó đi về phía chùa ư? Lúc ấy là mấy giờ?”

“Hừm... mấy giờ à... tôi không xem đồng hồ, nhưng trên đường đến chỗ chi chính, tới một khúc ngoặt, tôi tình cờ nhìn về phía này, nhắc thấy bóng gã đó đi trên đường mòn.”

Bác sĩ tới chậm hơn Kindaichi một chút, có lẽ vào khoảng 6 giờ 50 phút, vậy là Kindaichi vừa rời khỏi chi thứ, Ukai đã theo ra ngay.

“Lẽ nào gã ta gọi Hanae ra, sau đó, sau đó giết cô ấy tại đây?” Takezo hỏi.

“Ukai... gọi Hanae...” Bác sĩ lẩm bẩm, rồi quay sang sư thầy và trưởng làng, sáu mắt nhau.

Việc Ukai gọi Hanae ra không còn nghi ngờ gì nữa, nhưng dường như chẳng ai dám quả quyết gã đã giết cô. Kindaichi không biết gì về Ukai, có điều theo ấn tượng từ lần gặp gỡ duy nhất, anh thấy gã không giống kẻ ra tay tàn độc nhường ấy. Nhưng tục ngữ đã dạy, biết người biết mặt biết lòng làm sao...

“Thưa thầy, Ukai có hút thuốc không?”

“Thuốc ư,” sư thầy nhíu mày, “Chưa... tôi chưa trông thấy anh ta hút thuốc bao giờ. Liên quan gì đến thuốc lá vậy?”

“Tôi đang nghĩ, mấy đầu thuốc chúng ta phát hiện khi này có khi nào là do Ukai vớt ra không... Bởi có khả năng gã đã xin cô Tsukiyo, Yukie hoặc Hanae loại thuốc đó.”

“Không, gã không hút thuốc.” Takezo chen vào. “Nhớ có lần tôi mời thuốc, gã đã khéo léo từ chối, nói là không hút. Nhưng...”

Takezo nhích người tới trước, buồn rầu nện nắm tay xuống chiếu, “Bất cứ kẻ nào giết Hanae cũng không nên treo thi thể ở đó. Lại còn treo ngược... Bạch thầy, tại sao hung thủ giết Hanae lại hành động tàn nhẫn như vậy?”

A, phải rồi! Nãy giờ Kindaichi cũng nghĩ mãi. Lẽ nào là tung hòa mù? Giống như những tình tiết giật gân mà các nhà văn hay sáng tạo ra vậy, tên hung thủ hứng lên bèn sắp đặt tình cảnh thảm khốc rùng rợn? Không phải. Không phải không phải. Anh không nghĩ vậy. Hành động treo ngược thi thể Hanae lên cây nhất định có hàm ý sâu xa.

Thắc mắc của Takezo đã đánh thức mọi người khỏi trạng thái mù mẫn vì ác mộng, tất cả đờ ra, run rẩy vì sợ.

Thình lình, phía nhà bếp vang lên tiếng hét, “Thầy ơi! Thầy ơi!” Là chú tiểu!

“Thầy ơi, con tìm ra rồi. Kẻ trộm đã đánh cắp, kẻ trộm đã đánh cắp...” Chú tiểu hét lên kinh hoàng, lao vào chính điện, tay xách một thùng cơm trống không.

“Bạch thầy, lẽ ra còn đến nữa thùng cơm, vậy mà vừa rồi con sờ đến thì đã hết nhẩn.”

Không ngờ kẻ trộm lại khoắng sạch thùng cơm.

### 3

## Bình phong haiku

Sau đêm thăm án là một buổi sáng mù sương. Trước bình minh, mưa đã tạnh hẳn nhưng hơi nước quá nhiều tạo thành sương mù dày đặc bao trùm cả đảo Ngục Môn. Chùa Senko trên núi Iozen chìm sâu trong màn sương xám xịt tựa như đôi mắt còn mơ màng luyến tiếc giấc mộng chưa tàn, trắng nhờ đờ đẫn.

Trời vừa tang tảng sáng, Kindaichi đang nửa tỉnh nửa mê thì nghe thấy tiếng tụng kinh sớm từ chính điện vắng lại, liền mở bừng mắt. Phòng anh nghỉ vốn là phòng đọc sách, lúc này cửa đóng im ỉm tối om, nhưng nắng mai vẫn len vào qua khe cửa sổ, nhảy nhót trong góc phòng. Anh nằm sấp, cầm đồng hồ đeo tay bên gối lên xem, thấy đã hơn 8 giờ, xem ra sáng nay cả trụ trì cũng ngủ nướng.

Kindaichi lại tiếp tục nằm bò ra, vợ điều thuốc cạnh gối châm lửa, chống má vừa hút vừa bồn chồn nghe tiếng tụng kinh, cảm giác tiếng mõ sáng nay thê lương hơn hẳn, như thấm vào làn áo vậy. Anh mơ màng ngẫm lại việc tối qua, hi vọng lần ra chút chân tướng đằng sau thủ pháp giết người tàn độc nọ. Tiếc rằng dường như tại thiếu ngủ nên anh không sao tập trung được, tâm trí cứ lộn xộn ngổn ngang như kẻ bị bịt mắt trong trò chơi ú tim, mò mẫm lòng vòng tìm kiếm.

Kindaichi quyết định tạm thời gác suy tư sang một bên để bò dậy, song cứ nấn ná mãi không rời được ổ chăn ấm áp, lại thêm tiếng mõ đều đều như thôi miên, như rủ rỉ khuyên nhủ “thả lỏng, thả lỏng ra”, dụ dỗ tâm trạng đang thả lỏng tiếp tục thả lỏng thêm nữa. Kindaichi đành tạm để cho thân thể tiếp nhận lời mời gọi ấy, châm thêm một điều thuốc, lơ lơ chống má, cặp mắt mơ màng liếc về phía tấm bình phong ba cánh.

Hai hôm trước, sư thầy nói về đêm trời sẽ lạnh hơn nên đã ân cần đem tấm bình phong này tới. Tinh xảo đẹp đẽ như bình phong bày sau dàn búp bê trong Lễ hội Búp bê, bề mặt dán một bức tranh chữ in từ bản khắc gỗ, nét chữ rồng bay phượng múa, chép một bài renga<sup>1</sup>, tức là thơ nối câu, viết

tháo vô cùng, Kindaichi chỉ đọc được lồm bồm vài chữ. Mặt sau dán ba bức tranh chân dung theo lối “một nét<sup>2</sup>” trên giấy dày, phải hai bức, trái một bức. Hai bức bên phải đều vẽ một người quần khăn ống, mình vận áo chéo vạt của tầng lữ, trán có ba nếp nhăn, rõ ràng đã cao tuổi, mỗi tranh một dáng vẻ khác nhau. Bên trái lại họa một kẻ rất lôi thôi léch thếch, đầu trần trọc lóc, cũng mặt áo chéo vạt nhưng lại phanh ngực áo phơi bụng ra, nghênh ngang ngồi khoanh chân, để lộ cẳng chân lông lá. Phía trên hình vẽ các nhân vật đều viết mấy bài haiku, nhưng nét chữ cũng tháo chảnh kém, còn khó hiểu hơn cả bài thơ ở mặt trước. Đã khó đọc như thế thì cũng chẳng cần cố làm gì, nhưng Kidaichi trong lúc mơ màng lại thấy nóng ruột lạ thường, bèn quyết định căng mắt ra đọc.

1. Liên ca. Thể thơ dài do nhiều người cùng sáng tác, ba câu đầu của một bài renga gọi là hokku (phát cú), về sau phát triển thành một thể thơ riêng gọi là haiku (bài cú).
2. Ippitsugaki. Kỹ thuật thư họa một nét của Nhật Bản, vẽ cả bức tranh bằng một nét bút, không nhắc bút lên trong khi vẽ.

Trước tiên là bài haiku phía trên bức tranh bên phải. Bảy chữ giữa, năm chữ đầu và năm chữ cuối dường như đều viết bằng chữ Hiragana<sup>1</sup>, song cũng khó mà nhận ra là chữ gì. Kindaichi luân phiên nhìn chòng chọc vào các chữ ở đoạn trước và đoạn sau, nhưng nét chữ của nhà thơ haiku này chẳng khác gì vết giun bò ngoằn ngoèo trên mặt bùn nhão sau cơn mưa tháng Năm, không sao nhìn ra được, anh đành bỏ qua, lại liếc nhìn sang tên tác giả. Lạ lùng là, dường như bài thơ có hai tác giả. Kindaichi ngạc nhiên nhìn kĩ, thấy dưới một cái tên có ghi chữ “chép” mới vỡ lẽ, hóa ra các bài haiku trên giấy dày không phải thủ bút của nhà thơ, mà là chép lại tác phẩm của một vị sư nào đó. Đọc kĩ lần nữa, anh nhận ra tên người này cũng xuất hiện trên hai bức tranh kia, bên dưới đều ghi “chép”. Có nghĩa là. Có nghĩa là, ba bức giấy dày đều do một người chép lại. Tiếp đó Kindaichi căng mắt nhìn những chữ có phần dễ nhận hơn, cuối cùng cũng đọc được hai chữ “Cực Môn”.

1. Bộ chữ mềm của Nhật, dễ đọc nhất. Ngoài ra còn bộ chữ Hán (Kanji) và bộ chữ cứng (Katakana).

“Ra thế.”



Anh hài lòng thở hắt ra. Cái tên “Cực Môn” rõ ràng được đặt dựa theo tên đảo Ngục Môn, xem ra tác giả ba bức giấy dày cũng ở trên đảo. Suy luận từ nãy đến giờ còn đơn giản, nhưng nếu chỉ đến đây thì chẳng có nghĩa gì cả, bởi vậy Kindaichi lại phải căng mắt ra đọc tên tác giả bài thơ. Cái tên này được ghép từ ba chữ Hiragana, nhìn kĩ lại mới thấy trên hai bức tranh màu bên phải cũng là những chữ tương tự. Nhân vật khoác áo thầy thuốc, đầu quấn khăn ống trong hai bức họa hẳn là một người, vậy tên ông ta là... Vất óc nghĩ mãi, Kindaichi rốt cuộc cũng nhận ra.

“Gì cơ, hóa ra là Basho à.”

Giọng điệu anh hơi xấc xược, có phần không phải với cụ Basho dưới tuổi vàng. Anh ngán ngẩm không phải vì xem thường vị thiền sư vẫn được các nhà thơ haiku coi như thần thánh ấy, mà bởi sau khi vất hết óc căng mắt ra nhận mặt chữ, anh lại nhận được một cái tên quen thuộc.

Nếu những bài thơ này là trước tác của Basho, may ra có thể lần mò đọc tiếp. Kindaichi một lần nữa mò mẫm từ năm chữ Hiragana ở đoạn trên và năm chữ Hiragana đoạn dưới, tập trung tinh thần vừa nhìn vừa đoán một hồi, rốt cuộc cũng đọc ra được.

Bi thương làm sao  
Dưới chiếc mũ trụ  
Xạc xào ý thu.

Anh thở phào, như trút được tảng đá đè nặng trong lòng. Lần mò đọc được một bức, đến bức sau lại đơn giản không ngờ.

Quán đêm sâu  
Các du nữ<sup>1</sup> ngủ  
Trăng và bông lau

Hai bài này đều nằm trong tập *Lối lên miền Oku*<sup>2</sup> của Basho, Kindaichi từng học trong sách giáo khoa trung học. Nếu đã đọc ra được bài thơ trong hai bức bên phải, vậy bức còn lại thì sao? Nhân vật trong bức tranh này thoạt nhìn đã biết không phải Basho, bởi bộ dạng không nhếch nhác như vậy. Tên tác giả cũng không có vẻ là Basho. Song nếu bên phải đã là thơ Basho thì bên trái cũng phải là một tên tuổi ngang tầm. Chẳng ai lại đi lấy bài thơ ba xu của một nhà thơ tép riu đặt ngang hàng với thiền sư Basho lừng danh cả. Kindaichi bèn lần lượt lấy tên các nhà thơ bậc thầy mà mình nhớ được lấp vào thử. Cuối cùng anh cũng nhận ra hai chữ “Kikaku<sup>3</sup>”

1. Những cô gái biểu diễn ca múa để kiếm sống, về sau thường dùng từ này để chỉ gái điếm
2. Được coi là kiệt tác trong văn học Nhật Bản, tập sách này là những bài haiku xen lẫn tản văn, được viết trên đường Basho du hành lên phương Bắc.
3. Takarai Kikaku (1661-1707), nhà thơ haiku lừng danh thời Edo, đứng đầu trong mười môn đệ của Basho. Mê rượu, phóng túng, phong cách thơ hoa lệ.

“Ái chà, hóa ra là Kikaku. Lạ thật, sao phải viết thể chữ rời rã khó đọc thế nhỉ.”

Kindaichi bực bội than thở, sở dĩ anh biết Kikaku là vì nhớ chuyện ông ta từng bị một phen bẽ mặt khi luận thiên cùng Otaka Gengo, song anh không biết nhiều về trước tác của ông, nên không chắc có đọc được bài thơ bên trên hay không.

“Hừm, năm xưa ông ta đã viết bài haiku thể nào nhỉ? À phải, là *Năm tận tuổi tàn, đời như nước, miên man chảy siết?* Hình như không giống.”

Kindaichi gắng lục trí nhớ, cuối cùng cũng nhớ được lồm bồm hai ba bài haiku của Kikaku.

*Trăng vàng vạc, xa xa xào xạc, bóng thông. Đòng hoang lạnh lẽo, sao sa, lạnh buốt lòng ta...* Hừm, không đúng không đúng, đều không phải câu trên bình phong. Rốt cuộc là gì đây nhỉ?

Cô gắng lắm anh mới nhìn ra mấy trợ từ và than từ bằng chữ Hiragana, còn lại thì có phải Kanji hay không cũng chẳng biết. Đoạn trên bài haiku này có thể là một chữ Kanji bốn âm tiết đi kèm một Hiragana, thế nên chữ Kanji nọ có lẽ là...

Còn đang ngẫm nghĩ thì...

“Cậu Kindaichi! Cậu Kindaichi!”

Tiếng gọi từ phòng chú tiểu vọng lại, cắt đứt mạch suy tư của anh

“Cậu Kindaichi! Cậu Kindaichi! Chưa dậy à?”

Cảnh sát Shimizu. Kindaichi tức thì bật dậy, vừa nghĩ tới Shimizu, đầu óc anh lập tức bị kéo về hiện thực.

“Đợi nhé, tôi ra ngay.”

Vừa định thân, anh cũng nhận ra tiếng kinh sớm vẫn đều đều, nhưng đã gần kết thúc, tiếng khánh ngân nga vắng đến từng hồi, chân động cả bầu không lạnh lẽo. Kindaichi hối hả thay áo, nhét chăn màn vào tủ âm tường, mở cửa sổ chắn mưa ra, thấy sương mù dày đặc, anh kinh ngạc hất hơi liền ba cái.

Anh đi chân trần xuống nhà bếp lạnh ngắt, Shimizu cười với anh, để lộ hàm răng trắng bóng sau bờ râu rậm rì. Nhưng theo sau nụ cười là một tiếng tăng hắng khô khốc, Shimizu lấy lại vẻ mặt nghiêm nghị.

“Thật ngại quá, đêm qua tôi ngủ muộn.”

“Có gì đâu, cậu vất vả quá, đêm qua đúng là mệt chết đi được.” Hai mắt Shimizu thâm quầng, hình như cũng thiếu ngủ.

“Đúng thế, trời mưa chẳng đúng lúc chút nào... Anh vừa về à?”

“Vâng, vừa về tới nơi. Các vị ở đây xảy ra chuyện, bên kia tôi cũng gặp rắc rối to. Cứ như phim vậy!”

“Xảy ra chuyện gì thế?”

“Chuyện gì à? Đuổi bắt cướp biển chứ gì nữa! Pằng! Pằng! Pằng! Còn đọ súng cơ đấy! Ở đây không nghe thấy à?”

“Không hề, đấu súng ở vùng biển gần đây à?”

“Ừm, ở đảo Manabe, gây cản lắm, kẻ địch hình như có bảy, tám tên, rặt một bọn liều mạng, bị dồn vào chân tường bèn nổ súng, chúng tôi cũng chẳng chịu lép, đôi bên đọ súng dữ dội. Quy mô còn lớn hơn cả trận Yashima và Dan no Ura trong cuộc chiến Genpei<sup>1</sup> ấy chứ!” Shimizu huênh hoang kể.

1. Trận đánh kết thúc Loạn Jisho-Juei (hay Chiến tranh Genpei, tên đặt bằng cách ghép hai họ đối thủ), kéo dài từ 1180 đến 1185. Đây là cuộc chiến tranh đỉnh cao và có tính quyết định cho xung đột kéo dài nhiều thập kỉ nhằm giành quyền áp đảo triều chính và thống trị nước Nhật giữa hai gia tộc Genji và Heike.

Kindaichi phì cười, “Vất vả quá nhỉ! Các anh bắt được chúng không?”

“Chúng chuồn mất rồi! Đám đó bắn hỏng thiết bị phát xạ của chúng tôi rồi thừa cơ chạy thẳng. Tàu của chúng có mười lăm tấn mà chạy nhanh lắm.”

“Đúng là xui xẻo. Phe ta chỉ có mỗi anh thôi à?”

“Dĩ nhiên không rồi. Sở cảnh sát điều hấn tàu lớn, cử nhiều người đi lắm. Nghe tin báo chúng cho nổ nhà kho trên đảo, đánh cắp hàng dẹt và tạp hóa nên chúng tôi mới giăng mề lưới to để dụ. À phải, tôi gặp cả người quen cậu đấy.”

“Người quen của tôi à?” Kindaichi ngạc nhiên hỏi lại. Nghe giọng điệu Shimizu cứ như trong đám cướp biển có người quen của anh vậy.

Shimizu đánh mặt lại, nhìn xoáy vào Kindaichi bằng ánh mắt nghi ngờ rồi hăng giọng, đổi chủ đề, “Cậu với tôi hợp tính nhau, quý lắm mới khuyên cậu câu này, nếu đã làm chuyện gì trái với lương tâm thì tốt nhất hãy chuồn cho mau!”

“Anh, anh, anh nói gì vậy?” Thái độ ân cần đột ngột của Shimizu làm Kindaichi sợ đến lú cả lưỡi. “Tôi làm chuyện, chuyện trái với lương tâm hả? Ai, ai nói vậy?”

“Một người quen của cậu. Ông ta hỏi tôi đảo Ngục Môn có việc gì bất thường không? Tôi đáp, có lẽ xảy ra chuyện, rồi lại kể rằng có một kẻ không rõ lai lịch tìm đến, tên Kindaichi. Không, à, là vì...”

“Không sao, anh có gọi tôi là kẻ không rõ lai lịch cũng không sao. Người kia bảo thế nào?”

“Ông ta giật bắn hỏi, ‘Gì cơ? Kindaichi ra đảo à?’ Đoạn hỏi, ‘Kẻ đó trông thế này thế này phải không?’ Ông ta miêu tả cậu không sai mấy may. Tôi bèn đáp, ‘Đúng thế.’ Người nọ càng kinh hãi hơn, ‘Vậy là gay rồi, tên đó không đời nào mò đến hòn đảo chó ăn đá gà ăn sỏi như thế vì mấy chuyện vặt vãnh, nhất định phải có án mạng ra trò. Cậu cẩn thận đấy, theo dõi hẩn sát sao vào! Để tôi xem, nếu rảnh rồi tôi cũng sẽ ra một chuyến...’

Kindaichi càng nghe càng kinh ngạc, ngơ ngác nhìn chằm chằm vào Shimizu, “Người, người đó rốt cuộc là ai vậy?”

Shimizu nghiêm mặt, hăng giọng, nhìn như đóng đinh vào Kindaichi, “Là một chỉ huy có thâm niên điều tra phá án ở Okayama, họ Isokawa, vừa giỏi giang vừa giàu kinh nghiệm.”

Kindaichi gãi đầu sồn sột, vẻ vô cùng hào hứng. Gãi mãi miết, gãi hăng say, đến nỗi gàu bay lả tả, khiến Shimizu phải lúng túng lùi lại mấy bước, “Cậu quen chỉ huy Isokawa ư?”

“Đương nhiên vẫn khỏe. Có nhiều cảnh sát bị cách chức, nhưng ông ta còn hên chán.”

“Vậy, vậy, vậy ông ta có thể sẽ tới đây à?”

“Kindaichi,” Shimizu càng thêm nghi ngờ, nheo mắt hỏi. “Sao thế, cậu khóc đấy à?”

“Đâu có, ha ha ha!” Kindaichi vội giơ tay dụi dụi mắt. Quý vị độc giả nếu đã đọc *Cung đàn báo oán*, hẳn sẽ hiểu và đồng cảm với anh. Lúc anh mới ra nghề, gặp phải một vụ giết người trong phòng kín quái dị ở vùng nông thôn tỉnh Okayama, cùng phá án với anh chính là chỉ huy Isokawa. Không, nếu chỉ có thế, Kindaichi cũng chẳng cần phải khóc. Vấn đề ở chỗ từ đó đến nay

đã cách cả một trận thế chiến, bao nhiêu đàn ông con trai bị gọi nhập ngũ và đi đến những nơi rừng thiên nước độc, số trở về được lại nhận ra nhà mình bị đốt trụi, gia đình ly tán không rõ sống chết. Tạm dừng chân ở hòn đảo nhỏ hẻo lánh này, Kindaichi cũng đã dần quen với nhịp sống nơi đây, nhưng vẫn buồn rầu khó khuây khỏa, thỉnh thoảng nhận được tin về người quen cũ, anh không khỏi xúc động đến phát khóc.

Shimizu sẫm soi nét mặt Kindaichi, thăm dò, “Bạn có thể bỏ trốn mà!”

“Khỏi, khỏi cần, lưới trời lồng lộng, thưa mà khó lọt, trốn đâu cho thoát, ha ha ha!” Kindaichi phá lên cười ha hả.

Shimizu nghi hoặc thờ dãi, “Sáng nay nghe Takezo thuật lại đầu đuôi câu chuyện đêm qua, tôi đã nghĩ ngay đến việc bắt trói cậu lại. Bởi theo lời chỉ huy Isokawa, có lẽ cậu đã từng ăn cơm ở đồn, hơn nữa nghe giọng điệu thì... nhất định là hạng tội phạm cộm cán...”

Kindaichi nín cười đáp, “Phải, phải, anh nói đúng cả. như anh vẫn chưa bắt trói tôi, đủ thấy anh đã đổi ý rồi.”

“Phải, tôi nghĩ đi nghĩ lại vẫn còn mắc mớ một chuyện, nếu tình thế đảo ngược, tôi sẽ bắt trói cậu ngay lập tức.”

“Ồ? Tình thế đảo ngược là sao?” Kindaichi ngạc nhiên, viên cảnh sát ôn hòa này đang toan tính gì vậy.

Shimizu chớp mắt khó xử, “Bạn là đồng đội của cậu Chima, nhận lời ủy thác của cậu ấy nên mới đến đây phải không?”

“Đúng thế.”

“Tôi nghĩ mãi không hiểu được điểm này đây. Nếu tình thế đảo ngược, cậu là đồng đội của cậu Hitoshi, nhận lời ủy thác của cậu ấy mà tìm đến đây thì hoàn toàn phù hợp với suy luận của tôi, tôi sẽ bắt trói cậu ngay.”

Kindaichi kinh ngạc nhìn chằm chằm như muốn xuyên thấu Shimizu, “Tại sao vậy? Tại sao nếu tôi là đồng đội của Hitoshi thì anh lại bắt trói tôi?”

“Bạn không hiểu à? Cậu Chima chi chính đã chết, giấy báo tử cũng đã gửi đến, nên không thể sai được. Song chi chính vẫn chưa thể về tay cậu Hitoshi vì còn ba cô tiểu thư kia, nếu không lần lượt giết từng cô...”

Kindaichi chợt thấy lạnh toát sống lưng, nhìn trừng trừng vào gương mặt râu ria của Shimizu như muốn lao đến cấu xé. Một lúc sau, anh nói bằng giọng khàn khàn, xem chừng phải cố gắng lắm mới nén nổi cơn giận, “Tôi hiểu rồi, ý anh là nếu tôi là đồng đội của Hitoshi, nhận lời ủy thác của cậu ta mà đến đây, thì đáng nghi, bởi có khả năng cậu ta thuê tôi tới giết họ, phải không?”

“Đúng, đúng, giả thiết của tôi chính là như vậy. Có điều cậu lại là...”

“Không, đợi đã, giả thiết của anh có hai điều tôi chưa hiểu. Một là Hitoshi ở Myanmar không thể biết tin Chima ở New Guinea đã chết được, hai là kẻ thuê sát thủ cũng là đồng phạm, nên vẫn nguy hiểm chẳng kém, chi bằng cậu ta trở về rồi tự mình ra tay có phải an toàn hơn không?”

“Tôi không nghĩ vậy, trái lại, tôi cho rằng thuê sát thủ an toàn hơn. Nghĩ mà xem, nếu Hitoshi trở về rồi lần lượt giết ba cô tiểu thư, nhất định sẽ trở thành kẻ bị tình nghi hàng đầu. Nhưng nếu cậu ta vẫn còn ở Myanmar thì sao? Chẳng ai nghi ngờ cậu ta cả, hơn nữa, giả sử cậu là sát thủ được cậu ta thuê, thì cũng chẳng ai nghi ngờ cậu cả, vì cậu không có quan hệ máu mủ gì với nhà Kito...”

“Nhưng, nhưng như tôi vừa nói đấy, Hitoshi ở Myanmar không thể hay tin báo tử của Chima ở New Guinea được...”

“Bởi thế cậu ta mới chơi liều một phen. Cậu ta biết Chima đã bị gọi nhập ngũ, bèn nghĩ rằng, trận chiến này quy mô lớn như vậy, không chừng Chima đã tử trận ở đâu đó rồi. Bèn nhờ một đồng đội về quê trước, nếu Chima còn sống thì thôi, nhưng nếu đã qua đời, tên đồng đội ấy sẽ giết cả ba cô tiểu thư trước khi cậu ta về tới...không, nói không chừng còn nhờ sát thủ giết luôn cả cậu Chima nếu cậu ấy sống sót trở về ấy chứ...”

Những suy đoán đáng sợ ùn ùn tuôn ra từ miệng một người tử tế như Shimizu, nghe mà sồn cả tóc gáy. Kindaichi nghiêng răng hít một hơi thật sâu, thần thờ hồi lâu mới đưa mắt nhìn Shimizu, “Tiếc rằng giả thiết của anh vẫn không đúng. Suy cho cùng tôi không phải bạn Hitoshi mà là bạn Chima, điều này anh công nhận chứ hả?”

Shimizu thở hắt ra, nhún vai đáp, “Ừ, thật ra tôi vừa tiện đường ghé qua chỗ chi chính hỏi thăm cô Sanae. Bởi tôi nghi ngờ không biết thư giới thiệu cậu đưa tới có thực sự là bút tích của cậu Chima hay không. Cô Sanae và bà Katsu đều đoan chắc như đinh đóng cột, nên tôi mới không bắt trói cậu đấy.”

“Cám ơn anh quá. Mà sao anh lại nghĩ ra giả thiết kinh khủng thế? Lẽ nào cậu Hitoshi có thể sắp đặt mưu đồ đáng sợ đến thế sao?”

“Tôi không biết được, tôi cũng chẳng hiểu sao mình lại nảy ra giả thiết ghê gớm ấy nữa? Chắc là tại hòn đảo Ngục Môn khiến người ta rợn cả gáy này đây. Như tôi đã kể, dân đảo ai ai cũng thâm sâu khó dò, bên trong lớp giáp cứng như vỏ ốc là lõi suy nghĩ kì quái, khác hẳn những người Nhật trên đất liền. Thêm vào đó, sau chiến tranh, tinh thần mọi người ít nhiều đều

có phần sa sút, bằng không tôi cũng không nghĩ ra được giả thiết khủng khiếp nhường ấy đâu.”

Nói đoạn, Shimizu rầu rầu vuốt tóc, rồi lắc đầu quày quật.

Giả thiết của Shimizu rõ ràng không đúng. Bởi kẻ bị tình nghi là Kindaichi còn chưa biết mặt mũi Hitoshi thế nào, đây là chứng cứ quan trọng nhất. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, không thể coi giả thiết của Shimizu là suy đoán vớ vẩn vô căn cứ mà bỏ qua được, không chừng đó lại chính là sự thật khủng khiếp thì sao!

Bên tai Kindaichi lại văng vẳng lời trần trối vừa ầm ầm như thủy triều lại vừa ù ùng như sấm xa, từng tiếng từng tiếng đập vào màng nhĩ khiến người ta rợn gáy, “Nhờ anh... đến đảo Ngục Môn... một chuyến... ba đứa em tôi... ôi... em họ tôi... em họ...”

“Ái chà, anh Shimizu vất vả quá.”

Kindaichi giật mình quay lại, thấy thầy trò nhà sư tụng xong khóa kinh sớm đang từ chính điện đi về phía này. Mắt cả hai đều thâm quầng, hẳn là vì thiếu ngủ.

“Ryotaku, con mau đi chuẩn bị bữa sáng đi. Cậu Kindaichi đói chưa?”

Nói đoạn, sư thầy lại quay sang Shimizu, “Không may xảy ra chuyện thế này, mọi việc đành trông cậy vào anh. Thi thể đang đặt ở chính điện, anh có muốn đi xem ngay không? Thế ư? Vậy chúng tôi sẽ cố ăn thật nhanh, xin anh đợi cho một lát nhé...”

Rồi sư thầy quay qua Kindaichi, “Cậu nói sáng ra phải đi kiểm tra dấu giày ư? Cậu kiểm tra rồi à” Ồ, ngủ nướng đến giờ mới dậy sao? Ha, ha! Cũng phải, ai gặp cảnh ấy đều thao thức khó ngủ cả đêm thôi, náo loạn như vậy, lại còn mưa to... *Trong núi sâu, suốt đêm thâu, nghe mưa rầu rầu...* cảnh này thật hợp với bài haiku Sora<sup>1</sup> viết khi nghỉ lại một ngôi chùa trên đường hành khất! Sora không phải nhà thơ ưu tú cho lắm, nhưng bài thơ này lại diễn tả rất tinh tế tâm tình.”

1.(1649-1710), nhà thơ haiku trứ danh thời Edo, một trong mười môn đồ của Basho, được Basho coi trọng.

Sư thầy trích dẫn haiku theo thói quen, dứt lời lại điềm điếu cười khà khà bằng giọng khàn đặc vì thiếu ngủ.

Như đã kể, dân đảo ai nấy đều thành tín. Kindaichi đến chùa hôm trước, hôm sau đã bị khua dậy vì tiếng chân thiện nam tín nữ đến dâng hương từ sáng tinh mơ, tiếng rì rầm cầu khẩn và tiếng kéo chuông miệng cá sấu<sup>2</sup> boong boong. Anh còn ngỡ ngàng tưởng là lễ tết gì đó, về sau quan sát mới biết ngày nào cũng vậy. Trước đây ra biển đánh cá hoặc làm việc, nếu không ghé qua chùa bái Phật, dân đảo sẽ bòn chòn cả ngày. Đây không còn là tín ngưỡng nữa, mà đã trở thành thông lệ mỗi ngày như đánh rang rửa mặt vậy.

2. Chuông kim loại treo trong chùa hoặc miếu, thường có dạng như miệng cá sấu.



Nhưng xem ra sáng nay Shimizu đã dàn xếp đầu vào đầy, bởi không thấy ai đi vào cổng chùa cả, ngoài mảnh sân mù mịt sương cũng vắng bóng người, thế nên Kidaichi mới vô tình dậy muộn, may mà tình trạng hiện trường vẫn chưa bị phá hỏng.

“Ta dùng bữa sáng đã nhỉ, cậu Kindaichi? Tôi qua thức khuya như thế, chắc cậu cũng đói lắm rồi?”

“Vâng, cảm ơn thầy.”

Bữa sáng trong chùa đơn giản, chỉ có cơm với canh miso, thêm vài miếng củ cải muối. Shimizu ngại cởi giày, chỉ ngồi trong bếp uống trà chú tiểu pha, chợt sực nhớ ra chuyện gì, bèn nói, “À quên, hồi nãy nghe Takezo kể, kẻ trộm đêm qua đã ăn sạch cơm trong thùng ạ?”

“Đúng thế, ăn sạch không còn một hạt.”

“Ban đầu còn bao nhiêu cơm?”

“Còn đủ cho ba người ăn. Tại tôi qua tôi quên bằng việc chi chính mời khách, sơ ý đong gạo bằng mọi ngày.”

“Hả? Ăn hết cả chỗ ấy à? Đúng là ăn như rồng cuốn! Giết người xong hóa ra lại đói còn cào thế ư?”

Nhưng câu hỏi ngây ngô của Shimizu, Kindaichi phì cười, suýt nữa thì sặc nước trà, vội đặt ngay chén xuống. “Tôi no rồi, đi quan sát dấu giày tên trộm tham ăn kia đã.” Nói đoạn hăm hở đi thẳng.

Như đã kể lúc trước, cửa hậu nhà bếp mở ra vách núi cao ngất, bình thường nền đất ẩm ướt, nhưng nhờ hiên rộng nên dù mưa xối xả như đêm qua, dấu giày vẫn còn nguyên vẹn.

“Ồ, là dấu giày lính này à? Biết vậy lúc ra vào tôi đã cẩn thận hơn.

Hóa ra đi vào xong lại đi rồi.” Tôi qua, Kindaichi và hai thầy trò nhà sư đi ra đi vào đã giẫm mờ cả dấu giày ban đầu, sáng nay lại lần thêm dấu chân Shimizu, không nhìn rõ nữa, chỉ còn đường nét mờ mờ.

“Anh Shimizu, trên đảo có ai đi giày lính không?”

“Có, nhiều lắm. Gần đây nhiều người hồi hương, chưa kể dạo trước giày lính còn bán phân phối. Ấy, đợi đã nào, cậu Kindaichi!” Shimizu đang khom người quan sát dấu giày đột nhiên gọi giật, “Cậu xem, trên dấu giày này có vết mờ như hình con dơi, là nền đất có sẵn hay để giày in xuống nhỉ?”

“Ừm, đây là dấu giày chân phải đúng không? Đợi đã... Kindaichi cũng cúi xuống dò tìm giữa những vết chân lộn xộn. “Anh xem, hoa văn

dưới đế giày đấy, đằng này cũng có, đằng kia cũng có...”

Quả nhiên, những chỗ Kindaichi chỉ đều là dấu chân phải, tuy nông sâu khác nhau nhưng mũi chân nào cũng có vết như hình con dơi.

“Hừm, vậy là đế chiếc giày hung thủ đi bên chân phải vốn có vết này. Không, nói đúng hơn, kẻ đi loại giày này chính là hung thủ! Đây là chứng cứ thuyết phục nhất.”

Shimizu đắc ý ra mặt vì phát hiện của mình, nhưng chỉ tích tắc sau, Kindaichi đột nhiên bật dậy như lò xo, đến nỗi viên cảnh sát phải giật mình nhìn anh chăm chăm, “Sao thế?”

Kindaichi cứ trợn trừng nhìn vào một điểm giữa khoảng không, như không nghe thấy câu hỏi. Shimizu bán tính bán nghi, lại gọi, “Cậu Kindaichi! Cậu Kindaichi! Cậu sao vậy? Lẽ nào cậu biết gã đàn ông đi loại giày này sao?”

“Tôi ư?”

Kindaichi ngõ ngàng ngoái lại, chạm phải ánh mắt nghi ngờ của Shimizu, vội lắc đầu, “Không, không phải thế. Làm, làm gì có chuyện đó!”

“Nhưng vừa rồi thoạt trông thấy dấu giày kia, hình như cậu giật thót mình.”

“Đâu có, tôi giật mình là bởi... thôi, để sau sẽ kể với anh. Chúng ta ra ngoài xem xét trước đã nhé?”

Shimizu càng bán tính bán nghi. Kindaichi thì chột dạ rảo bước ra ngoài, như muốn trốn tránh. Có nằm mơ Kindaichi cũng không tưởng tượng nổi hậu quả nghiêm trọng khi để mặc Shimizu ôm đầy một bụng nghi ngờ, nếu biết trước, nhất định anh đã kể nga với Shimizu sự thật mình vừa phát hiện.

Vừa rồi, khi xem xét dấu chân phải, Kindaichi nhận thấy dấu giày đi vào nhiều hơn hẳn dấu giày đi ra, thậm chí có những dấu giày đi vào giẫm đè lên cả dấu giày đi ra. Điều này có nghĩa gì?

Dấu giày từ ngoài vào rồi từ trong ra, nếu chỉ như vậy còn đỡ, nhưng vết tích cho thấy kẻ đột nhập còn quay lại lần nữa. Sau khi quay lại, kẻ đó đi đâu? Không có dấu giày quay ra lần thứ hai, tức là hắn đã lên vào bếp. Vậy thì... Nghĩ tới đây, Kindaichi thốt nhiên nhớ ra phản ứng kì quái của sư thầy bên cội mai đêm qua. Ông ta quay mặt về phía trai phòng, thỉnh thoảng đánh rơi pháp khí xuống đất, như vừa giật nảy mình. Lúc cúi xuống nhặt, đầu ngón tay cũng run bần bật. Lẽ nào bấy giờ ông ta đã phát hiện trong trai phòng có người, tức là hung thủ?

Càng suy xét kĩ, Kindaichi lại càng nghi ngờ loạt hành động tiếp theo của sư thầy. Bởi ngay sau đó, ông ta đã hối hả giục anh và chú tiểu cùng đi ra sau nhà bếp. Đó là góc chết với trai phòng, chẳng phải là để cho kẻ đang nấp bên trong thừa cơ hội trốn thoát hay sao? Thậm chí... Khi Kindaichi xem xét xong dấu chân trên nền đất và quay lại chính điện, tuy chỉ thấy mình sư thầy, nhưng ai biết được trước đó ông ta có chạy tới trai phòng cài lại cánh cửa hung thủ vừa mở để chuồn ra hay không. Sắp xếp đầu vào đây xong, ông ta dẫn Kindaichi và chú tiểu tới xem xét để chứng tỏ trai phòng không có gì bất thường cả. Lẽ nào lại thế?

Phải rồi, sư thầy đã tính toán trước, ông ta biết ai là hung thủ. Từ những lời lảm bảm về kẻ điên cho đến những suy đoán trên đây, tất cả có thể khẳng định nhà sư biết hung thủ là ai. Không, không chỉ biết, ông ta còn có ý giúp hung thủ chạy thoát...

Cân nhắc một hồi, Kindaichi lại vọng về sân trước xem xét kĩ. Nhưng đúng như anh dự liệu, dấu giày đã bị quét sạch. Chùa Senko xây trên núi đá hoa cương, ban ngày nắng chiếu, sân đất cứng đánh lại như đá mài, đến đêm mưa đổ thì nhão nhoét ra. Kindaichi chú ý xem xét quanh trai phòng, nhưng không tìm được dấu giày nào cả, dù là mờ mờ. Cũng hợp lí thôi, chính điện và trai phòng không có dấu giày dính bùn, ắt hẳn hung thủ đã cởi giày rồi mới bước lên, nên khi chạy từ trai phòng ra, hẳn đang đi chân trần. Vậy thì dù trời chẳng đổ mưa cũng không để lại dấu giày. Có điều bên cạnh hòm công đức ở chính điện, nơi phát hiện ra mấy đầu thuốc vương vãi tới qua, còn có năm sáu dấu giày dính bùn đã khô, dấu giày chân phải đều có vết hình con dơi.

“Anh nhìn kia, hung thủ đã nghỉ ở đây một lát. Còn nữa, chỗ này nhìn ra cổng chùa đúng không nào? Tuy không thấy được thềm đá, nhưng có thể thấy được con đường mòn dưới thềm, ngòi trên cầu thang ở đây sẽ thấy được người từ dưới đi lên. Hẳn hung thủ đã ngồi đây vừa nhìn xuống dưới vừa hút thuốc.”

“Thuốc ư? Sao cậu biết hẳn hút thuốc?”

“Hẳn vút đầu thuốc ở đây còn gì. A phải, anh chưa biết việc này.”

“Vút đầu thuốc à...? Đầu thuốc đâu?”

“Tôi nhạt cát đi rồi. Là trụ trì phát hiện ra đấy.”

“Cậu Kindaichi...” Shimizu ngẩng đầu ưỡn ngực, đầy vẻ nghiêm nghị. Dường như không quét định được phải biểu lộ tâm trạng ra sao, cuối cùng Shimizu đành đành mặt nói, “Suy đến cùng các người coi tôi là gì

đây? Dù thế nào tôi cũng là cảnh sát phụ trách an ninh trên đảo! Vậy mà làm như tôi không tồn tại, tự ý hạ thi thể xuống, còn nhặt đầu thuốc cất đi, là sao? Xảy ra vụ án, còn là án mạng, quan trọng nhất là giữ nguyên hiện trường chẳng nhẽ kiến thức thông thường ấy cậu cũng không có ư? Hay cậu cố ý cản trở công tác điều tra của tôi?”

“Anh Shimizu đừng nói thế.”

“Cái gì mà đừng nói thế. Vậy giờ cậu đưa chỗ đầu thuốc ra đây. Không, cậu xếp lại nó vào đúng chỗ cũ đi!”

“Làm sao xếp được!” “Có gì không được! Đầu thuốc rơi ở đâu, rơi thế nào, biết đâu đều có ý nghĩa quan trọng. Nếu cậu không đặt lại chỗ cũ, tôi sẽ bắt cậu vì tội hủy hoại chứng cứ!”

“Sao, sao lại thế được? Tự dưng anh lại nói ra những lời lạnh lùng vô tình thế? Anh đừng cứng nhắc như vậy được không, trước giờ chúng ta vẫn thân thiết với nhau mà?”

“Thân thiết ở đâu? Tôi bạn bè gì với cậu hả? Đừng thấy người sang bắt quàng làm họ. Cậu lai lịch bất minh, trong khi tôi đường đường là cảnh sát đảo, lại chẳng quen biết gì cậu!” Shimizu bùng bùng tức giận.

Kindaichi luống cuống đáp, “Vâng, vâng, anh nói phải... A, xin chào! Cô đến đúng lúc quá, đang định sang bên ấy thăm hỏi đây. Không, không phải tôi, anh Shimizu nói vậy mà. Đúng không, anh Shimizu?”

Phu nhân Shiho chi thứ đang đi từ cổng chùa vào, còn có Ukai theo sau. Kindaichi chẳng hiểu vì sao Shimizu đột nhiên quay ngoắt như vậy, nhưng để thoát khỏi sự dồn ép hùng hổ của Shimizu, anh bèn niềm nở chào hỏi phu nhân Shiho, ngờ đâu lại càng khiến Shimizu nghi ngờ.

“Hai anh đang tranh cãi à?” Hôm nay phu nhân Shiho trang điểm cầu kì. Cô ta thong thả vén sương sớm đi đến, đẹp như một đóa triêu nhan trắng muốt. Thêm vào dáng đi vô cùng tao nhã, toàn thân cô ta toát ra sức quyến rũ ma mi, tưởng chừng sắp phấp phới ba lên.

“Không không, đâu có. Chúng tôi có, có tranh cãi gì đâu.”

Kindaichi lại bắt đầu lấp bắp, anh luống cuống gãi gãi đầu, như thể làm thế sẽ đỡ nói lấp vậy.

“Ồ, thế ư? Vậy thì tốt quá, anh Shimizu nhỉ.” Phu nhân Shiho liếc Kindaichi đầy quyến rũ rồi quay sang Shimizu, “Tôi nghe thá vài tin đồn quái lạ nên tới đây xem thử.”

“Tin đồn, đồn quái lạ gì, gì thế?”

Đứng trước phu nhân Shiho, Shimizu bỗng trở nên lúng túng, khác hẳn thái độ hùng hổ khi nãy, lắp bắp gượng nói cho hết câu rồi căng thẳng nuốt nước bọt.

“Tin đồn quái lạ là tin đồn quái lạ thôi. Tôi muốn hỏi mọi người cho rõ ràng nên dẫn cả anh Ukai theo. Anh Kindaichi, sư Ryozen đâu rồi?”

“Tôi đây.” Sư thầy từ phòng trụ trì vòng qua hành lang bên ngoài chính điện, chậm rãi đi đến. “Chào phu nhân Shiho. Ông Gihee thế nào? Bệnh thống phong đã đỡ chút nào chưa? Mời phu nhân sang đây ngồi. Ryotaku, con mau chuẩn bị đệm ngồi cho khách. Cậu này tên là gì nhỉ? A, phải phải, cậu Ukai. Cậu cũng qua đây ngồi đi, đừng ngại. Cậu tuấn tú thế này, mọi người yêu mến còn chưa xong, ai nữ ăn thịt đâu mà. Ha ha ha! À, quên, phu nhân Shiho...”

Phu nhân Shiho bỗng như cảm khẩu, cứ tròn mắt ngạc nhiên nhìn chằm chằm vào nhà sư đang khoanh chân ngồi xuống. Nhà sư tiếp, “Vừa rồi tôi ở bên kia nghe thấy, hóa ra phu nhân đến hỏi tội à? Chẳng phải phu nhân nói muốn hỏi mọi người cho rõ ràng đấy ư? Ha ha ha! Không phải đến hỏi cho rõ ràng à? Hay phu nhân định tới nói gì với tôi? Có gì muốn nói phu nhân mau nói đi, à phải. Hanae bên kia cũng đang nghe đấy.”

Đoạn ông ta giơ ngón tay thô ráp trở vào chính điện. Ukai nghe vậy nhú mày, rụt lại sau lưng phu nhân Shiho. Shiho hơi hoảng, nhưng mau chóng khôi phục vẻ bình thản, mặt lúc đỏ lúc tái, mắt sáng rực lên như đốt lửa bên trong. Cô ta cố kiềm chế cơn giận, bởi mất bình tĩnh lúc này là thua trắng, cô ta không cho phép bản thân cời giáp đầu hàng trước bất cứ kẻ nào.

“Hi hi, thầy quá đáng thế.” Phu nhân Shiho ngồi lên tấm đệm chú tiểu kê, khẽ khàng cười bằng giọng ngọt lịm pha lẫn âm mũi, rõ ràng đã kiểm soát được cơn nóng nảy, “Thầy nói như thể tôi toàn đến kiểm chuyện ấy. Tôi là con gái nhà quê, không giỏi ăn nói, gặp chuyện bất ngờ lại càng không kiềm chế được, thầy đừng ức hiếp kẻ yếu chứ?”

“Phu nhân mà là kẻ yếu à? Phụ nữ cũng có...”

Người thiếu phụ đỏ mặt. Nhà sư lại tiếp, “Thôi, bỏ qua. Vừa rồi cô bào có lời đồn kì quái, là gì vậy?”

“À, là thế này. Đêm qua Hanae bị giết ở đây đúng không? Dân làng đồn ầm cả lên, nói tôi xui anh Ukai dụ cô á ra rồi cùng hợp sức giết chết. Làm gì có chuyện đó!”

“Lời đồn khó nghe thật. Nhưng người ta vẫn nói không có lửa làm sao có khói. Phải chăng phu nhân đã làm lỡ chuyện gì rồi?”

“Ồi chao ôi! Đến thầy còn nói thế, thật khiến tôi thất vọng quá.”

“Không, không, tôi không bảo phu nhân giết Hanae, có điều thứ dẫn dụ Hanae ra là lá thư của ãcậu Ukai.”

“Thư của Ukai ư? Ukai, anh viết thư hẹn Hanae ra à?”

“Tôi viết thư cho cô Hanae? Không, làm gì có chuyện đó.”

Đôi mày thanh tú của Ukai nhíu lại. Đây là lần đầu tiên Kindaichi nghe thấy giọng gã, quả là người nào giọng nấy, thanh thoát đẹp đẽ, hơi run rẩy, gợi cảm giác mơ màng lãng đãng như nằm mộng.

“Anh Ukai bảo là không phải, nhất định các vị nhầm lẫn ở đâu rồi.”

“Vâng, tôi có nhầm ở một điểm. Cậu Ukai không viết thư cho Hanae, mà cho Tsukiyo, chị cô ấy. Song chẳng hiểu vì sao bức thư lại rơi vào tay Hanae, cô ấy cũng không đưa cho chị mà chạy đến chùa đợi. Ryotaku, con đem bức thư tới qua ra đây. Cậu Ukai có nhớ thứ này không?”

Phu nhân Shiho và Ukai nhìn nhau, rồi người thiếu phụ ưỡn ngực, “Hóa ra trên người Hanae mang phong thư này, thế thì tôi vẫn nhớ. Anh Ukai, không giấu được nữa đâu, phải nói ra thôi. Thư là tôi đọc cho anh ấy viết. Anh Ukai và cô Tsukiyo đã khăng khít như vợ chồng, song chẳng hiểu sao mọi người đều muốn chia rẽ họ, tôi thấy không đành lòng, mới giúp một tay. Ai nói gì cũng mặc, tôi định tác thành cho hai người họ đấy.”

“Chuyện này tôi không có ý kiến, tùy phu nhân muốn làm sao thì làm. Nhưng tới qua cậu Ukai đã tới chùa phải không? Có người bắt gặp cậu đi trên đường mòn.”

Ukai thoáng do dự, nhưng thấy tia nhìn khích lệ của phu nhân Shiho, gã hơi nhích lại gần sư thầy, rồi vừa lăm lét tránh ánh mắt mọi người như sợ ánh sáng, vừa áp úng đáp, “Vâng, đúng là tôi đã đến chùa. Thực tình tôi cũng sợ bị hiểu lầm nên hôm nay mới tới giải thích. Phong thư kia đúng là tôi viết, nghĩ rằng cô Tsukiyo sẽ tới chỗ hẹn nên mới ở đó đợi. Nhưng nửa tiếng rồi cả tiếng trôi qua, vẫn chưa thấy cô ấy tới, tôi đành thất vọng quay về.”

“A, ra thế. Vậy trong thời gian đó cậu có thấy Hanae không?”

“Không hề, tôi nằm mơ cũng không ngờ Hanae lại tới đây.”

“Cậu đến đây lúc mấy giờ?”

“Mấy giờ à? Thời gian chính xác tôi không nhớ lắm, song lúc tôi ra cửa...” Ukai quay sang Kindaichi, “Anh đây vừa rời khỏi chi thứ Kito. Sau đó anh gặp thầy trò trụ trì và anh Takezo từ chùa đi xuống ở cuối đường mòn dưới núi, tất cả cùng đi đến chi chính. Tôi đợi mọi người đi xa mới lên

chùa, cũng không rõ là đợi bao lâu, chỉ biết về tới nhà không lâu thì đồng hồ điểm chuông 8 giờ, nên có lẽ tôi đã đợi đến chừng 7 rưỡi.”

“Hừm, nếu trong thời gian đó cậu ta không gặp Hanae, thì rốt cuộc cô ấy ở đâu?” Sư thầy xoa cằm nhìn mọi người.

Tất cả đều im lặng. Một lần nữa, phu nhân Shiho lại đỡ lời thay, “Dù thế nào, Ukai cũng không liên quan, anh ấy không có động cơ, càng không có gan giết Hanae.”

Nãy giờ Kindaichi vẫn thích thú đứng xem trụ trì và Shiho đấu khẩu, giờ mới cất lời, “Tôi muốn hỏi cậu Ukai một việc, trong lúc đợi cô Tsukiyo, cậu có hút thuốc không?”

“Thuốc ư? Không, tôi không biết hút.”

“Tối qua cậu mặc đồ Nhật hay đồ Tây?”

“Đồ Nhật. Tôi không có bộ đồ Tây nào ra hồn cả.”

“Nhưng vẫn có phải không nào? Giày cậu đi là giày lính à?”

“Vâng, là giày lính.”

“Anh Shimizu này, để cho chắc chắn, lát nữa nên mời cậu Ukai đây cởi giày ra xem thì hơn, tuy nhiên tôi nghĩ có lẽ là không phải... Đúng rồi, còn một vấn đề nữa, bình thường gửi thư cho cô Tsukiyo cậu kí tên thế nào? Tại sao phong thư kia lại rơi vào ta cô Hanae?”

“Tại vì...” Ukai ngập ngừng, thấy ánh mắt khích lệ của phu nhân Shiho mới đỏ mặt đáp, “Chúng tôi, tôi và cô Tsukiyo, mỗi lúc gửi thư cho nhau đều nhét vào hộc câ Hoa trong bão.”

“Hoa trong bão ư?”

Mọi người không khỏi tròn mắt, Kindaichi vừa thích thú gãi đầu vừa trầm trồ, “Lãng mạn quá, nhưng có loài cây ấy thật sao?”

Ukai đỏ mặt, “Tôi cũng không rõ lắm, nghe nói cây đó là lãng tiêu, nhưng Tsukiyo cứ gọi là Hoa trong bão. Nó nằm trong khu rừng ở thung lũng bên dưới con đường mòn, hằng năm tới tháng Bảy lại nở hoa đỏ hồng rất đẹp. Tsukiyo nói nếu đính ước dưới gốc câ, nhất định sẽ được hạnh phúc.”

Khi cuốn tiểu thuyết *Hoa trong bão* của Kawaguchi Matsutarō<sup>1</sup> được chuyển thể thành phim, khán giả nữ trên toàn nước Nhật đều khóc sung cả mắt. Ca khúc “Hoa trong bão đợi lâu ắt đến” trở nên phổ biến toàn quốc, có rạp chiếu bóng, nhưng nghe nói lúc phim công chiếu ở Kasaoka còn sắp xếp cả ca nô phục vụ đi lại nên các cô gái trên đảo đều kéo nhau đi xem, ba chị

em nhà Kito là những người hâm mộ cuồng nhiệt nhất. Trong thời gian công chiếu, họ ở lì tại nhà bạn ở Kasaoka, ngày nào cũng xem, khóc lóc sụt mướt.

1 (1899-1985), nhà văn, kịch tác gia nổi tiếng Nhật Bản, từng giành được giải Naoki. Tiểu thuyết *Hoa trong bão* (Aizen Katsura) của ông viết về mối tình lãng mạn giữa một bác sĩ và một y tá góa chồng đã có con.

“Ra thế,” Shimizu xúc động hỏi, “là vì đợi lâu ắt đến, đúng không nào? Nhưng tôi qua Hoa trong bão mất linh nên anh đợi mãi không thấy cô Tsukiyo đâu. Dĩ nhiên cô ấy không đến, bởi thư đã bị cô Hanae lấy mất. Hanae biết bí mật giữa hai người phải không?”

“Đúng rồi, rõ ràng là thế. Trong ba chị em chi chính, Hanae ghê gớm nhất mà.” Phu nhân Shiho nói, “Vậy là đủ hiểu tại sao lá thư rơi vào tay Hanae rồi! A, trưởng làng kia.”

Trưởng làng Araki từ cổng chùa đi vào, khoe miệng trễ xuống, có Takezo theo sau.

“Nhức đầu quá anh cảnh sát ơi! Điện thoại vẫn chưa thông.” Trưởng làng nhìn lướt qua mọi người rồi quay sang Shimizu. về ch

“Điện thoại ư? Liên quan gì đến điện thoại?” Sư thầy hỏi.

“Sáng nay nghe nói có án mạng, tôi nghĩ phải báo cáo ngay cho sở cảnh sát, nhưng đường dây trục trặc, nên phải nhờ trưởng làng Araki. Không gọi điện được phiền lắm, lại phải phái người đi báo hoặc nhờ tàu chuyển lời. Cả hai cách đều phiền phức. Ông trưởng làng, đường dây vẫn chưa sửa được à?”

“Nghe nói là trục trặc ở đoạn cáp dưới đáy biển, chưa sửa ngay được đâu. Nhưng thi thể để đây mãi không tiện. Tôi nghĩ hay là đưa về chi chính trước, nên đem cả ván cửa tới đây rồi. Thầy thấy sao?”

“Hiện trường tôi qua mọi người đều mục kích rồi đấy, không sợ không có nhân chứng. Dĩ nhiên phải hỏi ý anh Shimizu, nhưng tôi cũng nghĩ đưa về chi chính thì hơn.”

Shimizu tuy khó xử, nhưng sau khi bàn bạc vẫn quyết định trả thi thể về cho gia đình.

Vậy là kẻ bị hại đầu tiên trên đảo Ngục Môn được đặt lên ván cửa khiêng xuống núi.

Tối hôm đó, nạn nhân thứ hai mất tích.



Bác thợ cạo Oshichi từng nói, “Tuy dân đảo là hậu duệ do con cháu cướp biển và tội phạm lưu đày sinh ra, nhưng tôi cảm thấy vẫn còn lác đác vài người mang huyết thống nhà Heike, ví dụ điển hình là phu nhân Shiho. Nhìn thế nào cũng thấy cô ta không giống người ở đây, nhất định là dòng máu hoàng tộc của nhà Heike sau mấy trăm năm đã anh hoa phát tiết trên mình cô ta. Cô Sanae cũng vậy, tuy giống dân đảo hơn phu nhân Shiho, nhưng phong thái chính chắn trước tuổi cùng tính tình cứng cỏi lại khác hẳn người thường.”

Quả vậy, khi thi thể Hanae được đưa về chi chính, thái độ của Sanae thật khiến người ta bội phục. Dĩ nhiên cô cũng tái mặt, đáy mắt ánh lên vẻ kinh hãi, nhưng chẳng hề luống cuống, trái lại vừa trách bà Katsu tuổi lớn mà tính chưa lớn, vẫn lập cập bâng hoàng, vừa vỗ về an ủi hai chị em Tsukiyo và Yukie chỉ biết khóc lóc, đồng thời chỉ huy Takezo lo liệu công việc. Trước tình cảnh ấy, Kindaichi không khỏi cảm thấy nhận xét của bác Oshichi không sai một chữ. Sanae giống hệt một chiến binh xem thường cái chết, việc đã đến nước này, cô đành dùng đôi tay mảnh khảnh của mình chèo chống tòa thành trợ trợ giữa hoàng hôn ấy mà thôi.

“Vậy...?”

Sau khi đưa thi thể vào gian thờ Phật, mọi người ngồi quây lại trong phòng khách. Sanae nhìn xoáy vào sư thầy gặng hỏi, ánh mắt rực lửa căm hờn. Sư Ryozen gượng gạo tăng háng một tiếng, “Ừm... xảy ra chuyện bất trắc thế này, tôi cũng chẳng biết nói sao nữa.” Đoạn ông giơ bàn tay to bè lên xoa mặt.

Trưởng làng Araki nặng nề tiếp lời, “Xem ra lễ tang của cậu Chima phải hoãn lại rồi.”

Sanae quay ngay sang, nhìn chăm chăm vào trưởng làng, “Tang ma tạm hoãn cũng được, mấu chốt là kẻ nào gây ra hành động tàn nhẫn này? Kẻ nào? Rốt cuộc kẻ nào đã hãm hại Hanae?”

Cả phòng khách im phăng phắc, không ai trả lời nổi câu hỏi của cô. Kindaichi có cảm giác ai nấy đều áp ủ âm mưu trong lòng. Cuối cùng bác sĩ Murase cất tiếng, chòm râu dê rung rung, “Nếu biết là ai thì đã tốt...” Đoạn ừ ừ đôi bờ vai gầy gò xuống.

“Ờ, sao lại không biết được?” Sanae lập tức chuyển hướng sang ông bác sĩ, “Chúng ta ở đây chỉ có một nhóm người, đâu đông đúc như Tokyo

hay Osaka, hơn nữa bốn bề đều là nước, không người ngoài nào đến gây án được. Vì vậy hung thủ giết Hanae nhất định là dân đảo. Không...” Nói tới đây, Sanae bỗng nghẹn lời, liếc Kindaichi rồi tiếp, “Nhất định là dân đảo hoặc hiện đang có mặt tại đảo. Sao lại không biết hung thủ là ai! Thừa thầy!”

“Hả? Chuyện gì thế?”

“Nghe nói trên người Hanae có bức thư của... ừm, Ukai phải không?”

“Cô hỏi cái này à? Hanae lén lút rời nhà chạy đến chùa quả thật là vì nó, song tôi không cho rằng gã đó đủ sức gây ra chuyện đáng sợ đến thế. Trước hết, gã ta không có động cơ giết Hanae.”

“Đúng là Ukai không có động cơ, nhưng kẻ đứng đằng sau giết dây gã thì sao? Ví như ông Gihee hay phu nhân Shiho? Bọn họ... Bọn họ...”

“Sanae!”

Sư thầy quát lớn. Sanae nem nép nhìn ông rồi cúi gằm mặt xuống. Nhà sư dịu giọng, “Không được nói bừa. Cô kích động cũng là lẽ thường, hiện giờ cô đang đau buồn, dễ nghi ngờ người khác, nhưng không được ăn ốc nói mò. Dầu sao người ta cũng có địa vị, chẳng may nghe được, gây sự với mình thì mệt lắm. Nếu quả thật là tội của họ, phía cảnh sát sẽ xử lý công bằng mà. Anh Shimizu nói có phải không?”

“Không... Phải, phải. thầy dạy phải lắm. Chỉ cần chứng cứ xác đáng, dù đối phương có là ông chủ hay bà chủ tàu, tôi cũng không bỏ qua, nhất định sẽ bắt họ trả lại công bằng cho cô. Xin cô cứ yên tâm.” Shimizu xoa hàm râu xồm xàm, cố nói bằng giọng uy quyền. Nhưng Sanae có vẻ không tin, chỉ cắn môi cúi đầu nín lặng. Một giọt nước mắt rơi xuống đầu gối.

Đúng lúc ấy, Kindaichi lên tiếng, “Quên mất, chúng ta phải đọc sức thu thập chứng cứ thôi. Tôi có thứ này muốn cho cô Sanae xem.”

Đoạn anh lấy trong ngực áo ra mấy đầu thuốc nhật được tối qua, Shimizu thoáng thấy đã hậm hực hừ một tiếng.

Sư thầy và bác sĩ nhìn nhau, trưởng làng vẫn nghiêm mặt, hai mép trễ xuống. Sanae cau mày ngạc nhiên, “Mấy đầu thuốc này là...”

“Tôi muốn hỏi cô một việc liên quan đến đầu thuốc. Đây là thuốc cô cuốn cho ô... ừm, bệnh nhân ở trong kia phải không?”

Sanae gật đầu.

“Nhưng những đầu thuốc này lại rơi trong sân chùa Senko, cạnh thi thể Hanae.”

Sanae mở to mắt kinh ngạc, sau đó trân trối nhìn Kindaichi, hỏn hỏn đáp, “Nhưng... Nhưng... sao lại kì quái như thế được... Mà từ điển này không phải loại quý hiếm gì, biết đâu nhà khác cũng có. Chắc chắn là đầu thuốc của nhà khác.”

“Phải, phải, nên tôi mới muốn xác, xác nhận lại. Lần gần nhất cô cuốn thuốc cho bác là khi nào?”

“Tối qua... vâng, chập tối qua.”

“Bao nhiêu?”

“Hai mươi điếu.

“Vậy phiền cô vào trong... không...” Như nhớ ra gì đó, Kindaichi bỗng gãi đầu, “Yêu, yêu cầu này bất lịch sự, nhưng phiền cô dẫn tôi vào trong được không? Không phải tôi nghi ngờ cô, song, song, song chuyện này quan trọng.” Anh lấp ba lấp bắp nói hết câu rồi căng thẳng nuốt nước bọt.

Trụ trì Ryozen, trưởng làng Araki và bác sĩ Murase kinh ngạc nhìn anh, Shimizu lại hừ một tiếng vẻ bất mãn.

Sanae cũng hết sức ngạc nhiên, chăm chú nhìn anh giây lát vẻ thăm dò, đoạn khẽ khàng đáp, “Mời anh.” Dứt lời bèn đứng dậy.

“Làm vậy liệu có sao không, cô Sanae? Liệu có quấy rầy người bệnh không?” Trưởng làng lo lắng.

“Không làm ồn thì không sao đâu, bác đang ngủ say mà.”

“Được, vậy tôi cũng đi.” Sư thầy đứng dậy.

“Anh Shimizu đi luôn chứ?” Kindaichi mời.

Cuối cùng chỉ còn trưởng làng Araki và bác sĩ Murase ngồi lại phòng khách, những người khác đều đi vào. Kindaichi đã đến phòng khách hai lần, nhưng chưa từng vào trong. Từ trên cao nhìn xuống sẽ thấy dinh thự này như mê cung, hành lang dài miên man bất tận, quanh co khúc khuỷu, khiến người ta không khỏi tưởng tượng tới cảnh xa hoa hời cộ Kaemon còn khỏe mạnh. Nếu giữa chừng lạc đường, e rằng chẳng quay lại được phòng khách nữa.

Ra đến hành lang bên ngoài thì thấy một dãy hành lang nối sang tòa nhà khác. Sanae quay lại bảo mọi người, “Các ông đợi cho một lát, tôi vào xem tình hình bác ấy đã.”

Nói đoạn cô rro bước qua dãy hành lang nọ. Kindaichi thì người vào lan can, tò mò nhìn ra ngoài. Quá mù sa mưa, mưa bụi làm ảm cả khoảnh sân. Bên kia sân, một gian nhà mái tranh hiện lên ở khúc quanh xa nhất.

Lần trước trụ trì Ryozen đứng trên núi đã chỉ cho anh, nói là phòng cầu nguyện. Kindaichi đưa mắt nhìn lướt từ phòng cầu nguyện qua sân đến bên dưới hành lang nối thông. Đột nhiên anh nhào người ra, chẳng biết đã phát hiện được gì. Đúng lúc đó, Sanae quay lại.

“Mời qua bên này. Phiền các ông khẽ khàng cho, bác tôi đang ngủ say.”

“Chúng tôi hiểu rồi.” Sư thầy vội đi theo Sanae, Shimizu toan dậm bước thì Kindaichi cầm tay kéo lại, ghé tai thì thào một hồi. Shimizu tròn mắt kinh ngạc, căng thẳng nhìn xuống bên dưới hành lang nối thông.

“Nhờ cả vào anh đấy.” Kindaichi để Shimizu lại rồi một mình băng qua hành lang. Cuối hành lang là một ngã rẽ hình thước thợ, ngoặt qua là đến phòng nhốt Yosamatsu. Nghe tới phòng giam, Kindaichi ngỡ sẽ phải chứng kiến cảnh tượng vô cùng nhếch nhác và thê thảm, nhưng sự thật khác hẳn. Dĩ nhiên, cửa giả đều phải gắn chấn song, nhưng vẫn sạch sẽ hơn anh tưởng, thoáng gió và sáng sủa. Không gian bên trong khá rộng, chừng mười chiếu<sup>1</sup>, còn có góc toko, chiếc tủ nhỏ kê cạnh đó cũng tinh xảo. Nếu gỡ hết chấn song ra thì chẳng khác nào một căn phòng bình thường... không, thậm chí xa hoa. Kéo cửa ra là thấy nhà vệ sinh và phòng tắm, e rằng chẳng tìm đâu ra một phòng giam tiện nghi như thế nữa.

1. Khoảng 16,5 m<sup>2</sup>

Yosamatsu nằm giữa phòng, ngủ say sưa sau tấm bình phong nhỏ. Râu hơi dài, nhưng tóc tai được cắt gọn gàng, cũng không có gàu. Nhìn ông ta ngủ yên thế này, chẳng ai nhận ra được đây là một bệnh nhân tâm thần. Gương mặt trông nghiêng và sóng mũi cao thẳng giống hệt Chima quá cố.

Sanae lấy cây gậy trúc dài treo ngoài song xuống. Đầu gậy gắn móc câu kim loại để tiện khều đồ vật. Sanae thò gậy qua song cửa, khều chiếc chậu cạnh gối Yosamatsu. Trong chậu có gạt tàn và hộp thuốc. Cô từ từ thu gậy lại, kéo chậu đến gần. Nếu việc phải làm không cần mở cửa, có lẽ Sanae đều làm thế này. Cô kéo chậu đến bên chấn song rồi lặng lẽ lấy hộp thuốc đưa cho Kindaichi. Bên trong có sáu điếu thuốc.

“Lấy cho tôi cả gạt tàn đi.” Kindaichi thì thào.

Sanae lập tức lấy gạt tàn đưa cho anh. Kindaichi đổ hết đầu thuốc ra giấy xi măng rồi hỏi, “Cô đổ gạt tàn lúc nào?”

“Tôi qua, lúc cuốn xong thuốc đưa vào.”

“Cô đưa hai mươi điều vào đúng không?”

Sanae gật đầu.

Kindaichi vui vẻ gật đầu nói, “Xin lỗi, nhưng trong này có sáu điều thuốc, sáu đầu thuốc, cộng lại chỉ mới mười hai điều, lại thêm...”

Anh nói đến đấy thì Yosamatsu thành linh ngồi dậy, như thể bị tiếng thì thào đánh thức.

“Ôi, bác dậy rồi đấy ạ?”

“Chào ông Yosamatsu, ông khỏe không?” Sư thầy dùng thân hình to cao che cho Kindaichi.

Yosamatsu chỉ ngồi đó ngơ ngác hết nhìn nhà sư lại nhìn Sanae. Căn cứ theo tuổi Chima, ông ta hẳn đã hơn năm mươi, nhưng nhìn như mới ngoài tứ tuần vậy. Có lẽ vì ít vận động nên ông ta trông hơi phì nộn, bờ vai dưới làn áo ngủ flannel căng tròn, đôi chân khoanh lại cũng sưng to như bị phù nề, thêm vào làn da bệch bạc thiếu sức sống và cặp mắt lơ đãng thất thần, thoạt trông đã biết là một kẻ loạn trí. Kindaichi thoáng thất vọng, đúng lúc này, chợt nghe tiếng cười sảng sặc kèm tiếng chân Tsukiyo và Yukie lan đến gần.

“Thôi chết! Gay rồi!” Sanae thốt lên, “Phiền thầy mau dẫn anh ấy sang bên kia...” Kindaichi hiểu ngay vấn đề, bởi vừa nghe tiếng Tsukiyo và Yukie, Yosamatsu thoát thay đổi hẳn. Cặp mắt vốn thất thần lóe lên sát khí như dã thú, đầu tóc dựng đứng, đôi má nhẽo nhẹt giần giật, trông cực kì đáng sợ.

“Cậu sang bên kia đi!” Nhà sư kéo tay Kindaichi ra hành lang nối thông. Ngay sau đó vang lên tiếng lách chấn song lạch cách và tiếng gào thét như dã thú, xen lẫn tiếng Sanae nức nở.

“Sao thế? Ổn quá...” Shimizu đang tản bộ dưới hành lang ngạc nhiên hỏi sư thầy rồi gật đầu đầy thâm ý với Kindaichi.

“Bệnh nhân lại lên cơn rồi, chỉ mình cô Sanae giải quyết được thôi. Lạ thật, cô bé này thế mà lại giỏi trị người điên.”

Cả ba trở về phòng khách, thấy trưởng làng Araki và bác sĩ Murase đang ngồi lặng nhìn nhau.

“Bệnh nhân lại lên cơn ư, thưa thầy?” Ánh mắt bác sĩ đầy sợ hãi, trong khi trưởng làng Araki vẫn thản nhiên.

Tiếng Tsukiyo và Yukie cười khanh khách chẳng biết từ đâu vọng lại.

Sư thầy cau mày vẻ không vui, lắm bả cảm khái, “Hai cô ấy đúng là khiến người ta đau đầu, nhưng người điên kia cũng rắc rối chẳng kém, hễ

nghe tiếng họ là nổi khùng, ôi chao, rõ ràng là cha con mà, chẳng lẽ nhân quả kiếp trước hay sao?”

“Cậu Kindaichi, đầu thuốc kia điều tra đến đâu rồi?” Shimizu hỏi.

“Hừm...” Kindaichi lấy đầu thuốc và thuốc cuốn ra. “Giống hết đám đầu thuốc rơi ở hiện trường. Mời các vị xem, thuốc này cuốn bằng trang chữ D trong từ điển, có những từ *dum' dum*, *dummy*, *dump*, trên đầu thuốc phát hiện trong chùa cũng in những từ *dumping*, *dumpish*, *dumpling*, nên không cần biết đầu thuốc nhật được là do kẻ nào hút, đều lấy từ số hao mươi điều thuốc hôm qua Sanae cuốn. Ồ mà... anh Shimizu, anh điều tra dấu giày thế nào rồi?”

Gương mặt râu ria nhăn nhó vì nghi hoặc, Shimizu đáp, “Chặc... Chặc... Lạ lùng lắm, đúng là dấu giày ấy không chệch đi đâu được, nên... ừm, quả thật giống hết dấu giày trong chùa.”

“Dấu giày ư?” Sư thầy cau mày vẻ khó hiểu.

“Phải rồi, thầy biết tôi và anh Shimizu từng điều tra dấu giày trong chùa đúng không? Vừa rồi tôi phát hiện dưới hành lang cũng có một dấu giày, nên mới nhờ anh Shimizu kiểm tra giúp...”

Nghe Shimizu nói, nhà sư, bác sĩ, thậm chí cả ông trưởng làng thường ngày điềm tĩnh đều mở to mắt kinh ngạc.

“Vậy... vậy dấu giày ấy trùng khớp với dấu giày trong chùa sao?”

Shimizu gật đầu khoái chí.

Ba người kia ngỡ ngàng nhìn nhau, hồi lâu nhà sư mới lên tiếng, “Nhưng điều này có ý nghĩa gì mới được chứ? Lẽ nào người điên kia...”

Kindaichi nhìn ông ta dò xét, “Tôi không rõ, nhưng dù là ai, tối qua người ấy cũng đã xuất phát từ đây để đi sang chùa.”

Ba người kia lại ngơ ngác nhìn nhau.

“Tôi muốn mời cậu tới văn phòng, có vài việc cần bàn bạc, giờ có tiện không...”

Sau khi từ biệt ba người kia, ra đến cửa, Shimizu hỏi Kindaichi. Mưa bụi đã ngừng, nhưng mây đen vẫn giăng đầy trời, xem chừng có thể đổ mưa bất cứ lúc nào.

“Được, tôi đi với anh. Điện thoại vẫn chưa thông à?”

Phòng cảnh sát nằm ven làng, dưới triền núi, là nơi nhộn nhịp nhất trên đảo, hiệu cắt tóc của bác Oshichi cũng ở đây. Vào tới nơi, hai người mới nhận ra đèn điện đã bật sáng.

“Ôi, muộn thế cơ à.”

“À, thời tiết xấu nên trời tối nhanh đấy thôi. Otane! Otane! Có khách!”

Vợ Shimizu tên Otane, là một người nhỏ nhắn xinh xẻo, giỏi lựa ý, cũng tốt tính như chồng. Hình như chị đi vắng, bởi không nghe tiếng đáp.

“Lạ thật đấy? Ra ngoài rồi à? Đi đâu mới được chứ?” Shimizu vừa lẩm bẩm vừa len qua lối đi hẹp vào trong. Lát sau, nghe tiếng Shimizu kinh ngạc la lên, “Kindaichi! Cậu Kindaichi! Lại mà xem!”

“Sao thế?”

Lối đi tối om như đường hầm. Kindaichi mò mẫm đi hết thì thấy một khoảng sân rộng chừng tám chiếu<sup>1</sup>, đầu kia là một gian phòng nhỏ mà kiên cố, chính là phòng tạm giam.

“Anh ở đâu rồi, anh Shimizu?”

“Ở đây!”

Giọng Shimizu vọng ra từ phòng tạm giam, Kindaichi không hề nghi ngờ xộc vào, ai dè bị đẩy một cú, loạng choạng mấy bước, đúng lúc này cánh cửa sau lưng sập lại đánh “rầm”, còn nghe thấy một tràng cười đắc ý.

“Anh, anh Shimizu, anh làm gì thế?”

“Ha ha, xin lỗi nhé, trước khi người của sở cảnh sát tới, cậu đành chịu khổ một chút vậy!”

“Anh, anh Shimizu, anh điên rồi à? Sao lại nhốt, nhốt tôi...”

“Ha ha! Cậu tự hỏi mình ấy! Hành tung khả nghi, lai lịch bất minh, còn vờ vịt làm thám tử, cái gì mà đầu thuốc à, dầu giày à, lại định làm mấy việc lạ lùng nữa chứ. Đừng lo, tôi không giam cậu lâu đâu, sáng mai đường dây điện thoại thông, sở cảnh sát sẽ phái người tới ngay, cậu tạm ở lại đây hôm nay vậy! Thế này là chằm trước lẩm rồi đấy nhé! Tôi còn lấy thêm chăn ấm cho cậu đấy! Lát nữa sẽ đưa cơm cho cậu! Yên tâm, không để cậu chết đói đâu. Cậu cứ coi như ngồi tàu một hôm đi!”

Shimizu cười khảnh khách, như trút được gánh nặng ngàn cân, quay người đi thẳng mặc cho Kindaichi la lối.

“Đồ ngốc! Đồ ngốc! Shimizu đúng là đồ ngốc! Phạm sai lầm lớn thế này! Tôi không phải người xấu! Tôi là... Tôi là...”

Nhưng giờ nói gì cũng vô dụng, bởi Shimizu đã coi anh là kẻ khả nghi, mà anh ta cũng chẳng còn ở đó nên không thể giải thích được. Đúng là kêu trời trời không thấu, gọi đất đất chẳng thừa. Thoạt đầu Kindaichi còn

giậm chân kêu gào, nhưng lát sau, chính anh lại thấy nực cười. Sự hiểu lầm lạ lùng của Shimizu cũng trở nên nực cười. Kindaichi cười mãi cười mãi, cuối cùng ngã lăn ra giường.

Không lâu sau, cơm tối được đưa đến, Kindaichi vẫn cười lăn lộn, khiến Otane cũng phát sợ. Ăn xong cơm, anh trùm chăn ấm Shimizu chuẩn bị sẵn cho rồi ngủ thiếp đi. Có lẽ đêm qua ngủ chưa đủ nên vừa nhắm mắt anh đã ngủ say như chết, chẳng biết trời trăng gì nữa.

Tiếng chuông điện thoại réo vang đánh thức anh.

“A, cuối cùng đường dây cũng thông rồi.” Kindaichi ngẩng lên, thấy ánh mặt trời chói gắt chiếu qua cửa sổ. Trời đã sáng, hơn nữa còn nắng đẹp. Kindaichi thông dong vươn vạ, ngáp một cái thật to, tức thì tỉnh như sáo. Anh căng tai lắng nghe nhưng Shimizu nói rất nhanh, không sao nghe rõ được. Sau khi điện thoại cúp, anh nghe thấy tiếng chân đến gần, rồi gương mặt Shimizu xuất hiện trên ô cửa.

“Ha ha, anh giờ trò đánh lén đê tiện như thế, thật là quá đáng!”

Mặt nhăn như bị, Shimizu nhìn chăm chăm vào Kindaichi với vẻ thăm dò, cuối cùng thở hắt ra, “Tôi qua cậu không chuồn ra ngoài đấy chứ?”

“Tôi ư? Ha ha ha, đừng đùa, chẳng phải anh tự tay móc khóa à? Tôi có phải ninja đâu...” Nói đến đây, Kindaichi chợt ngưng bật, trừng trừng nhìn Shimizu. Trông anh ta bơ phờ hẳn, hàm râu xồm xoàm sẵn có thì thôi, nhưng cặp mắt hần tia máu nhất định là vì thâu đêm không ngủ.

“Xảy, xảy ra chuyện gì rồi?”

Gương mặt như sắp khóc của Shimizu méo xẹo, ngay sau đó là tiếng mở khóa lách cách.

“Có lẽ tôi trách lầm cậu thật rồi, có lẽ tôi đã đoán sai...”

“Không sao, không sao. Quan trọng là, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Xảy ra chuyện, chuyện gì nghiêm trọng rồi ư?”

“Phiền cậu theo tôi, đến là biết ngay.”

Hai người vội vã đến chi thứ Kito. Nhìn sắc mặt người đi đường, Kindaichi biết chắc đã xảy ra tai họa vô cùng lớn. Con dốc dẫn tới dinh thự chi thứ đối diện ngay với sân trời Mũi Teno, lần trước Shimizu từng đứng đó giờ kính viễn vọng nhìn ra biển. Lúc này một đám đông đang tụ tập trên mỏm đá.



Trụ trì Ryozen, trưởng làng Araki và bác sĩ Murase đều có mặt. Tay trái bác sĩ Murase băng bó buộc trên cổ. Sanae, bà Katsu, Takezo và Ryotaku cũng ở đó. Phu nhân Shiho và Ukai đứng đằng xa. Còn một người nữa đứng giữa phu nhân Shiho và Ukai, Kindaichi chưa gặp bao giờ, có lẽ là ông Gihee. Đó là một người đàn ông béo lùn, đầu bạc phơ, đôi mày trắng như tuyết vừa dài vừa thô nổi bật trên gương mặt ngăm đen, gây cho người ta cảm giác lạnh lùng tàn nhẫn.

Tại sao họ lại im lặng tụ tập ở đó? Họ chăm chú nhìn gì thế nhỉ?

Khi đến được Mũi Tengu, Kindaichi bàng hoàng đến cứng cả người.

Giữa đám đông xúm xít vây lại thành hình bán nguyệt là một chiếc chuông khổng lồ, chính là quả chuông của chùa Senko mới được trả về.

Nơi này tình cờ nằm ngay giữa đường đưa chuông lên chùa, nếu muốn tới chùa, đi qua dinh thự chi thứ Kito thì gần hơn, nhưng sườn dốc bên này lại thoải hơn. Bên dưới cái chuông là một vạt áo kimono trải dài, cảm giác toát ra thật rùng rợn.

“Cô Yukie... Đó là vạt áo của cô Yukie.” Shimizu vừa lau mồ hôi vừa lúng túng nói.

“Vậy có nghĩa.... Vậy có nghĩa là... cô Yukie đang ở bên dưới cái chuông ư?”

Không ai trả lời. Trong không khí lạnh phắc nặng nề mà gai góc, tất cả đều lộ vẻ bàng hoàng. Ánh nắng chói chang, mặt biển sóng êm gió lạnh, không khí mát lạnh. Dù vậy, Kindaichi vẫn thấy mồ hôi lạnh đổ đầm đìa, toàn thân run lẩy bẩy. Đúng lúc này, sư thầy lại lẩm bẩm đọc một câu haiku như tổng kết tình hình, “Bi thương làm sao, dưới chiếc mũ trụ, xào xạc ý thu.”

## 4

### Lực nâng chuông

Dẫu sư thầy luôn thích trích dẫn haiku, nhưng giữa tình cảnh này đọc ra câu thơ như vậy, nghe chừng không thỏa đáng.

Bi thương làm sao

Dưới chiếc mũ trụ

Xào xạc ý thu.

Bài haiku này rõ ràng là một ví dụ sát thực, nhưng không thể phủ nhận, vì quá sát thực nên khi nghe nhà sư đọc lên, mọi người thấy cực kì phản cảm.

Lẽ nào ông ta chỉ coi án mạng thảm khốc này như một trò đùa, nên mới vô tình để lộ thói quen kì quái hằng ngày? Nghĩ đi nghĩ lại mãi, Kindaichi vẫn không sao xua tan nỗi cảm giác khó chịu. Dù trong tình cảnh nào, tử vong cũng là một chuyện nghiêm túc. Lấy mootj chủ đề nghiêm túc như vậy ra đùa cợt không thể coi là sở thích lành mạnh được, nên cảm giác khó chịu trong lòng anh càng lúc càng bùng phát thành giận dữ và ghê tởm.

Thấy mọi người đổ dồn mắt vào mình, nhà sư sực nhận ra đã lỡ lời, bèn giơ bàn tay to bè lên xoa mặt, làm bộ nghiêm trang lắm nhảm, “Nam mô A Di Đà Phật, nam mô A Di Đà Phật...”

Kindaichi mãi mới lấy lại được bình tĩnh, quay sang bảo Shimizu, “Nếu Yukie ở bên dưới thì phải mau bẫy quả chuông lên...”

“Không được...” Shimizu gục đầu ủ rũ, chẳng còn sức nói chuyện nữa. “Vừa, vừa rồi tôi đã dặn mấy cậu thanh niên trong làng chuẩn bị sẵn sàng rồi. Takezo, vẫn chưa xong à?”

“Tôi nghĩ chắc là sắp.” Nãy giờ Takezo vẫn giơ tay che nắng, phóng mắt nhìn xuống dưới núi.

“Anh định nâng chuông lên thế nào đây?”

“Chỉ có một cách là bắt giá gỗ xung quanh rồi dùng ròng rọc kéo lên thôi.”

Làng chài thường xuyên có vật nặng cần kéo lên cao, vì vậy các công cụ đều đầy đủ cả.

“Ra vậy...” Kindaichi hơi nghiêng đầu đi một vòng xung quanh quan sát kĩ. Quả chuông như dán chặt xuống nền đất.

Shimizu cũng theo sau anh, vừa đi vừa hỏi, “Làm sao hung thủ nâng được cái chuông nặng như thế lên nhỉ? Không biết bắt giá gỗ rồi dùng ròng rọc kéo được. Và lại cũng chẳng có nhiều thời gian đến thế...”

Đi hết một vòng, Kindaichi mới lên tiếng, “Khoan đã. Phiền các vị lùi lại một chút. Đúng, đúng rồi, dừng lại ở đó thôi, đừng bước lên nữa.” Hết người chạy việc của một gánh xiếc rong, sau khi yêu cầu mọi người lùi lại, Kindaichi kiểm tra xung quanh lần nữa, cuối cùng gãi đầu sồn sột như sực vỡ lẽ.

“Chà, vừa rồi anh hỏi quả chuông nặng như vậy làm sao nâng lên được phải không. Đây là vấn đề về cơ học. Cơ học của quả chuông... Anh

Shimizu xem kìa, cạnh mép chuông có kẻ đào một cái hố, đúng chưa? Còn nữa, đằng kia hẳn là bệ pho tượng Phật nào đó như Địa Tạng Vương Bồ Tát, cách cái hố khoảng một thước, không, phải một thước rưỡi, ngay cạnh quả chuông...” Kindaichi lại trở phía bên kia bệ Phật, “Anh xem, vách núi đằng ấy có một góc tùng to. Cây tùng, bệ Phật và cái hố dưới quả chuông gần như tạo thành một đường thẳng, hơn nữa cây tùng lại có một cành to đâm ra vừa tầm, còn vươn dài xuống dưới nữa chứ. Vậy là có thể vận dụng nguyên tắc đòn bẩy bẩy mép chuông lên.”

Shimizu nghe như vẹt nghe sấm, nhưng vẫn gật đầu lia lịa phụ họa.

Đúng như lời Kindaichi, nền đất ở mép chuông có một cái hố đường kính chừng năm thước, một bệ đá, trước đây từng đặt tượng Địa Tạng vương Bồ Tát, nhưng chẳng biết pho tượng đã thất lạc từ khi nào, hiện giờ chỉ còn lại bệ. Bệ đá đã cũ kĩ, mòn vẹt cả đi, nhưng vẫn lờ mờ thấy được hình hoa sen khắc chìm. Hố đất dưới chuông và bệ đá nối thành một đường thẳng, kéo dài ra sẽ chạm đến góc tùng to bên kia vách núi. Cành tùng đâm ngang ra cũng đã to, vươn dài xuống dưới, tới chỗ chỉ còn cách vách núi chừng hai ba thước, từ bờ biển nhìn vào vẫn thấy rõ mồn một.

“Sao nữa?” Shimizu giục Kindaichi nói tiếp.

“Cũng có nghĩa là,” Kindaichi đi từ bệ đá chỗ góc tùng, ước lượng, “gáo năm, áng chừng phải gắp năn lần. Khoảng cách từ hố đến bệ đá bằng 1/5 từ bệ đá đến góc tùng. Gọi trọng lượng chuông là Q, lực cần để nâng chuông lên là P, áp dụng nguyên tắc đòn bẩy, ta có phương trình  $P = Q/5$ . Có nghĩa là tỷ lệ nghịch với khoảng cách từ hố đến bệ đá và từ bệ đá đến góc tùng. Sư thầy có biết quả chuông này nặng bao nhiêu không?”

“Ừm,” gương mặt phì phì của nhà sư hơi nhăn lại, khẽ nghiêng đầu, “hồi trước trưng thu cũng đã cân chuông. Ryotaku, con có nhớ khoảng bao nhiêu không?”

“Bạch thầy, bây giờ con không có mặt ở chùa.”

Trong chiến tranh, chú tiểu cũng bị gọi nhập ngũ, làm việc tại xưởng quân nhu Mizushima.

“Tôi nhớ là khoảng bốn mươi lăm quan<sup>1</sup>,” trưởng làng Araki xen vào, nhưng chỉ nói đúng một câu lại mím chặt môi, khóe miệng trễ xuống như cũ. Bác sĩ Murase một cánh tay vịn treo lưng lẳng, mặt dài thượt đứng cạnh trưởng làng.

1. Khoảng 169 cân.

“Bốn mươi lăm quan ư? Hóa ra nhẹ thế à? Vậy chỉ cần nâng được một phân năm số đó, tức chín quan, là đủ nhắc chuông lên rồi. Nếu có một cây gậy chắc chắn, tôi có thể biểu diễn cho mọi người xem luôn,,,”

“Anh xem cái này được không?” Takezo nhặt một cây gậy gỗ cao su vừa to vừa dài dưới chân lên.

Kindaichi ngạc nhiên nhìn Takezo rồi giật lấy cây gậy ngắm nghía, hỏi há hăng, “Gậy này ban đầu ở đâu thế?”

“Ừm, bị ném trong bụi cỏ đằng kia... Vốn là cắm bên bên tàu để thuyền cập bờ neo vào, chẳng biết kẻ nào đem tới đây, nên tôi mới nhặt lên.”

“Cắm bên bên tàu ư...? Nghĩa là ai cũng có thể lấy à? Vậy mà nó lại bị vứt trong bụi cỏ đằng kia...” Đoạn anh quay sang Shimizu, “Với hung thủ, lực bẫy chuông không phải vấn đề, dù không biết cách bẫy lên, hẳn cũng không thấy vướng tay, nên mới tiện thể vứt cây gậy ở gần hiện trường.”

“Nói vậy là hung thủ dùng chính cây gậy này ư?”

“Đúng thế, anh xem, đầu này có một vết nứt, đây là do mép chuông tì vào. Còn nữa, vết nứt bên này là do tì vào bệ đá. Nói suông thì không có bằng chứng, chúng ta kiểm nghiệm một chút nhé.”

Mười mấy người quây lại thành hình vòng cung trên vách núi. Thầy trò nhà sư, trưởng làng Araki và bác sĩ Murase, cạnh Takezo là Sanae và bà Katsu, đến giờ trông bà ta có vẻ vẫn chưa hiểu đầu cua tai nheo ra sao, xa xa còn có phu nhân Shiho, ông Gihee và Ukai. Nắng chói chang rọi xuống, gió biển hây hây phớt qua mặt mọi người. Dù vậy ánh mắt tất cả vẫn thần thờ, ngay cả phu nhân Shiho xưa nay luôn thanh tao kiêu hãnh cũng kinh hoàng ra mặt, cứ vượt mãi chiếc kimono trên người. Kindaichi cũng vô cùng hồi hộp. Vừa cắm cây gậy vào bên dưới quả chuông, đầu gậy còn hơi rung rinh, anh bèn gác ngay đầu kia vào bệ đá bên phải, để cây gậy nằm hơi ghéch lên.

Anh nhìn quanh, hỏi, “Ai ra giúp tôi đè đầu gậy xuống được không? Anh Takezo, anh lên thử đi.”

Takezo thoáng do dự, nhưng vẫn đánh bạo bước lên, “Đè đầu này xuống à?”

“Đúng rồi, đè hẳn đầu gậy xuống, dùng sức là được mà, anh nhớ đu cả người lên nhé.”

Takezo nhỏ nước bọt vào hai tay, nắm lấy đầu gậy, đu người lên. Thế là lấy bệ đá làm điểm tựa, đầu gậy từ từ hạ xuống, đồng thời quả chuông cũng hơi nghiêng đi, chỗ cây gậy cắm vào bị bẩy lên một, hai tấc.

Chẳng biết bắt đầu từ ai, tiếng trầm trồ bắt đầu rộ lên, Kindaichi vội đưa hai tay chắn trước chuông.

“Mọi người dừng lại gần vội. Anh Takezo, thêm chút nữa. Một chút nữa thôi... đúng rồi, đúng là thế đấy!”

Takezo mặt đỏ gay, vận hết sức đè đầu gậy xuống, gân xanh nổi gò lên như giun đất, mồ hôi đầm đìa. Y tuy nhỏ con nhưng trui rèn nhiều năm qua thủy triều, cơ bắp vạm vỡ gồng cứng, cuối cùng cũng đè được đầu gậy xuống.

“Đúng đúng, thế là được rồi. Anh thấy cành tùng phía sau không. Phiền anh cài đầu gậy xuống phía dưới cành cây, chú ý đừng để nó bật trở lại đấy. Phải phải, được rồi. Anh buông tay ra đi.”

Takezo y lời cài đầu gậy vào bên dưới cành tùng, điều hòa hơi thở rồi buông tay ra. Cành tùng run bần bật hai ba lượt, nhưng không gãy, cứ thế đè nghiêng đầu gậy xuống.

Nguyên tất đòn bẩy thật kì diệu, quả chuông giờ đã nghiêng đi chừng hai mươi độ. Mép chuông bị bẩy lên khoảng một thước bảy, tám tấc, chông chênh song vẫn giữ được thăng bằng. Mọi người lại ồ lên thán phục, lần này còn to hơn lần trước. Cũng dễ hiểu, bởi khi chuông vừa được bẩy lên, bên dưới liền lộ ra vạt áo kimono yuzen<sup>1</sup> lộng lẫy, từ chỗ mọi người chỉ thấy được từ đầu gối trở xuống, nhưng như vậy đã đủ lắm rồi, bởi Yukie đang ngồi ngay ngắn trong lòng chuông.

1. Yuzen là kĩ thuật nhuộm ra đời vào thời Edo, do một người tên Yuzen tạo ra, chú trọng sử dụng nhiều màu sắc, kết hợp các hình vẽ phức tạp như gió, trăng, hoa, bướm. Những tấm vải nhuộm theo lối này thường đẹp tinh xảo và đắt đỏ.

“Ha ha ha ha!” Phu nhân Shiho chột phá lên cười khanh khách. Tất cả kinh ngạc quay sang, thấy cô ta vừa cười vừa nói, “Thật không ngờ, hóa ra lại là *Truyện thuyết chùa Dojo*<sup>2</sup>, chẳng qua đảo ngược lại thôi. Ukai à, lẽ ra anh phải ở trong lòng chuông đấy nhé, bởi Anchin mới là người trốn trong chuông mà... Sao...” Phu nhân Shiho sực vỡ lẽ, lại tiếp, “A, phải rồi, nghe nói mẹ Yukie là diễn viên kịch kabuki, phân đoạn sở trường chính là ‘trốn vào chuông’ trong vở *Truyện thuyết chùa Dojo*... Về sau lọt mắt xanh ông

Yosamatsu nên được đem về làm nàng hầu, rồi đôn lên thành vợ kế. Đây chẳng phải đời cha ăn mặn đời con khát nước à? Chưa hết...”

2. Chùa Dojo ở Wakayama nổi tiếng với truyền thuyết về nhà sư Anchin và nàng Kiyohime. Nàng Kiyohime thâm thương trộm nhớ Anchin. Trong khi đi chiêm bái cảnh chùa, nàng yêu cầu Anchin trọ lại một đêm để hai người hẹn hò với nhau. Anchin đã từ chối. Kiyohime giận dữ hóa thành con rắn khổng lồ đuổi theo Anchin, cuối cùng con rắn đã thiêu chết Anchin bảy giờ đang lẩn trốn trong cái chuông của chùa Dojo.

“Shiho, câm đi!” Ông Gihee quát nhưng phu nhân Shiho vẫn lải nhải, “Ông định cứ im lặng đứng ngoài mãi thế à? Tóm lại là vì sao? Nếu muốn giết Yukie thì cứ chén phứt một dao cho xong, cần gì phải mô phỏng theo tình tiết trong *Truyền thuyết chùa Dojo* như thế? Ông Yosamatsu điên dại đến đâu chẳng nữa cũng không nên... dọa người ta như thế! Các người điên cả rồi! Đúng vậy, các người đều điên rồi!”

“Shiho, còn chưa chịu câm à?” Ông Gihee lại quát vợ rồi tạ lỗi, “xin lỗi các ông bà. Shiho nhà tôi lại lên cơn điên rồi, đây là bệnh cũ của bà ấy, ngoài miệng nói oang oang như thế nhưng trong lòng lại hoảng sợ, từ đầu đã run bần bật, đến giờ không nén nổi mới phát bệnh. Shiho, về nhà thôi!”

“Không, không, em vẫn muốn xem tiếp. Em phải nhìn cho kĩ nét mặt Yukie lúc chết!”

Phu nhân Shiho quả là đang phát bệnh, cặp mắt trợn ngược lên trông vô cùng đáng sợ. Cô ta làm nũng như một bé gái, giằng tay chồng ra, giậm chân bình bịch, chẳng khác gì trẻ con ăn vạ. Kindaichi mới chỉ thấy cô ta ra bộ thanh tao, giờ chứng kiến cảnh này, đúng là quái dị không sao tả xiết. Dường như nó phản ánh một sự thật bản thủ và bệnh hoạn, rằng dân đảo đều là những kẻ thần kinh không bình thường... Kindaichi bất giác nhớ tới lời Shimizu.

“Shiho! Còn ra thể thống gì nữa! Ukai, cậu giữ chặt tay bà ấy giúp tôi. Anh Shimizu, nếu có việc gì cứ đến tìm tôi, Gihee tôi luôn sẵn sàng. Ukai, giữ chặt tay bà ấy, sống thế này có khác gì heo chờ mổ thịt đâu, chẳng ra gì cả!”

“Khôn kiếp, khôn kiếp, tôi... Đồ ngu Ukai kia! Bỏ tôi ra! Ông... Ông...”

Phu nhân Shiho giận dữ giậm chân bình bịch, kéo lệch cả vạt kimono, rũ tóc ra, trông rõ là một người điên. Ông Gihee và Ukai chia nhau tóm chặt hai tay cô ta, kéo xuống núi.

“Khốn kiếp, khốn kiếp, tôi... Đồ ngu Ukai kia! Bỏ tôi ra! Ông... Ông...” Tiếng phu nhân Shiho xa dần rồi bật hẳn. Mọi người thở phào nhẹ nhõm, đưa mắt nhìn nhau.

“Ủm hùm!” Sư thầy mím môi cười không ra tiếng, rồi nói như muốn ọe, “Đúng là tiết mục góp vui bất ngờ, ông Gihee chắc cũng bó tay với ph nhân.”

“Thôi quay lại với chuyện chính,” Shimizu hắng giọng quay sang Kindaichi. “Nghĩa là hung thủ đã dùng cách này bẫy chuông lên, rồi đưa thi thể cô Yukie qua khe hở vào trong?”

“Hở? À, đúng, đúng...” Đang ngẩn ra suy ngẫm, Kindaichi lật đật đáp. Anh còn mãi nghĩ đến câu phu nhân Shiho buột miệng nói khi nãy.

Mẹ Yukie là diễn viên, phân đoạn sở trường là “trón vào chuông” trong vở *Truyện thuyết chùa Dojo*, sau đó lọt mắt xanh ông Yosamatsu nên được lấy về làm nàng hầu, rồi được đôn lên làm vợ kế... Đây là lần đầu tiên Kindaichi nghe tới việc này, anh chưa từng nghĩ đến việc dò hỏi về mẹ của ba chị em gái chi chính, bởi vừa nghe nói bà ta đã chết từ lâu, anh liền cho rằng người này không liên quan gì nữa. Nhưng giờ thì khó mà kết luận như thế được. Chỉ hiềm đành tạm gác lại để suy xét sau, hiện giờ đang lúc cấp bách, phải phân tâm nhiều việc, chưa tiện phân tích.

“Vâng đúng. Gài cây gậy vào cành tùng kia thì chẳng cần người giúp cũng bẫy được chuông lên, vì vậy hung thủ chỉ có một người... Không cần tông phạm vẫn thực hiện được.”

Mọi người im phăng phắc, nhìn vạt áo kimono yuzen hoa lệ lộ ra dưới mép chuông. Ánh nắng chói chang rọi xuống, gió biển hây hây phớt qua mặt mọi người. Dù vậy, tình cảnh thảm khốc như địa ngục trước mắt vẫn khiến người ta sờn tóc gáy.

“Yukie... Yukie bị... bị nhét sống vào chuông phải không?” Người lên tiếng là Sanae, xem ra cô còn cứng cõi hơn phu nhân Shiho. Hẳn là cô vô cùng đau đớn, nhưng cô không hề suy sụp đến phát cuồng như cô ta. Có chẳng trên đôi má tái ngắt của cô, lông tơ vẫn dựng đứng lên vì lạnh, trông nhợt nhạt như xác chết.

“Cô yên tâm,” Kindaichi xót xa nhìn Sanae, “cô Yukie không bị chết ngạt trong chuông đâu, trên cổ cô ấy có vết dây siết...”

“Tại sao hung thủ phải nhét thi thể Yukie vào lòng chuông?” Takezo hỏi, “Giết cũng giết rồi, sao không bỏ đấy cho xong mà phải bày ra tình trạng thảm khốc này?”

Kindaichi không biết trả lời thế nào, bóng đèn thắp mắc cũng đang lạnh lùng chụp xuống đầu anh, anh chỉ còn cách lắc đầu, nói bằng giọng đều đều cứng nhắc, “Vì sao hung thủ phải treo Hanae lên cây và nhét Yukie vào lòng chuông, đến giờ tôi chưa phán đoán được. Nếu hung thủ không phải kẻ điên thì nhất định còn có ý khác, chỉ cần lý giải được mục đích của hắn, ta sẽ vén được bức màn che phủ vụ án. Nhưng đến giờ tôi cũng không lý giải được, tôi cũng nghĩ hung thủ là một kẻ điên.”

Nói đoạn anh lại gỡ dây, thở hắt ra.

Lúc này, một đám thanh niên khiêng gỗ, rờn rọc và dây đến.

Bắt giá xong, cả đám dùng rờn rọc kéo chuông lên, khiêng thi thể Yukie ra để bác sĩ Murase khám nghiệm. Ông ta kết luận, Yukie bị siết cổ chết vào khoảng 6 đến 7 giờ tối qua, hung khí là khăn mặt hoặc một thứ tương tự.

Takezo và đám thanh niên nhanh chóng khiêng thi thể đến nhà chi chính. Thầy trò nhà sư, trưởng làng Araki và bác sĩ Murase cũng đi cùng. Xong xuôi đám thanh niên giải tán, chỉ còn lại hai người, Kindaichi và Shimizu.

“Hôm qua tôi quả là không phải với cậu, song có lẽ cậu cũng không phải người bình thường, mà là phù thủy cải trang. Nhưng... nhưng rõ ràng tôi đã nhốt cậu lại, giắt chìa khóa bên người nên dám chắc cậu không liên quan tới vụ án. Có điều tôi vẫn không tin cậu được, tôi bị cậu xoay vòng vòng rồi. Nói thế nào nhỉ? Một phần là vì vụ án này quá quái dị, nhưng một phần cũng vì thân thể cậu không rõ ràng. Cậu là người ở đâu? Tại sao lại biết cả nguyên tắc đòn bẩy? Cậu chỉ phẩy tay là tái hiện được quá trình gây án ngay trước mặt chúng tôi. Làm sao cậu biết? Kindaichi, cậu là kẻ chủ mưu à? Hay là đồng phạm? Phiền cậu giải thích rõ ràng, giải thích tại sao cậu tuyệt đối không phải hung thủ, cậu không hề liên quan tới vụ án này đi... Như vậy tôi mới tin được cậu, và mới yên tâm.”

Shimizu ngồi bên vách núi, cắn cú cắn móng tay. Anh ta đã thức trắng hai đêm, hốc hác hẳn đi, lại băn khoăn mãi lai lịch bí ẩn của Kindaichi nên cứ canh cánh không yên. Kindaichi khẽ đặt tay lên vai Shimizu gọi nhỏ, “Anh...” Shimizu ngơ ngác mở mắt ra.

“Nhìn vào mắt tôi đi.”

Shimizu nhìn vào mắt Kindaichi.

“Sau đó phiền anh nhìn qua quả chuông.”



Shimizu lại nhìn sang quả chuông đang được ròng rọc kéo lơ lửng trên cao. Quả chuông sẽ được giữ nguyên trạng chờ sở cảnh sát phái người tới.

Vách núi bất gien giáo, phía trên còn lủng lẳng một quả chuông, lại thêm hung thủ vẫn còn nhờn như ngoài vòng pháp luật, khiến Shimizu cảm thấy vô cùng quái dị, bất giác run bắn lên.

“Tôi xin thề với quả chuông, tôi không liên quan gì tới vụ án của Hanae và Yukie. Anh nhìn vào mắt tôi xem, tôi có giống như đang dối trá không?”

Shimizu lặng thinh một hồi, nhìn trừng trừng vào mắt Kindaichi, cuối cùng thở hắt ra, “Tôi tin, trong mắt anh không giống nói dối. Có điều... Có điều... Cậu là ai? Tôi nghĩ mãi không hiểu vì sao cậu lại đến cái xứ chó ăn đá gà ăn sỏi này? Tại sao phải đến hòn đảo vừa hẻo lánh vừa rùng rợn này chứ... A ha!”

Shimizu thình lình đứng phắt dậy, chạy về phía vách núi, khum tay che mắt nhìn ra bờ biển. Từ bóng mờ của đảo Manabe, một chiếc cano vừa nhả khói phè phè vừa rẽ mặt biển phẳng lặng tiến về phía này. Đó không phải tàu Bạch Long chở khách bình thường.

Nhác thấy nó, mặt Shimizu tươi hẳn lên, hàm răng trắng bóng lộ ra sau bộ râu xồm xoàm, anh ta tươi cười quay sang Kindaichi, còn ranh mãnh chớp mắt, “Cậu biết kia là gì không? Cano của cảnh sát biển đấy, Isokawa có lẽ cũng ở trên đó. Cậu xem, họ tới bắt cậu đấy. Cậu không sợ à? Mau chạy đi chứ! Không, cậu có muốn chạy cũng chẳng thoát nổi đâu. Nếu cậu từng phạm pháp, thì hôm nay là ngày tra tay vào còng rồi. Ha ha ha!”

Shimizu ngoác miệng cười sảng khoái.

Cano cảnh sát dừng bên bờ, xuống từ bên tàu tức thì lao ra đón. Dân đảo lác đác tụ tập quanh bến tàu. Shimizu và Kindaichi cũng hồi hả chạy xuống. Đứng đợi xuống, Shimizu bồn chồn ra mặt, bởi biểu hiện của Kindaichi có vẻ quá bình thản.

“Kindaichi...” Shimizu xoa hàm râu quai nón, bất an liếc Kindaichi, “Cậu có quan hệ thế nào với Isokawa vậy? Cậu không sợ anh ta à?”

“Ừm, tôi nghĩ là chẳng có quan hệ gì, nhưng hôm nay ông ta sẽ đến thật chứ?”

“Tôi nghĩ vậy, có điều lúc tôi gọi điện, nghe nói ông ấy còn đang ở Kasaoka. Ồ, chẳng phải kia sao?”

Mấy cảnh sát từ cano đi xuống rồi lần lượt lên xuồng, người thứ ba trong bọn hình như là chỉ huy Isokawa.

“Hờ, phải rồi. Đúng là Isokawa, ông ta già sạm đi nhỉ.” Kindaichi cảm khái lắm bầm.

Chỉ huy Isokawa và Kindaichi phối hợp phá án ở một vùng quê tỉnh Okayama vào mùa thu năm 1937, đến giờ đã chín năm. Đáng lẽ ông ta đã được thăng chức, nhưng lại bị gọi nhập ngũ, đến giờ vẫn dừng ở vị trí chỉ huy còm. May thay sau khi được điều đến ban hình sự cảnh sát tỉnh, kinh nghiệm của ông ta rất được trân trọng. Sở dĩ ông ta ghé đảo Ngục Môn là do lệnh điều chuyển đến Kasaoka bắt cướp biển.

“Anh Shimizu, sao họ lại lăm lăm vũ khí thế? Chẳng lẽ hễ xảy ra chuyện, họ sẽ vũ trang nài nịt như thế ư?”

“Tôi cũng thấy lạ, họ đến đông quá, hay là để bắt cậu...”

“Ha ha ha, nếu muốn bắt tôi thì chỉ mình anh là dư sức rồi. Tôi sao đọ nổi anh.”

“Thế ư?”

Thấy các cảnh sát trên xuồng ai nấy đều đội nón, thắt xà cạp, vũ trang tận răng, Shimizu và Kindaichi cau mày nghi hoặc. Không lâu sau chiếc xuồng tách khỏi cano, rì rì chạy về phía bờ. Trông thấy Kindaichi, chỉ huy Isokawa mỉm cười, để lộ hàm răng trắng trên gương mặt ngăm đen, vẫy tay chào anh.

Shimizu kinh ngạc quay sang hỏi, “Chỉ huy vừa vẫy tay với cậu đấy à?”

Thấy Shimizu bàng hoàng vì tình thân Isokawa dành cho mình, Kindaichi cười nói, “A ha, không sao, không sao mà, ai chẳng có lúc hiểu lầm chứ. Có điều việc tối qua... việc anh nhốt tôi lại tối qua ấy, tốt nhất đừng cho Isokawa biết thì hơn.”

Đoạn anh vỗ nhẹ vai Shimizu, rẽ đám đông đi ra cầu tàu, xuồng vừa cập bờ, Isokawa là người đầu tiên nhảy lên.

“Ê!”

“Hê! Khỏe chứ?”

“Cảm ơn, anh vẫn khỏe. Chú mày vẫn thế, khôg khác gì nhỉ?”

“Đâu có. Từ đó đến nay thành em vất vả lắm. Ông anh già hẳn đi đấy.”

“Ừ, trước đây không có tóc bạc.”

“Nhưng lại béo ra đấy, chắc là thăng chức rồi.”

“Ha ha, lương lậu may mà cũng khá. Nhưng mười năm nay anh mày vẫn giậm chân tại chỗ, trong khi đám cùng thời đều leo đến tư lệnh rồi.”

“Thôi thôi, chẳng phải đều tại chiến tranh ư, có nói mãi cũng chẳng ích gì.”

“Ha ha, anh đúng là sống hoài sống phí, vừa gặp mặt đã nói mấy lời nhảm nhí, xấu hổ thật. Phải rồi, Shimizu à...”

Shimizu kinh hãi hết nhìn người này lại nhìn người kia, nghe Isokawa gọi mới bừng tỉnh, run bắn lên. Anh ta căng thẳng nuốt nước bọt rồi cao giọng đáp kiểu quân nhân, “Có!”

“Làm ăn thế nào mà liên tục để hai cô gái bị giết vậy?”

Shimizu ngập ngừng, ấp úng mãi không trả lời nổi. Dù sao Shimizu cũng là người thành thật, thấy mình đã trách lầm Kindaichi, bèn áy náy không thôi. Kindaichi đành dàn hòa, “Để lát nữa nói sau nhé? À, sao bọn họ vũ trang đầy người vậy?”

Trừ Isokawa còn có sáu cảnh sát, ai nấy đều giắt súng bên hông, trông cực kì đáng sợ. Ngoài ra lại có một người mặc Âu phục, hẳn là pháp y.

“À, bọn họ... Nói thật nhé, anh cũng có vụ án phải xử lý. Dù Shimizu không gọi điện báo, bọn anh cũng phải tới đây một chuyến, chưa chừng hai án mạng này cũng do tên đó gây ra đấy.”

“Tên đó ư?” Kindaichi ngạc nhiên nhìn Isokawa.

“Cướp biển ấy mà. Chắc Shimizu kể với chú mày rồi nhỉ? Hôm trước bọn anh truy bắt cướp biển gần đây, nào ngờ chúng thừa cơ trốn mất. Nhưng hôm qua tóm được một tên trong bọn họ ở Uno, hắn khai rằng một đồng đảng thấy tình hình không ổn đã nhảy xuống biển bỏ trốn. Từ vị trí hắn nhảy xuống, bọn anh đoán có lẽ hắn đã bơi đến đảo Manabe hoặc đảo Ngục Môn rồi, cậu có tin gì không?”

Kindaichi ngần ra, thấy lòng quặn lên vì bồn chồn bất an, nghe Isokawa kể, anh sực nhớ tới tên trộm tham ăn đã đột nhập vào nhà bếp chùa Senko, xơi sạch phần cơm cho ba người.

“Kindaichi, chú mày nghĩ ra chuyện gì rồi ư? Isokawa gắng hỏi.

“Đúng rồi cậu Kindaichi ơi, tên trộm tham ăn...” Xem ra Shimizu đã định thần lại.

“Phải phải, xin, xin các anh trật tự cho một lát, tôi, tôi, tôi, hóa ra từ đầu đến giờ tôi đoán sai rồi. Nếu là vậy...” Kindaichi nghiêng răng nghiêng mặt lại, gãi đầu ngẫm nghĩ.

Hóa ra... Hóa ra là vậy! Nếu vậy thì tất cả đều hợp lý! Tên đó thoát tiên lên vào dinh thự chi chính, sau đó đến phòng giam, dùng sào tre lấy hộp thuốc như Sanae làm hôm qua. Với kẻ nghiện thuốc cũng như đói cơm, bút rút không chịu nổi. Tiếp đó hắn chạy đến chùa Senko, vừa quan sát dưới núi vừa hút một mạch năm, sáu điếu cho đỡ ghiền. Xong xuôi mới chui xuống bèo chén sạch thùng cơm.

Song tới đây, suy luận của Kindaichi lại gặp vướng mắc. Chỉ thế thôi thì kẻ này có lên quan gì đến án mạng? Lẽ nào trong lúc đến chùa, bắt gặp Hanae ở đó, hắn đột nhiên nổi hứng giết cô? Không đúng, thời gian không khớp. Như anh suy đoán, khi sư thầy trở về chùa, không, không chỉ sư thầy, còn cả chú tiểu, Takezo và anh nữa, khi mọi người về đến chùa, tên trộm vẫn còn chưa đi mới phải. Qua hành động của sư thầy tối hôm đó, Kindaichi đã suy luận như vậy, và thời gian Hanae bị giết sẽ phải sớm hơn. Dù tên trộm táo tợn tới đâu chẳng nữa, sau khi gây ra tội ác tàn khốc như vậy, cũng không lý nào lẩn la nấn ná ở lại hiện trường. Hắn hẳn đã lên vào chùa từ trước rồi. Nếu thế thì hành động của trụ trì tối hôm đó chẳng có ý nghĩa gì đặc biệt cả, và suy đoán hắn còn ở trong chùa tới tận lúc họ về là suy đoán nhầm lẫn. Đúng đúng, giả sử hắn là hung thủ, sư thầy lại chẳng có quan hệ gì với hắn, dĩ nhiên sẽ không bao che.

Có điều... có điều... sư thầy nhất định biết ít nhiều nội tình, bởi bấy giờ ông ta cứ lảm bảm nói, “Tuy là người điên, nhưng cũng chẳng biết làm sao được...” Còn nữa, hành động của sư thầy... Chết tiệt! Chết tiệt! Đầu đuôi mọi chuyện càng lúc càng rối loạn, dù tên đột nhập có phải hung thủ hay không, thì hắn lên vào chùa từ khi nào nhỉ? Nếu biết được thời điểm này, nhất định sẽ tính ra thời điểm hắn lùn vào dinh thự chi chính... Nắm được hai mốc này thì dễ rồi.

Vậy hắn vào dinh thự chi chính khi nào nhỉ...?

Nghĩ tới đây, Kindaichi bắt giác hít sâu một hơi. Trong đêm canh linh cữu Chima, mọi người phát hiện Hanae mất tích, bà Katsu và Sanae tìm lại một lượt trong nhà, tiếp đó xảy ra một việc đáng ngờ, trong nhà vang lên tiếng hét kinh hoàng, là tiếng của Sanae, nhưng ngay sau đó người điên gào lên nên mọi người cứ ngỡ là bệnh nhân lại lên cơn, không ai nghi ngờ nữa. Giờ nghĩ lại, Kindaichi mới lấy làm lạ. Kẻ điên kia luôn ngoan ngoãn nghe lời Sanae, dù kích động đến đâu chẳng nữa, hễ nghe giọng Sanae, ông ta sẽ bình tĩnh lại ngay. Bởi vậy cô ấy không cần phải la thát thanh như thế, vậy mà cô ấy vẫn hét toáng lên, không chỉ hét, khi quay lại phòng khách, mặt cô

còn trắng nhợt, cắt không ra giọt máu, cặp mắt to tròn trợn trừng vì quá kinh hãi. Sanae đã trông thấy cái gì? Một kẻ lạ mặt cạnh phòng giam? Đúng lúc hấn thò tay qua chấn song lấy cặp thuốc?

Nếu thế tại sao cô ta không kêu cứu? Sao lại để hấn trốn thoát? Không chỉ có vậy, khi quay lại phòng khách, cô ta cũng chẳng đá động đến nửa chữ. Tại sao nhỉ? Còn chống chế nói là bin ông bác làm giật mình nên mới thét lên.

Còn một điểm đáng ngờ nữa, là những dấu giày. Bên dưới hành lang chỉ tìm thấy một dấu chân có vết hình dơi, những nơi ẩm thấp hoặc thiếu ánh sáng khác đáng lẽ phải có thì đều không thấy. Lẽ nào có kẻ đã cố tình lau sạch dấu chân, song lại vô tình bỏ sót phía dưới hành lang?

Đó là Sanae ư? Nói cách khác, Sanae biết tên đàn ông đột nhập? Hấn là ai?

“Ông anh này,” Kindaichi thình lình quay sang Isokawa, “tên đó, tên nhảy xuống biển trốn ấy. Ông anh có biết hấn là người thế nào không?”

“Chậc... đáng tiếc là không. Ngay tên bị bắt ở Uno cũng không rõ lắm, có lẽ gần đây kẻ kia mới nhập bọn. Nghe nói hấn tên là Yamada Taro, cũng chẳng biết có phải tên thật không nữa, khoảng ba mươi tuổi, là một kẻ cứng đầu, da đen cháy, có thể mới từ Indonesia giải ngũ trở về. Dĩ nhiên hấn mặc quân phục, đi giày lính, có súng, còn có nhiều đạn. Lúc nhảy xuống biển, sợ nước vào, hấn còn nhét cả súng lẫn đạn vào túi da đội lên đầu. Hừm, đúng là một kẻ khó xơi. Sao vậy? Cậu nghi ngờ hấn đã lên đảo à?”

“Vâng, hơn nữa mọi chứng cứ đều thể hiện tên này nhất định có liên quan mật thiết đến vụ án. Phải rồi, anh Shimizu, nếu hấn lên bờ thì sẽ lên từ chỗ nào?”

“Ừm... tôi nghĩ có lẽ là từ núi Suribachi. Chính là ngọn núi đối diện với chùa Senko, bên trên còn có sào huyết cướp biển ngày xưa để lại. Trong thời chiến, trên đó có đặt trạm giám sát phòng không và trận địa cao xạ pháo, đào nhiều hang hốc thông nhau như mê cung, là nơi tuyệt vời để lẩn trốn. A phải,” Shimizu làm bộ làm tịch hắng giọng rồi tiếp, “nghe chỉ huy Isokawa kể, tôi mới sực nhớ ra một chuyện, hôm qua trên đảo có người đã bắt gặp tên đó. Trước đây tôi vốn không tin, nhưng giờ nghĩ lại, nhất định là hấn.”

“Ai, ai? Ai đã gặp hấn?” Kindaichi ngạc nhiên nhìn Shimizu.

“Bác sĩ Murase. Không chỉ gặp, ông ta còn đánh nhau với hấn.”

“A! Thế ra... Tôi hiểu rồi, thế nên tay ông ta mới bị thương phải băng bó buộc lên cổ.”

“Đúng vậy, trong lúc quần nhau, ông ấy bị đẩy xuống vách núi, ngã gãy tay trái. Tôi cứ ngỡ là ông ta say khướt, tự ngã từ vách núi xuống, xấu hổ nên mới bịa ra chuyện đó để lừa mọi người. Hóa ra tên hung đồ ấy đã lên đảo thật...”

Lúc này cả nhóm đã đến văn phòng cảnh sát. Định thần lại mới nhận ra, phía sau họ còn một đám đông dân dro, xếp hàng dài như đi viếng tang.

Kindaichi hỏi Isokawa, “Giờ ông anh có muốn đi kiểm tra thi thể ngay không? Em nghĩ trước khi đi, nên nghe anh Shimizu thuật lại đầu đuôi mọi chuyện tối qua đã.”

“Ừm, thế à,” Isokawa nghiêng đầu. “Không, anh cũng muốn nghe Shimizu kể đã. Nhưng thi thể để ở đâu vậy?”

“Cho người nhà đưa về rồi. Xem kia, trên vách núi đằng kia có một ngôi nhà nguy nga như lâu đài, đó là dinh thự của chi chính Kito.”

“À ra vậy. Này,” Isokawa gọi một cảnh sát lại, “cậu dẫn bác sĩ pháp y qua bên kia kiểm tra trước đi. Phiền bác sĩ nhé.”

Pháp y cùng viên cảnh sát kia chuyển hướng sang con dốc dẫn tới chi chính. Đưa mắt nhìn theo họ một hồi, rồi mọi người hồi hải bước vào phòng cảnh sát. Hóa ra người ở đâu cũng thích hóng hớt, quanh phòng cảnh sát hiện giờ đông nghịt già trẻ gái trai, chật như nêm.

Đã đến giờ cơm trưa, các cảnh sát bắt đầu lấy hộp cơm ra ăn, còn Kindaichi được Shimizu mời cơm nhà. Dựa vào trực giác phụ nữ, Otane nhận ra ngay chồng mình đã phạm sai lầm, bèn vồn vã gấp thức ăn cho Kindaichi. Anh thấy tức cười, nhưng nghĩ kĩ lại thì từ sáng mình chưa được miếng gì vào bụng nên cũng chẳng khách sáo nữa.

“Ra thế. Đầu đuôi câu chuyện tối hôm kia, khi nạn nhân đầu tiên bị giết là vậy à. Thế án mạng tối qua thì sao?”

Kindaichi hể căng thẳng là lấp bắp, nhưng lúc bình tĩnh lại trình bày rõ ràng rành mạch đầu ra đó. Anh tường thuật vắn tắt với Isokawa mọi điều tai nghe mắt thấy từ khi đặt chân lên đảo tới tối qua, chỉ lược bỏ lời trần trối của Chima vì cảm thấy chưa đến lúc, giờ nói ra e rằng lại gây phiền phức cho ai. Vì vậy, tuy Isokawa vẫn còn muốn hỏi kĩ, nhưng Kindaichi kể xong là chuyển chủ đề ngay. “Em không thể báo cáo với anh sự việc tối qua, vì đêm trước mệt quá nên chập tối qua đã lăn ra ngủ đến tận sáng nay rồi.”

“Chú mày á? Ngủ ấy à?” Isokawa nghi ngờ nhìn Kindaichi.

Shimizu vội chen vào, vẻ vô cùng thân mật, “Không, ừm, thật ra là tôi làm. Xin hỏi chỉ huy, cậu Kindaichi đây rốt cuộc là người thế nào vậy?”

“Cậu hỏi tôi Kindaichi là người thế nào ấy à? Chẳng phải hôm trước tôi đã kể với cậu rồi sao?”

“Vâng, tôi biết, hình như là nghi phạm trong một vụ án lớn...”

“Nghi phạm trong một vụ án lớn á? Kindaichi ấy à?”

Isokawa trợn tròn mắt cơ hồ sắp rớt cả tròng ra ngoài rồi ôm bụng lăn ra cười ngặt nghẽo, “Ha ha, Shimizu, cậu nói gì thế? Kindaichi đây là...” Đoạn ông giới thiệu ngắn gọn quan hệ hợp tác của họ khi trước. “Chứ cậu nghĩ Kindaichi là ai?”

“Cậu, cậu ta... lúc nghe chỉ huy nói, tôi cho rằng cậu ta là người quan trọng. Rồi tôi quay về đảo, lại gặp đúng lúc xảy ra án mạng. Để đề phòng, tôi bèn... nói thật, tối qua tôi đã giam cậu ta lại.”

“Giam... Kindaichi á?”

“Quả là một trải nghiệm thú vị, ha ha!” Kindaichi phá lên cười rồi nghiêm mặt nói, “Không, cũng là tại chúng tôi nói không rõ ràng. Chỉ huy Isokawa thì không chịu nói rõ lai lịch của tôi, bản thân tôi cũng đáng đời lắm, ban đầu thấy anh Shimizu nghi ngờ còn cố tình đùa dai, nói những lời khiến anh càng thêm mù mờ, đúng là tự làm tự chịu. Song tôi quả thật chẳng có mặt mũi nào giới thiệu mình là thám tử lừng danh cả, ha ha!” Kindaichi lại không nhịn được cười.

Isokawa vốn đang cau có, nghe anh cười sảng khoái như vậy cũng bật cười theo, “Ha ha, cậu Shimizu này vốn thật thà thế đấy. Được rồi, được rồi, Kindaichi không để bụng đâu, cậu Shimizu cũng đừng áy náy mãi, chúng tôi đang đợi nghe cậu kể đây.”

Shimizu lại “Dạ!” một tiếng thật to như quân nhân rồi lo lắng giơ tay quệt mồ hôi trán, bắt đầu áp úng thuật lại chuyện tối qua, có điều anh ta kể quá lắt nhắt, nếu Isokawa và Kindaichi không xác nhận lại hoặc gắng hỏi đúng lúc, e rằng khó mà hiểu được. Shimizu đã mù mịt cả đầu óc, dĩ nhiên một phần do sai lầm tối qua, nhưng phần lớn là thấp thỏm bởi đang nói chuyện với một chỉ huy hình sự lão luyện có tiếng trên tỉnh cùng một thám tử lừng danh mà ngay cả viên chỉ huy kia cũng phải thú nhận không bằng.

Híc, hóa ra hẳn ta là thám tử. Tên đàn ông đầu tổ quạ, bộ dạng lôi thôi lếch thếch này, hóa ra lại là... Shimizu nhân lúc nghĩ lấy hơi, mấy lần lén đưa mắt quan sát Kindaichi.

Sắp xếp lại những lời tự thuật lắt nhắt rời rạc của Shimizu, đại khái có mấy điểm mấu chốt sau.

Một, sau khi giam Kindaichi lại, Shimizu lập tức tới dinh thự chi chính. Bấy giờ ngoài bà Katsu, Sanae, Tsukiyo, Yukie, còn có cả hai thầy trò sư Ryozen. Yukie vẫn đang ngoan ngoãn ở trong nhà. Shimizu không chỉ gặp Yukie mà còn trò chuyện với cô ta. Lúc anh đến là đúng 6 rưỡi.

Hai, chừng 7 rưỡi thì bác sĩ Murase và trưởng làng Araki và Takezo cũng lục đục kéo đến. Mọi người chợt phát hiện Yukie đã biến đi đâu không rõ, bà Katsu và Sanae tìm khắp nhà cũng chẳng thấy. Ai nấy đều hốt hoảng, bèn chia nhau đi tìm, lúc ấy khoảng 8 rưỡi.

Ba, họ chia thành mấy tốp như sau, Shimizu và trưởng làng Araki, Takezo và chú tiểu, bác sĩ Murase như thường lệ đã say mèm, nhưng khăng khăng đòi đi, không chịu ở nhà đợi. Sư thầy tuổi tác đã cao, lại đang tái phát chứng thấp khớp vì trận mưa rào tối qua, chưa kể nếu mọi người kéo đi cả thì ở đây chỉ còn một người điên và mấy phụ nữ chân yếu tay mềm, bởi thế họ quyết định để ông ở lại. Tsukiyo cũng sợ, không muốn sư thầy đi.

Bốn, tất cả đồng loạt xuất phát từ chỗ chi chính, đến triền dốc vẫn chưa mưa, nhưng mây đen giăng kín trời, bốn bề tối om. Bốn người chật vật mãi mới đến được cuối đường mòn dẫn tới chùa Senko, Takezo và chú tiểu nói muốn về chùa xem thử, nên họ chia ngã ở đó. Shimizu và trưởng làng Araki tiếp tục đi đến gần Mũi Tengu, trên Mũi Tengu đang đặt quả chuông. Khi Shimizu soi đèn pin quanh chuông xem xét, không thấy vạt kimono nào cả.

“Khoan đã, anh đến cạnh chuông xem xét ư?” Kindaichi cất lời.

“Không, không đi đến tận nơi, chỉ đứng trên đường soi đèn pin lên mồm đá, tiện thể nhìn qua quả chuông thôi. Tôi đã quét đèn pin từ trên xuống dưới chuông, nhưng không có gì giống vạt kimono hết. Vừa rồi cậu quan sát hiện trường, hẳn cũng thấy vạt kimono còn trải rộng ra đến tận đường, nếu lúc ấy nó lộ ra, ắt tôi phải nhìn thấy chứ. Chưa kể, không chỉ có mình tôi mà còn có cả trưởng làng nữa, dù kẻ nào nhét thi thể vào lòng chuông, thì cũng ra tay sau khi chúng tôi đi khỏi thôi. Chắc chắn thế,”

“Cám ơn, mời anh kể tiếp.”

Năm, thấy trên mồm đá không có gì lạ, Shimizu và trưởng làng lại tiếp tục men theo triền dốc đi đến chỗ chi thứ. Lúc đó mưa đã rơi lác đác, gió cũng mạnh lên, tiếng sóng ồ ạt vọng vào. Họ gặp ông Gihee, phu nhân Shiho và Ukai. Hình như vợ chồng ông Gihee vừa uống rượu, cả ba đều nói



không biết gì về Yukie, cũng chẳng gặp cô. Ukai cũng nói từ lúc ở chùa Senko về, không hề ra khỏi cửa.

“Nhưng khi chúng tôi đứng ở tiền sảnh chi thứ thảo luận về chuyện này, bỗng nghe thấy một âm thanh lạ lùng... đằng xa hình như có người kêu cứu... Vì tối qua nổi gió Tây nên nghe rõ. Tôi và trưởng làng giật bản mình, vội xông ra khỏi tiền sảnh, vợ chồng ông Gihee và Ukai cũng hốt hải xỏ guốc gỗ chạy theo sau. Cả năm người nín thở đứng giữa gió lộng như năn pho tượng đá, không dám nhúc nhích, sau đó còn nghe thấy hai ba tiếng kêu cứu nữa. Tôi hỏi, ‘Hình như là bác sĩ Murase?’ Mọi người đều đồng tình. Bác sĩ Murase đã say mềm, chúng tôi vốn muốn để ông ấy lại chỗ chi chính, ai ngờ ông ta đi còn không vững lại đòi chạy ra ngoài. Chẳng ai nghe ra được ông ta lè nè kêu cái gì, song giọng điệu có vẻ khẩn thiết nên tôi và trưởng làng lao ngay đi cứu. Người chi thứ cho rằng chuyện này có lẽ liên quan tới Yukie, không thể khoan tay đứng nhìn nên cũng theo sau.”

“Khoan, khoan đã, ông Gihee, phu nhân Shiho và Ukai đều chạy ra?”

“Đúng thế, mọi người đều chạy theo. Chúng tôi đứng trước cửa dòng tai nghe ngóng, thấy âm thanh từ cuối đường mòn vọng lại, vội vã chạy đến ngay.”

“Vậy là các vị lại chạy qua chỗ đặt quả chuông kia lần nữa?”

“Dĩ nhiên, không chạy qua làm sao đến được đường mòn.”

“Các vị có kiểm tra lại quả chuông không?”

“Không, làm gì có thời gian, chúng tôi chỉ biết cầm đầu chạy thôi.”

“Anh vừa nói lúc ấy trời đã bắt đầu đổ mưa đúng không nào? Vậy quanh đó nhất định tối như hũ nút. Nếu không soi đèn pin, chắc không trông rõ được quả chuông đâu nhỉ?”

“Đúng vậy. Vì lúc trước đã kiểm tra, thấy không có gì lạ nên chúng tôi cũng chẳng chú ý lắm, hồi hả chạy về phía tiếng kêu cứu.”

“Khoan, khoan, đợi đã... anh kiểm tra quả chuông lần đầu vào khoảng mấy giờ, có biết không?”

“Ừm... mọi người từ dinh thự chi chính xuất phát đi tìm Yukie là khoảng 8 rưỡi, nên có lẽ lúc ấy là 8 giờ 40 phút.”

“Sau đó anh đến chỗ chi thứ, anh ở đấy bao lâu?”

“Hừm, tôi nghĩ tối đa là mười phút thôi.”

“Từ móm đá đến chi thứ mất chừng hai phút, đi về tổng cộng mất bốn phút. Nói vậy giữa lần đầu và lần thứ hai anh đi qua chỗ quả chuông, cách nhau khoảng mười bốn phút. Nhưng lúc ấy còn mưa, phải không nào? Trời

mưa từ lúc nào nhỉ? Vừa rồi hình như anh nói là khi các vị từ mỏm đá đi xuống, đang trên đường tới chỗ chi thứ thì bắt đầu mưa...”

“Đúng, đúng, à không, sớm hơn một chút. Lúc chúng tôi kiểm tra quả chuông, trời đã bắt đầu mưa lất phất rồi, nên mới vội vã tụt xuống.”

“Mưa có lớn không?”

“Không lớn lắm, à phải, tôi nhớ ra rồi, lần thứ hai chạy ngang qua chỗ quả chuông, tự dưng mưa nặng hạt hẳn lên.”

“Mưa đến lúc nào? Tối qua tôi ngủ say quá...”

“Mưa tầm tã đến sáng cũng không ngớt. Phải rồi, mãi đến lúc ông Gihee, phu nhân Shiho và Ukai phát hiện thấy vạt kimono thò ra dưới mép chuông, vội chạy ngược trở lại báo với tôi, mưa vẫn còn lất phất.”

“Ồ? Ba người của chi thứ phát hiện vạt áo kimono đầu tiên ư? À thôi, việc này khoan hẳn nói. Bấy giờ vẫn mưa thật chứ?”

“Vâng, vẫn mưa mà. Họ vừa báo, chúng tôi lập tức đội mưa tới ngay.”

“Kindaichi,” Isokawa vẫn im lặng lắng nghe chọt chen vào thắc mắc, “Hình như chú mày quan tâm đến cơn mưa thì phải, suy cho cùng...”

“Đúng, đúng đấy.” Kindaichi lại lấp ba lấp bắp, vò đầu nói, “Vừa rồi nghe anh Shimizu thuật lại, em bỗng phát hiện ra một chuyện lạ, liên quan đến thi thể Yukie. Thi thể trong lòng chuông gần như không bị ướt, dĩ nhiên ngoại trừ vạt kimono lộ ra ngoài. Hôm trước trời cũng đổ mưa, suốt ngày hôm qua có lẽ mỏm đá vẫn ướt sũng. Trong khi hung thủ bẫy chuông, nhất định đã đặt thi thể Yukie lên mỏm đá, vì vậy phần lưng áo kimono ướt đẫm, nhưng các chỗ khác lại khô. Kimono và đầu tóc đều khô ráo... Rốt cuộc là vì sao nhỉ?”

Isokawa và Shimizu ngạc nhiên nhìn Kindaichi, hồi lâu không thốt nên lời, cuối cùng Shimizu lấp bắp, “Ừ nhỉ... liệu có phải hung thủ đã dùng thứ gì đó như áo mưa bọc thi thể lại không?”

“Nhưng lưng áo thi thể lại ướt sũng, không, không chỉ ướt mà còn dính đầy bùn. Và lại, đâu nhanh nhẹn đến đâu chẳng nữa, nếu muốn nhét thi thể vào lòng chuông qua khe hở hẹp đó, cũng mất kha khá thời gian. Trong thời gian đó, tại sao thi thể không bị ướt? Anh Shimizu, có đúng là mưa khá lớn không?”

Shimizu uể oải gật đầu, vẻ mặt càng lúc càng bất lực, “Đúng vậy, quả là kì lạ. Cậu nghĩ sao?”

“Tôi nghĩ có một khả năng, đó là khi anh và trưởng làng xem xét xong, rời khỏi mỏm đá đi đến nhà chi thứ, như anh vừa nói là chừng mười

bốn phút, có lẽ bằng ấy thời gian đã đủ để hung thủ hoàn thành công việc rồi. Lúc đó mưa vẫn chưa nặng hạt, đúng không?”

“Vâng, chỉ lát phát thôi... Tôi vừa nói rồi đấy, khi chạy qua chỗ quả chuông lần thứ hai, mưa mới trở nặng. Nhưng nếu đúng là như vậy, chẳng phải hung thủ đã phục sẵn gần đó đợi chúng tôi đi khỏi ư?”

“Chính thế, hơn nữa còn vác cả thi thể...” Kindaichi lộ vẻ đau xót, “Quan trọng nhất là, theo kết quả khám nghiệm của bác sĩ Murase, Yukie bị hại sớm hơn nhiều, vào khoảng 6 đến 7 giờ tối. Dù 7 giờ hung hủ mới ra tay thì cũng phải đợi đến 8 giờ 40 phút mới bắt được quả chuông. Việc gì hẳn phải làm cái việc vừa nguy hiểm vừa bất tiện như thế, lẽ nào nhất định phải nhét xác Yukie vào lòng chuông ư?”

“Hừm,” Isokawa hừ mũi, “án mạng quái dị thật đấy. Vụ đầu tiên đã vậy, vụ thứ hai cũng thế, rõ ràng đều là hành vi của kẻ điên.”

“Điên thật! Mà, xin lỗi đã ngắt lời nhé, anh Shimizu, phiền anh kể tiếp đi.”

“Ờ? Vâng, như tôi vừa kể, lúc chạy ngang qua chỗ quả chuông, mưa bỗng nặng hạt hẳn lên. Chúng tôi đội mưa chạy về hướng tiếng kêu, đến cuối đường mòn lại gặp chú tiểu và Takezo từ trên đỉnh núi xuống. Họ cũng nghe thấy tiếng bác sĩ Murase nên mới chạy đến. Thế là năm người thành bảy người, tiếp tục lần theo hướng âm thanh, phát hiện bác sĩ Murase ngã xuống vực. Tôi và Takezo tụt xuống đưa người lên, tay trái ông ấy lủng lẳng, miệng kêu gào không ngớt, làm mọi người sợ chết khiếp.”

“Chính là tại bác sĩ Murase bắt gặp tên đàn ông khả nghi phải không? Trước khi kể tiếp, phiền anh cho biết tại sao bác sĩ lại chạy ra khỏi dinh thự chi chính.”

“Ông ta nói là vì Hoa trong bão.”

“Hoa trong bão?” Kindaichi và Isokawa tròn tròn mắt nhìn Shimizu.

“Đúng thế. Tôi hôm trước, Hanae bắt gặp Ukai giấu thư vào gốc cây Hoa trong bão nên mới lên ra ngoài, phải không nào? Bác sĩ Murase nhớ đến chuyện đó, thậm nghĩ tới nay Yukie biến mất liệu có phải cũng liên quan tới Hoa trong bão không, nên mặc cho sư thầy và Sanae ngăn cản, loạng choạng rời khỏi dinh thự.”

“Sau đó thì sao?”

“Cậu cũng biết rồi đấy, cây Hoa trong bão nọ ở dưới khe núi, bác sĩ Murase tụt xuống kiểm tra, không thấy gì lạ, cũng chẳng có thư trong hốc

cây. Song trong lúc xem xét, ông ta chợt nghe có tiếng hươc chân lại gần, hơn nữa còn từ chi chính đi tới. Bác sĩ Murase bực bội.”

“Khoan đã, tiếng chân từ dinh thự chi chính vọng đến thật ư?”

“Thật đấy, bác sĩ Murase khẳng định như thế. Ông ta còn nói, ‘Nghĩ kĩ lại thì tiếng chân đi lên ra từ cửa gỗ đằng sau dinh thự.’ Tối qua nổi gió Tây dinh thự chi chính lại nằm về phía Tây khe núi, nên động tĩnh nhĩ cũng nghe mồn một.”

“Cửa gỗ phía sau dinh thự ư?” Kindaichi giật mình, chợt nghĩ đến người điên trong phòng giam.

“Đúng vậy, thế nên bác sĩ Murase càng thấy lạ hơn. Chi chính khi ấy trừ sư thầy, Sanae, Tsukiyo và bà Katsu ra thì chỉ có một người điên, nhưng ông ta làm sao lên ra ngoài một mình được. Nghe tiếng chân dường như có đi giày, bác sĩ Murase càng nghi ngờ, bèn nấp vào khe núi để rình. Khi hấn tới gần, bác sĩ Murase liền la lên. Tên kia giật mình toan chạy, bác sĩ Murase liền tức tốc đuổi theo.”

“Rồi họ ầu đã?”

“Đúng, và bác sĩ Murase bắt đầu kêu cứu. Đôi bên quần nhau một lúc, nhưng bác sĩ đã đứng tuổi, sức lực cũng chẳng thấm vào đâu, lại đang say mèm, làm sao đọ nổi tên kia, bị bẻ quặt tay đẩy xuống khe núi, ngã gãy tay trái.” Kể tới đây, Shimizu dừng lại, nhìn hai người kia.

Kindaichi lặn thình ngẫm nghĩ, chỉ huy Isokawa cũng không nói gì.

Bầu không khí im lặng dị thường lan tỏa giữa cả ba một lúc lâu, cuối cùng Kindaichi mới cất tiếng, “Bác sĩ Murase có nhìn thấy mặt hấn ta không?”

“Không, trời tối quá. Có điều trong lúc vật lộn, ông ta có cảm giác thân thể đối phương khá cường tráng, mặc đồ Tây...”

“Sau đó hấn chạy về hướng nào?”

“Bác sĩ cũng không rõ, bị đẩy xuống khe núi, tay gãy gập, đau đến ngất xỉu, tâm trí đâu mà để ý chuyện đó.”

“Vậy kẻ khả nghi nọ có vác theo thi thể không?” Isokawa hỏi.

“Tôi cũng thắc mắc điểm nàym nhưng bác sĩ Murase nói đối phương không hề khiêng vác thứ gì giống như vậy cả. Có điều...”

“Sao cơ?”

“Ông ta kể rằng trong lúc giằng co chạm phải nách đối phương, cảm giác như hấn ta đang kẹp một cái bọc.”

“Bọc ư...” Kindaichi nhú mày khó hiểu.

“Bác sĩ Murase nói vậy đấy. Sau khi tìm hiểu tình hình, chúng tôi quyết định quay về chỗ chi chính. Tới nơi, sư thầy và Sanae cũng đã nghe tiếng huyền não nên lo lắng đứng đợi ngoài tiền sảnh. Giao bác sĩ Murase cho họ, tôi và Takezo lại lao ra ngoài.”

“Anh đợi cho một chút, thế ba người của chi thứ đâu?”

“Họ cũng theo đến chi chính. Không chỉ vậy, họ còn nán lại đến tận khi trời sáng, đúng là chuyện hiếm. Dù sao cả ba cũng đã ướm sững người, lại lo lắng cho Yukie, nếu không thì chắc là còn nguyên nhân khác.”

“Ồ?” Kindaichi kinh ngạc trợn mắt, nhưng sau đó lại mừng rỡ giải đầu sồn sột, “Vậy, vậy là tôi qua tất cả những người có liên quan đều tập trung tại dinh thự chi chính. Trừ người của chi chính, còn có thầy trò nhà sư, trưởng làng Araki, bác sĩ Murase, Takezo và Shimizu, thêm ba người của chi thứ. Tất cả đều ở đó đến sáng phải không?”

“Phải, tất cả. Như vừa nói, sau khi giao bác sĩ Murase lại cho họ, tôi và Takezo lại lao ra ngoài, toan tìm kẻ khả nghi mà ông bác sĩ kể, nhưng về sau đành từ bỏ ý định. Bởi trời tối như hủ nút, mưa càng lúc càng dữ dội, không tài nào tìm nổi.”

“Sau đó anh cũng ở lại dinh thự đến sáng ư?”

“Vâng.”

“Tình hình tiếp theo thế nào? Trong thời gian này có ai rời phòng khách không? À nhầm, nhất định là có rồi, nhưng ý tôi là có ai rời dinh thự không?”

“Không hề. Toàn bộ đều tập trung trong gian phòng khách rộng mười chiếu. Thi thoảng cũng có người đi nhà xí, các bà các cô thì nào dọn bữa khuya, nào pha trà, ra vào phòng khách suốt, nhưng không một ai rời dinh thự cả.”

“Trong lúc anh và Takezo chạy ra ngoài tìm kẻ khả nghi... họ cũng ở yên trong dinh thự sao?”

“Chắc vậy. Nếu có người chạy ra, hẳn tôi sẽ biết. Với cả chúng tôi chỉ chạy đi một lát là đổi ý trở về ngay, thời gian vắng mặt ngắn mà!”

“Để tôi tiện thể xác minh lại một chút. Khi các vị chia nhau đi tìm, ở dinh thự chỉ còn sư thầy, bà Katsu, Sanae và Tsukiyo. Có ai trong số đó rời khỏi nhà không?”

“Tuyệt đối không, tôi bảo đảm.”

“Được rồi, cảm ơn anh.” Kindaichi cười cười quay sang Isokawa, “Tất cả những người có liên quan đều đầy đủ chứng cứ ngoại phạm.”

Isokawa nhún vai, vẻ bực dọc.

Kindaichi liền an ủi, “Không, cũng không hẳn vậy, vẫn còn một người hoàn toàn không có.”

“Ai vậy?”

“Người điên trong phòng giam. Chắc mọi người đều không chú ý đến ông ta nhỉ? Anh đâu có quan sát ông ta từ đầu đến cuối, phải không?”

“Kindaichi,” Shimizu hít mạnh một hơi, “ý cậu là người điên...”

“Không, tôi không nói vậy, ý tôi là có khả năng đó mà thôi. Dù ông ta bị điên, ta cũng không thể loại trừ khả năng gây án.”

Kindaichi dứt lời, không khí lặng phắc nặng nề lại lan tỏa giữa ba người, đó là một sự câm nín đáng sợ không tả được.

Shimizu hình dung ra một cảnh kinh hoàng, kẻ điên lén ra khỏi phòng giam, quần quanh trên con đường tối om giữa đêm. Nách hấn kẹp thi thê bị siết cổ của Yukie, màu sắc rực rỡ trên bộ kimono lộng lẫy của Yukie và sắc đen thẫm trên mình con quỷ trốn ra từ địa ngục tạo thành một sự tương phản quái dị khiến người ta không lạnh mà run. Kẻ điên kia tựa hóa thân của căm hận và tà ác, ôm Yukie điên dại chạy giữa đêm. Mưa xối xả, đảo Ngục Môn chìm trong bóng tối...”

“Ôi, xin lỗi, tôi lại cắt ngang mạch chuyện rồi, mời anh tiếp tục đi.”

Câu nói của Kindaichi kéo Shimizu trở về hiện thực. Như muốn xua tan cảnh tượng thê thảm vừa hiện lên trong trí, Shimizu vươn mình, chớp chớp mắt liền mấy cái.

“Ôi, thật xin lỗi, tôi lại vô ý thần người ra rồi... Ừm, chúng tôi ở dinh thự chi chính đến sáng, không ai chớp mắt. Mãi đến bình minh, ba người của chi thứ mới ra về. Trời vẫn mưa nhưng chỉ là mưa phùn. Không ngờ họ vừa ra khỏi cửa chưa được bao lâu đã tái mặt quay lại nói, dưới mép chuông lộ ra vạt kimono của phụ nữ, mọi người đều kinh hãi chạy tới ngay. Vậy đấy, đây là tất cả những chuyện xảy ra từ tối qua đến sáng nay.”

Dứt lời, Shimizu thở hắt ra như cá voi phun nước, như muốn đẩy cả cơn ác mộng đè nặng trong lòng từ tối qua ra vậy.

“Liệu có phải ba người của chi thứ thừa cơ nhét thi thê vào lòng chuông rồi vòng lại báo không?”

“E rằng không kịp. Bởi từ khi họ rời khỏi tới lúc vòng về, thời gian ngắn lắm, không đủ bầy chuông lên nhét thi thê vào đâu. Chưa kể trời đã sáng hẳn, từ ngoài biển hoặc bến tàu nhìn vào đều thấy được Mũi Tengo,

dân chài thì dậy sớm, khôg cần thận là bị phát hiện ngay, nên tôi nghĩ họ không làm nổi.”

Isokawa khẽ ừ hử. Không lâu sau, chiếc cano thứ hai chở người từ sở cảnh sát tỉnh đã đến, trên cano lần này là các điều tra viên và bác sĩ Kinoshita do phòng hình sự mời tới, bởi theo quy định, thi thể phải được giải phẫu.

“Phiền các anh quá, anh Maeda mời từ Kasaoka đến đang khám nghiệm thi thể.”

“Thế hả, tốt quá, nhờ anh ấy giúp một tay luôn. Nghe nói có hai người bị hại?”

“Vâng, là hai chị em. Vụ này rắc rối đấy.”

Isokawa ra bên đón và thảo luận cùng bác sĩ Kinoshita, Kindaichi ngo ngác theo sau. Dọc đường đến dinh thự chi chính, anh chỉ im lặng trầm tư, giờ mới thình lình ngẩng lên như sực nhớ ra chuyện gì, bèn quay sang Shimizu đang đi bên cạnh.

“Ban nãy anh nói tôi qua anh tới chi chính vào lúc y rưỡi, đúng không?”

“Vâng, lúc đến tôi còn nhìn đồng hồ nên nhớ rõ.”

“Đồng hồ đeo tay của anh có chuẩn không đấy?”

“Chuẩn mà, hằng ngày tôi đều so với radio đấy, dẫu lệch cũng chẳng đến một hai phút đâu. Sao vậy?”

“Không có gì. Vậy là đúng 6 rưỡi anh đến dinh thự chi chính? Bảy giờ trong nhà họ có bật radio không?”

“Radio ư?” Shimizu vặn lại, “Radio liên quan gì?”

“Nếu nhà họ mở radio thì vào đến tiền sảnh là nghe thấy rồi. Tôi qua anh có nghe thấy không?”

Shimizu nghiêng đầu ngẫm nghĩ rồi đáp, “Tôi chẳng nghe thấy gì cả, hình như không bật.”

“Sau đó lúc mọi người chia nhau đi tìm Yukie là khoảng 8 rưỡi đúng không? Trong thời gian đó không ai mở radio à?”

Shimizu càng thêm khó hiểu, nghi hoặc nhìn Kindaichi, “Không, chẳng ai mở hết. Rốt cuộc có chuyện gì thế?”

“Anh khẳng định là radio không hề bật?”

“Vâng, tôi dám quả quyết luôn, nếu bật ắt tôi đã nghe thấy. Nhưng radio liên quan gì tới vụ án cơ chứ?”

Isokawa đi đằng trước cũng khựng lại, quay phắt đầu nhìn họ. Kindaichi hoang mang lắc đầu, “Nếu 6 giờ 35 phút mà không ai mở radio thì lạ thật. Bởi lúc đó sẽ phát bản tin Giải ngũ, Sanae luôn mong ngóng anh trai trở về nên ngày nào cũng bật nghe. Chẳng lẽ hôm qua lại quên? Hay có ý không bật? Dường như việc không bật radio chứa đựng một ý nghĩa trọng đại nào đó mà tôi hiện thời chưa nghĩ ra được.”

Ánh mắt thần thờ của Kindaichi dừng ở gương mặt của Isokawa, song anh nhìn mà như không thấy, lòng cứ bứt rứt không yên.

Khi cả đám điều tra viên khám nghiệm tử thi xong xuôi chuẩn bị quay về bờ, đảo Ngục Môn đã chìm trong bóng chiều bàng lảng. Theo thủ tục, các vụ án trong khu vực đều phải nghe theo chỉ thị từ điều tra viên, nhưng người phụ trách điều tra là cảnh sát. Sau đó bác sĩ Kinoshita và Maeda cũng hoàn tất việc giải phẫu và chào từ biệt. Kết quả giải phẫu không có gì mới, chỉ chứng thực nguyên nhân cái chết của Hanae là bị đánh mạnh vài đầu làm ngất đi rồi siết cổ, còn Yukie thì bị một vật như khăn mặt siết chết rồi nhét vào chuông. Thời gian tử vong cũng tương đồng với phán đoán của bác sĩ Murase, Yukie bị giết vào chập tối qua, không lâu sau khi mặt trời lặn.

Việc khám nghiệm đã đâu vào đấy, chi chính liền bắt tay chuẩn bị hai lễ tang, bận tới mất tới mũi. Vốn dĩ hôm nay phải cử hành lễ tang cho Hanae, nhưng lại nghĩ nếu làm hai đám tang vaof hai ngày liền nhau, e rằng bất tiện cho mọi người, nên quyết định tổ chức gộp luôn với lễ tang của Yukie sáng mai. Thanh niên trong thôn lại hối hả đào thêm một huyệt mộ mới bên cạnh huyệt vừa đào hôm qua. Nơi này có tục thổ táng. Mộ hai cô nằm trên sườn núi Suribachi cao vút sau chùa Senko.

Lúc này Isokawa đاز hỏi han hết những người có liên quan, nhưng vẫn như lạc trong sương mù, hoàn toàn không thấy manh mối nào cả, thật khiến người ta chán nản. Hi vọng duy nhất chính là kẻ khả nghi mà bác sĩ Murase đưng phải. Isokawa đã hỏi kĩ ông bác sĩ, nhưng bấy giờ trời quá tối nhưng ngoài những gì đã kể với Shimizu ra, ông ta chẳng biết gì hơn nữa cả.

Isokawa chú ý đến hai sự kiện, một là kẻ đó lên ra từ cửa sau dinh thự chi chính, hai là trên mình hẳn mang theo một cái bọc. Vì vậy Sanae và bà Katsu cũng bị tra hỏi cặn kẽ, song cả hai đều nói không biết gì cả. Kindaichi vốn cho rằng có kẻ thừa lúc họ sơ hở lên vào dinh thự tiện tay



đánh cắp đồ đạc, nhưng Sanae lại nhấn mạnh rằng họ không thấy mất mát gì cả. Bà Katsu còn lẩm cẩm hơn, chỉ biết rụt rè nói, “Không dám chắc có mất một hai cái bọc khăn hay không.” Bởi thế Kindaichi càng rối tinh rối mù.

“Xem ra phải lục soát toàn đảo rồi, Kindaichi à. Nói không chừng tên cướp lẩn trốn trên đảo, kẻ mà bác sĩ Murase đụng độ ấy cũng đồng thời là hung thủ giết chết hai cô gái, bởi đã phát hiện được hành tung của hắn rồi.”

“Nếu nói hung thủ có thể là hắn thì em đồng ý, nhưng xem xét động cơ giết người, em cho rằng mọi chuyện không đơn giản như vậy. Dù hung thủ có phải kẻ đó hay không, em dám chắc đằng sau sự việc còn ẩn giấu một động cơ thâm hiểm đáng sợ hơn nhiều. Anh quyết định thế nào? Ở lại đây hay về sở?”

“Nếu được thì anh muốn ở lại, không chỉ vì hai án mạng, mà vẫn còn phải bắt đám cướp biển. Và chẳng anh cũng muốn kiểm tra lại hiện trường lần nữa, mỗi lần đi đi về về mất công lắm.”

“Phải, phải, thế này tiện hơn. Dinh thự thênh thang, năm mươi người cũng đủ chỗ ngủ, nếu anh đã ở lại cùng mọi người thì từ nay em cũng ở đây luôn. Giờ chúng ta đi báo với cô Sanae nào.”

“Vậy thì tốt quá.” Sanae dĩ nhiên không phản đối. Tsukiyo còn chưa hết kinh hoàng về cái chết liên tiếp của các em. Sanae và bà Katsu nghe nói tất cả cảnh sát muốn ở lại đây, hàng mi đang cau lại vì lo lắng tức thì giãn ra, Tsukiyo thậm chí còn nhảy cẫng lên mừng rỡ, hệt một đứa bé.

“Tốt quá! Mọi người đều muốn nghỉ lại đây. Ôi! Vui quá đi mất! Em thích nhất là đông người nhộn nhịp đấy. Cứ u ám tối tăm thật là đáng ghét.”

“Cô Tsukiyo đừng mừng vội, chúng tôi không để cô lén chuồn ra ngoài đâu!” Kindaichi nửa đùa nửa thật nhắc nhở.

“Tôi chuồn đi làm gì! Yukie và Hanae đúng là ngốc, trời tối như thế ra ngoài làm gì chứ.”

“Cô dám cam đoan không kèn đi chứ? Dù anh Ukai gửi thư đến...”

“Ai chà, Kindaichi đáng ghét quá!” Tsukiyo vừa làm bộ dùng tay áo kimono dài trượt quật Kindaichi, vừa ồm ồm đáp, “Không đi, không đi, dù ai nói gì tôi cũng không đi đâu, tôi còn chưa muốn chết!”

Cô ta tuy ngốc nghếch song cũng biết mình là mục tiêu tiếp theo của hung thủ, thật tội nghiệp.

“Đúng đúng, thế mới đúng chứ, chỉ cần cô không ra ngoài là không việc gì hết. Trong giai đoạn căng thẳng này, bất kể ai nói gì cô cũng không

được ra ngoài.”

“Vâng! Tôi sẽ không đi đâu cả, trái lại còn phải cầu khẩn thần linh giúp tôi giết chết hung thủ!”

“Cầu khẩn thần linh giúp cô giết được hung thủ ư?” Kindaichi tròn mắt ngạc nhiên nhìn Tsukiyo.

Tsukiyo thản nhiên chớp cặp mắt lơ đãng, “Đúng vậy, mỗi lần có chuyện không vui hoặc lo âu, tôi lại cầu khẩn thần linh, lần nào cũng linh nghiệm. Kẻ nào muốn hại tôi, nhất định sẽ bị trừng phạt.”

Kindaichi thắc mắc ra mặt, quay sang nhìn Sanae. Cô mỉm cười giải thích, “Anh xem, bên kia sân có một gian phòng xây bằng gỗ trắng. Đó là phòng cầu nguyện. Hễ gặp chuyện không vui, Tsukiyo sẽ giam mình trong đấy khẩn vái, lần nào cũng linh nghiệm. Việc này đã nổi tiếng khắp đảo rồi.”

“Đúng thế, chị Sanae cũng nói còn gì? Chỉ cần đêm nay tôi thành tâm cầu khẩn, kẻ ác nhất định sẽ bị trừng phạt.” Tsukiyo tự hào nói.

Kindaichi sực nhớ có lần trụ trì Ryozen từng chỉ cho anh xem một gian nhà, nói đó là phòng cầu nguyện. Gian nhà nằm ở chỗ mặt sân hơi gò lên, đối diện với phòng giam ông Yosamatsu. Vốn dĩ anh đã thắc mắc về sự tồn tại của phòng cầu nguyện trong nhà này, giờ lại nghe nói Tsukiyo nổi tiếng về cầu khẩn linh nghiệm. Đang định hỏi tiếp thì Isokawa nhìn đồng hồ, nhắc, “Tôi định tới xem xét hiện trường lần nữa, nếu còn chần chừ thì tối mất, giờ chúng ta đi được chưa?” Nói đoạn đứng ngay dậy, cu chuyện dừng ở đó. Về sau nghĩ lại, Kindaichi vô cùng hối hận.

Nghe Isokawa nói, Kindaichi cũng xem đồng hồ tay, thấy vừa đúng 6 giờ 40 phút, liền đưa mắt nhìn Sanae thăm dò, song Sanae có vẻ bồn chồn lo lắng. Hôm nay cô lại quên nghe bản tin Giải ngũ trên radio...

Rời khỏi dinh thự mới biết trời đã sập tối. Mặt trời vừa xuống núi, trên đảo đã chuyển lạnh ngay. Kindaichi co ro rụt vai lại hỏi, “Anh muốn đến chùa hay là...”

“Đến Mũi Tengen xem thử đi.”

Quả chuông vẫn treo lủng lẳng trên mỏm đá nơi Yukie bị hại, hai cảnh sát hình sự đang sục sạo từng lùm cây bụi cỏ xung quanh. Trời đã vào thu, hoa lau đẹp đẽ như một mảnh gấm đỏ nhạt bao quanh mỏm đá.

“Có phát hiện được gì không?”

“Không ạ, chẳng có gì...”

“Những người khác đâu?”

“Họ đi soát núi rồi, chưa thấy về.”

Những cảnh sát khác đều theo Shimizu và trai làng vào núi Suribachi truy lùng dấu tích tên cướp.

Isokawa ngược nhìn quả chuông rồi hỏi, “Quả chuông này vốn đặt dưới đất phải không? Lần đầu tiên Shimizu và trưởng làng Araki chạy qua đây, liệu có phải hung thủ đang nấp sau chuông không nhỉ?”

“Em cũng đã nghĩ đến chuyện đó, vì hai người kia chỉ rọi đèn pin nhìn sang chứ không đến gần xem xét. Có điều từ vị trí treo chuông hiện giờ cũng rõ, lúc ấy quả chuông gần như nằm sát mép phải mỏm đá, cách chưa đầy một thước. Dù hung thủ chỉ có một tên, nhưng còn phải vác thi thể Yukie, anh thấy hắn có len nỏi vào không?”

Hai người đi đến gần mép đá nhìn xuống dưới, mỏm đá này hơi nhô ra ngoài, khoảng ba gian phía dưới có một triền dốc, còn lại là vách đá dựng đứng cao đến mười mấy trượng. Tuy từ trên nhìn xuống có thể thấy con đường dưới đáy, nhưng nếu định từ đó trèo lên vách đá dốc thì thật không tưởng. Dưới đáy vực, chỉ có nước và tảo biển cùng rác rến dập dềnh.

“Đúng thế, chỉ có ninja may ra mới leo từ dưới đó lên được.”

Cả hai đang đứng trên mỏm đá, chợt nghe tiếng người nhón nhào cùng tiếng chân chạy rầm rập từ đầu dốc. Tất cả quay ra nhìn, thấy một toán trai làng vác cuốc thuổng hốt hải chạy xuống, là đám người đi đào huyệt giúp nhà Kito.

“A! Cảnh sát! Thò mặt, thò mặt ra rồi!” Một cậu trai làng trông thấy Isokawa liền nhanh miệng nói ngay.

“Thò mặt á? Cái gì thò mặt?” Isokawa thờ gáp.

“Thì kẻ bị tình nghi ấy, râu ria xồm xoàm.”

“Còn mặc quân phục nữa.”

“Ánh mắt dữ tợn lắm, đáng sợ.”

“Thấy hắn rồi ư? Giờ hắn đâu rồi?”

“Ở ngay phía sau khu mộ chi chính Kito.”

“Phía sau khu mộ chi chính Kito là vách núi mà...”

“Chúng tôi đang đào huyệt thì nghe thấy trên vách núi có tiếng loạt soạt, bèn ngoái lại nhìn...”

“Một kẻ trông đáng ngờ nấp trong bụi cỏ đang trừng mắt nhìn chúng tôi. Ánh mắt hắn đáng sợ lắm.”

“Rõ ràng hắn không phải người trên đảo, mọi người chưa thấy hắn bao giờ, chắc chắn là tội phạm bị truy nã trốn lên đảo ta.”

Đám trai làng hào hứng mỗi người một câu, liến thoăn, nói văng cả bọt mép.

“Sao các cậu không bắt hấn lại?” Một cảnh sát hỏi.

Đám trai làng tức thì nín bật.

“Bởi vì, ừm, nghe nói hấn có súng.”

“Tôi quát hỏi, mày là ai? Hấn liền hụp mình xuống, như định lấy đà nhào tới vậy.”

“Thế nên các cậu cuống quýt vắt giò lên cổ chạy xuống đây chứ gì. Thật chẳng giống trai đảo xông pha đầu sóng ngọn gió gì cả.” Một cảnh sát cười trên.

“Anh nói thế thì tôi chịu. Chỉ tại... quá đột ngột...Này! Lúc tên đó xuất hiện, đưa nào chạy đầu tiên hả?”

“Không phải tao! Là thằng bọm Gen! Gen vùng chạy đầu tiên, sau đó chúng ta mới chạy theo...”

“Bậy bạ! Làm gì có chuyện đó! Đứa kêu ré lên là...”

Đám trai làng lại bắt đầu ồn ào, đúng lúc ấy trên sườn dốc có tiếng bước chân, là Shimizu và mấy cảnh sát vào núi lục soát.

“Mọi người đều ở đây à? Vừa rồi nhón nháo gì thế?”

“Anh Shimizu, kẻ khả nghi xuất hiện rồi! Nên chúng tôi chạy xuống đây báo với cảnh sát...”

“Shimizu, tình hình đằng đó thế nào?” Isokawa hỏi át đi.

“À, tên đó quả thật đã lên lên đảo. Trong sào huyết cướp biển có dấu vết nổi lửa, còn tìm được chiếc khăn vuông to này nữa...”

Shimizu rút ra một mảnh khăn vuông to đã lấm bầm vì nước mưa, trên mặt vải vàng nhạt in một chiếc đầu quý trắng toát, phía trên là chữ “chính” cũng màu trắng, trong lúc nhuộm màu đã cố ý chừa lại.

“Họa tiết này là...”

“Là gia huy của chi chính Kito<sup>1</sup>, gia huy chi thứ cũng có hình đầu quý, nhưng bên trên là chữ ‘thứ’.”

1. Âm Hán-Nhật của Kito là “quý đầu”, nghĩa là “đầu con quý”.

Isokawa quay sang Kindaichi, “VẬY NHỮNG LỜI BÁC SĨ MURASE KỂ HẤN LÀ SỰ THẬT. TỐI QUA TÊN KIA LÊN VÀO DINH THỰ CHI CHÍNH, NHẤT ĐỊNH ĐÃ ĐÁNH CẮP NHIỀU THỨ, CÒN DÙNG KHĂN VẢI GÓI GHÉM LẠI NỮA.”

“Có thể lắm...” Kindichi tiu nghiū đáp.

Isokawa nghi ngờ nhìn anh, “Có thể là thể nào? Chắc chắn luôn ấy chứ, khăn vuông của nhà Kito còn sờ sờ kia kia...”

“Phải. Nhưng mất khăn mà Sanae không phát hiện ra à?”

“Gia đình họ giàu có như vậy, thiếu một hai cái khăn vuông, không, đánh cắp mấy món đồ rồi dùng khăn vuông bọc lại đem đi có khi cũng chẳng ai nhận ra, nhất là đang lúc tang gia bối rối. Kindaichi, chú mày nghĩ gì thế?”

“Không nghĩ gì,” Kindaichi lắc đầu. “Dù sao đi nữa, đến đây cũng khẳng định được là có một kẻ khả nghi đang lẩn trốn trên đảo, nên nếu không lục soát núi ở quy mô lớn...”

“Chú mày nói đúng lắm.” Isokawa nhìn quanh, thấy tia nắng nhạt cuối cùng đã nhường bước cho bóng tối lan rộng, mọi người gần như không trông rõ mặt nhau. Cả vùng biển Seto chìm trong màn đêm, trên trời đã bắt đầu nhấp nháy mấy vì sao.

“Đề đến mai mới lục soát e rằng không kịp, may mà tối nay trăng sáng, ta tiến hành thôi.”

“Được! Cố công mài sắt xem có nên kim không!” Isokawa quyết định.

Từ chạng vạng đến nửa đêm hôm ấy, đảo Ngục Môn rơi vào trạng thái nơm nớp căng thẳng.

Đoàn người theo Isokawa về đến dinh thự chi chính, hồi hã dùng xong bữa tối Sanae và bà Katsu dày công chuẩn bị, đám trai làng cũng trở về gọi người nhà cùng tham gia. Dân chài ai nấy đều nhiệt tình hăng hái, lũ lượt tranh nhau đến tập trrong ở dinh thự chi chính. Lúc các cảnh sát chuẩn bị xong thì cũng đã 8 giờ, xung quanh dinh thự đã có mấy chục người tụ tập, đem theo nhiều đuốc và đèn lồng, còn giắt lưng cả vũ khí vừa tay, trông như một đám nông dân nổi dậy. Isokawa chia dân chài ra thành mấy nhóm, đặt ra các nhóm trưởng, trong khi ấy, Kindaichi ở đại sảnh hỏi han Sanae.

“Cô không biết trong nhà bị mất chiếc khăn này sao?”

“Tôi... tôi không biết. Sao thế ạ?”

Sanae chột dạ nhìn chằm chằm vào Kindaichi. Nhờ ý chí cứng cỏi kinh người, cô vẫn giữ được vẻ bình thản, nhưng anh cảm giác được lòng cô đang rối ren tột độ. Sanae lấy hết can đảm nhifn thẳng vào Kindaichi, song cuối cùng vẫn mệt mỏi sụp mắt xuống.

“Cô Sanae,” Kindaichi thở gấp, “tối nay mọi người định lục soát núi trên diện rộng đấy! Huy động từng ấy người lùng sục, nhất định sẽ bắt được, chẳng ai thoát nổi đâu. Cô vẫn bình chân như vại thế ư?”

Sanae bàng hoàng ngẩng phắt lên trừng mắt nhìn Kindaichi, vẻ hung dữ, “Anh... anh nói vậy nghĩa là sao?”

“Cô không hiểu à?”

“Không, tôi chẳng hiểu gì cả. Anh úp mở như thế, tôi... tôi...”

Đúng lúc ấy, Takezo vội vã xông nào gọi Kindaichi đi.

“Thế à, tôi ra ngay đây. Anh Takezo, phiền anh đợi cho một lát.”

“Ồ, anh có gì cần dặn ư?”

“Cô Tsukiyo sao rồi? Nãy giờ hình như không thấy cô ấy...”

“Ai chà, chẳng phải tôi vẫn sờ sờ đây ư?”

Tsukiyo vừa cười khúc khích vừa lộp cộp bước ra. Nhìn cách ăn mặc của cô ta, Kindaichi đờ cả người, như vừa bị đập một gậy. Tsukiyo ăn vận như một du nữ Shirabyoshi<sup>1</sup> thời cổ, áo lụa trắng khoát ngoài, quần đỏ sẫm, đầu đội mũ cao màu vang kiểu Nhật, tay còn cầm một chiếc chuông vàng. Kindaichi tròn mắt, “Tsukiyo, thế này là...”

1. Một hình thức ca múa phát triển từ thời Heian, diễn viên đa phần là nữ, mặc đồ đàn ông, đội mũ cao, lưng đeo kiếm Nhật vô trắng, ca múa kết hợp với nhạc cụ như trống, sáo, nã bạt.

“Ấy, anh quên rồi à? Tôi chẳng đã nói lát nữa tôi phải cầu khẩn thần linh ư? Các anh sắp vào lục soát trong núi đúng không? Vậy tôi sẽ cầu nguyện cho các anh bắt được kẻ ác, nhất định sẽ thành công thôi, bởi xưa nay tôi cầu khẩn linh nghiệm lắm.”

Dứt lời, Tsukiyo lại cười khúc khích rồi lộp cộp rời khỏi phòng khách.

Kindaichi ngớ người, ngỡ ngàng nhìn theo, không ngờ rằng đây là lần cuối cùng anh trông thấy một Tsukiyo còn sống.

Ngay sau đó, Isokawa lại nhờ một người nữa chạy vào gọi anh.

“Vâng vâng, tôi đi ngay đây. Cô Sanae...”

“Dạ?”

“Tôi giao Tsukiyo cho cô đấy, phiền cô trông nom cô ấy.”

Mặt tái nhợt, Sanae cau mày như muốn kháng nghị “Còn cần anh nhắc ư?”

“Anh Takezo cũng đi à?”

“Vâng!”

“Tôi định nhờ anh ở lại...”

“Nhưng chỉ huy Isokawa đã phân công tôi phụ trách một nhóm rồi, nếu thay đổi kế hoạch chỉ e không kịp.”

Phía sau chợt vang lên tiếng gầm giận dữ của người điên. Sanae giật mình, “Thôi chết, xin các anh thứ lỗi, bác ấy lại lên cơn rồi...” Đoạn cô hét hải rời đi.

Kindaichi thấy bồn chồn lạ thường, nhìn theo bóng Sanae đi khuất mới đứng dậy cùng Takezo ra tiền sảnh. Đi ngang qua gian phòng khách mọi người tụ tập tối qua, anh thấy bên trong đã được bày biện lại để thầy trò nhà sư làm lễ. Xung quanh là trưởng làng Araki, bác sĩ Murase, còn cả ba người của chi thứ. Ai nấy đều lộ vẻ bồn chồn thấp thỏm.

Trông thấy anh, trưởng làng hỏi, “Cậu cũng đi lục soát ư?”

“Vâng.”

“Vất vả cho cậu quá. Lẽ ra tôi cũng đi, nhưng hôm nay phải canh linh cữu. Khi nào xong lễ tôi sẽ tới.”

“Nếu, nếu không tiện thì thôi ạ...”

Tiếng khánh vang vọng làm không khí trong phòng cũng chao đảo cả lên, sư thầy không hề quay đầu lại.

Ra đến tiền sảnh, Kindaichi thấy phần đông đã đi cả, chỉ còn nhóm thứ nhất do Takezo phụ trách và nhóm của Isokawa, mỗi nhóm sáu bảy người.

“Kindaichi, lên đường thôi.”

“Khoan đã, em muốn để lại một vài người.”

“Sao vậy?”

“Tên đó bị truy đuổi, biết đâu lại thừa cơ lên đến đây. Chúng ta không thể chủ quan được, nên tôi muốn nhờ ba bốn người trong số các cậu ở lại trông chừng.”

Xưa nay Isokawa thường không phản đối đề nghị của Kindaichi, bèn chọn ra hai người mỗi đội, để bọn họ canh chừng quanh dinh thự.

“Giờ thì lên đường thôi.”

Xem đồng hồ thấy vừa đúng 8 rưỡi, ra khỏi cổng lớn, ngẩng đầu trông lên chỉ thấy sao nhấp nháy đầy trời. Vàng trắng mùng mưng lơ lửng trên ngọn núi sau chùa Senko, dọc đường lên núi, chỉ thấy dăm ba ngọn đuốc lẻ tẻ đang chậm rãi men theo con đường ngoằn ngoèo dẫn tới chùa.

“Soát núi mà đèn đuốc sáng rực thế kia thì chẳng phải là báo trước cho kẻ xấu ư?”

“Không, phía sau nhóm mang đuốc còn một nhóm không cần đèn chỉ mò mẫm đi nữa cơ. Đây là kế hoạch của anh, định dùng nhóm cầm đuốc xua hấn ra, hấn mà chạy ra một cái là sẽ rơi vào lưới của nhóm không cầm đèn.”

“Ra vậy.”

Kindaichi, đội Isokawa và đội Takezo men theo con đường mòn sâu trong thung lũng, đi thẳng đến Mũi Teno, sau đó rẽ trái lên con dốc hồi chiều đám trai làng đào huyết và cảnh sát vừa trở xuống. Từ bên này đảo muốn lên được núi Suribachi chỉ có duy nhất lối đó.

Nhóm do Takezo cầm đầu sẽ lo truy đuổi, người nào người nấy lăm lăm cây đuốc sáng rực, còn cố tình nói oang oang. Phía sau một quãng là nhóm của Kindaichi, họ ẩn mình trong bóng tối, lẳng lặng bám theo. Bình thường rất ít người đi lên phía trên Mũi Teno, bởi đường vừa hẹp vừa dốc, tuy trắng sáng sao dày, nhưng vẫn có người vấp phải rễ cây bò ra đường.

Vòng qua vách núi nhô ra, cảnh vật trước mắt bỗng trở nên thoáng đãng, có thể bao quát hết từ sườn Suribachi lên đến tận sào huyết cướp biển trên đỉnh. Khắp sườn núi la liệt ánh đuốc của toán quân tiên phong chập chờn như ma trời, lại như sâu kiến rì rì bò lên, thỉnh thoảng còn nghe tiếng hò hét oang oang. Kindaichi bỗng nhớ tới tiếng khánh trầm trầm hồi nãy... Lòng thỉnh linh dâng lên một nỗi kinh hoàng không bút nào tả siết.

Bên ngoài soát núi, bên trong trông đêm... Sanae mặt mày tái nhợt, Tsukiyo như du nữ Shirabyoshi, tiếng gầm như dã thú của người điên trong phòng giam, lời trăng trối của Kito Chima, lần lượt hiện lên trong đầu anh. Kindaichi bất giác cảm thấy những ngọn đuốc chập chờn trước mắt càng lúc càng cháy dữ dội, lưới lửa nóng rực như nuốt chửng cả hòn đảo.



## Giáo phái thần bí của Osayo

Như đã nói trên, làng chài trên đảo tập trung cả ở mé Tây. Một phần vì ở những hòn đảo hẻo lánh, dân chúng có tập quán sống quần tụ để tiện phòng thủ cướp biển đánh úp, phần còn lại là vì địa hình trên đảo. Trừ phần phía Tây ra, đảo Ngục Môn không còn khoảnh đất bằng nào phù hợp cho người ở.

Núi Suribachi không cao lắm. Ba mặt núi đều là vách đá dựng đứng, nhô hẳn ra biển. Vừa không có chỗ thả neo, nơi biển và đất liền gặp nhau cũng chẳng có chỗ nào tiện để lên bờ. Vì vậy, hiện giờ mọi người phong tỏa nút cổ chai phía Tây đảo rồi cuốn chiếu dần lên, tên cướp chỉ có nước chạy lùi, chẳng khác nào bắt ba ba trong giỏ.

Mảnh trăng lưỡi liềm mừng mười còn treo trên sườn núi Suribachi, bầu trời lấp lánh muôn ánh sao. Sông Ngân kéo chiếc đuôi dài thướt ngang qua, có thể thấy thấp thoáng quang sáng trắng sữa. Đảo Ngục Môn như một thế giới lung linh màu bạc, băng lảng sương mờ, những ngọn đuốc lập lòe như ma trôi trôi nổi khắp nơi, trườn dần lên dọc triền núi. Trên đỉnh Suribachi vẫn còn di tích sào huyết cướp biển, trai làng thỉnh thoảng lại hét thật to, tiếng vọng văng vẳng trong thung lũng nghe như sấm nổ ì ùng đằng xa.

Kindaichi đang lảng lạng đi theo sự chỉ huy của Isokawa, chợt nhận ra bác thợ cạo Oshichi lẫn trong đám đông.

“Ồ, bác cũng đi à.” Kindaichi nhe răng cười hỏi.

Bác Oshichi gật đầu cười đáp, “Ha ha ha, đây là đợt truy quét quy mô mấy năm nay mới gặp một lần, sao tôi khoanh tay đứng nhìn cho được? Nhưng hình như mọi sự không được thuận lợi lắm, đúng không?”

“Vâng, không mấy thuận lợi. Dân đảo nói thế à?”

“Nói thì nhiều lắm, nhưng chẳng đáng nhắc đến. Lời nói không phải đóng thuế, ai thích nói gì thì nói. Có điều dân đảo ai ai cũng kinh ngạc, ngay tôi còn giật nảy mình đấy.”

“Kinh ngạc chuyện gì?”

“Chuyện về cậu đấy, lúc mới đến chẳng phải cậu vừa bắn vừa hô à? Trông như gã lang thang đầu đường xó chợ, dân đảo cố nhiên đều ngờ vực. Ai cũng nói Kindaichi đáng nghi.”

“Kể cả thế, tôi cũng không có lí do giết Hanae và Yukie mà?”

“Có, cậu muốn chiếm đoạt tài sản của chi chính. Đừng giận, đây chỉ là lời đồn đại thôi. Cậu yên tâm, giờ chẳng ai nghĩ thế nữa đâu. Nhưng tôi vẫn thẳng thốt không sao tin được. Hóa ra cậu lại là thám tử lừng danh hàng đầu Nhật Bản! Dân đảo ai cũng sợ võ mật. Tôi bèn bảo họ, ‘Lũ chết tiệt này đúng là vô lễ, người ta nhìn thế nào cũng là dân thành phố sang cả mà!’”

“Cảm ơn, cảm ơn, bác đừng khen tôi nữa. Vừa rồi bác nói tôi giết Hanae và Yuike để chiếm đoạt tài sản nhà họ là sao? Tài sản ấy làm sao rơi vào tay tôi được.”

“Ôi chà, họ đã viết sẵn kịch bản dùm cậu rồi, để tôi kể cho. Trước hết là giết sạch ba chị em Hanae, sau đó dụ dỗ Sanae, gạt được cô ta xong thì ở rề... Nghe hợp lí chưa? Bấy giờ tôi bèn bảo, ‘Đừng nói bậy, người ta là dân thành phố sang cả, việc gì phải vòng vo rắc rối như vậy? Cần tiền thì cầm súng đi cướp luôn có phải nhanh hơn không, với cả người đô thành sao nuốt nổi cơm hầm đảo này.’ Tôi lúc nào cũng đứng về phía cậu đấy nhé.”

Kindaichi thấy vừa buồn cười vừa sợ hãi, “Nghe cứ như ca kịch ấy, chẳng khác gì tranh quyền đoạt lợi trong nhà quyền quý thời xưa. Tôi đóng vai quản gia lưu manh à?”

“Không, trái lại, vai trai bao được bao nuôi chứ, dạng đàn ông ngoan ngoãn chiều chuộng đàn bà.”

“Bác à,” Kindaichi đột nhiên đổi giọng, hít một hơi rồi hỏi, “Người trên đảo đều nhìn nhận sự việc như xem mấy vở kịch sáo mồn thế sao?”

Shimizu từng nói với anh như vậy. Kindaichi thấy thú vị với lối suy nghĩ thoát ly hiện thực, vó vẩn trên mây trên gió của họ.

“Dĩ nhiên không phải lần nào cũng thế. Có điều mọi người đều thích xem kịch, cụ Kaemon quá cố còn là người hâm mộ nhiệt tình. Chẳng hay cậu có biết một sân khấu lâu đời ở Sanuki, tỉnh Kagawa xưa không. Nó được dựng từ thời Tenpo (1830-1844) hoặc thời Kaei (1848-1854) cơ. Nó là nguyên mẫu cho sân khấu rạp Onishi ở Osaka, giờ vẫn còn đấy. Các diễn viên ở Kyoto, trong đó có một vài người là diễn viên tên tuổi hẳn hoi, cũng thường tới đây biểu diễn. Cụ Kaemon là một người hâm mộ nhiệt tình, hề có vở hay lại dong tàu lớn đi cổ vũ. Vung không biết bao nhiêu tiền, bao cả rạp cho đám dân chài dưới trướng xem chung, thỉnh thoảng lại thân thiết gọi tôi cùng đi. Giờ nghĩ lại, cứ như nằm mơ vậy. Giai đoạn thịnh vượng ấy chẳng bao giờ trở lại nữa rồi...”

“Ra vậy, nên bác cũng đứng về phía chi chính. Trước đây chắc bác được lòng cụ lắm nhỉ.”

“Còn phải nói, nhất là tộ lại võ vẽ biết làm thơ haiku. Cậu biết haiku chứ nhỉ? Haiku có nhiều loại, tôi chỉ chuyên làm kanku, nghĩa là người ta đã viết câu đầu rồi, tôi làm câu thứ hai và câu chót, tổng cộng mười hai chữ. Thời trẻ tôi mê ngón đó lắm, làm quen với nhiều người cùng sở thích, còn từng được thầy Kusataro chỉ dạy. Kusataro là nhất về kanku đúng không? Bây giờ ở vùng Chugoku phía Tây Honsu thịnh hành haiku, một đạo còn ra hẳn mười mấy tạp chí kanku. Tuy đều gọi chung là haiku, nhưng loại tôi làm có phần phổ biến dân dã hơn, nhưng nếu thơ hay giàu cảm xúc thì đâu khác gì haiku chính thống. Có lần tôi làm một bài độc nhất vô nhị... à thôi, không nhắc chuyện đó nữa. Cụ Kaemon được gọi là ngài Taiko, nên thích những trò tiêu khiển. Cụ ấy viết cả haiku chính thống, nhưng lại thích loại haiku dân dã hơn, còn tự đặt cho mình danh hiệu là Cự Môn...”

À ra thế, cuối cùng Kindaichi cũng vỡ lẽ, lần trước căng mắt nhận mặt chữ mất bao lâu, hóa ra mấy chữ ngoằn ngoèo như giun bò trên bức tranh ở bình phong là bút tích của cụ Kaemon quá cố.

“Cự Môn bắt nguồn từ chữ Ngục Môn. Cụ ấy tự xưng là chúa đảo, nên... thường tổ chức hội thơ haiku. Dù sao đi nữa tôi cũng là người hiểu nhiều biết rộng, lại là học trò của một nhà thơ nổi tiếng nên cụ khá xsm trọng, thường khen ngợi, ‘Oshichi vắng mặt là một tổn thất lớn.’”

“Cụ Kaemon thích xem kịch nên mới cho phép con trai cưới cô đào về làm vợ kế đúng không?”

Kindaichi đã ấp ủ câu này trong lòng rất lâu, nay mới có cơ hội hỏi. Anh hết sức tò mò về mẹ đẻ của ba chị em Tsukiyo, luôn muốn tìm người hỏi han, nhưng nếu hỏi thẳng thường chẳng thu được mấy hiệu quả. Nhất là hiện giờ, mọi người đều đã biết lai lịch của anh, dù hỏi thế nào, người ta cũng chỉ trả lời cầm chừng, rốt cuộc chẳng biết được đối phương có nói thật không. Muốn thăm dò thật khéo, thật kín kẽ, nên anh mới kìm nén chờ thời điểm thích hợp. Quả nhiên bác Oshichi mắc câu ngay.

“Không, hoàn toàn không phải thế, nhưng cũng không sai, đúng là cụ Kaemon thích xem kịch nên mới dẫn tới chuyện đó, có điều, Osayo... Osayo là tên thật của người phụ nữ đó, chẳng biết nghệ danh là gì. Nghe tin con trai muốn cưới bà ta làm vợ kế, cụ Kaemon đã nổi giận đùng đùng.”

“Bác có biết bà ta không?”

“Có. Lúc tôi đến đây, bà ta vẫn còn sống, nhưng chưa đầy nửa năm thì mất, vì vậy tôi không rõ lắm, nhưng trên đảo vẫn có nhiều lời đồn đại.”

“Vở tu của bà ta là *Truyện thuyết chùa Dojo*, ông Yosamatsu xem kịch rồi mê người, bèn cưới về làm vợ kế phải không?”

“Đúng, nghe nói ngoài ra còn mấy vở nữa như *Kitsune Tadanob*<sup>1</sup> và *Kuzunoha*<sup>2</sup>, đều là những câu chuyện liêu trai. Cụ Kaemon nghe nói đoàn kịch do cô ta làm chủ lưu diễn ở Chugoku phía Tây Honsu, bèn bỏ nhiều tiền mời cả đoàn đến đảo biểu diễn. Dĩ nhiên sân khấu dựng trong sân dinh thự chi chính, diễn vở *Truyện thuyết chùa Dojo*, ai ngờ ông Yosamatsu lại mê một cô ta. Có điều, cụ Kaemon nổi giận đùng đùng cũng hơi vô lí. Ông Yosamatsu vừa góa vợ, chính là mẹ ruột cậu Chima đấy, đang lúc chần đờn gối chiếc trong nhà lại có một cô đào xinh đẹp nũng nịu với mình, ai mà chẳng liêu xiêu, làm sao cầm lòng cho nổi? Khác nào mỡ treo miệng mèo. Đây quả là nước cờ sai lầm nhất trong đời cụ Kaemon !”

1. Vở kịch nói về Tadanobu, một viên tướng tài dưới trướng Minamoto Yoshitsune thời Heian. Tadanobu trong vở kịch này được cho là do một con cáo (kitsune) hóa thành, nhờ cứu được vợ của Yoshitsune mà được trọng thưởng. Vợ của Yoshitsune có một chiếc trống da cáo, mỗi khi gõ trống, Kitsune Tadanobu sẽ tức thì xuất hiện lắng nghe. Một hôm, Kitsune Tadanobu thừa nhận mình là con của con cáo bị lột da làm cái trống này. Yoshitsune nghe vậy bèn ban chiếc trống cho Tadanobu. Tadanobu mừng rỡ ôm trống bay lên trời biến mất.

2. Theo truyền thuyết Abe no Yasuna vì giúp đỡ một con cáo trắng bị thợ săn vây bắt mà bị thương. Cáo biết ơn, bèn hóa thành con gái nhà Kazunoha đưa ông ta về nhà, sau đó còn lui tới thăm hỏi. Lâu ngày đôi bên nảy sinh tình cảm, sinh được một đứa con trai. Lên năm tuổi, con trai phát hiện ra mẹ mình là cáo hóa thân, người mẹ nhân dịp đó trở về rừng.

“Sao cụ ấy lại phản đối con trai cưới bà ta?”

“Còn phải hỏi à? Osayo chỉ là một đào hát lai lịch không rõ ràng, trong khi Kito là nhà chủ tàu giàu nhất đảo. Chưa kể dân đảo thường không kết hôn với người nơi khác.”

“Bị ngài Taiko ác cảm, bà Osayo kia chắc thảm lắm nhỉ?”

“Còn phải nói. Có điều nếu là hạng đàn bà ngoan ngoãn biết điều còn đỡ, đằng này bà ta cũng chẳng vừa. Osayo tìm mọi cách xúi giục ông Yosamatsu, ngày càng ngang ngược, cứ thế, một việc đáng lẽ có thể giải quyết êm xuôi lại thành ra rắc rối. Yosamatsu nghe lời bà ta rậm rập như bị bỏ bùa. Sống dưới cùng một mái nhà càng dễ va chạm, thế là hai cha con xung đột liên miên, thậm chí có lời đồn một dạo Yosamatsu còn ép cha lui về để mình nắm giữ gia sản. Người cương quyết mạnh mẽ như cụ Kaemon cũng không địch lại ả hồ ly tinh đó, chẳng bao lâu đã già xòm hẩm đi.”

“Nói vậy bà ta cũng không phải dạng chịu lép vế nhỉ.”

“Còn phải nói. Nếu không bày ra mấy trò đó, thì giờ chi chính đã do bà ta và ông Yosamatsu cùng nắm giữ rồi.”

“Mấy trò đó là gì vậy?”

“Thì cầu nguyện đó!”

“Cầu nguyện ư...” Kindaichi tròn tròn mắt, lồng ngực phập phồng dữ dội. Tạo hình ban nãy của Tsukiyo lại lướt qua đầu anh.

“Đúng thế, chắc cậu cũng biết sân sau dinh thự chi chính có một gian nhà kì quái, nghe nói là do ông Yosamatsu dựng cho bà vợ. Osayo chẳng biết học đâu được cách làm phép, cầu nguyện, lúc tôi đến đây thì bà ấy đã bệnh nặng không làm phép được nữa, song nghe nói đạo trước khí thế lắm, ăn mặc như pháp sư hoặc đạo sĩ, rung chuông thấp hương niệm, ‘Mời Thánh thiên hộ pháp Tengu giáng lâm, con là... sinh ngày...’ đọc một chập những kệ kinh thần chú.”

Kindaichi phì cười, “Gì cơ, đúng là lố lăng.”

“Sao cậu lại cười?”

“Thánh thiên hộ pháp thần là người thân cận bên Phật tổ. Nhưng vừa rồi bác kể Osayo ăn mặc như pháp sư đạo sĩ cơ mà?”

Tsukiyo vừa rồi trông cũng không giống tí kheo, mà giống pháp sư hơn.

“Ai quan tâm nguồn gốc tôn giáo đâu? Mấy nghi thức cầu khẩn kia chẳng qua là vờ vịt để lừa gạt con nhang đệ tử thôi. Chắc hẳn Osayo học mót được trong khi đi lưu diễn, theo lời bà ta thì người bà ta cầu khẩn quả thật là Thánh thiên hộ pháp thần. Có điều bà ta cầu khẩn linh lắm, à không, phải nói là truyền bá linh lắm. Đau bụng à, ghê lở à... Con nhang đệ tử đa phần là người trẻ tuổi nên cũng dễ mắc mấy bệnh lạ lùng, chỉ cần hờ Osayo cầu thần giúp, khẩn mấy câu như ‘Mời Thánh thiên hộ pháp Tengu giáng lâm, con là... sinh ngày...’, sẽ lành bệnh ngay, cứ như phép lạ. Vì vậy không chỉ ông Yosamatsu mà trên đảo ngày càng nhiều người tin theo, về sau người đảo khác còn kéo tới nhờ bà ta cầu khẩn, hương khói nghi ngút là. Cứ thế, vô tình lại đẩy Osayo đến bước đường diệt vong.”

“Sao vậy? Con nhang đệ tử ngày càng đông, hương khói ngày càng nghi ngút cơ mà?”

“Thoạt nhìn thì thế, nhưng Osayo tự cao tự đại quá, quên cả lo lót sư sãi chùa Senko.”

“À ra vậy.”

“Từ góc độ của trụ trì Ryozen thì không thể chấp nhận được. Xưa kia muốn xem lành dữ người ta phải đến chùa, nay lại kéo đến chỗ Osayo. Trụ trì vốn dĩ chẳng chấp nhận, ban đầu coi như không thấy, gượng cười cho qua, nhưng Osayo ngày càng lấn lướt, cuối cùng còn tự xưng là giáo chủ phái Osayo thánh thiện gì đó, đặt ra đủ thứ giáo điều tả pí lù, tuy không lập miếu song quy mô tương đương. Đến mức ấy thì sư thầy không nhịn nổi nữa, ông ta rộng lượng thì rộng lượng thật, nhưng một khi nổi giận, hậu quả thật không thể tưởng tượng. Ông ta quyết định diệt tận gốc trúc tận rễ giáo phái của Osayo.”

“Gây cản quá đi mất, bá kể chuyện hấp dẫn thật đấy!”

“Cậu quá khen, tóm lại, ai đối đầu với tôn giáo ắt sẽ bị tiêu diệt. Tuy tín đồ bị cướp nhưng dù sao cũng là tín ngưỡng truyền thống lâu đời, thế lực chùa Senko nào phải một sớm một chiều mà lấn át được. Tiếc rằng Osayo không nhận ra, đàn bà sâu sắc như cơi đưng trà mà. Vốn dĩ sư thầy vẫn khoanh tay đứng ngoài vòng tranh chấp của cha con cụ Kaemon, nhưng đến nước này ông ta bèn đứng về phía cụ Kaemon, kết thành đồng minh. Osayo có giỏi giang đến đâu cũng đừng hòng thắng nổi họ. Đến đảo mà lại dám đối đầu với chùa Senko và chủ tàu thì đúng là tự tìm đường chết nên gii-aos phái của bà ta cứ lụn bại dần. Càng thua thê thảm, bà ta càng như chó cùnng rứt giậu, bắt đầu nói ra những câu lạ lùng, cái gì mà sắp sồng thần, nuốt chừng cả đảo, rồi núi Suribachi nứt làm đôi, hoặc trời đổ mưa lửa... Cứ thế mãi, dân đảo ngu ngốc đến đâu cũng bắt đầu phản cảm, dần dà không lui tới nữa. Cuối cùng Osayo còn nói nếu muốn thay đổi bản tính, thì không thể cầu nguyện sông được, bèn dùng que cời nung đỏ ấn vào mặt tín đồ, làm náo loạn cả lên, rõ ràng tâm trí không được bình thường cho lắm. Cụ Kaemon bèn sửa một phòng trong nhà thành phòng giam, nhốt bà ta lại, giáo phái Osayo đến đây hoàn toàn sụp đổ.”

“Hừm... ông Yosamatsu khoanh tay đứng nhìn ư?”

“Ông ta ấy à, đối với cụ Kaemon, ông ta chẳng là cái thá gì cả. Yosamatsu vốn không phải đối thủ của cha mình, chẳng qua trước đây có Osayo đứng sau nên còn tác oai tác quái, hiện giờ quân sư quạt mo bị nhốt lại, ông ta như chim gãy cánh rắn bẻ răng, không dám chống đối nữa. Nghe nói ban đầu ông ta còn định lén lút thả vợ ra, hoặc giở vài trò vật vãnh, nhưng chẳng bao lâu bà ta hóa rồ rồi chết, lần này đến lượt ông ta bị nhốt vào phòng giam. Chi chính Kito không dung lại nẩy lòi ra một người đàn bà quái đản, từ đó liên tiếp xảy ra bất trắc, như bị báo ứng vậy.”

“Bà ta là mẹ đẻ ba chị em cô Tsukiyo à?”

“Ừ, ai cũng nói người như thế mà còn sinh nở được đúng là chuyện lạ. Đào hát theo gánh bôn ba khắp nơi, không chỉ biểu diễn mà còn thường kiêm cả bán dâm. Tuy không tị đẻ, nhưng chẳng biết là may hay rủi, đẻ ra ba cô con gái đều ngớ ngẩn. Nghe nọ Osayo là người đẹp nghiêng nước nghiêng thành đấy. Có người nhận xét rằng gương mặt bà ta nét nào ra nét đó, mắt to mũi cao, thời trẻ hẳn phải xinh đẹp tuyệt trần. Tiếc rằng tôi chẳng được chứng kiến, vì khi đến đây thì bà ta đã bị giam cầm, tôi chỉ nhắc thấy một lần khi bà ta được thả ra, trông hết như mù phù thủy vậy, chẳng thấy đâu phong thái yêu kiều tha thướt.”

“Cám ơn bác, chuyện hấp dẫn thật đấy.” Kindaichi vừa dứt lời thì nghe thấy tiếng súng rền vang cả núi, tiếp đó là phát thứ hai... phát thứ ba... Mọi người kinh hãi thét lên, nhón nháo náo động khắp thung lũng.

“A, Kindaichi, hình như tìm thấy rồi đấy!”

“Hay quá, ta đi xem thử, tốt nhất là bắt sống, đừng làm hấn bị thương.”

Nhóm của Isokawa chẳng mấy chốc đã leo đến gần đỉnh núi, sào huyết cướp biển đang ở ngay trước mắt. Mọi người luôn đề ý rễ cây và đá dưới chân, men theo con đường mòn ngập ánh trăng, vừa đi vừa thở hồng hộc.

“Cảnh sát cẩn thận đấy, chúng ta sắp bước vào khu vực trạm giám sát phòng không và trận địa pháo cao xạ trước đây, dưới chân có nhiều chiến hào lắm.” Một người đi phía sau hỏn hển nhắc nhở.

Quả nhiên địa hình ở đây bằng phẳng hẳn, chiến hào ngang dọc giăng mắc khắp nơi như mạng nhện, có cái lộ hẳn ra ngoài, có cái lại được che đậy, tạo thành địa đạo.

“Đúng thế, tên này phiền phức thật đấy, trốn đến tận đây, muốn truy bắt cũng khó.”

“Tiếng súng vừa rồi hình như ở phía trên kia nhỉ?”

“Chẳng biết xảy ra chuyện gì rồi, sao không nghe động tĩnh gì nữa.”

“Cứ lên xem sao đã, cẩn thận, đối phương có súng đấy.”

Mọi người vừa đề ý dưới chân vừa tiếp tục leo lên. Đột nhiên, mấy người từ sau mỏm đá lớn xông ra.

“Ai đó!”

“Shimizu đấy ư? Vừa rồi cậu bắn à?”

“Ồ, là chỉ huy Isokawa. Vâng, tôi bắn đấy. Đối phương bắn trước nên tôi đáp trả.”

“Hắn đâu rồi?”

“Hắn thành linh biến mất... Tôi nghĩ chắc là lẩn xuống chiến hào nào đó rồi. À phải, tôi phát hiện được một thứ rất lạ. Cậu đưa cho chỉ huy xem đi!”

Người bên cạnh Shimizu lấy ra một đồng đồ đạc lỏng chỏng, nào nôi, nào bao gạo, gia vị, hai ba củ cải, cá khô, còn có một con dao làm bếp, một bộ bát đĩa. Isokawa ngó ra, “Mấy thứ này ở đâu ra thế?”

“Tìm được dưới chiến hào bên kia đấy ạ.”

“Không, ý tôi là hắn lấy những thứ này ở đâu ra thế nhỉ?”

“Rõ ràng là từ dinh thự chi chính rồi.”

“Mất nhiều thứ như thế, đáng lẽ họ phải phát hiện ra chứ.”

“Hắn là phát hiện ra, nhưng tại sao lại cố tình che giấu thì... A, có người lên kia!”

Mọi người vội ngoái lại nhìn, thấy một người đang men theo con đường núi mà bọn họ vừa đi để leo lên.

“Ai đó!” Shimizu ra oai quát lớn.

“Ồ, anh Shimizu đấy à, tôi đây. Tôi cứ lo lắng không yên nên đến xem thử. Vừa rồi nghe tiếng súng nổ, các vị bắt được hắn rồi à?” Trưởng làng Araki thông dong đi đến, môi mím chặt, khóe miệng trễ xuống.

“A, chào ông, lễ canh linh cữu kết thúc rồi sao?”

“Kết thúc rồi.”

“Vây đằng chi chính... Tsukiyo không sao chứ?”

“Không sao, lúc tôi đi còn nghe tiếng cô ấy đang khấn khứa, bác sĩ Murase và chú tiểu đều ở đó đợi các anh về.”

“Sur thầy đâu rồi?”

“Về chùa rồi, chúng thập khớ kinh niên của ông ấy lại tái phát. Người của chi thứ cũng về rồi. Nhưng đừng lo, vẫn còn mấy thanh niên canh chừng ở tiền sảnh.”

Kindaichi chợt thấy lòng quặn lên bất an. Đằng kia lại tạch tạch một tràng súng nổ, sau đó có người hô lên, “Thấy rồi” Lại có người hét, “Đằng kia, đằng kia!”

“Bên kia kia! Hắn kia rồi!” Tất cả ùa đến, hò hét vánh cả sào huyết cướp biển, ánh đuốc di động liên hồi, thoát bên phải, thoát bên trái.

“Ở đâu cơ? Kẻ xấu chạy đến đâu rồi?”



“Bên kia kia, cảnh sát xem, hắn đang chạy theo sợi dây đỏ ấy. Ông cẩn thận đấy, Gen cũng bị thương rồi.” Xa xa có tiếng người nói.

“Bị thương ư? Bị hắn bắn trúng à?”

“Vâng, nhưng chỉ xây xước ngoài da thôi, không có gì đáng ngại.”

“Vậ thì tốt, các vị phải cẩn thận đấy!”

Sào huyết cướp biển có hai tầng. Nhìn lên có một kẻ đang chạy lom khom theo sợi dây đỏ. Khi mọi người đuổi tới nơi, chỉ thấy toàn đá núi lởm chởm và từng bách nhấp nhô, búng kẻ tình nghi thoát ần thoát hiện.

“Hắn xong đời rồi. Chạy tiếp là vực sâu không thấy đáy.”

“Khác gì bắt ba ba trong rọ...” Shimizu leo lên trước.

Nơi đây quả là địa điểm tuyệt vời để xây dựng sào huyết, nằm trên triền núi, phía Đông là mả biển mênh mông trải dài trước mắt, từng con sóng lấp loáng ánh trắng như những lưỡi câu bạc ánh đen, tỏa sáng lạnh lạnh. Bóng đảo Ngục Môn tan tác theo ngọn sóng, lác đác mấy đóm lửa chài lập lờ dưới màn sương đêm như mộng ảo.

“Tên đó toi đời rồi, làm gì còn đường mà chạy.”

“Shimizu nguy hiểm lắm! Đừng manh động tiếp cận. Chớ cùng rút giậu, hắn bây giờ đang hư lộn lỏi bị thương đấy!”

Isokawa chưa dứt lời đã nghe súng nổ vang, tiếp đó là tiếng đạn bay veo veo chẳng biết từ đâu.

“Á á” Giọng bác thợ cạo Oshichi. Mọi người đều rút đầu vào bụi cỏ, mạnh ai nấy tìm một tảng đá ẩn nấp. Nhìn kĩ lại, hình như có một người đàn ông đang ngồi bên mỏm đá đằng xa nhìn chằm chằm sang phía này. Nấp sau tảng đá, lại bị bụi cỏ che khuất tầm mắt, chẳng trông rõ được mặt mũi, ngay cả thân hình cũng nhòe nhoẹt. Mé trái hắn là vực sâu không đáy, chổng đối dữ dội đến đâu cũng đã cùng đường rồi.

“Này! Bỏ súng xuống, đừng manh động!”

Đáp lại là hai phát súng nữa của đối phương, đạn xé gió trên đầu mọi người.

“Khôn kiếp, không thể tha thứ cho mày được! Shimizu, nổ súng đi, nhưng phải cố hết sức bắt sống.”

Shimizu bắn một phát. Đối phương lập tức phản kích, sau đó cảnh sát chi viện lại bắn liền hai ba phát nữa. Đúng lúc đó, chợt nghe tiếng thét chói tai, thân hình kẻ kia bỗng chao đảo rồi đổ ra vực thẳm cạnh đó.

“Gay rồi!” Mọi người ùa đến mép vực nhìn xuống thấy người hắn đập vào một mỏm đá, rồi lại đập vào bụi cây, nảy lên như quả bóng, rồi lại rơi

xuống. Tất cả ò lên.

“Dù thế nào cũng phải xuống xem sao!”

Đoạn họ vừa tìm chỗ đặt chân, vừa nắm lấy rễ cây, mồm đá leo xuống. Thung lũng đang tắm trong ánh trăng nên không mấy nguy hiểm. Rốt cuộc tất cả cũng tới đáy vực, ở đây không có sông suối gì cả, khắp nơi toàn đá lờm chờm và bụi cỏ um tùm.

“Ở đâu ấy nhỉ? Đâu rồi?”

“Rõ ràng là dưới này mà...”

“Kìa, đằng kia có người...” Bác Oshichi la lớn.

Quả nhiên có một bóng đen đứng bất động trong bụi cỏ xa xa, đang nhìn chằm chằm xuống chân.

“Ai đó?” Isokawa quát hỏi. Nhưng kẻ kia không hề lên tiếng, cứ đứng đờ ra như bị đóng băng.

“Ai đó?” Isokawa lại hỏi. “Còn không ngoảnh lại sẽ nổ súng đấy!”

Nghe tiếng Isokawa, người kia hơi quay lại, thỉnh thoảng Kindaichi nhảy ra khỏi bụi cỏ, “Anh Isokawa, đừng nổ súng!” Anh lao đến bên cạnh người nọ, ông quần kiếu Nhật bay phấp phới như chiếc dù, “Cô Sanae!”

Người kia di chuyển, bước chân lảo đảo cứ như sắp ngã vật ra. Kindaichi vội nhào tới đỡ lấy.

“Sao... sao cô lại tới đây?”

Sanae ngược gương mặt tái nhợt lên, cặp mắt mở to nhìn trừng trừng vào Kindaichi, nhưng lại như không nhận ra anh.

“Cô Sanae,” Kindaichi ghé sát vào tai cô. “Cô biết người này phải không? Anh ta là anh trai cô à?”

Anh liếc thi thể gã đàn ông dưới đất. Sanae mếu máo như sắp khóc, “Không phải! Hắn không phải anh tôi!” Cô giơ tay bưng mặt, nghẹn ngào đáp.

Isokawa đang kiểm tra thi thể bỗng đứng phất dậy, nghi hoặc lắm lắm, “Lạ quá, không tìm thấy dấu đạn, hắn không chết vì súng.” Kindaichi giật bản mình, vô thức ngược nhìn sào huyết cướp biển, song từ đây chẳng thấy gì cả. Chỉ thấy vàng trắng vàng vạc treo cao.

Đúng lúc ấy, ở dinh thự chi chính cũng xảy ra cố sự.

Đêm về khuya, phòng khách thênh thang lạnh vãn dần. Lúc canh linh cũ còn đỡ, nhưng vừa hết giờ, người của chi thứ lục đục ra về, trưởng làng sốt ruột muốn biết kết quả lục soát trên núi nên hỏi hỏi đi luôn xem sao, sự

thầy thì bị đau khớp phải quay lại chùa. Cuối cùng chỉ còn bác sĩ Murase râu dê và chú tiểu Ryotaku, chú tiểu như gà bị vặt lông, vừa lạnh vừa sợ, “Bác sĩ đừng uống nhiều thế, ảnh hưởng đến cái tay gãy đấy.”

“Không, không sao đâu. Say được là tốt, quên hết mọi thứ, quên cả đau! Uống rượu giải sầu mà! Chú keo kiệt thế? Tiếc rượu à? Ha ha ha!”

“Không, không phải tôi tiếc ông, tôi chỉ sợ ông uống nhiều quá tay lâu bình phục, nhất là hôm nay không như mọi ngày...”

“Không như mọi ngày à... Ha ha ha! Khỏi cần chú nhắc. Tôi vẫn nhớ rõ mà. Hôm nay là lễ canh linh cữu của Yukie và Hanae đúng không nào? Thế nên tôi mới phải uống túy lúy để cầu Phật tổ phù hộ cho người đã khuất đấy! Ha ha ha!”

“Không, ý tôi không phải nói chuyện đó.”

“Thế thì là chuyện gì?”

“Bác sĩ quên rồi ư? Trước lúc lên núi, chỉ huy Isokawa và anh Kindaichi đã dặn rằng những việc còn lại giao cả cho chúng ta, nhờ chúng ta coi sóc cô Tsukiyo đấy thôi!”

“À, tôi còn tưởng việc gì! Nãy giờ tôi vẫn để ý đấy chứ. Tôi nhớ như đóng đinh vào óc ấy!”

“Nhưng ông uống nhiều thế thì...”

“Không sao, không sao, chú cứ yên tâm đi! Uống hagh không tôi cũng không làm hỏng việc đâu... Hà hà, phiền chú, nhờ chú đi xin bà Katsu chai nữa đi... Chai này hết mất rồi, thêm một chai nữa thôi, chai cuối cùng đấy! Cho tôi thêm một chai nữa thôi! Không, nửa chai là được rồi! Nhờ chú đấy! Chú Ryotaku à, tôi xin chú mà...”

Đúng là con sâu rượu, hễ uống là liên tu bất tận. Ban đầu đã làm một hơi hết sạch một chai, còn chưa đủ, lại xin thêm một chén nữa chén, rồi một chai nữa chai, cuối cùng say không biết trời trăng gì nữa, lăn ra ngủ. Phải thế mới đã cơn ghiền.

“Bác sĩ đừng đùa nữa. Ông đã say thế rồi còn đòi uống thêm à?”

“Phải, phải, vẫn phải uống chứ! Chú đừng sung sĩa thế, làm sứ giả xuống bếp xin thêm cho tôi đi. Mời anh sứ giả. Anh lấy khăn lạnh mà lau đi, anh vất vả quá. Chẳng hay anh có việc gì... Điện hạ Katsuno xin anh nghĩ cho, thái thú Murase Koan râu dê tối nay vô cùng biết ơn anh đã nhiệt tình khoản đãi, tôi đang đợi anh đưa thêm một bình rượu nữa lên đây... Cứ thế nhé! A ha ha! Sao chú cau có thế! Thôi thôi không phiền đồ keo kiệt

như chú nữa, Murase tôi sẽ đích thân đi, nói không chừng bà ta lại mời tôi uống cả vò ấy chứ...”

Bác sĩ Murase chống một tay xuống chiếu hăm hờ nhấc mông lên, tiếc rằng ông ta đã say mèm, tay trái chống không vững, cả người chao đi, muốn đứng dậy song hai chân đã nhũn ra, “Uỵch” một tiếng, ngã đập mông xuống đất.

“Ôi, ui da, đau quá!”

Chú tiểu thở dài, “Bác sĩ phiền phức quá. Lúc tỉnh thì tử tế thế mà... Thôi thôi, tôi chịu thua, để tôi đi lấy cho. Chỉ một chai nữa thôi nhé. Một chai thôi đấy. Ông nằn nì thế nào tôi cũng không nghe đâu.”

Trẻ con ăn vạ và sâu rượi đúng là hết thuốc chữa. Chú tiểu bất đắc dĩ đành cầm bình không xuống bếp, thấy một bàn chõng chất toàn chén đĩa chưa rửa sạch mọi người ăn trong lúc canh linh cửu, bà Katsu đang lúi húi phía trong tìm kiếm gì đó.

“Bà tìm gì thế?”

“A, chú có thấy Miu Miu của tôi đâu không?”

Miu Miu là con mèo cưng của bà Katsu, cũng như những người phụ nữ không có con khác, bà ta dồn tất cả yêu thương vào mèo, coi nó như con mình vậy.

“Miu Miu hả? Tôi không thấy, chắc là chạy ra ngoài chơi rồi. Xin lỗi, bà cho chúng tôi một chai rượu nữa được không? Bác sĩ Murase cứ làm ầm lên đòi uống thêm.”

“Hử? Ông ta uống nhiều thế có sao không? Nếu say khướt ra đấy thì còn trông nhà sao được.”

“Tôi khuyên nhủ vậy nhưng ông ấy cứ nằng nặc đòi, tôi chẳng làm gì được. Một chai nữa thôi, bà rót cho ông ấy đi.”

“Đồ sâu rượi ấy, trông nhà trông cửa gì được...” Bà Katsu vừa lầm bầm vừa rót rượu.

Chú tiểu nhìn quanh căn bếp tối tăm rồi hỏi, “Cô Sanae đâu hả bà?”

“Sanae ư? Nó không ở phòng khách à?”

“Làm gì có!”

“Tôi cứ ngỡ nó ở phòng khách, vậy chắc là vào trong ngủ rồi. Biết tôi bận túi bụi thế này cũng chẳng xuống giúp một tay, rõ là...” Bà Katsu vừa oán trách vừa rửa chén loảng xoảng.

Chú tiểu cứ thấy bứt rứt không yên, Sanae không phải người vô ý vô tứ, chỉ biết lúi về phòng ngủ sưng thân như thế.

“Bà không thấy cô ấy từ lúc nào?”

“Từ lúc nào à... à phải, lúc trụ trì ra về, nó tiến ra tận tiền sảnh, rồi không thấy đâu nữa. Tôi cứ tưởng nó ở ngoài phòng khách. Chú tìm nó có việc gì?”

Bà Katsu có vẻ không mấy quan tâm tới Sanae, chỉ chăm chăm lo cho con mèo, “Chẳng biết chạy đi đâu, khuya lác khuya lơ còn chưa chịu về, làm người ta lo chết đi được, hẳn là người thấy hơi đực rồi, người với mèo rất một giuộc như nhau. Xong rồi chú ạ.”

Chú tiểu khệ nệ bung chai rượu quay lại, thấy bác sĩ Murase đã nằm lãn ra sàn, còn ngáy pho pho.

“Này! Bác sĩ, rượu về rồi đây. Này, bác sĩ, bác sĩ... Ôi ngủ như chết thế kia, thôi cũng được, đừng làm phiền tôi nữa nhé.”

Chú tiểu đặt chai rượu bên cạnh rồi ngồi xuống đệm. Thấy phòng khách mỗi lúc một lạnh, chú tiểu xắn tay áo toan cời than trong lò cho lửa cháy lớn hơn, nào ngờ lại sơ ý làm tắt lửa, vội lồm lét nhìn quanh, thấy bác sĩ Murase vẫn đang ngủ mê mết, ngáy o o. Nghe văng vẳng tiếng chuông từ phòng cầu nguyện, chú tiểu thấy hiu quạnh khôn xiết, liền khếp cổ áo lại như bị thứ gì lạnh lạnh rơi vào.

“Này, bác sĩ! Bác sĩ, dậy đi! Ông ngủ thế này không được đâu! Này, bác sĩ! Ôi chao, đúng là hết cách.” Chú tiểu càng lúc càng bứt rứt, đứng ngồi không yên.

Tiếng chuông leng keng như gọi hồn vẫn từ phía sau vọng lại, chú bắt giác đứng lên rời khỏi phòng khách, bước ra ngoài tiền sảnh như chậy trón.

“Ây, chú Ryotaku làm sao mà tái mặt thế? Bên trong xảy ra chuyện gì à?”

Hai ba thanh niên ở lại trông coi theo lời Kindaichi đanv quây quần quanh lò lửa phía trong cửa, nhắm rượu với củ cải muối. Chú tiểu thấy họ thì như ở giữa địa ngục gặp được Phật tổ, vội lê guốc gỗ đi đến.

“Không, không có gì. À phải, các anh có thấy cô Sanae không?”

“Sanae ấy à? Không thấy! Cô ấy làm sao?”

“Không sao, chỉ là từ nãy đến giờ không thấy cô ấy.”

“Bác sĩ Murase sao rồi chú?”

“Ông ấy say khướt, đi ngủ rồi.”

“Ha ha, chúng tôi đoán đúng rồi nhé, có phải chú định thổ lộ với Sanae không?”

“Ấy, nói trúng tim đen rồi kìa, nhất định là cô ấy từ chối thẳng thừng nên chú mới mặt ủ mày chau đúng chưa nào?”

“Đừng nói bậy!”

“Ha ha, chú tiểu xấu hổ kìa. Không sao đâu, chú cứ thổ lộ hay theo đuổi cô ấy đi. Dù sao hai người cũng là bạn thời thơ ấu, lớn lên bên nhau, tôi còn nhớ lúc đi học chú mau nước mắt, học thì giỏi nhưng nhát như cáy, hơi tí là khóc.”

“Đúng đấy, chúng tôi còn buồn cười, thi nhau bắt nạt chú, ai ngờ Sanae lại ra mặt bên vực. Con gái con đũa mà đánh đá ra phét, hể chúng tôi bắt nạt chú, cô ấy lại lao ra, không biết đúng sai chửi xa xả. Thấy cô ấy bênh chú chăm chặp, tôi phát ghen lên được, có lần còn đánh nhau ầm ĩ. Cuối cùng bị Sanae cào nát cả mặt.”

“Cậu nói thế tôi mới nhớ, Sanae hồi xưa được gọi là ‘mèo rừng’ cơ mà. Tức thì tức, nhưng giờ nghĩ lại mới thấy, cô ấy đã thích chú từ bé rồi.”

“Vớ vẩn!”

“Vớ vẩn gì chứ! Hồi ấy tên hai người còn được vẽ thành ô tình nhân nữa cơ! Chú phải bạo dạn lên chứ. Thời nào rồi còn đòi giữ sắc giới, sư sãi bây giờ toàn rượu chè lấy vợ đầy ra đấy. Đừng rụt rè như thiếu nữ thế. Cứ trông thấy gái là cụp đuôi chạy mất, chứng tỏ chú vẫn chưa tu thành chánh quả đâu.”

“Phải phải, mặc kệ cô ta cự tuyệt, chú cứ làm tới đi, trước lạ sau quen mà...”

“Hừm, lại nói lãng nhăng rồi đấy.”

“Này, chính chú muốn đề cập mấy chuyện lãng nhăng ấy nên mới nhắc tới thì có.”

Thanh niên trên đảo ngoại trừ rượu chè gái gú ra chẳng còn chủ đề nào khác. Hơn nữa đối với việc nam nữ lại vừa táo tợn vừa suồng sã, chẳng chút e dè, trắng trợn hơn cả truyện khiêu dâm. Hể có ai hào hứng nhắc tới mấy đề tài tục tĩu đó, họ sẽ háo hức góp vui.

Chú tiểu phớt lờ họ, song lòng chột thấp thỏm lạ lùng. Không phải chú khát khao đời sống tình ái như họ, mà là xúc động trước hơi ấm của cõi tục đã lâu không tiếp xúc.

“Chú sao thế? Không làm một chén à?”

“Không, tôi không được uống rượu.”

“Cổ hủ vừa chứ. Tuy say rượu không được vào chùa, nhưng chẳng phải chùa nào cũng giấu ít rượu gọi là ‘canh Bát Nhã’ à, chỉ có mỗi trụ trì

Ryozen là ngoại lệ.”

“Trụ trì cứng nhắc quá, ông ấy từng đó tuổi rồi thì đã đành, bây giờ là thời buổi nào cơ chứ, tội nghiệp chú Ryotaku ghê. Không sao đâu, chú cứ uống một chén đi, thỉnh thoảng vào làng, nghe chúng tôi kể chuyện chơi gái còn hơn ngày ngày giam mình trong chùa tụng kinh. Đó cũng là một phong cách tu đây, ha ha ha!”

Chú tiểu dứt khoát từ chối, đám thanh niên mời mọc ép nài thế nào cũng không được. Song dường như bị chuốc say vì những lời của họ, tâm trạng chú cứ lâng lâng phơi phới, tuy áy náy vì tắc trách, nhưng vẫn muốn hóng chuyện, cuối cùng bèn ngồi xuống.

Chẳng biết chú Ryotaku ngay thẳng sẽ thọ đến bao nhiêu tuổi, nhưng e rằng trong những năm tháng còn lại chú sẽ luôn bị dẫn vật về chuyện hôm nay. Chú chỉ lo là nhiệm vụ trong một thoáng, mà một tấn thảm kịch thương tâm đã thừa cơ xảy ra.

Cơn ác mộng dẫn vật suốt đời của chú là thế này.

Chú tiểu đang háo hức nghe đám thanh niên kể mấy truyện trai gái gió trăng, chợt nghe thấy tiếng phụ nữ thét lên thảm thiết, liền đứng bật dậy.

“Đó là...”

Không chỉ chú tiểu, đám thanh niên đang thao thao tán chuyện cũng lũ lượt đặt chén xuống, đứng phất lên. Sau tiếng thét là một tràng huyền thuyên không hiểu là khóc hay nói.

“Đấy là... giọng bà Katsu nhỉ?”

“Đúng là bà ta, chẳng hẳn xảy ra chuyện gì rồi!”

Bà Katsu hể hoảng sợ là cuồng lên, lưỡi líu lại, nên hiện giờ chỉ biết nức nở hàng tràng âm thanh vô nghĩa. Không, chắc là có ý nghĩa, song vì không điều khiển được đầu lưỡi nên không diễn đạt rõ ràng được.

Chú tiểu tái mét mặt mày, run rẩy giục, “Đi xem thử đi! Phiền mọi người đi cùng tôi!”

Mấy trai lành theo chú tiểu xông vào tiền sảnh, lần theo tiếng la của bà Katsu, chạy đến phòng khách vừa nãy. Bác sĩ Murase đang ngơ ngác ngồi đàn ra trên đệm. Bà Katsu ngồi ngay trước mặt ông ta, vừa khóc nức nở vừa líu lo nói gì đó.

“Bà sao thế? Xảy ra chuyện gì thế, bác sĩ?”

“Tôi nào có biết! Bà Katsu lay tôi dậy, nhưng tôi không hiểu bà ấy nói gì cả!”

Bác sĩ Murase nhìn bà Katsu vẻ bất lực, mặc cho nước dãi nhều xuống bộ râu dê, “Bà Katsu, bình tĩnh nói cho chúng tôi xem rốt cuộc xảy ra chuyện gì vậy. Hả? Mèo à? Mèo làm sao? Xin bà đây, chúng tôi đang lo muốn chết, ai để tâm được đến mèo của bà! Gì cơ? Bà bảo người điên trong phòng giam... mất tích rồi à?”

Mọi người kinh hãi nhìn nhau, gương mặt đã đen của chú tiểu càng tối sầm lại.

“Ma ơi, Gin ơi, hai người ra đằng sau kiểm tra phòng giam đi. Phòng giam ấy... biết không hả?”

Hai thanh niên nghe phân công vội vã rời phòng khách.

“Bà Katsu à, khóc lóc có giải quyết được gì đâu, dù bệnh nhân trốn ra ngoài cũng không có gì đáng ngại kia mà. Bên ngoài nhộn nhịp như vậy... ông ấy cũng muốn ra hít thở không khí chứ. Hả? Không chỉ có thế à? Còn gì nữa? Mèo á? Chậc, lại là mèo, mèo rốt cuộc... Hả, cô Tsukiyo vẫn ở trong phòng cầu nguyện phía sau... Hả?!”

Chú tiểu và cậu thanh niên kia bàng hoàng nhìn nhau, mọi người đều sợ đến mức răng đánh lập cập, song chẳng ai thốt nên lời. Bên tai vẫn nghe tiếng chuông leng keng vang vọng.

“Bà vừa nói xảy ra chuyện gì hả? Chẳng phải Tsukiyo vẫn ở trong phòng cầu nguyện rung chuông đây ư?”

Bà Katsu không đáp mà cứ lắc đầu quày quật, vật vã như muốn điên dại gì đó, nào ngờ càng cố càng líu lưỡi, không ai nghe ra cả. Lúc này hai thanh niên đi kiểm tra phòng giam đã quay lại, mặt mày tái mét, “Không hay rồi! Phòng giam trống trơn, người điên trốn mất rồi!”

“Đến phòng cầu nguyện xem thử đi!”

Chú tiểu lao ra khỏi phòng khách trước tiên, ba gã trai làng hốt hoảng theo sau. Bác sĩ Murase vẫn thần thờ như bị bắt hồn, bà Katsu tiếp tục khóc nức nở. Như đã kể lúc trước, phòng cầu nguyện nằm trên một mô đất hơi gò lên trong sân, là một gian nhà kì quặc, không biết xây theo kiến trúc Phật giáo truyền thống hay kiến trúc đền thờ Thần đạo của Nhật, ba mặt có hành lang bao quanh, trước hành lang chính diện có một dãy bậc thềm rộng rãi. Cánh cửa gỗ sam trong hành lang đang khép hờ.

Chú tiểu chạy lên thềm gọi lớn, “Cô Tsukiyo! Cô Tsukiyo!”

Chẳng ai trả lời, chỉ nghe tiếng chuông rung leng keng chói tai.

“Cô Tsukiyo! Mời cô ra đây, mọi người đang lo lắng, cô ra đây đi!”



Đợi một hồi lâu Tsukiyo vẫn không đáp, chỉ thấy tiếng chuông rung lắc dũ dội hơn, khiến ai nấy càng thêm bấn loạn.

“Không sao đâu, mọi người cùng xông vào đi. Nếu bị mắng thì xin lỗi là được mà.”

Một thanh niên bước lên thêm, kéo cánh cửa gỗ sam ra. Phòng cầu nguyện rộng chừng mười chiếu, sâu tít bên trong là một bệ thờ rộng rãi, cao khoảng ba thước, bên trên bày đủ loại tượng hình thù quái dị lớn có nhỏ có. Giữa các pho tượng đặt bát hương, bình hoa, giá nến và la liệt chuông cầm tay, đều đã khá cũ, vừa rùng rợn vừa ma mị. Trên bệ thấp một ngọn đèn dầu leo loét, gió thốc vào làm nó chập chờn chực tắt. Trong phòng mù mịt khói nhang vòng, cay sè mắt.

“Cô Tsukiyo, cô Tsukiyo, cô đâu rồi?”

Xung quanh đã tối, lại thêm khói nhang mù mịt, khó mà thấy rõ.

“Này, ai mang diêm không?”

“Tôi có đây.”

“Có à, tốt quá, trên bệ thờ có nến, cậu đem lại đây.”

Gã thanh niên dò dẫm băng qua làn khói nhang đi đến gần bệ thờ, thỉnh linh rú lên chạy ngược trở lại.

“Sao, sao thế?”

“Cô... cô Tsukiyo ở đằng kia...”

“Tsukiyo à? Này, đừng sợ, lấy nến là được mà.”

Gã thanh niên run rẩy quẹt diêm nhưng cứ quẹt lại tắt, quẹt lại tắt, tay cứ run bần bật.

“Chẹp, đúng là đồ chết nhất. Phải rồi, đằng kia có ngọn đèn dầu, châm nến vào đó cũng được.”

Thắp nến xong, không gian sáng sủa hẳn lên.

“Nam mô...” Chú tiềuuur chấp tay, hai hàm răng đánh nhau lập cập. Mấy người kia cũng đờ ra như bị đóng băng. Gã thanh niên cầm nến run bần bật.

Cảnh tượng trước mắt vô cùng quái dị. Tsukiyo nằm ngay dưới chân họ, như một du nữ Shirabyoshi, áo lụa trắng, quần đỏ thẫm, đầu đội mũ cao màu vàng kim xinh xắn, mái tóc dài buông xõa, gương mặt trang điểm nhạt, quả là giai nhân tuyệt sắc. Song nhan sắc khiến người ta phải trầm trồ ấy lại đi kèm với nỗi kinh hoàng như ác mộng, đó là chiếc khăn mặt thắt quanh cần cổ mảnh mai của cô.

“Trên bực...” Một thanh niên định nói gì đó, nhưng mới hé miệng đã nín bặt. Chẳng mấy chốc mọi người cũng nhận ra điều gã muốn nói. Trước bệ thờ có một bực cao chừng một thước. Chắc hẳn trong lúc ngồi trên đó tụng niệm cầu khẩn. Tsukiyo đã bị hung thủ đẩy từ phía sau. Sau khi ngã xuống, cô còn ra sức chống cự, bằng chứng là tay phải cô nắm chặt một đầu khăn, hết như tự tay siết chết mình vậy.

“Chú Ryotaku, chú Ryotaku...” Một thanh niên lúi húi kiểm tra thi thể đáng thương của Tsukiyo dưới ánh nến lập lòe, chợt tóm lấy tay chú tiểu, ngấp ngừng nói, “Cũng không bất ngờ, ai mà chẳng biết sớm muộn gì Tsukiyo cũng bị giết, dân đảo vẫn xì xào lẩn này ất tới lượt Tsukiyo... Nên chúng ta không có gì phải sợ, không cần thần hồ nát thần tính. Nhưng kia là gì vậy? Cái gì rơi trên mình cô ấy kia?”

“Bông lau...”

“Tôi biết mà, tôi có mù đâu. Nhưng tại sao trên mình cô ấy lại có bông lau? Trong phòng đâu có cắm bông lau! Dứt khoát là hung thủ đem đến rồi. Tại sao hung thủ lại đem bông lau... Á!”

Thình lình mọi người giật nảy mình, như bị sét đánh.

Bởi tiếng chuông họ quên bẵng này giờ lại đột ngột vang lên.

Như gặp ma ai nảy trợn trừng mắt.

Bên phải đối diện bệ thờ treo năm sáu dải vải màu giống như phướn, rủ xuống tận nền nhà. Trong đó có một dải buôccj quả chuông của Tsukiyo ở giữa, đầu kia buộc vào mình con mèo cung của bà Katsu...

Vó ngựa dập dòn

Hoa rơi lả tả

Mèo nhảy múa

Chuông nhỏ ngân nga.

Tiếng chuông họ nghe thấy là do con mèo gây ra.

Không lâu sau, toán người soát núi cũng trở về.

## 6

### Mèo nào trong đêm cũng màu đen

Lòng Kindaichi rối như tơ vò, tưởng chừng sắp phát điên lên được.

Trên con tàu hồi hương ngọt ngọt oi bức ấy, Chima vừa nài nỉ anh vừa vật lộn với cơn đau lúc lâm chung.

“Nhờ anh... đến đảo Ngục Môn... một chuyến... ba đưa em tôi... ôi... em họ tôi... em họ...” Nghĩa tử là nghĩa tận, tiếc rằng cuối cùng Kindaichi lại không thể đáp ứng lời cầu khẩn từ tận đáy lòng ấy. Anh chẳng cứu được ai trong ba chị em gái cả. Kindaichi rầu rĩ đến tiều tụy cả người, mặt mày ủ rũ, tưởng như thoáng chốc đã già đi mười mấy hai mươi tuổi.

“Cô Sanae...” Anh mệt mỏi gọi.

Sanae thần người, mặt tái nhợt. Ân mạng thảm thương thứ ba ập đến, khiến đêm nay càng dài đằng đẵng. Quanh phòng cầu nguyện, Isokawa và các cảnh sát ra vô như thoi đưa. Giữa bầu không khí căng thẳng đó, cả tòa dinh thự thênh thang dường như cũng run bần lên, không dám thở mạnh.

May sao dân đảo đã nhanh chóng lòng sục được Yosamatsu rồi đưa về phòng giam an toàn nguyên vẹn. Ông ta hiếm khi ra ngoài, bị phát hiện lúc kiệt sức ngã gục trước ngôi miếu trên con đường mòn dẫn tới chùa Senko. Thần trí không bình thường nên ngây ngô vô tri, tối nay mạo hiểm trốn ra được ông ta hết sức vui sướng, bị bắt về phòng xong cứ gằm thét không thôi. Khách khứa ngồi bên phòng cầu nguyện nghe thấy tiếng gàn như dã thú, tự dưng lại liên tưởng đến nhân quả nghiệp chướng giữa cha con nhà này. Kindaichi vốn dĩ cũng đợi trong phòng cầu nguyện, đột nhiên thấy buồn nôn dữ dội, đành liêu xiêu trở về phòng khách.

Sanae đang một mình ngồi thờ ra ở đó, gương mặt đáng sợ của người đàn ông đã chết dường như vẫn sờ sờ trước mắt. Người đó chừng ba mươi tuổi, râu ria bần thui, bộ dạng hung hãn, mặc một bộ quân phục cũ nát cấu bần bết bết mồ hôi, xỏ đôi giày lính bạc phết, đế giày quả thật có vết hình con dơi.

“Cô Sanae,” Kindaichi gọi. “Chắc cô tưởng rằng đó là anh trai mình phải không? Cô nghĩ cậu Hitoshi đã lên trở về và đang ẩn nấp trên đảo, đúng không nào?”

Sanae đờ đẫn ngoái lại, méo máo như trẻ con sắp khóc.

“Trong đêm canh linh cứu của Chima, Hanae thành linh biến mất, cô và bà Katsu vào trong tìm, đột nhiên tôi nghe cô thét lên. Nhưng ngay sau đó lại nghe tiếng bệnh nhân gào rú, ai nấy chỉ ngỡ là ông Yosamatsu lên con. Không những thế, khi trở lại phòng khách, cô còn tát nước theo mưa, khiến chúng tôi tưởng thật, song hóa ra tất cả chỉ là đóng kịch. Lúc ấy cô thét lên là vì trông thấy một kẻ khả nghi lảng vảng gần phòng giam, tôi nói không sai chứ? Kẻ đó chính là người mất mạng ban nãy, đúng không?”

Kindaichi thần thờ nhìn ra sân, song thật ra chẳng thấy gì cả.

“Vì sao lúc ấy cô không nói rõ? Sao phải đổ cho người bệnh? Bởi cô cho rằng đó là Hitoshi. Người Pháp có câu thành ngữ ‘Mèo nào trong đêm cũng màu đen’, từ khi đồng đội của Hitoshi tới báo cậu ấy sắp giải ngũ về quê, cô đã coi tất cả quân nhân giải ngũ là anh trai mình. Nhạc thấy bóng đàn ông lớn vờn trong góc tối phòng giam, cô lập tức cho rằng đó là anh trai mình, song hấn thì lại bỏ chạy thực mạng khi thấy cô, tại sao vậy? Không, trước hết nên làm rõ vì sao hấn ta phải quay về một cách lén lút đã. Điều này cô nghĩ nát óc cũng không ra, bèn bắt chấp thực hư thế nào, cứ đồ riệt cho người bệnh để bao che hấn nhưng...”

Kindaichi hít một hơi rồi tiếp, “Đền ấy chùa Senko xảy ra án mạng, bên cạnh thi thể Hanae còn tìm thấy dấu giày giống hệt dấu giày ở gần phòng giam. Hay tin, cô hết sức bàng hoàng, đồng thời lại càng tin đó chính là anh trai mình, cho rằng cậu ta muốn giết chết mấy chị em Hanae nên mới trở về một cách lén lút... Lúc ấy cô đã nghĩ vậy, đúng không nào!”

Sanae bắt chợt òa khóc, như muốn trút hết những đau buồn kìm nén trong lòng “Không, thật ra tôi cũng không dám chắc như anh nói, bởi tôi không thể tin người mình thấy là anh ấy, mèo nào trong đêm cũng màu đen, câu này hay thật. Thoạt tiên tôi tưởng là Hitoshi, nên cất tiếng gọi khẽ, song kẻ kia quay lưng chạy biến nên tôi không thể xác định được. Chuyện này khiến tôi canh cánh mãi trong lòng, có thật là anh ấy không? Hay chỉ là một kẻ không liên quan? Tôi cứ day dứt như thế...”

“Sao coi không kẻ sớm cho tôi hay? Nếu biết trước, tôi nhất định sẽ nghĩ cách giúp cô. Hành động của cô lại khiến tôi tưởng lầm kẻ đó đúng là Hitoshi, bởi cô không đón nghe bản tin Giải ngũ trên radio nữa, còn lén lút lấy đồ ăn cho hấn...”

“Không, tôi không giao đồ trực tiếp, tôi không xác nhận được kẻ đó có phải Hitoshi không nên vừa sợ vừa lo, chỉ phán đoán nếu đúng là anh ấy thì trước sau gì cũng âm thầm trở lại nhà... Bởi vậy tôi gói ghém đồ ăn và nôi niêu, đặt ở chỗ dễ thấy trong bếp.”

“Kết quả hấn lén lút trở lại thật, à phải, lúc đó cô vẫn không trông rõ mặt hấn ư?”

“Tôi sợ quá nên... cchir trông thấy từ đằng sau thôi.”

“Song cô vẫn không yên tâm nên tối nay mới tự lên núi tìm, phải không nào? Chưa hết, chính cô đã mở cửa phòng giam thả bệnh nhân ra?”

Sanae kinh ngạc nhìn Kindaichi, rồi rầu rĩ cúi đầu.

“Coi thông minh, sợ hấn ta là anh mình thật, bèn thả người điên ra để đánh lạc hướng mọi người. Nhưng thay vì giờ mấy món vật vãnh ấy, chỉ bằng cô tìm cách xác định xem kẻ đó rốt cuộc có phải Hitoshi không...” Kindaichi sầm mặt nói, “Nếu cô chịu xác nhận cho kĩ, có lẽ tối nay đã không xảy ra án mạng, Tsukiyo đã không bị giết... Dựa theo lời nói cử chỉ của cô, tôi luôn cho rằng kẻ kia là Hitoshi, không chỉ có vậy, còn tưởng bác sĩ Murase, trụ trì Ryozen và trưởng làng Araki đều biết và bắt tay ủng hộ hấn, thế nên mới đoán sai...”

“Anh Kindaichi,” Sanad rung rung ngược lên, “kẻ đó rốt cuộc là ai vậy?”

“Như chỉ huy Isokawa vừa nói đấy, hấn là cướp biển, khi bị cảnh sát truy đuổi, hấn nhảy xuống biển và bơi đến đây. Khi hấn lên vào dinh thự chỉ chính để tìm thức ăn thì bị cô phát hiện, tưởng nhầm là Hitoshi. Nói cách khác, chính cô đã một lòng che chở chỉ kẻ chẳng có liên quan gì đến mình, còn tôi thì dốc sức điều tra một kẻ hoàn toàn không liên quan tới vụ án.” Kindaichi hồi hận gượng cười.

“Vậy kẻ giết Hanae và Yukie là...”

“Dĩ nhiên không phải tên đó, hấn tàn bạo thành tính, nếu có người phát hiện được đường đi nước bước của hấn, ắt sẽ bị giết chết, nhưng hấn chẳng việc gì phải cầu kì treo thi thể lên cành mai hay nhét vfo lòng chuông. Nhất là lúc Tsukiyo bị giết, hấn đang trốn ở sào huyệt cướp biển trên núi mà!”

“Vậy thì là ai?”

“Hừm, tôi phải nghĩ kĩ lại đã. Theo lẽ thường, ngoài Hitoshi thì chẳng ai có động cơ để giết ba chị em Hanae. Nhưng hung thủ lại là một kẻ khác... Tuy nhiên, cũng không thể nói tên cướp biển này hoàn toàn không liên quan, chưa chừng hấn biết hung thủ là ai hoặc chứng kiến hung thủ ra tay nên mới bị giết để bịt miệng.”

Sanae lộ vẻ kinh hoàng.

“Vừa rồi lúc phát hiện thi thể hấn, cô cũng nghe chỉ huy Isokawa nói phải không. Hấn rơi xuống vực không phải vì trúng đạn. Sau ót hấn có một vết thương nặng, nứt cả sọ, song gần đó không tìm thấy tảng đá hay mỏm đá nào tạo thành vết thương như vậy cả, không chỉ có thế...” Kindaichi hít sâu một hơi rồi tiếp, “Vết thương ấy giống vết thương trên đầu Hanae, cũng có nghĩa là, hung khí đánh ngất Hanae và đánh chết tên kia có thể là một.”

“Hả! Đáng sợ quá...” Sanae tái mặt, sồn da gà, người run bần bật.

“Đúng vậy, hung thủ là một kẻ đáng sợ. Giết liên tiếp ba người trong ba buổi tối, quá là tàn nhẫn... Thản nhiên thực thi từng bước một kế hoạch sát nhân. À này, cô Sanae...” Kindaichi nhìn Sanae về dò hỏi, “Cách nghĩ của dân đảo hình như hơi kì lạ. Mọi người đều cho rằng Chima chết đi, ba chị em Tsukiyo sẽ bị giết, bởi Hitoshi sẽ thừa kế chi chính... Chắc cô ít nhiều cũng nghĩ thế nhỉ. Chính vì vậy cô mới làm tưởng tên kia là anh trai mình, đồng thời cho rằng hắn giết ba chị em Tsukiyo phải không? Nhưng vấn đề là, cách nghĩ ấy bắt nguồn từ đâu vậy? Có phải trước đây từng có người nói Chima chết thì ba cô em gái sẽ bị giết không?”

Sanae mở to mắt nhìn Kindaichi, ánh mắt đầy vẻ hoảng sợ và dao động.

“Thật ra tôi đến đây là bởi Chima cũng nghĩ thế.”

“Ôi!” Sanae bỗng rít lên, “ Anh Hai... cũng từng nói thế sao? Anh Hai...”

“Phải, nếu không cô nghĩ tôi lặn lội đến tận hòn đảo hẻo lánh này là vì cái gì? Tôi được Chima nhờ tới đây hòng ngăn cản bi kịch xảy ra thôi. Mấu chốt vấn đề ở đây là, nếu Chima chết, sẽ có người giết ba cô em gái của cậu ta đúng không? Quan trọng hơn là, vì sao Chima lại biết trước thế?”

Mặt Sanae càng lúc càng tái ngắt, môi cũng xám ngoét, khô nứt.

“Chắc hẳn cô đã biết rồi, phải không cô Sanae?”

“Tôi không biết!” Giọng Sanae run bắn lên, “Mấy chuyện đáng sợ như vậy, tôi hoàn toàn không biết gì hết!” Nói đoạn cô mím miệng.

Đúng lúc ấy, Isokawa bước vào, “Cô Sanae, cái này có phải của nhà mình không nhỉ?”

Trên tay Isokawa là một chiếc khăn mặt, mở ra thấy bên trên có hình đầu quỷ và một chữ “chính”. Sanae tròn tròn mắt nhìn Isokawa, rồi lại nhìn sang cái khăn, “Cái khăn này chính là... Tsukiyo...”

“Trong lúc cô Tsukiyo mê mải cầu khẩn, hung thủ đã siết chết cô ấy từ phía sau, có điều cái khăn này trông sạch sẽ, hình như không phải đồ cũ. Các vị xem, mép khăn còn mới tinh, gần đây có ai...”

“Không biết!” Sanae cướp lời, nhưng lại vội vàng nói thêm, “Tôi không nhớ gần đây mình có cất cái khăn nào mới không, cũng không nhớ đã tặng cho ai cả, nhưng loại khăn này rất phổ biến ở đảo. Hồi bông vải còn chưa bị kiểm soát, mỗi năm đến rằm tháng Bảy, giao thừa, đám hiếu đám hỉ đều có khăn gửi đi tặng...”

“Trong nhà các vị còn loại khăn này không?”

“Có lẽ còn hai ba cây. Khi trước nghe nói sản phẩm bông vải sắp bị kiểm soát, nên ông nội mới cho nhuộm thật nhiều đem trữ. Về sau nguyên liệu khan hiếm dần, chúng tôi hiếm khi gửi tặng ai nữa, trong nhà cũng tiết kiệm ít dùng nên còn mới.”

“Nói vậy cái khăn này cắt ra từ cả cây lụa nhuộm phải không?” Kindaichi hỏi chen vào.

“Vâng, khăn mặt kiểu Nhật để làm quà tặng đều như vậy, khi nào dùng mới cắt ra.”

Kindaichi cầm lấy cái khăn từ tag Isokawa, lật đi lật lại xem xét rồi trầm tư suy nghĩ.

Bi kịch đã khép lại, có lẽ sẽ không xảy ra những án mạng đáng sợ nữa. Tuy thương xót nạn nhân nhưng mọi người đều thở phào nhẹ nhõm.

Song án mạng vẫn chưa kết thúc, có lẽ màn chính của vở kịch bây giờ mới thực sự kéo lên. Đã là việc trên đời, đã có bắt đầu ắt sẽ có kết thúc. Cái kết khủng khiếp mà dân đảo e sợ đang từng bước tiến đến gần.

Họ cũng cảm nhận được điều ấy, bởi gần đây những chuyến đi về giữa đảo và đất liền bỗng tấp nập hẳn lên. Tàu cảnh sát lũ lượt kéo đến, lực lượng được bổ sung, ai nấy nai nịt vũ trang kỹ càng.

Trái với những hoạt động tích cực của cảnh sát, Kindaichi chỉ ủ ê rầu rĩ. Thâu đêm không ngủ, anh thất thần nhìn các cảnh sát xăng xai chạy đi chạy lại, lòng nôn nóng muốn nắm bắt điều gì, luôn cảm thấy điều đó dường như gần ngay trước mắt, có điều cứ đưa tay ra lại chụp hụt. Phải hành động thôi... Phải có cách chứ... Đầu Kindaichi phát đau vì suy nghĩ, cứ như bị niêm chú kim cô.

Trong phòng, sư thầy vẫn đang tụng kinh, tiếng tụng trầm thấp xen lẫn giọng niệm vang vang mà run rẩy của chú tiểu. Trưởng làng Araki, bác sĩ Murase và ba người của chi thứ chắc đều đông đủ. Kindaichi lê guốc gỗ bước ra sân, sau đó lại dờ dẫm đi qua bếp đến cửa sau. Anh cảm giác mình đang phát sốt, đầu đau như muốn vỡ, chưa chừng hóng gió biển một lúc lại đỡ.

Con dốc trước dinh thự chi thứ là nơi nhộn nhịp nhất đảo, với dăm cửa hàng nhỏ. Kindaichi đang định băng qua đường, chợt có người gọi giật lại.

“Ấy, cậu định đi đâu thế?”

Là bác thợ cạo Oshichi, Kindaichi bước đến cửa, thấy bên trong đã lố nhố năm sáu dân đảo.

“Mời cậu vào đây một lát, lại xảy ra chuyện lớn rồi.”

Kindaichi ngần ngừ.

“Vào đây đi, đúng lúc chúng tôi đang thảo luận, Sen mới kể một việc kì lạ lắm.”

“Việc lạ ư?” Kindaichi khựng lại.

“Bác Oshichi, đừng nói ra...” Một người, hẳn là Sen, hốt hải lên tiếng ngăn cản.

“Đừng lo, chắc là bịa đặt thôi, chuông gì mà biết đi, rõ vớ vẩn! Có điều đã xảy ra án mạng, ta cũng nên nghe ngóng từng chi tiết, đúng không cậu Kindaichi?” Một người đàn ông khác xen vào.

“Quả chuông biết đi ư?” Kindaichi sốc nặng, như bị giáng một đòn vào giữa ngực.

“Đúng đúng, Sen vừa kể mấy chuyện kì lạ nên mọi người xôn xao cả lên. Mời cậu vào đây rồi nói.”

Bác Oshichi cho rằng mình và Kindaichi là chỗ thân thiết, lấy làm tự hào lắm, ra sức mời mọc anh vào. Kindaichi dường như cũng hào hứng với chủ đề vừa rồi.

“Làm phiền bác vậy.”

Kindaichi vừa bước vào, bác Oshichi bèn bảo mọi người, “Các anh ngồi xuống cả đi.”

Mấy người dân xúm xít trong hiệu cắt tóc, nhưng không ai định cắt cả, chỉ muốn bàn tán chuyện tối qua để giết thời gian mà thôi. Vì vậy họ tự tiện trải chiếu ra, người ngồi khoanh chân, người nửa nằm nửa ngồi, hoặc ngồi thò hai chân ra ngoài mép chiếu. Kindaichi vừa bước vào, họ liền ngồi thẳng dậy nhường chỗ.

“Tối qua mọi người vất vả quá,” Kindaichi khách sáo mở đầu.

“Có gì đâu, nghe nói nhóm các cậu còn tât bật hơn, mà cậu Kindaichi mới là lu bu nhiều việc nhất.”

“Ái chà, trở lại chuyện đang nói dở đi. Quả chuông biết đi là sao?”

“Chuyện đó... Này, Sen, cậu kể rõ đầu đuôi xem nào.”

Nghe mọi người giục, Sen đỏ mặt đáp.

“Chuyện khá lạ lùng,” cậu gãi gãi đầu, lại tiếp.”Vừa rồi mọi người cười tôi, nhưng tôi đã chứng kiến quả chuông biết đi thật mà. Hôm nọ, đúng hôm Yukie biết sát hại ấy, tôi ra khơi gần đó. Lúc trở về, tuy không nhớ là



mấy giờ, nhưng mặt trời vừa lặn, tôi đang chèo thuyền về phía đảo, chợt trông thấy trên sườn dốc ngay dưới Mũi Tengo có một thứ là lạ. Tôi giật bắn người nhìn kĩ, ra là quả chuông... Bấy giờ trời đã hơi tối nên không trông rõ lắm, nhưng nhìn bề ngoài cũng biết là quả chuông, tôi không băn khoăn gì cả, bởi trước đó trai làng đã khiêng chuông về mà. Và lại từ vị trí của tôi cũng không nhìn thấy Mũi Tengo nhô ra.”

“Hử? Quả chuông không đặt trên Mũi Tengo ư?” Kindaichi kích động ngồi thẳng dậy.

“Đúng đúng, thế mới lạ chứ. Sau đó tôi cắm cúi chèo tiếp, vô tình ngược lên lần nữa lại thấy quả chuông đã nằm chễm chệ trên Mũi Tengo.”

Kindaichi nhìn Sen không chớp mắt. Thấy anh chăm chú lắng nghe, cậu ta vô cùng đặc ý, “Tôi cũng giật bắn mình. Quả chuông nặng trĩu, một người không sao khiêng nổi. Muốn di chuyển nó từ vị trí tôi thấy ban đầu lên Mũi Tengo, nhất định là mất công mất sức, lại gây tiếng động ầm ĩ. Hôm đó sóng êm biển lặng, nếu có động tĩnh gì, tôi ở trên thuyền ắt nghe thấy. Song không gian êm ả như tờ, nên tôi cho rằng quả chuông có cách tự đi lên Mũi Tengo.”

“Vậy chỗ lúc trước cái chuông đậu có còn gì không?”

“Chỗ lúc trước à? Lúc ấy nó đã khuất tầm mắt tôi, không trông thấy nữa. Giờ nghĩ kĩ, đúng là nên vòng lại xác nhận một phen. Có điều tôi hơi rợn người nên đã về thẳng nhà.”

“Nhưng cậu tận mắt trông thấy quả chuông nằm trên sườn núi, đúng chứ?”

“Về điểm này tôi dám quả quyết. Tuy trời đã nhập nhoạng, nhưng rõ ràng là quả chuông, không chệch đi đâu được.”

“Trên đảo có hai quả chuông lớn không?”

“Lấy đâu ra! Có mỗi một quả mà thời chiến còn suýt bị trưng thu mất...”

“Nó lâu đời lắm rồi à?”

“Ừm, lâu đời lắm rồi. Nghe nói trước đây từng bị nứt, lúc cụ Kaemon của chi chính làm ăn phát đạt đã đưa đi nhờ người ta đúc lại.”

“Ày, tôi cũng nhớ, khoảng mười lăm mười sáu năm trước, hình như đưa tới Hiroshima hay Kure để đúc lại. Không thể có hai cái chuông được, nên chắc chắn là Sen hoa mắt, ắt là do mấy chuyện khủng khiếp vừa xảy ra...”

“Nói bậy, tôi trông thấy chuông trước khi Yukie chết kia mà.”

Kindaichi nghe cồn cào trong ngực, những điều Sen vừa kể nhất định có chứa chìa khóa đề phá án.

“À, vừa nãy cậu có nhắc tới cụ Kaemon. Cụ ấy từng phát đạt lắm à?”

“Vâng, cụ đức cao vọng trọng như Ngài Taiko vậy, tiếc rằng thời kì thịnh vượng đó không bao giờ trở lại nữa.”

“Nghe nói phút cuối đời của cụ vô cùng thâm thảm, cứ nghĩ sản nghiệp gầy dựng sắp bị chi thứ giành mất, cụ không sao nhắm được mắt, mọi người còn đồn chết đi như vậy khó mà siêu thoát.”

“Có phải bị tai biến không ấy nhỉ...”

“Đúng đúng, tai biến mạch máu não. Lúc chiến tranh kết thúc, cụ ấy từng ngã bệnh, liệt nửa người trái mắt một dạo. Lần ngã bệnh sau còn nằm bẹp suốt một tuần, nghe nói là gay go. À phải, giờ tôi mới nhớ ra sắp đến ngày giỗ cụ rồi nhỉ?”

“Liệt tay trái à?” Kindaichi lại thấy đầu ong ong như vừa ăn một đòn thật nặng.

“Phải, liệt nửa người trái, bởi thể tính tình lại càng nóng nảy. Rõ là tội nghiệp, ông cụ vốn đang phơi phới đột nhiên suy sụp hẳn. Mọi người đều nói lúc sinh thời cụ vẻ vang như Ngài Taiko, chết đi cũng vẫn canh cánh không yên như Ngài Taiko.”

Kindaichi im lặng ngẫm nghĩ. Bác Oshichi chột lên tiếng, “Cậu Kindaichi này, chuyện tối qua suy đến cùng là thế nào vậy? Nghe nói cô Tsukiyo... bị siết cổ chết tại quán đêm sâu phải không?”

“Quán đêm sâu là gì cơ?”

“Phòng cầu nguyện ấy. Chỗ đó gọi là quán đêm sâu.”

Quán đêm sâu... quán đêm... Kindaichi thỉnh linh trợn trừng mắt, như thể bị búa choảng vào đầu, ánh nhìn đờ dại.

“Nghe nói đó là do cụ Kaemon đặt. Tuy là một phòng trong nhà nhưng người ta chỉ ghé khi có việc, giống như đêm sâu lỡ độ đường phải tá túc ở quán trọ. Thế là gian phòng cầu nguyện ấy được gọi là quán đêm sâu.”

“Quán đêm sâu... quán đêm sâu... *Quán đêm sâu, các du nữ ngủ, trắng và bông lau...*” Kindaichi thỉnh linh đứng phắt dậy khiến mọi người xung quanh giật nảy mình, đổ dồn mắt vào anh.

“Anh, anh sao vậy?”

“À không có gì đâu, cảm ơn các cậu đã kể với tôi những chuyện hữu ích. Cảm ơn bác Oshichi, bữa khác tôi lại sang.”

Rồi bỏ lại sau lưng ánh mắt kinh ngạc của mọi người, Kindaichi lão đảo lao ra khỏi tiệm cắt tóc, trông như một gã say rượu.

“Này, này, nh Kindaichi làm sao thế? Anh ta sợ cái gì thế nhỉ?”

“Chắc là lần ra manh mối rồi, có vẻ như đã phát hiện được gì đó qua câu chuyện của chúng ta.

“Hừm, tay này trông cứ ghê ghê làm sao ấy.”

Đúng thế, quả thật Kindaichi đã bắt được manh mối, màn mây đen mù mịt vây bọc anh trước giờ bỗng được xé toạt nhờ một tia chớp xanh.

Quán đêm sâu

Các du nữ ngủ

Trăng và bông lau.

Quán đêm sâu, rồi còn du nữ và bông lau. Hoa lau rắc trên thi thể Tsukiyo hẳn là dựa theo bài thơ này, Shirabyoshi cũng có ý chỉ du nữ. Chuyện là thế nào nhỉ? Đúng là khủng khiếp! Hành vi điên rồ như vậy... Ôi, đất bằng như dậy sóng, biển cả như sôi lên, bầu trời như lấp loáng... Kindaichi lão đảo đi như say rượu về đến tiền sảnh dinh thự chỉ chính thì đụng phải Isokawa đang từ trong đi ra.

“Kindaichi!” Isokawa ngạc nhiên gọi to, “Sao mặt chú tái mét thế?”

Trong nhà vắng vắng tiếng tụng kinh của thầy trò nhà sư. Hai hàm răng Kindaichi bỗng va vào nhau lập cập, anh ấp úng nói, “Phiền anh, phiền anh đi với em. Em có thứ này nhờ anh xem thử.” Isokawa kinh ngạc trợn mắt nhìn Kindaichi nhưng cũng không hỏi nhiều, chỉ lặng lẽ xỏ giày theo anh ra ngoài. Kindaichi chạy lên con dốc dẫn đến chùa Senko, dĩ nhiên trong chùa vắng tanh không có ai cả, anh bèn xông thẳng vào phòng đọc sách.

“Anh xem bức tranh dán bên trái bình phong kia...”

Isokawa lặng đi, nghĩ thầm lẽ nào Kindaichi cũng bị điên rồi sao? Bức tranh Kindaichi chỉ là tranh trên tấm bình phong mà sư thầy khuôn vào để che cạnh gối anh cho đỡ lạnh.

“Em đọc mãi vẫn không hiểu trên bức tranh kia viết gì. Nếu đọc hiểu sớm hơn, có khi đã khám phá ra sự thật lâu rồi. Anh đọc đi, nhanh lên!”

Thấy Kindaichi buồn bã, Isokawa do dự đưa mắt nhìn bức tranh anh chỉ.

“À, đó là Kikaku phải không nào?”

“Đúng nhưng là bài nào của Kikaku?”

Isokawa chăm chú đọc hồi lâu rồi đáp, “Chữ viết tháo quá, ai chưa đọc bài này chắc không nhận ra được. Đây là một tác phẩm nổi tiếng của Kikaku, viết rằng, ‘Thánh thót trên cành, treo ngược, chú hoàng oanh.’ Đường như ông ta trông thấy kỹ nữ trên gác thò đầu ra gọi người hầu, bèn sáng tác ra bài thơ này.”

“Vậy... vậy là đúng rồi!” Kindaichi run bắn lên, như có luồng hơi lạnh chạy dọc sống lưng lên đầu, “Hanae bị treo ngược trên cây mai, là phỏng theo bài thơ này, Yukie bị nhét vào lòng chuông, là vì bài ‘Bi thương làm sao, dưới chiếc mũ trụ, dạt dào ý thu’... Còn án mạng đêm qua, là vì bài haiku trên một bức tranh khác, ‘Quán đêm sâu, các du nữ ngủ, trăng và bông lau’.”

Isokawa sững sốt, mắt tròn tròn như sắp lọt khỏi tròng.

“Được rồi, em biết anh muốn nói gì, tất cả bọn họ đều không bình thường! Dân đảo đều là đồ điên, tất cả bọn họ đều không bình thường! Tất cả bọn họ đều không bình thường!”

Nói đến đây, Kindaichi bỗng nín bật, sau đó giương cặp mắt đang lồi tướng nhìn trừng trừng bức bình phong, phá lên cười sằng sặc, “Không bình thường... Không bình thường... Không bình thường...”

Kindaichi cười điên dại, cười ngằn ngặt, cười đến mức mặt đầm đìa nước mắt vẫn chưa ngưng.

“Phải rồi, dĩ nhiên là không bình thường! Sao tôi lại ngu ngốc đến thế...”

Sau khi Hanae bị giết, sư thầy từng đứng dưới gốc mai lảm bảm, “Tuy là người điên, nhưng cũng chẳng biết làm sao được.”

Ý nghĩa thật sự của câu này, đến giờ anh mới hiểu ra.

“Cậu muốn nghe chuyện về cụ Kaemon?” Ông Gihee đặt chén xuống, miệng còn thoang thoảng hương trà, thong dong nhìn Kindaichi. Nếp nhăn hằn sâu hai bên khóe miệng, lại thêm khuôn miệng vừa rộng vừa hô, khiến ông ta có vẻ lạnh lùng tàn nhẫn, hèn chi người của chi chính tránh như tránh tà. Nhưng ngời nói chuyện một lúc, Kindaichi không khỏi sinh lòng bội phục ông ta.

Cửa đại sảnh dinh thự chi thứ mở toang, thấy rõ môn một hàng mái ngói của dinh thự chi chính ở bên kia thung lũng, ngọn gió sớm mát mẽ lướt vào, vờn qua người họ. Kindaichi cả đêm không chớp mắt, vừa trần trở thao thức vừa đối chiếu với ám hiệu trên bình phong haiku, tua lại toàn bộ vụ án

trong đầu, xem xét kỹ càng một lượt. Khi võ lẽ bí mật ẩn sau mấy dòng chữ mình từng tưởng là vô thưởng vô phạt, anh choáng váng và kinh hoàng khó tả.

Trời sáng, hai má anh hóp lại, nhưng cặp mắt thì sáng rực như phát sốt.

“Có thấy khó chịu ở đâu không? Chú mày sốt đấy à?” Nghe tiếng bữa sáng đã chuẩn bị xong, Kindaichi ra phòng ăn. Thấy bộ dạng anh, Isokawa kinh hãi hỏi thăm. Isokawa ở dinh thự chi chính nên Kindaichi cũng ở lại đây luôn.

Song anh không trả lời ông ta mà vội vã ăn ngấu nghiến cho xong bữa sáng đỡ tệ. Né tránh ánh mắt ngấp ngừng muốn hỏi lại thôi của Isokawa, anh hồi hả ra ngoài, đi đến chỗ chi thứ. “Em có vài chuyện cần hỏi ông Gihee...”

Phu nhân Shiho ra đón, nhận ra Kindaichi trông là lạ, tức thì thu lại vẻ tươi cười thường nhật, nghiêm trang vào trong thông báo.

Cuối cùng anh đã ngồi trước mặt ông Gihee.

“Cụ Kaemon là một nhân vật kiệt xuất, xứng với danh xưng Ngài Taiko.” Giọng Gihee trầm thấp mà âm vang, khi nói thường nhấn mạnh âm cuối, tuy không hùng hồn cho lắm, nhưng phần nào lại hé lộ cá tính cứng cỏi. Có lẽ đây là nguyên nhân dân đảo so sánh ông ta với Tokugawa Ieyasu.

“Cách đây hai ba chục năm, lúc chúng tôi còn trẻ, Ngục Môn là một hòn đảo mộng muội lạc hậu, bị dè bủ là hậu duệ của cướp biển và tội phạm lưu đày cũng chẳng oan, nó được như hôm nay hoàn toàn nhờ công cụ Kaemon. Cụ chẳng biết nhiều hiểu rộng, cũng chẳng phải nhà giáo dục xã hội, càng không định chinh đốn tư tưởng dân đảo, chỉ làm cho cả đảo giàu lên, khiến cuộc sống của người dân được cải thiện. Nghèo khổ có thể coi là nguồn gốc của muôn tội ác, con người ta mà nghèo khó là sẽ vứt hết sĩ diện, chuyện đòi phong bại tục gì cũng dám làm. Khi đảo trù phú lên, thói hư tật xấu của dân chúng cũng bớt dần. Trên những hòn đảo thế này, hễ chủ tàu giàu lên, dân chài dưới quyền tự nhiên cũng khấm khá hơn. Và lại một nhà chủ tàu làm ăn được, các nhà khác cũng sẽ khá lên theo, tình hình kinh doanh ắt thay đổi hẳn. Cụ Kaemon là người nhìn xa trông rộng, một khi đã quyết định thì trở ngại nào cũng đạp bằng. Nhân Thế chiến thứ nhất, cụ mở rộng dần quy mô, cuối cùng trở thành chủ tàu lớn nhất trong vùng. Chúng tôi chỉ nhặt nhạnh những gì cụ ăn thừa bỏ lại mà cũng duy trì được đến hôm

nay. Thế nào? Cậu đã hình dung được rõ hơn về ông cụ chưa?” Gihee nhìn thẳng vào Kindaichi bằng cặp mắt bình thản.

“Ra vậy, tôi hiểu vì sao cụ ấy được coi là Ngài Taiko rồi. Nhưng người hô mưa gọi gió như thế mà cuối đời bất hạnh, lúc lâm chung vẫn còn canh cánh không yên, thật là tội nghiệp...”

Ông Gihee vẫn thản nhiên nhìn Kindaichi, rồi đáp bằng giọng khàn khàn trầm đục, “Về điểm này dường như dân đảo cũng xì xào phê bình tôi, hẳn cậu đã nghe rồi nhỉ. Tôi không dám nói là họ chỉ bịa đặt. Quả thật trong mấy năm cuối đời, cụ Kaemon rất căng thẳng với tôi, quan hệ hai nhà ngày càng rạn nứt, nhưng ấy là việc chẳng đáng dừng. Tôi khâm phục cụ về sự nghiệp, việc gì cũng xem cụ là tấm gương để học hỏi. Nhưng sở thích của cụ, tôi không theo kịp, vì vậy cụ vẫn lầy lăm không vừa ý.”

“Nghe nói cụ Kaemon thường vung tiền mua vui?”

“Đúng thế, cụ rất rộng rãi, kiếm giỏi mà xài càng giỏi hơn. Vào thời điểm phát đạt, có thể nói là xài tiền như nước. Bây giờ nếu không mời được tất cả những nhân vật quan trọng đến đảo, cụ sẽ hậm hực không vui. Nhưng tôi không theo kịp thú tiêu khiển đó, con người tôi nếu không thích sẽ không ép mình tham dự các buổi tiệc tùng hoặc hòa theo cụ Kaemon. Dù sao tôi cũng là gia chủ chi thứ, cáo lỗi vắng mặt càng lúc càng nhiều không khỏi khiến cụ ấy bực bội. Người ngoài trông vào lại cho là tôi đang nung nấu âm mưu, nhưng kệ thôi, họ có miệng, nói gì thì nói mình ngăn sao được.”

“Nghe nói những năm cuối đời cụ Kaemon đam ra say mê ca kịch đúng ko?”

“Đúng thế, nhưng cụ chỉ có mình Katsu, đủ thấy không phải dạng ham chuyện trai gái. Nhưng từ xưa cụ Kaemon đã thích học đòi văn vẻ, một dạo còn đến chỗ trụ trì chùa Senko học làm thơ haiku. Từ khi có thêm Oshichi tham gia, thì bắt đầu thích kanku. Có lần tôi không thoát thác nổi, buộc phải dự hội thơ của họ, cảm thấy ngứa ngáy như ngồi trên tổ kiến, chẳng có gì hay. Tôi nghĩ phong nhã thực sự phải như Basho ‘Tịch liêu sao, tiếng lao xao, nước chảy’ mới đúng. Nhưng phong cách của cụ Kaemon và Oshichi chẳng liên quan gì đến tịch liêu, trái lại còn ồn ào nhón nháo, nên tôi đi một lần rồi kiếm có thoát thác. Lần đó họ đang làm cái gì mà mô phỏng cảnh thơ.”

“Hả? Mô phỏng cảnh thơ là sao?” Ánh mắt Kindaichi đầy kinh hãi, anh linh cảm mình đã chạm đến máu chốt vẫn ẩn trong bóng tối lâu nay.

“Tái dựng cảnh tượng trong các bài thơ haiku ấy... Tôi chỉ tham gia một lần nên không rõ lắm. Nhưng lần ấy họ tổ chức trò ‘món ăn trong thơ’, đề bài là mười hai đoạn trong *Trung thần tàng*<sup>1</sup>, từ đoạn mở đầu đến đoạn cuối, phát trước cho mỗi người hai ba đoạn làm đề bài, mỗi người phải tự mô phỏng theo cảnh thơ trong đề, tôi được phát cho đoạn ‘thảo phạt’, đang vắt óc nghĩ mãi không biết làm sao thì Oshichi chạy đến gài bài, nhắc là chỉ cần khéo léo khai thác chữ ‘tuyết’ là được. Ông ta bảo tôi lấy món ‘tuyết trong ống nứa<sup>2</sup>’. Về sau tôi mới biết Oshichi đi gài cách làm cho tất cả mọi người, đây vốn chỉ là trò chơi giữa ông ta và cụ Kaemon mà thôi. Càng nghĩ càng thấy ngớ ngẩn, nên lần sau tôi không đi nữa.”

1. Loạt bài haiku lấy ý tưởng từ sự kiện mùa đông năm 1703 ở làng Ako dưới thời Edo. Oishi Kuranosuke thống lĩnh bốn mươi bảy ronin (võ sĩ mất chủ) giết chết Kira, kẻ thù đã ép chết chủ mình, cắt đầu Kira tế chủ cũ.
2. Sasa no yuki. Một món ăn chế biến từ tàu hũ.

Mô phỏng... mô phỏng... hóa ra cụ Kaemon lại có sở thích quái gờ như vậy.

“Ra thế, đó đâu gọi là phong nhã, chỉ là chút mẹo vặt thịnh hành cuối thời Edo mà thôi. À phải, sư thầy chùa Senko, trưởng làng Araki và bác sĩ Murase cũng thường được mời tham gia hội thơ ư?”

“Dĩ nhiên rồi, ba người đó là khách quen. Tuy sư thầy kém cụ Kaemon mấy tuổi nhưng luôn tự coi mình như bề trên, cụ Kaemon cũng hết sức tôn kính ông ta. Chưa hết, bất kể cụ Kaemon muốn làm gì, sư thầy đều hăng hái phụ họa, cứ như đồ trẻ con vậy. So ra thì trưởng làng Araki và bác sĩ Murase không mấy để tâm đến thơ thần. Họ chỉ hòa theo vì sợ chuốc họa vào thân mà thôi, tôi ghét cay ghét đắng lối sống ấy.” Giọng ông Gihee thoáng vẻ khinh miệt.

“Cụ Kaemon tin tưởng ba người họ lắm à? Còn gửi gắm việc hậu sự cho họ nữa.”

“Chắc vậy. Sau khi làm căng với tôi, trên đảo cũng chỉ còn ba người đó đủ tư cách để chuyện trò bàn luận với cụ Kaemon thôi. Nhưng những lo âu trong lòng cụ lúc lâm chung không liên quan gì tới tôi cả. Nếu chi chính thuận buồm xuôi gió mọi bề thì đời nào cụ ta để tôi vào mắt. Tất cả đều nấp tại Yosamatsu thôi. Nghĩ cho kĩ thì từ khi Yosamatsu lấy Osayo, nhà bên bắt đầu đi xuống.”

“Phải rồi, tôi muốn hỏi thêm về Osayo...”

“Osayo hả, cô ta là đồ điên. Chắc cậu không biết, ở Chugoku phía Tây Honsu có giống người gọi là ‘người cỏ’, hơi khác khuyển thần của Shikoku, xà thần của Kyushu, không thể kết hôn với người bình thường. Khi Âm dương sư Abe no Seimei<sup>1</sup> thời cổ đi qua Chugoku, những người hầu đi theo đều chết sạch, Seimei bèn hóa phép ban sinh mệnh cho cỏ dại ven đường, biến chúng thành người để mình sai khiến. Sắp về đến kinh, Seimei muốn biến chúng trở lại thành cỏ thì chúng van nài: Khó khăn lắm mới được biến thành người, xin cho chúng tôi tiếp tục tồn tại dưới hình người. Seimei mủi lòng, bèn quyết định chiều ý chúng. Những kẻ này do cây cỏ hóa thành nên không biết kiếm sống, Seimei bèn dạy chúng phép cầu nguyện, dặn chúng truyền thụ lại cho các thế hệ sau, từ đó ‘người cỏ’ đòi đòi làm nghề cầu nguyện. Vì tổ tiên là cây cỏ, không thể thông hôn với con người nên người bình thường đều căm ghét chúng. Nghe nói, Osayo cũng thuộc giống ấy, nhưng sự thật thế nào thì tôi không rõ, trưởng làng Araki khi xưa chẳng biết điều tra được tin này từ đâu, đem ton hót lại với cụ Kaemon, bởi vậy cụ ta càng thêm ghét Osayo.”

1. (921-1005), âm dương sư nổi tiếng nhất, đồng thời là chuyên gia về bói toán và bùa phép.

“Sao trưởng làng tọc mạch thế?”

Gihee gượng cười, “Yêu quá hóa hận đấy mà, ha ha! Araki Makihei giờ làm trưởng làng nên ra vành ra vẻ, làm bộ đạo mạo trang nghiêm thế thôi, trước đây cũng không ra gì. Ông ta và Yosamatsu từng tranh giành Osayo quyết liệt đấy.”

Kindaichi sáng mắt lên, “Ông ta ư?”

“Chính xác, biết người biết mặt biết lòng làm sao. Nhưng không chỉ mình trưởng làng oán hận Osayo đâu, đạo đó bệnh nhân của bác sĩ Murass cũng bị Osayo cướp hết, nên họ về hòa với nhau, loan tin bôi nhọ cô ta là người cỏ, khiến cô ta dần sa sút. Bản thân Osayo cũng chẳng tử tế gì, tôi không hiểu nhiều về cô ta, nhưng vẫn ghét cay ghét đắng. Tôi nghĩ chính vì lấy phải cô ta nên Yosamatsu mới phải sống cuộc đời tội nợ như thế.”

Kindaichi lặng thinh ngẫm nghĩ giây lát, rồi như sự nghĩ ra chuyện gì, “A phải, nghe nói Osayo từng diễn vở *Truyện huyết chùa Dojo* trên đảo, vậy quả chuông dùng lúc ấy về sau đâu rồi?”



“Quả chuông ư...”Gihee nhíu mày vẻ khó hiểu, “Đó chẳng qua là đạo cụ đóng kịch, dùng giấy bồi dán lên khung tre mà thôi.”

“Đúng đúng, chính là quả chuông đạo cụ đấy, về sau để đâu rồi?”

“Cậu nhắc tôi mới nhớ, chắc đã được cất vào kho ở chi chính rồi... Ừm, về sau bỏ vào đâu nhỉ... Bên trong chốt lẫy, bật cạch một tiếng, chuông sẽ tách làm đôi...”

Quả chuông bên trong có chốt lẫy, bật cạch một tiếng sẽ tách làm đôi à! Nhất định là thế rồi, Kindaichi cảm giác có cơn giằng giật sâu trong cổ họng mình.

“Ôi cảm ơn ông nhiều lắm, các thông tin của ông đã gợi mở cho tôi nhiều điều.” Kindaichi điềm điềm cảm ơn.

Gihee cũng điềm điềm đáp lễ, “Đâu có gì, công việc của các cậu mới vất vả, toàn phải dựa vào trí óc cả.”

“Đâu có,” Kindaichi cười mệt mỏi, “nhờ cảnh sát đến, lai lịch của tôi mới được làm rõ đây.”

“Nhờ cảnh sát đến ư?” Gihee cau mày, “Sao cậu lại nói vậy? Tôi biết rõ cậu từ lâu rồi.”

“Gì cơ?” Sửng sốt như bị đóng nêm vào đầu, Kindaichi kinh ngạc hỏi lại, “Ông, ông, ông biết tôi từ, từ lâu ư? Ai, ai, ai nói vậy?”

“Trưởng làng. À không, không phải chính miệng trưởng làng, mà là qua trợ lý của ông ta. Cũng tại họ Kindaichi khá hiếm gặp, trưởng làng vừa nghe đã nhớ ngay đến một vụ n mạng cách đây rất lâu, gọi là gì nhỉ... mà ở Okayama ấy. Trợ lý của Araki bắt gặp ông ta đang lén lút rút đóng báo cũ đóng bó ra tra cứu, ông ta dặn không được tiết lộ với ai, nhưng người đó vẫn ngầm báo cho tôi biết. Lạ thật, đến giờ cậu vẫn chưa biết điều này ư?”

Hóa ra trưởng làng Araki đã biết mình là ai từ lâu. Còn bác sĩ Murase và trụ trì Ryozen thì sao? Chắc trụ trì cũng biết rồi. Ôi, tình hình quái quỷ gì thế này?

## 7

### Phân đoạn bị bỏ qua

“Chú Ryotaku, tôi có chuyện muốn hỏi chú.”

“Ồ, anh cứ hỏi đi.”

“Hôm Hanae bị giết cũng là hôm tổ chức lễ canh linh cữu của Chima đúng không?”

“Đúng.”

“Tôi hôm ấy trụ trì nhờ tôi đi trước, sang chi thứ chuyển lời mời, xong xuôi tôi định đến dinh thự chi chính thì gặp sư thầy, chú và anh Takezo ở cuối đường mòn. Chú nhớ không?”

“Tôi vẫn nhớ, sao vậy?”

“Từ lúc rời chùa, ba người luôn đi cùng nhau sao? Nói cách khác, từ lúc rời chùa đến lúc gặp tôi, chú luôn đi cùng hai người kia sao?” Ryotaku ngạc nhiên nhìn Kindaichi, “Tôi không hiểu sao anh lại hỏi vậy, nhưng anh đã hỏi thì tôi cũng xin trả lời là không phải.”

“Không phải ư?” Kindaichi không khỏi thở mạnh.

Chú tiểu càng lúc càng ngạc nhiên, nhú mày đáp, “Lúc mới rời chùa quả thật đi cùng nhau, nhưng vừa ra khỏi cổng, thầy tôi sực nhớ là bỏ quên bọc kính trong tủ ở phòng trụ trì, bèn bảo tôi về lấy giúp. Tôi tức tốc quay về nhưng lục tủ không thấy, tìm quanh khắp nơi cũng vô ích. Tôi đành echạy đi, đến cuối đường dưới chân núi thì thấy thầy tôi và Takezo đang đứng đợi, thầy nói, ‘Xin lỗi, hóa ra bao kính đang ở trong ngực áo ta rồi.’ Một lát sau thì anh xuất hiện.”

Kindaichi nghi hoặc hỏi, “Vậy Takezo luôn ở bên cạnh trụ trì chứ? Lúc tôi xuống núi có gặp anh ta giữa đường, sau đó anh ta đến chùa à?”

“Không hề, chúng tôi ra khỏi cổng chùa thì gặp anh ta. Sau đó không lâu tôi phải vòng lại chùa, nhưng tôi nghĩ chắc anh Takezo luôn ở bên thầy tôi.”

“Cảm ơn chú. À phải, sư thầy đâu rồi?”

“Thầy tôi đến chỗ chi thứ.”

“Có việc gì quan trọng à?”

“Nghe đâu thư phê chuẩn của tổng trụ trì Tsurumi đã gửi xuống. Sáng mai thầy tôi sẽ cử hành nghi thức, chuyển giao chùa Senko lại cho tôi. Giờ chi thứ là chủ tàu lớn nhất trên đảo nên dấu sao cũng phải báo cho họ một tiếng.” Chú tiểu trông như sắp khóc.

“Giao chùa Senko lại cho chú, vậy sư thầy thì sao?”

“Thầy nói muốn đến nương thân tại một ngôi chùa ẩn cư ở Sakushu. Thầy đã nhắc tới dự định này nhiều lần nhưng chưa bao giờ gấp gấp như vậy cả, tôi cũng chẳng biết làm sao nữa...”

Kindaichi an ủi chú tiểu rồi mệt mỏi rời chùa Senko. Đi ngang miếu Thổ địa, anh tiến lại nhòm qua cửa sổ vào trong. Chẳng hiểu thấy cái gì, Kindaichi bỗng trợn tròn mắt, đảo mắt nhìn quanh rồi thử đẩy cửa. Cửa

không khóa, đẩy nhẹ là mở, anh lẹ làng lén vào trong. Nhất định là có người mới đến đây, bụi bặm dưới đất còn in vết giẫm khá mới, một cánh hoa giả sặc sỡ vốn gắn ở trâm cài tóc giờ nằm tênh hênh.

Kindaichi kẹp cánh hoa vào sỏ tay, rùng mình rồi len lén rời khỏi. Đi xuống con dốc dẫn tới dinh thự chi chính, vẫn thấy cả đám cảnh sát vũ trang tất bật ra vào. Lễ mai táng giả<sup>1</sup> của ba cô gái tối qua đã hoàn thành, nhưng ngày chôn cất thực sự vẫn chưa xác định

1. Chỉ biện pháp tình thế khi chưa thể chính thức chôn cất, đành tạm thời chôn cất đầu đó.

“Chima còn chưa mò yên mả đẹp đã xảy ra chuyện thê thảm thế này... Lại sắp đến giỗ đầu ông Kaemon nữa, bao nhiêu việc dồn lại một đợt...” Nhớ tới lời bà Katsu than thở tối qua, Kindaichi thấy lòng nặng như chì, may sao lúc vòng xuống bếp lại gặp Takezo, bèn gọi lại hỏi chuyện.

“Anh Takezo, tôi có việc muốn hỏi anh.”

“Anh Kindaichi có việc gì thế?”

“Tối hôm Hanae bị giết, anh có nhớ lúc chập tối tôi đã gặp anh trên đường từ chùa Senko đi xuống không?”

“Tôi nhớ.”

“Sau đó anh tiếp tục đi lên, nghe nói đã gặp thầy trò trụ trì ở cổng chùa phải không? lát sau chú tiểu có việc vòng về chùa lấy đồ bỏ quên giúp sư thầy. Không lâu sau lại gặp tôi ở cuối đường. Xin hỏi, trước khi gặp tôi ở cuối đường, anh luôn đi cùng sư thầy ư?”

“Vâng.” Takezo nghi hoặc nhìn Kindaichi.

“Thật ư? Không rời một khắc à. Việc này quan trọng lắm, anh nghĩ kỹ rồi hẳn trả lời.”

Takezo e dè nhìn Kindaichi, ngẫm nghĩ giây lát rồi nói, “A, tôi nhớ ra rồi, phải, phải, được nửa đường thì sư thầy bị đứt quai guốc, tôi đề nghị buộc giúp nhưng thầy nói không sao cả, giục tôi đi trước. Tôi xuống chân núi đợi sẵn, chẳng mấy chốc sư thầy đi đến, chúng tôi đang trò chuyện thì chú tiểu cũng quay ra. Ba người mới đi được một hai bước thì anh từ phía chi thứ đi tới.”

Kindaichi bỗng thấy lòng ngực nghẹn lại, gần như không thở nổi nữa.

“Vậy lúc sư thầy đứt quai guốc, hai người đã đi qua miếu Thôi địa chưa?”

“Vừa vặn đến đúng cửa miếu, sư thầy bèn ngồi xuống thềm buộc lại.”

Tâm trạng Kindaichi càng thêm nặng nề, thần thờ nhìn xa xăm, rồi như sực nhớ ra chuyện gì, anh vội hỏi, “À đúng, còn một chuyện nữa, lúc ấy, hừm, chính là lúc tôi từ trên chùa Senko đi xuống, gặp anh giữa đường ấy, anh hỏi tôi đi đâu đấy, phải không? Tôi đáp: Sư thầy nhờ tôi nhắn chi thứ tối nay đến dự lễ canh linh cữu. Nghe vậy, vẻ mặt anh rất lạ lùng, tại sao thế?”

“À, là vì trước đó một hôm sư thầy đã sai tôi đến báo với chi thứ rồi, nên khi nghe anh nói phải đi báo nữa, tôi mới lấy làm lạ. Song nghĩ có lẽ còn việc quan trọng khác, nên không tọc mạch hỏi thêm.”

“Tôi hiểu, cảm ơn anh nhiều lắm, à phải, nếu có gặp chỉ huy Isokawa, phiền anh mời ông ấy đến đây.”

Takezo vội đi gọi Isokawa.

“Sao thế, Kindaichi?”

“Em định rủ anh đi đàng này. Takezo, anh tìm hộ tôi một cây sào dài, đầu gắn móc câu, được không?”

Chẳng bao lâu sau Takezo đã đem đến, “Anh xem, cái này được chưa?”

“Ô, tốt quá, anh cũng đi cùng luôn nhé.”

Rời khỏi dinh thự chi chính, ba người xuống dốc, ra thẳng bến tàu, dọc đường dân đảo nhìn họ bằng ánh mắt lạ lùng, nhưng Kindaichi hoàn toàn không đếm xỉa. Tới bến tàu, anh bảo Takezo, “Tội cần một con thuyền.”

“Được, tôi sẽ đi sắp xếp ngay, anh chờ cho một lát.”

Lát sau, Takezo tìm được một con thuyền nhỏ, Kindaichi và Isokawa liền trèo lên.

“Chú định làm gì thế hả?”

“Anh sẽ biết ngay thôi, để em diễn một vở kịch vén màn bí mật cho a xem. Anh Takezo, phiền anh chèo thuyền đến bên dưới mỏm đá kia, chính là Mũi Tengo nơi đặt quả chuông.”

Sóng êm gió lặng, mặt biển Seto vào thu đẹp như ngọc, lấp lánh sáng rực. Isokawa và Kindaichi lặng thinh, không khí lẫn quất về căng thẳng. Isokawa cũng có cảm giác Kindaichi đã bắt đầu lần ra chân tướng vụ án.

Không lâu sau, thuyền đi đến chỗ nước sâu bên dưới mỏm đá, như đã kể, khu vực này dù triều xuống cũng vẫn sâu, gió lồng lộng thổi, tảo biển

dập dềnh theo nhịp sóng.

Kindaichi ngược nhìn quả chuông treo trên mỏm đá, “Phiền anh chèo đến gần hơn chút nữa. Neo thuyền vào kia rồi thò sào xuống khoảng thử dưới nước được không?”

“Anh muốn vớt gì thế?”

“Về lý mà nói nơi này có một sợi dây thừng buộc vào tảng đá nặng chìm dưới nước, đầu kia lại buộc vào một vật nhẹ, nên tôi nghĩ chắc nó vẫn chưa chìm xuống đáy đâu. Anh cứ vớt thử xem.”

Takezo đưa sào xuống nước khoảng, Kindaichi và Isokawa ngồi trên thuyền nhòai người ra quan sát động tĩnh. Anh cảm giác hơi thờ của Isokawa càng lúc càng dồn dập.

“A!” Takezo bỗng la lên.

“Vớt được rồi à? Tốt quá!” Kindaichi rướn người ra, “Ồ, tôi cảm sào, anh lặn xuống cắt đứt dây thừng được không. Làm phiền anh nhiều, thật ngại quá...”

Nói đoạn rút trong ngực áo một con dao lính thủy cỡ lớn.

“Được, được mà, anh đừng khách sáo.”

Takezo nhanh nhẹn cởi đồ, chỉ mặc quần lót, ngậm dao vào miệng rồi lặn xuống biển. Bóng y mau chóng biến mất dưới đám rong rêu, nhưng lát sau dưới biển từ từ nổi lên mấy gợn sóng, rồi Takezo trôi lên.

“Anh Kindaichi, giữ lấy.” Takezo đưa một đầu dây cho Kindaichi, nhanh nhẹn nhảy lên thuyền.

Kindaichi cầm một đầu dây thừng, vẻ mặt vô cùng căng thẳng, “Anh Isokawa, giờ e sẽ vén màn tán thảm kịch này, anh đoán xem quý hay rắn sẽ nhảy ra?”

Theo đà kéo củ Kindaichi, một vật lạ lùng từ từ nổi lên mặt nước. Thoạt tiên Isokawa và Takezo đều không đoán ra là gì, nhưng khi trông thấy toàn bộ, cả hai trở mắt.

“A, là chuông!” Isokawa thở dốc.

“Đúng ạ, là chuông. Có điều chỉ là chuông bằng giấy bồi, có thể tách làm đôi. Là đạo cụ dùng khi bà Osayo, mẹ ruột ba chị em Tsukiyo diễn vở *Truyện thuyết chùa Dojo* đấy. Đạo cụ biểu diễn của mẹ lại bị dùng làm công cụ giết chết con gái.”

Giọng Kindaichi đầy cảm thán, chẳng mấy may vui vẻ vì đã phá được án. Đúng lúc này, sư thầy cũng từ dinh thự chi thứ đi ra, ngang qua ngay

phía trên Mũi Tengo. Nhà sư thân nhiên nhìn xuống, tình cờ lại bắt gặp ánh mắt Kindaichi đang nhìn lên, vội chấp tay lẩm bẩm, “Nam mô...”

Trời đổ mưa phùn suốt một ngày như sương mù, chùa Senko cũng chìm trong màn mưa lâm thâm. Nghi thức chuyển giao đầy thành kính được tổ chức ở đại sảnh đã hoàn thành.

Thông thường, nghi thức truyền pháp của phái Tào Động phải mất một tuần.

Trong chính điện giảng màn đỏ cấm người ngoài, hai thầy trò ngồi đối diện nhau. Trò tiếp thu pháp môn được thầy truyền khẩu, đồng thời chép lại những việc lớn và việc chuyển giao trách nhiệm trong môn phái. Nghe nói trong lúc cung kính chép lại, chép xong một chữ lại phải đứng dậy lạy ba lạy, tốn nhiều thời gian. Hơn nữa cho tới khi nghi lễ kết thúc, trừ đi nhà xí, trò không được rời chỗ, nếu có cần gì, thầy sẽ làm thay, kể cả bưng trà rót nước. Điều này dường như để gọt bỏ tất cả tạp niệm trong lòng người kế thừa mới của chi phái. Đồng thời cũng có hàm ý, sau khi truyền lại pháp môn, hai thầy trò đều là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, vai vế ngang nhau.

Nhưng chẳng biết sư thầy tính toán thế nào, lại dẹp hết những nghi thức rườm rà đó, chỉ bỏ ra một hôm truyền lại cho chú tiểu những thông tin cần thiết nhất.

Tuy chỉ mất một hôm song khi xong xuôi rời chính điện, gương mặt sư thầy vẫn không giấu nổi vẻ mệt mỏi. Đi nhà xí xong, lúc rửa tay, ông nhìn ra màn mưa mịt mù, thấy cảnh sát vũ trang lố nhố khắp nơi, ông vô thức buột ra tiếng thở dài. Song ông không phải hạ người động một tí đã cuống lên, nên vẫn điềm tĩnh bước vào phòng đọc sách.

“Đề các cậu đợi lâu rồi.” Sau câu chào hỏi đơn giản, nhà sư bình thản ngồi xuống.

Trong phòng đọc sách có hai người, Isokawa và Kindaichi, rõ ràng là đợi khá lâu rồi bởi gạt tàn đặt giữa cả hai đã đầy ắp.

“Không có gì, kết thúc viên mãn rồi chứ?” Isokawa ngồi thẳng dậy, giọng hơi căng thẳng.

“Vâng, kết thúc viên mãn rồi.”

“Thầy Ryotaku đâu?”

“Ryotaku hả? Tôi bảo thầy ấy đến báo với chi thứ rồi, dù sao thì về sau vẫn phải gửi gắm ông Gihee. Vốn dĩ định mời ông ấy đến đây, nhưng

nghe nói các cậu có chuyện muốn nói nên lại thôi. Tóm lại là chuyện gì thế?”

“Thầy...” Kindaichi gọi một tiếng rồi ngắc ngư. Khóe môi gằn gặt, anh im lặng nhìn nhà sư giây lát mới quay mặt đi. “Hôm nay chúng tôi đến bắt thầy. Trước giờ tôi luôn được thầy săn sóc, song lại phải làm cái việc bắt đắc dĩ này, thật đáng tiếc.”

Giọng anh nghẹn ngào như sắp khóc. Sư thầy không vội đáp. Isokawa nhìn Kindaichi rồi lại nhìn sang nhà sư, bầu không khí lặng phắc đầy thâm ý như ngọn sóng trào dâng nhấn chìm cả phòng đọc sách.

“Bắt tôi ư? Tại sao thế?” Nhà sư trầm giọng hỏi. Gọi là hỏi, nhưng lại như thăm dò Kindaichi.

“Vì giết Hanae... Người giết Hanae là thầy, đúng không?”

“Vì giết Hanae ư? Chỉ có tội này thôi à?”

“Còn nữa, tại sao huyết cướp biển, chính thầy đã giết tên tội phạm bỏ trốn, phải không?”

“Tên tội phạm trong sào huyết cướp biển ấy à... Ừm, còn gì nữa?”

“Chỉ có vậy thôi... Thầy chỉ giết hai người đó thôi.”

Isokawa kinh ngạc nhìn Kindaichi, bởi ông cũng chưa kịp hỏi kĩ

“Có vậy thôi à?” Nhà sư bình thản hỏi lại, “Vậy Yukie và Tsukiyo là ai giết?”

“Không phải thầy. Giết Yukie là trưởng làng Araki Makihei còn giết Tsukiyo là bác sĩ Murase Koan.”

“Kindaichi...” Isokawa chen ngang bằng cái giọng như bị sặc nước, nhưng chỉ gọi được một tiếng rồi nghẹn họng vì quá kinh hãi. Mất một lúc, ông mới tiếp tục, giọng lạc cả đi, “Chuyện... chuyện này có thật không?”

“Thật đấy, kẻ giết Hanae là sư Ryozen, giết Yukie là trưởng làng Araki còn giết Tsukiyo lại là bác sĩ Murase. Nếu không suy luận như vậy thì không thể giải thích toàn bộ vụ án này được. Đây là một chuỗi án mạng quái đản. Trưởng làng, bác sĩ và sư thầy lần lượt giết chết ba chị em Tsukiyo. Nhưng nếu anh coi họ là đồng phạm thì hoàn toàn sai. Bởi trong mỗi vụ, hung thủ đều tự mình hoàn thành, không cần đến trợ thủ, bởi vậy, ta có thể coi vụ án liên hoàn này là ba án mạng riêng rẽ.”

“Vậy thì quá kì dị rồi. Ba chị em gái lần lượt bị giết một cách cầu kì, không gián đoạn, vậy mà chú lại coi là ba án mạng riêng rẽ?”

“Đúng vậy. Dĩ nhiên vẫn còn một kẻ khác đầu têu, xúi giục ba người kia gây án. Đó mới là hung thủ thực sự. Thầy Ryozen, trưởng làng Araki và

bác sĩ Murase chẳng qua chỉ là công cụ giết người thôi.”

“Nhân vật đáng sợ đó là ai vậy...”

“Chính là cụ Kaemon vừa qua đời năm ngoái!”

Isokawa đờ người như bị sét đánh, gương mặt tê dại bỗng rúm ró. Nhà sư thì chỉ nhắm hờ mắt, thản nhiên như không, tựa hồ chẳng liên quan gì đến mình.

“Sự thật là thế đấy. Tất cả tội trạng đều bắt nguồn từ ác cảm điên cuồng của cụ Kaemon, cũng tại tôi quá ngu ngốc, lẽ ra khi mới đến, không, trước khi đến đã phải chú ý tới điểm này rồi mới đúng.”

Kindaichi thản thờ nhìn nhà sư rồi lại nhìn Isokawa.

“Các vị nghĩ vì sao tôi lại tới đảo? Tôi nhận lời gửi gắm của Chima nên mới đến để ngăn cản cái chết của các cô gái nhà Kito. Cũng có nghĩa là Chima đã đoán trước được tình hình này. Cậu ta trấn trối rằng, ‘Nếu tôi không về, các em tôi sẽ bị giết mất... Nhờ anh... đến đảo Ngục Môn... một chuyến... ba đứa em tôi... ôi... em họ tôi... em họ...’ Nói đến đây thì tắt thở. Trước khi bệnh trở nặng, cậu ta cũng đã nhiều lần đề nghị tôi tới đảo chơi, còn viết giúp cả thư giới thiệu, vấn đề nằm ở chỗ người nhận thư. Chima ghi tên người nhận là thầy Ryozen, trưởng làng Araki và bác sĩ Murase, vì sao cậu ta lại chọn ba vị? Quan trọng hơn là, vì sao không ghi tên người nhà, vốn thân cận với mình hơn? Dĩ nhiên ông Yosamatsu không thể nhận thư, nhưng tại sao không gửi cho cụ Kaemon? Nếu lúc ấy tôi chịu suy xét kỹ hơn, hẳn đã sớm phá được án rồi.”

Sương mờ giăng đầy mắt Kindaichi, đó là những giọt nước mắt day dứt, thậm chí dần vật.

“Ừm, có lẽ Chima cho rằng cụ Kaemon đã quá già, chưa chắc còn sống trên đời, dầu vậy cũng không nên gửi cho ba người, bởi cả ba đều đã cao tuổi. Hẳn cậu ta phải suy nghĩ lung lăm mới viết tên các ông. Dù bất cứ ai trong ba ông qua đời, cũng vẫn còn hai người kia giúp đỡ... Nhưng vì sao phải đề phòng cụ Kaemon? Cụ ta là ông nội cậu ấy, còn là người nắm quyền trên đảo. Lẽ ra nên gửi thư giới thiệu cho cụ ta mới đúng chứ? Một việc rõ ràng như thế mà Chima lại làm ngược lại, còn có vẻ đề phòng cụ Kaemon? Tại sao? Lẽ nào cậu ấy sợ cụ ta? Lẽ nào cậu ấy biết cụ Kaemon định giết ba cô em mình?”

Nói tới đây, Kindaichi rút ra một miếng thuốc, run rẩy châm, nhưng lại chỉ kẹp trong kẽ tay chứ không hút, hai tay siết lại thành nắm đấm đặt trên đầu gối.



“Chiến tranh vừa mở màn, Chima liền bị gọi nhập ngũ, thoát tiên được phân đến Chugoku, sau đó bị điều chuyển giữa các đảo ở Indonesia, cuối cùng mới đến New Guinea, đã mất liên lạc với gia đình từ lâu. Không, dù có thư từ trao đổi được với gia đình, cũng không thể có thư báo ba cô em gái có khả năng bị giết được, vậy mà cậu ta vẫn biết nếu mình chết đi, các em sẽ bị giết. Tại sao vậy? Tôi cho rằng trước khi rời quê hương, cậu ta đã hay tin rồi.”

Điều thuốc kẹp giữa hai ngón tay đã thành một đoạn tàn dài, rơi xuống đầu gối, nhưng Kindaichi không nhận ra, chỉ nhìn chăm chăm xuống chiếu.

“Khỏi nói cũng biết cảnh tượng là thế này, ba người đàn ông ngồi trong phòng khách dinh thự chi chính, một là cụ Kaemon, hai người kia là Chima và Hitoshi. Giấy gọi nhập ngũ của Chima đã đến, có thể đoán được chẳng bao lâu nữa Hitoshi cũng sẽ nhận được một tờ giấy đỏ<sup>1</sup> tương tự. Ông Yosamatsu đáng lẽ là người sẽ ghé vai gánh vác chi chính sau khi cụ Kaemon qua đời thì lại mắc bệnh tâm thần, trong khi chi thứ ngày càng khấm khá, có nguy cơ át cả chi chính. Giữa tình hình đó, một trong hai đứa cháu có thể trông cậy được đã đi lính, đứa kia sớm muộn cũng gọi đi nốt. Cụ Kaemon trân trở mãi, chẳng còn gì ngoài tuyệt vọng đau đớn. Cụ ta đã nói gì với hai người cháu? Tôi đoán đại khái là, nếu Chima sống sót trở về thì không sao, nhưng nếu Chima chết đi, chỉ còn mình Hitoshi thì sản nghiệp chi chính sẽ do Hitoshi thừa hưởng. Về phần ba chướng ngại vật là chị em Tsukiyo, phải giết chết bọn họ...”

1. Thư triệu tập nhập ngũ hồi đó ở Nhật viết trên giấy đỏ.

Giọng Kindaichi rung lên, anh ngừng lời giây lát. Isokawa nín lặng, trân trối nhìn Kidaichi, sư Ryozen thì vẫn nhắm hờ hai mắt, bộ dáng thản nhiên, Kindaichi hắng giọng rồi tiếp.

“Suy nghĩ đó quả là rất đáng sợ, rất kì dị. Mà hầu như nếp nghĩ của dân đảo này đều bất thường cả. Cụ Kaemon cũng là vì lo cho tương lai của chi chính mà thôi. Nếu để lại cho một trong ba chị em Tsukiyo, sản nghiệp chi chính sẽ mất sạch. Dĩ nhiên một phần cũng vì cụ ác cảm với mẹ họ nữa. Cho nên hễ Chima chết thì nhà Kito sẽ do Hitoshi kế nghiệp, nếu cả hai đều

chết thì Sanae kế nghiệp, dù thế nào, ba chị em Tsukiyo cũng chỉ còn đường chết.”

“Không, không phải.” Sư thầy bỗng cất giọng khàn khàn. Ông vẫn nhắm hờ mắt, vẻ thản nhiên, “Xin lỗi đã ngắt lời cậu, nhưng về điểm này cậu đoán sai rồi. Cụ Kaemon xưa nay vốn trọng nam khinh nữ, đối với cụ, Sanae cũng không quý báu gì hơn ba chị em Tsukiyo. Cho nên nếu Chima và Hitoshi đều chết, thì chẳng cần làm gì nữa, chồng của Tsukiyo sẽ phải ở rể để kế thừa sản nghiệp.”

Kindaichi lộ vẻ kinh ngạc pha lẫn đau xót.

“Bạch thầy,” anh nghẹn ngào, “Nghĩa là cả ba vụ án chỉ xảy ra khi Chima chết mà Hitoshi còn sống. Chứ nếu cả hai đều chết cả thì ba chị em kia đã toàn mạng, phải không?”

Sư thầy im lặng gật đầu. Ishokawa và Kindaichi nhìn nhau, ánh mắt đầy vẻ đau đớn mà nhà sư không sao hiểu nổi.

“Số mệnh, tất cả đều là số mệnh.” Sư thầy vẫn nhắm hờ mắt, lẩm bẩm. “Hôm đó tôi đi thỉnh chuông về, quả chuông vẫn nguyên vẹn như cũ, không bị nấu chảy, thật là tốt quá. Trên đường về, tôi nghe Takezo nói Hitoshi còn sống, ngay sau đó Kindaichi lại báo với tôi Chima đã chết. Tất cả đều là số mệnh... Chima chết và Hitoshi sống sót trở về, lại thêm quả chuông... rõ ràng quyết định ngoan cố của cụ Kae vẫn chưa tan, cụ đang chăm chú quan sát chúng tôi. Ba điều kiện ấy chỉ cần thiếu một thì ba chị em Tsukiyo chưa chắc đã bị giết, nhưng cả ba lại hội tụ đầy đủ. Cái chết của Chima, Hitoshi sống sót trở về, còn cả quả chuông...”

Kindaichi và Isokawa lại nhìn nhau, bất giác cùng thở dài tuyệt vọng, song nhà sư vẫn thản nhiên, “Tôi là người tu hành, là nhà sư, song tôi nghĩ cậu Kindaichi cũng biết, tôi không mấy mê tín. Nhưng ba điều kiện ấy đồng thời hội đủ khiến tôi giật nảy mình, cảm giác như một thế lực vô hình mà mạnh mẽ đang thúc đẩy chúng tôi, và chẳng chúng tôi còn có trách nhiệm trả nghĩa cụ Kaemon.” Ryozen mỉm cười, “Hơn nữa, ba chị em nhà đó chết cũng không có gì đáng tiếc. Ha ha, ôi, xin lỗi, tôi ngắt lời rồi, mời cậu nói tiếp đi.”

Sư Ryozen quả là khác thường, từng ấy tuổi, lẽ ra đã phải bình thản với mọi tham sân si, song có lẽ vì khó khăn lắm mới hoàn thành được một công trình vĩ đại, ông ta như trút được gánh nặng, nên mới có thái độ ngông nghênh và cuồng vọng đến thế.

“Anh Isokawa, thầy Ryozen, hai người nghe cho kĩ nhé.” Kindaichi đầu đón nói, “Vừa rồi tôi đã quá ngạo mạn, có lẽ ý tôi vừa rồi nghe cứ như ngay từ đầu tôi đã để ý thấy đằng sau vụ án này đâu đâu cũng có bóng dáng cụ Kaemon. Nhưng không phải vậy, khi tôi để ý tới điểm này thì mọi sự đã rồi. Thoạt tiên, để nhắc nhở, thầy Ryozen còn cung cấp manh mối cho tôi. Hóa ra thầy đã biết lai lịch của tôi từ lâu, để bảo đảm công bằng, thầy đã đặt vật mấu chốt để phá án, cũng tức là tấm bình phong haiku ngay trước mặt tôi. Nhưng mãi tới khi mọi chuyện xảy ra, tôi vẫn chưa hiểu được điểm này, đó là do tôi dốt nát tới dạ, song một phần cũng tại thầy nữa.”

Sư thầy nương mày nhìn sang Kidaichi vẻ ngạc nhiên. Anh vội tiếp, “Dĩ nhiên thầy không định lừa tôi, tại tôi nghĩ làm thôi. Chỉ vì ý nghĩ sai lầm đó mà đến tận thời khắc quan trọng cuối cùng, tôi vẫn bị bung tai bịt mắt. Trước khi giải thích rõ, tôi sẽ bắt đầu từ án mạng đầu tiên của Hanae, bởi anh Isokawa vẫn chưa hoàn toàn nắm rõ vụ án.”

Kindaichi uống nốt ngụm trà đặc sánh còn lại trong chén, bã trà đen thẫm đặng đặng nơi cuống lưỡi. Sư thầy Ryozen để ý thấy, bèn đứng dậy quay vào phòng trụ trì bung ra ấm trà và bình nước nóng.

“Hanae bị hại vào đêm canh linh cửu của Chima. Tối hôm đó, khoảng 6 giờ 15, Hanae rời nhà, từ đó cho tới khi sư thầy phát hiện thi thể bị treo ngược trên cây mai, không ai trông thấy cô ấy cả, điều này khiến tôi nghi hoặc, bởi nếu Hanae đến thẳng chùa Senko ngay sau khi rời nhà, nhất định sẽ chạm mặt người khác, song lại chẳng ai bắt gặp cô ấy. Rốt cuộc Hanae đã ở đâu? Hanae đến chùa Senko khi nào? Tôi buộc phải thừa nhận, bản thân tôi đã mắc phải điểm mù nghiêm trọng vì ấn tượng ban đầu, cho rằng Hanae bị treo trên cây mai ở chùa Senko thì dĩ nhiên cũng bị giết trong chùa, đồng thời cho rằng hung thủ sau khi giết Hanae đã treo ngay cô ấy lên cây. Chính hai điểm mù này khiến tôi không thể nhìn rõ chân tướng vụ án, trong khi chúng chẳng hề có căn cứ nào cả. Thật ra Hanae bị giết bên ngoài, giết xong mới đưa đến chùa. Bởi vậy giữa thời điểm bị giết và thời điểm bị treo ngược, có một khoảng thời gian trống. Điều này rành rành ra đó, song tôi phải mất rất lâu mới làm rõ được, và sau khi làm rõ, trước mắt tôi bỗng sáng hẳn lên, án mạng của Hanae đã rõ mồn một, như vén mây thấy trăng vậy.”

Kindaichi ngừng lại, uống ngụm trà nhà sư mới pha để nhấp giọng rồi tiếp.

“Tối hôm ấy, Hanae rời nhà vào khoảng 6 giờ 15, đi thẳng lên con đường mòn, nấp vào miếu Thổ địa ở giữa đường. Dĩ nhiên cô ấy đã được hung thủ, tức thầy chỉ dẫn. Hẳn thầy đã mượn danh Ukai viết một bức thư, đưa cho Hanae và bịa ra là Ukai nhờ đưa... Hanae đáng thương vốn nhẹ dạ, hơn nữa người chuyển lời là thầy, chẳng có lí do nào để cô ấy nghi ngờ cả.

“Cô gái hỏi hỏi rời khỏi nhà, tuy trong lòng vô cùng sợ hãi, nhưng vì muốn gặp Ukai, cô ấy vẫn theo địa chỉ trong thư, đến miếu Thổ địa ngồi đợi. Tôi rời chùa Senko lúc 6 giờ 20 phút, lúc ngang qua miếu, hẳn Hanae đã ở bên trong rồi. À phải, tôi đi xuống chưa được bao lâu thì gặp anh Takezo đi lên. Anh ta gặp mặt thầy ở cổng chùa, lúc ấy thầy Ryotaku đã vâng lời thầy quay vào chùa tìm bọc kính bỏ quên, nên thầy và Takezo đi xuống cùng nhau. Sự xuất hiện của Takezo nằm ngoài kế hoạch, khiến thầy cảm thấy vô cùng phiền phức. Thầy vốn định một mình đi xuống, nên mới phải tôi đến chỗ chi thứ chuyển lời, rồi sai thầy Ryotaku về chùa lấy đồ, ai ngờ lại tình linh nhảy ra một Takezo. Giữa lúc cấp bách, thầy cố tình làm đứt quai guốc, lấy có xua Takezo đi trước. Còn lại một mình, thầy gõ cửa miếu thờ, gọi Hanae ra. Hanae vốn không nghi ngờ gì cả, bèn thò đầu ra, tức thì pháp khí sắt của thầy bổ ngay xuống... Thầy dùng pháp khí làm hung khí thật là phù hợp... Sau một cú bổ, Hanae ngã lăn ra đất. Đè đè phòng bắt trặc, thầy dùng khăn mặt siết cổ cô ấy rồi khép cửa lại, hoàn tất mọi việc trong hai phút là cùng. Sau đó thầy thông dong đi tiếp để gặp Takezo, đúng lúc thầy Ryotaku cũng quay xuống, ba người chưa đi được bao xa thì chạm mặt tôi từ phía chi thứ đi đến. Anh Isokawa thấy đấy, nếu muốn giết người thì phải giết càng nhanh càng tốt. Đây quả là một phương pháp vừa táo tợn vừa đơn giản. Từ góc độ của tôi, khi gặp các vị ở cuối đường mòn, thấy cả ba đi cùng nhau liền định ninh cả ba vẫn đi như thế từ cổng chùa đến hết đường, ai mà ngờ nửa chừng thầy Ryozen lại gây ra một việc đáng sợ như thế.”

Nhà sư bình thản lắng nghe, không nói gì cả. Isokawa đưa mắt quan sát ông, không giấu nổi vẻ thán phục.

“Thế là đã giết được Hanae. Nhưng công việc của thầy vẫn chưa xong. Không, phải nói rằng bước tiếp theo mới là quan trọng nhất, đưa thi thể của Hanae vào chùa, treo ngược lên cây mai. Nếu bỏ qua bước này thì việc giết Hanae thành ra vô nghĩa. Nhưng khâu hậu kì cũng giống như khâu giết, hết sức táo bạo và dễ hoàn tất. Hanae mất tích ngay trong đêm canh linh cửu, nhất định sẽ khiến mọi người lo lắng, bàn nhau chia ra tìm, thầy

bền thân nhiên phân công rồi lấy có một mình về chùa trước, chẳng ai nghi ngờ cả. Và lại, dù thầy có vội đến đâu cũng sẽ không về chùa mà không để người ta trông thấy, bởi như vậy không tự nhiên. Khi tôi, thầy Ryotaku và anh Takezo gặp nhau ở cuối đường mòn thì thấy thầy Ryozen vẫn đi trên đường. Không ai ngờ lúc ấy thầy đang vác thi thể Hanae!”

Kindaichi run lên, Isokawa bàng hoàng, sư Ryozen vẫn điềm tĩnh như không. Kindaichi nuốt nước bọt kể tiếp.

“Nghĩ lại tình hình khi đó, tôi không khỏi bội phục muôn phần. Trời tối đen như mực, đến thầy chúng tôi còn không nhìn rõ, nói gì cái xác trên lưng thầy. Chúng tôi chỉ thấy ngọn đèn lồng thầy cầm mà thôi. Giết người xong, vác nạn nhân trên lưng và thông thả leo dốc ngay trước mắt thiên hạ, trình độ diễn xuất quả thật đã đạt đến đỉnh cao, người thường không sao bì kịp!

“Khoảng cách giữa chúng tôi và thầy thoát tiên không xa lắm, về sau cũng không bị kéo dài ra, mà còn ngắn lại, có điều vẫn đủ để thầy bước vào cổng, treo Hanae lên cây. Đây mới là tinh túy trong việc sát hại Hanae, nếu bỏ sót khâu này, cả vụ án sẽ mất đi một nửa ý nghĩa. Nguyên nhân nằm ở bài haiku của Kikaku trên tấm bình phong, *Thánh thoát trên cành, treo ngược, chú hoàng oanh...* Dùng thi thể Hanae mô phỏng haiku cũng quan trọng ngang với việc giết cô ấy, không, chưa chừng còn quan trọng hơn. Hoàn thành việc mô phỏng, thầy Ryozen vội vã chạy ra cổng chùa hét gọi chúng tôi, rồi hốt hải chạy xuống bếp. Đúng lúc này, thầy phát hiện một vị khách không mời ngoài kịch bản.”

Kindaichi hít sâu một hơi, “Kẻ không mời ấy đối với thầy rõ ràng là một sự phiền toái. Còn đối với tôi thì là nguồn gốc của nhiều nghi ngờ. Thầy phát hiện kẻ đó lén vào trai phòng, song lại cố ý tạo cơ hội cho hắn trốn thoát. Bây giờ tôi tưởng thầy quen biết hắn, nên mới ráp tâm thả hắn đi. Cũng có nghĩa, kẻ ấy chính là hung thủ. Nhưng sự thật không phải vậy. Vị khách không mời đó hoàn toàn không biết thầy, cũng không liên quan gì tới vụ án, song có lẽ hắn đã bắt gặp thầy treo thi thể lên cây mai, không, dù không bắt gặp, hắn cũng phải biết trước khi thầy vác thi thể về đến chùa, trên cây chẳng có gì cả. Thầy sợ hắn biết sự thật nên đã rà soát điều chỉnh các hành động về sau, quyết định giúp hắn trốn thoát. Sau đó, trong đêm vào núi lục soát, thầy đã nấp sau mỏm đá và dùng pháp khí sắt đập chết hắn trước khi hắn bị bắt.”

Sư Ryozen vẫn thản nhiên, giọng điệu Kindaichi cũng bình tĩnh hơn. Trông họ chẳng hề giống thám tử đang vạch trần chân tướng án mạng và hung thủ bị vạch trần, trái lại giữa họ như đang tồn tại một cảm giác gì đó khá siêu nhiên.

“Lúc trước, thầy vô tình buột miệng nói ra một câu, khiến tôi hiểu lầm và cứ mò mẫm mãi mà không tìm ra manh mối. Khi chúng tôi xúm quanh thi thể bị treo ngược của Hanae, tôi nghe thấy thầy lẩm bẩm, ‘Tuy là người điên, nhưng cũng chẳng biết làm sao được...’ Dáng vẻ và giọng điệu thầy hết như đang cảm khái, không hề nhuốm chút gì gượng gạo, chỉ là buột miệng thốt ra cảm xúc dồn nén trong lòng bấy lâu mà thôi... Tôi từng nghĩ vậy, nên mới tin vào câu này để liên tưởng đến ông Yosamatsu bị giam, cho rằng ông ấy có dính líu, từ đó dẫn tới suy luận sai lầm. Mãi về sau tôi mới hiểu được ý nghĩa thật sự, tiếc rằng lúc ấy mọi chuyện đã muộn. Anh Isokawa, thật ra lúc ấy thầy Ryozen không nói ‘Tuy là người điên, nhưng cũng chẳng biết làm sao được...’, mà nói rằng ‘Chưa vào thời điểm, nhưng cũng chẳng biết làm sao được.’ Vì sao ông ấy lại cảm thán như vậy? Là bởi bài haiku đang được tái hiện bằng thân thể xương thịt của Hanae kia rõ ràng là tả cảnh mùa xuân, song hiện giờ mới là mùa thu, vì vậy ông ta không nên được than thở, ‘Tuy thời điểm không phù hợp, (có lẽ đây cũng là lời trần trối của cụ Kaemon) nhưng cũng chẳng biết làm sao được.’ Cũng có nghĩa là, điều thầy Ryozen tiếc nuối không phải người điên, mà là thời điểm không phù hợp.”

Sư Ryoze mỉm cười. Kindaichi liếc ông ta rồi nói, “Thầy cười tôi đấy à? Đây cũng chẳng phải lần đầu thầy cười tôi nhỉ. Sau đó, để điều tra việc vị khách không mời kia xộc vào chính điện, tôi từng hỏi thầy ý nghĩa câu nói này. Thoạt đầu thầy không hiểu tôi có ý gì, về sau nhận ra sự hiểu lầm ngu xuẩn của tôi, bèn giơ tay che mặt, hai vai rung lên. Tôi còn đặc ý cho rằng mình đã hỏi đúng trọng tâm nên thầy mới kinh hoàng như thế, nào ngờ thầy lại đang cười ý nghĩ ngờ ngẩn của tôi, cười đến gập người lại, phải giơ tay che mặt. Trong mắt thầy, tôi quả là một kẻ ngu ngốc, chẳng biết gì cả.”

“Không, không phải thế đâu, cậu Kindaichi,” sư Ryozen gắng nín cười, nhìn Kindaichi vẻ an ủi, ánh mắt ấm áp như người cha hiền từ. “Cậu không hề ngu ngốc, mà là một người tinh tường xuất sắc, ngay cả những điều này cũng đoán ra được, tôi mới là người phải tự thẹn không bằng. Mà cho dù đổi thành bất cứ ai, cũng không thể ngăn vụ án này được. Ừm, tiếp

tục đi. Xem ra vụ việc của Hanae đã rõ ràng rồi, phiền cậu giải thích sang vụ án Yukie và Tsukiyo đi.”

“Trong vụ án Yukie, vấn đề lớn nhất là thời gian...” Kindaichi đau xót nói, “Rốt cuộc thi thể Yukie bị nhét vào lòng chuông từ bao giờ. Shimizu kể, anh ta từng chĩa đèn pin về phía chuông để kiểm tra khi chạy ngang qua đó, lúc 8 giờ 40, nhưng không thấy vạt kimono nào cả. Tiếp đó, Shimizu và trưởng làng Araki tiếp tục chạy xuống dốc, đến dinh thự chi thứ, chừng mười phút sau mới vòng lại, ngang qua chỗ quả chuông, mưa bỗng nặng hạt hơn, vì vậy cái xác không thể bị nhét vào lòng chuông sau thời gian đó được. Bởi Yukie trong lòng chuông, trừ vạt dưới kimono lộ ra ngoài, còn lại toàn thân đều khô ráo, không, nói chính xác ra là trừ lưng áo hơi ướt, những chỗ khác đều khô ráo. Chắc chắn cái xác đã được nhét vào lòng chuông trước khi mưa to, cũng có nghĩa là trong khoảng thời gian sau khi trưởng làng Araki và Shimizu chạy qua lần thứ nhất và trước khi họ từ dinh thự chi thứ vòng lại. Quãng thời gian đó tổng cộng chỉ có mười bốn phút, nhưng thế cũng đủ để dùng đòn bẩy bẩy chuông lên và nhét thi thể vào. Thoạt tiên tôi đã suy luận như vậy. Nhưng nghĩ kỹ lại thấy không ổn lắm, theo kết quả khám nghiệm của bác sĩ Murase, Yukie bị giết lúc 7 giờ, tại sao hung thủ phải đợi đến một tiếng rưỡi rồi lại lợi dụng khoảng thời gian ngắn ngủi mười mấy phút để giấu thi thể vào chuông? Và lại Shimizu kể, lần đầu tiên chạy ngang qua quả chuông, mưa đã bắt đầu lác đác, vậy thi thể cũng phải ướt ít nhiều mới đúng, song khi được đưa ra, quần áo cô ấy không hề bị ướt. Tại sao? Tại sao? Tại sao? Cứ nghĩ mãi nghĩ mãi, trong đầu tôi chợt nảy ra một ý. Có lẽ trước đó, cũng có nghĩa là khi Shimizu và trưởng làng Araki chạy qua lần đầu, thi thể đã bị nhét vào rồi. Suy luận này phù hợp nhất, nhưng cũng có một điểm nghi vấn. Shimizu và trưởng làng Araki đã chĩa đèn pin kiểm tra quanh chuông, không hề phát hiện thấy vạt kimono, thế mà sau đó lại thấy vạt áo lộ ra, chiếc áo đỏ màu sắc rực rỡ như vậy, nếu lộ ra ngay từ đầu, dù ánh đèn pin yếu đến đâu cũng không thể không thấy. Tôi lẩn cẩn mãi, cứ cảm thấy bên trong đó có mảnh khóc kì quái nào đó. Giữa lúc tôi vắt óc nghĩ mãi không ra, thì nghe một người ở hiệu cắt tóc của bác Oshichi kể, tối hôm đó, một chiếc chuông khác đã xuất hiện trên con đường dẫn tới Mũi Tengu. Về sau lại nghe ông Gihee chi thứ nói, hỏi biểu diễn vở *Truyện thuyết chùa Dojo*, bà Osayo từng dùng một chiếc chuông đạo cụ có thể tách làm đôi, ắt giờ vẫn cất trong nhà kho ở dinh thự chi chính. Hai manh mối này tức thì xuyên suốt tâm trí tôi, biết

được đạo cụ cũng đồng nghĩa với nhìn thấu mảnh khóc rồi, muốn vạch trần trò hề của hung thủ chẳng có gì khó. Hung thủ giết Yukie, đem nhét vào lòng chuông, cố tình chừa ra một vạt áo, sau đó chụp ra ngoài một chiếc chuông đạo cụ nữa, che đi vạt áo kimono. Bởi vậy, tối hôm đó Shimizu soi đèn pin kiểm tra thì chính là kiểm tra chiếc chuông đạo cụ mà thôi!”

“Có phải chiếc chuông cậu vớt dưới biển hôm qua không?”

Để giúp Kindaichi có thời gian nghỉ lấy hơi, nhà sư bỗng hỏi chen vào, rồi rót đầy trà cho anh.

“Đúng vậy, trên cái móc hình đầu rồng ở đỉnh chuông buộc một sợi thừng, đầu kia sợi thừng buộc vào một tảng đá to, trên con đường bên cạnh vách núi cũng có dấu đá lặn, vì vậy tôi đoán rằng, hung thủ đã buộc một sợi thừng vào cái móc hình đầu rồng trên đỉnh quả chuông đạo cụ chụp ra ngoài chuông thật, đầu kia buộc vào một tảng đá nặng trĩu, đặt ven đường từ vách đá đi xuống. Sắp đặt xong xuôi, trước hết phải để Shimizu trông thấy quả chuông đạo cụ, xác nhận không có vạt áo lộ ra, rồi mới đẩy tảng đá bên đường xuống. Quả chuông đạo cụ bị hòn đá kéo đi, chạm vào chốt lẫy, ‘cạch’ một tiếng tách làm đôi rơi xuống biển. Vạt áo của Yukie liền lộ ra ngoài.

“Tối qua tôi đã bóng gió hỏi Shimizu, anh ta nói. Dường như quả chuông anh ta thấy lúc soi đèn pin kiểm tra lớn hơn quả chuông thấy sáng hôm sau, có lẽ vì nhìn trong đêm tối khác nhìn giữa ban ngày nên mới nảy sinh ảo giác như vậy? Khởi nói cũng biết, để nguy tạo chứng cứ ngoại phạm. Khoảng 8 giờ, Shimizu đi ngang qua hiện trường, vạt áo kimono còn chưa lộ ra dưới mép chuông, hung thủ muốn khiến mọi người lầm tưởng rằng sau đó Yukie mới được nhét vào. Vậy ai nhiều khả năng bày ra màn kịch này để làm chứng cứ ngoại phạm cho mình nhất? Đồng thời, ai có cơ hội đẩy tảng đá xuống biển nhất?”

“Nghĩ tới đây, tôi sợ đến suýt phát điên, bởi người đáp ứng được cả hai điều kiện đó chỉ có mình trưởng làng Araki. Trưởng làng và Shimizu cùng kiểm tra quả chuông đạo cụ, lại cùng nhau chạy xuống con đường đặt tảng đá, bấy giờ xung quanh tối om, có thể thừa lúc Shimizu không chú ý mà đẩy tảng đá xuống... Tối qua tôi đã âm thầm dò hỏi Shimizu, anh ta kể rằng, lúc từ trên dốc đi xuống, trưởng làng nói muốn đi tiểu, dặn anh ta thông thả vừa đi vừa đợi, chỗ trưởng làng Araki dừng lại đúng là gần nơi có vết đá lặn. Nghe tôi nhắc, Shimizu cũng nhớ ra bấy giờ thỉnh thoảng



‘bồm’ một tiếng như cái gì rơi xuống biển, song sóng to gió lớn nên không nghe rõ lắm...”

Kindaichi dừng lại, thần thờ nhìn ra ngoài cửa giấy. Nghe Isokawa hăng giọng giục giã, anh mới tiếp tục giải thích.

“Đó quả là một phát hiện kinh khủng khiến người ta sốc óc! Hung thủ giết Hanae là sư Ryozen, còn giết Yukie là trưởng làng Araki. Đến tôi cũng không dám tin nữa. Nhưng dù cảm tính của tôi cự tuyệt ra sao, cũng không thể lay chuyển sự thật rành rành ấy. Sư Ryozen quả thật đã giết Hanae, trưởng làng Araki đã giết Yukie, vậy người giết Tsukiyo lẽ nào là bác sĩ Murase? Nghĩ tới đây, tôi suýt loạn trí vì sợ hãi. Có điều trong vụ án Tsukiyo, bác sĩ Murase không có chứng cứ ngoại phạm, trái lại, ngoài ông ta ra, chẳng ai có cơ hội giết cô ấy cả...”

“Kindaichi à, ở đây có một điểm vô lý.” Isokawa lần đầu lên tiếng, “Đúng thế, bác sĩ Murase quả thật có cơ hội giết Tsukiyo, nhưng tay trái ông ta đang bị gãy, mà Tsukiyo lại bị siết cổ chết. Siết chết được người ta bằng một tay...”

“Không phải tuyệt đối không thể, anh Isokawa à.” Kindaichi buồn rầu tiếp lời. “Anh biết đấy, chiếc khăn vốn được cắt ra từ một cây vải nhuộm. Mé phải khám thờ trước mặt Tsukiyo treo mấy dải vải màu trông như phướn, quả chuông nhỏ và con mèo được buộc vào đó. Nếu để lẫn vào một chiếc khăn tay dài nhuộm hoa văn, chắc cũng khó mà phát hiện được. Bác sĩ Murase đã dùng tay phải nắm một đầu khăn, lên đến gần Tsukiyo đang cầu nguyện đến xuất thần, vòng qua cổ cô ấy rồi vận sức siết mạnh... vì đầu kia khăn được cột cố định trên khung cửa, nên dù chỉ dùng một tay cũng dễ dàng siết chết người. Sau đó đợi Tsukiyo tắt thở, lại cắt khăn thành độ dài phù hợp là xong. Hẳn anh vẫn nhớ mình từng phát hiện vết cắt trên khăn còn mới chứ? Thế là bác sĩ Murase chỉ cần dùng một tay đã siết chết được Tsukiyo bằng khăn, một việc tưởng chừng không thể làm nổi.”

Hoàng hôn buông xuống, phòng đọc sách im phăng phắc, chỉ có tiếng thờ đôn dập hoảng loạn của Isokawa. Ông lau mồ hôi ròn ròn trên trán, khàn khàn thốt lên, “Trời ạ! Chuyện này rốt cuộc là sao vậy! Lúc là sư Ryozen, lúc là trưởng làng Araki, lúc lại là bác sĩ Murase, lẽ nào toàn bộ các tội phạm thiên tài đều tập trung ở đảo này hay sao?”

“Anh nhầm rồi.” Kindaichi bình thản cãi chính, “Như em đã nói, sư Ryozen, trưởng làng Araki và bác sĩ Murase đều chỉ là công cụ giết người thôi, kẻ bày ra ba vụ án kinh khủng này không phải ai khác mà chính là cụ

Kaemon. Chắc anh cũng nghe nói trước khi chết cụ Kaemon đã liệt nửa người trái vì tai biến mạch máu não. Sau đó cụ ta mới nghĩ ra cách giết Tsukiyo. Để mô phỏng cho đúng, bác sĩ Murase bèn cố ý tự làm gãy tay trái. Tình tiết cụ thể, mời sư Ryozen kể rõ cho chúng tôi biết vậy.”

Vàng dương chìm xuống đằng Tây, sắc trời tối dần. Bên ngoài phòng đọc sách, mưa phùn lất phất. Isokawa đứng dậy bật đèn điện, ánh đèn neon lạnh lẽo trắng toát loang khắp phòng như nước, chiếu sáng cả chiếc mâm vàng bát giác ngoài hành lang. Sư thầy vốn nhắm hờ mắt ngồi xếp bằng như nhập định, lúc này mới bắt đầu mấp máy chiếc miệng rộng, “Dân đảo vẫn kể, lúc lâm chung, Ngài Taiko, à cụ Kaemon đã đau đớn thế nào, lo lắng ra sao... Hẳn cậu cũng nghe rồi.”

Nhà sư nói bằng giọng điềm đạm như nước, vượt lên trên mọi trở ngại. Giọng nói trầm khàn mà thuyết phục, miên man tựa muôn vàn sợi tơ.

“Sự bất đắc dĩ, đứa con trai cụ ấy yêu thương nhất, tức là kẻ thừa kế sản nghiệp, sau khi gây ra đủ chuyện hoang đường bừa bãi đã thành kẻ điên, hai đứa cháu quý hóa thì bị gọi nhập ngũ, sống chết không rõ, chỉ còn một đám đàn bà con gái. Ba cô con gái chi chính thì ngớ ngẩn, phu nhân Shiho chi thứ rình rập như hổ đói vồ mồi, lợi dụng Ukai khuấy đảo cả nhà lên. Cụ Kaemon có lần đã cận kề cái chết nhưng rồi sống lại, lúc chiến tranh sắp kết thúc lại tai biến liệt nửa người, song vẫn chưa đến nỗi nào. Tiếp đó đầu tháng Mười ngã bệnh... Lần này mọi người đều nói, e rằng không xong rồi. Bản thân cụ ấy cũng ý thức được, nhưng không sao tháo gỡ nỗi khúc mắc trong lòng, hễ nghĩ tới tương lai của chi chính thì lại đau đớn như bị lửa địa ngục thiêu vô cùng khổ sở. Hai hôm trước khi qua đời, cụ ấy gọi tôi, trưởng làng Araki và bác sĩ Murase đến, trần trối những câu kì quái, đến giờ hễ nhắm mắt tôi vẫn còn thấy văng vẳng bên tai. Đại khái cụ ấy nói thế này, ‘Các ông nghe cho kĩ đây, tối qua tôi gặp một giấc mơ kì lạ, trong mơ tôi đã giết Tsukiyo, Yukie và Hanae bằng thủ pháp hoa mỹ không gì tả nổi...’ Cụ ấy cứ thế mỉm cười xảo quyệt, thao thao kể. Mặc cho ba chúng tôi kinh hãi nhìn nhau, cụ Kaemon rành rẽ miêu tả thủ pháp giết từng người một, hết như cậu Kindaichi giảng giải vừa nãy.

“Tính ngoan cố đáng sợ khiến cụ Kaemon cứ lặp đi lặp lại những điều kinh khủng ấy. Tuy cụ nói là mơ, nhưng tôi cho rằng không phải, có lẽ từ lần đầu tiên tai biến ngã bệnh, không, thậm chí trước cả khi đó, cụ đã bắt đầu lên kế hoạch, đây là kết tinh tâm huyết bao lâu và liên tục sửa đổi cải tiến nữa kia. Trước đó cụ ấy cũng chỉ nói qua với ba người thân cận chúng

tôi, nếu như Chima chết đi mà Hitoshi còn sống, thì phải giết chết ba chị em Tsukiyo. Chúng tôi ngờ là nói đùa, không ngờ cụ định làm thật.

“Thuật lại ba cách giết người xong, cụ tiếp, ‘Đáng lẽ tôi nên đích thân thực hiện, nhưng tình hình sức khỏe hiện giờ không cho phép, vả lại tôi cũng chẳng còn nhiều thời gian. Đã định nhân lúc khỏe mạnh sẽ ra tay trước, ai ngờ cả Chima và Hitoshi đều bật tin, tôi cũng không muốn vô cớ giết người nên mới lần lữa đến giờ. Tôi sắp chết mà trong lòng vẫn canh cánh chuyện này. Sư thầy, trưởng làng, bác sĩ, nếu các ông thương tôi, xin hãy giúp tôi hoàn thành di nguyện. Lỡ Chima chết mà Hitoshi còn sống, xin các vị hãy giúp tôi giết ba chị em Tsukiyo. Đây chính là mâm cỗ lớn nhất dâng cúng cho tôi...’”

“Cụ Kaemon khóc lóc dập đầu lạy ba chúng tôi, lại rút dưới gối ra ba tấm giấy dày, dặn dò, ‘Di vật tôi để lại cho các ông đây, trông thấy nó thì đừng quên lời trăng trối của tôi.’ Sau đó cụ tỉ mỉ nhắc lại cách giết từng người và khoản khoản, ‘Cầu xin các ông, trăm lạy ngàn lạy các ông. Nếu các ông làm trái lời, tôi chết cũng không nhắm được mắt.’ Đoạn giao bài haiku của Kikaku cho tôi, bài ‘Dưới chiếc mũ trụ’ cho trưởng làng Araki và ‘Các du nữ ngủ’ cho Murase.

“Cách đây ít lâu tôi đã dán cả ba tấm giấy dày lên bình phong, đặt cạnh chỗ ngủ của cậu Kindaichi, hẳn cậu cũng thấy rồi. Vì sao tôi làm vậy, cậu có hiểu không? Bởi tôi đã nghe trưởng làng nhắc đến lai lịch của cậu, ông ta thấy họ tên cậu quen quen, bèn lôi tập báo cũ ra tra lại. Cứ nghĩ một thám tử nổi tiếng lần ra nơi đảo xa hẻo lánh này, tôi đoán cậu đã nghe được phong phanh từ cậu Chima rồi, nếu không cho cậu chút manh mối mà cứ im im ra tay thực hiện kế hoạch, chẳng phải quá hèn hay sao? Nếu cậu thực sự là một thám tử giỏi, hẳn sẽ nhìn ra bí mật trên bình phong, còn nếu không giải được thì là vì cậu quá dốt nát, không xứng đáng với danh hiệu thám tử.

“Tóm lại, tôi cho rằng sẽ là quá hèn nếu giấu diếm mấy tấm giấy dày ẩn chứa mấu chốt quan trọng của vụ án, nên bất chấp sự phản đối của trưởng làng và bác sĩ, đem bình phong đặt ngay trước mắt cậu, kết quả chúng tôi thua trắng. Nhưng chẳng sao, thua cũng tốt, chúng tôi thua xứng đáng... Ha ha! Tôi lạc đề mất rồi.

“Nếu đổi lại là cậu, trông thấy đáng vẻ tuyệt vọng lúc hấp hối của bạn mình, chắc hẳn khó lòng từ chối. Tôi đã không kìm được nước mắt, một người cứng cỏi như cụ Kaemon sao lại rơi vào tình cảnh thê thảm nhường này. Mỗi lần nghĩ lại tôi đều ứa nước mắt cho sự đáng sợ và đáng buồn của

những ngoan cô trong lòng người ta. Vì vậy, tôi đã trả lời, ‘Ông yên tâm đi, nếu cậu Chima chết và cậu Hitoshi quay về, tôi nhất định sẽ làm theo lời ông, dẫu sau này chết đi phải đọa địa ngục, tôi cũng sẽ treo ngược thi thể Hanae lên cây mai già cho ông thấy. Xin bản tôn Dược Sư Như Lai Phật làm chứng, tôi quyết không nói dối.’ Trưởng làng Araki và bác sĩ Murase phân vân sợ hãi, nhưng bắt đắ dĩ đành thề độc theo. Đường như cụ Kaemon đã tạm yên lòng, nên hai hôm sau thì từ trần.”

Kindaichi và Isokawa lặng người ngồi nghe như nghe một câu chuyện bi ai mà hư ảo về viên tướng cùng đường trong chiến trận.

Sư thầy nghiêm trang tiếp, “Sau khi tang lễ kết thúc không lâu, tôi, trưởng làng và bác sĩ từng ngồi lại bàn bạc với nhau. Bác sĩ lo lắng hỏi tôi, thầy thề độc như vậy, lẽ nào định làm thật hay sao? Tôi cười phá lên đáp, làm gì có chuyện đó? Cụ Kaemon về già đâm ra lắm cảm, dù chúng ta muốn hoàn thành di nguyện của cụ, cũng đâu thể làm được? Tại sao ấy à? Khó khăn ở đâu hả? Chính là quả chuông ấy. Đảo Ngục Môn lấy đâu ra chuông? Cụ Kaemon đúng là quân trí rồi, quên cả chuyện quả chuông bị trưng thu. Không còn quả chuông thì chẳng có cách nào mô phỏng được ‘Bi thương làm sao, dưới chiếc mũ trụ, dạt dào ý thu’ nữa, trưởng làng cũng khỏi cần giữ lời thề, cụ ấy đã không giữ lời thì hai ta giữ lời làm chi nữa. Nghe thế, hai người kia mới buông được tảng đá đè nặng trong lòng xuống... Nào ngờ, nào ngờ...”

Nhà sư chu xốt tiếp.

“Một năm trôi qua, bên Kure báo với tôi, quả chuông chưa bị nấu chảy, đến mà nhận về. Lòng tôi cứ bồn chồn bứt rứt, có linh tính chẳng lành, nhưng dù sao cũng không thể phớt lờ, đành đi một chuyến. Trên tàu quay về, như đã kể ở trên, lại hay tin Hitoshi sống sót và Chima đã chết, tộ như bị sét bỗ trúng đầu. Trưởng làng Araki và bác sĩ Murase cũng vậy, không, họ càng bàng hoàng hơn tôi là khác. Hễ ngồi với nhau, cả ba đều bàn về chuyện đó. Tôi đã quyết từ lâu, bởi mọi điều kiện đều đầy đủ cả, e rằng đều do cụ Kaemon sống khôn thác thiêng.

“Chưa kể suốt một năm chăm sóc cho ba chị em Tsukiyo, tôi nhận ra họ chẳng khác gì ba con mèo cái động đực, lúc nào cũng xoắn lấy gã Ukai kia, sau này chắc chắn sẽ còn tên Ukai thứ hai, thứ ba xuất hiện. Chi bằng để họ chết quách cho rồi, như vậy là từ bi với họ, cũng coi như một việc công đức cho thế gian. Cuối cùng tôi bảo hai người kia, ‘Tôi đã quyết hành động theo kế hoạch rồi, các ông muốn làm sao thì tùy, muốn báo cảnh sát

cũng được, nhưng một ngày kia các ông sẽ biết thế nào là cơn giận củ cụ Kaemon và nỗi căm hận của tôi'...

“Hai người bọn họ vốn dĩ cũng nghe rồi để đấy, cho tới khi tôi giết Hanae, treo ngược thi thể lên cây, họ mới kinh hoàng luống cuống, hiểu được quyết tâm sắt đá của tôi. So ra có lẽ họ còn sợ lòng căm hận của người sống như tôi hơn cơn giận củ cụ Kaemon đã từ trần. Tôi đã ra tay nên họ cũng đành làm theo kế hoạch. Trưởng làng Araki tiến hành trước, sau đó đến bác sĩ Murase. Tôi thấy thương hại họ, đã định bụng nếu sự việc bại lộ sẽ một mình gánh vác hết tội trạng của mọi người, nhưng...” Sư thầy thờ dài, quay sang Kindaichi, “Cậu...”

“Dạ?”

“Trưởng làng và bác sĩ thế nào rồi?”

Kindaichi và Isokawa nhìn nhau. “Tôi qua trưởng làng đã bỏ trốn khỏi đảo rồi. Thầy xui ông ta ư?”

Nhà sư gượng cười, “Tôi qua thấy cậu vớt quả chuông đạo cụ từ dưới biển lên, tôi đã biết mọi chuyện hỏng rồi, cả chuyện đó mà cậu còn đoán ra được, ắt tôi không thể hàm hồ nhận hết tội trạng về mình nữa. Tôi vội nhắc nhở trưởng làng và bác sĩ. Hóa ra trưởng làng đã bỏ trốn, còn Murase thì sao?”

“Bác sĩ Murase...”

“Murase...”

“Vừa rồi nghe nói ông ta đã phát điên...”

“Phát điên rồi ư?”

Nhà sư mở to mắt kinh ngạc, nhưng bình tĩnh rất nhanh, thờ dài cảm thán, “Thật sao? Tôi biết mà, ông ta nhát như cáy, sợ bóng sợ gió nên mới...”

“Không, không chỉ vì vậy. Hôm nay Shimizu nhận được điện thoại của cảnh sát Kasaoka...” Kindaichi nói tới đây thì không sao tiếp tục được nữa.

Sư Ryozen nghi hoặc nhíu mày, “Thì sao? Liên quan gì đến Murase?”

“Sư thầy,” Kindaichi thờ hất ra, “tôi vốn không định nói với thầy. Cảnh sát Kasaoka điện thoại tới báo, họ bắt được một tên lừa đảo chuyên lấy tin chiến sĩ giải ngũ để gạt người ta. Hắn là quân nhân phục viên từ Myanmar, thừa cơ tin xuất ngũ chưa về đến nhà, bèn lần lượt đến thăm gia quyến từng đồng đội. Hắn nói nếu báo tin bình an vô sự, người nhà sẽ mừng rỡ khôn xiết, không chỉ mời hắn ăn uống, còn biếu đủ thứ tiền nong quà

cáp. Song nếu đưa tin báo tử thì đừng hòng. Thế nên hẳn nảy ra một kế, quyết định dù đồng đội đã chết, cũng sẽ nói với người nhà rằng họ bình an vô sự...”

Sư Ryozen tái mặt, thờ gập, “Vây... vây, cậu Kindaichi...”

Kindaichi quay đi, không nỡ nhìn ông, bởi anh biết chỉ cần một câu nói đơn giản, cả công trình xoa dịu bản thân mà ông vất vả xây nên sẽ sụp đổ tan tành.

“Đúng thế, Hitoshi đã hi sinh rồi. Song nếu nói thật với người nhà, quà cáp sẽ chẳng đáng là bao, nên... ôi, sư thầy!”

Sư Ryozen bỗng đứng phắt dậy, khiến Kindaichi và Isokawa kinh hãi bật dậy theo. Chỉ thấy nhà sư đờ ra, cặp mắt mở trừng trừng chẳng khác nào hai viên thủy tinh, vô thần mà đục ngầu, hoàn toàn không còn sức sống. Dường như ông ta muốn nói gì đó, nhưng không cất nổi nên lời, chỉ mấp máy môi. Sư Ryozen nhìn Kindaichi, rồi lại nhìn sang Isokawa, chậm rãi lắc đầu... Đột nhiên, mạch máu hai má ông nổi lên ngoằn ngoèo như giun đất, mặt cũng đỏ gay đầy quái dị

“Nam mô... cụ Kaemin!”

“Ôi sư thầy!”

Kindaichi và Isokawa nhào tới đỡ lấy hai bên sư thầy, nhưng ông giãy giụa cố gạt họ ra, cuối cùng ngã ụch xuống như một khúc gỗ mục.

Sư Ryozen đã viên tịch như thế.

Kindaichi rời đảo.

Shimizu, Takezo và bác thợ cạo Oshichi cùng ra bến tàu đưa tiễn. Trời đẹp suốt mấy ngày, hôm nay lại đổ mưa phùn lất phất.

“Shimizu, đã điều tra được hành tung của trưởng làng chưa?”

“Chưa thấy, dân đảo đoán rằng có lẽ ông ta đã tìm nơi hoang vu hẻo lánh nào đó tự sát rồi.”

“Thật ư?”

Ba người lặng thinh, chỉ đứng ở bến tàu nhìn ra xa. Kindaichi thấy lòng hiu quạnh khôn siết, chất chứa bi ai khó nói thành lời. Mưa bụi bay bay, lất phất lướt qua mình mọi người.

“Tại sao, tại sao, tại sao chứ?” Bác Oshichi kêu lên, “Tại sao ai cũng ủ ê thế? Cậu Kindaichi sắp đi rồi, mọi người không thể vui lên chút sao? Kindaichi cậu cũng thật là, có gì mà phải rầu rĩ? Ở trên đảo này cậu mới thấy cô Sanae là báu vật, chứ về Tokyo, người đẹp như cô ấy muốn bao

nhiều chẳng có, cần gì phải ử dột! Này Takezo, không được mách leo với Sanae đấy nhé!”

Bác Oshichi đã đoán đúng một phần. Tối qua Kindaichi đi tìm Sanae, hỏi cô có bằng lòng cùng mình về Tokyo hay không. Thấy anh đường đột thổ lộ như vậy, Sanae giật nảy mình, mở to đôi mắt đẹp, một lúc lâu sau mới hiểu hàm ý của anh, bèn cup mắt đáp khẽ, “Không, tôi phải ở lại đây. Anh Cả và anh Hai tôi đều đã qua đời, tôi biết tiếp theo mình sẽ phải đối mặt với tình cảnh hết sức khó khăn. Không chỉ đảo Ngục Môn mà toàn Nhật Bản đều đang tiến hành cải cách, dù các chủ tàu khó lấy lại sự thịnh vượng khi xưa, song bất kể gian khó đến đâu, tôi vẫn phải can đảm đi tiếp. Gần đây trên đảo có nhiều thanh niên giải ngũ hồi hương, tôi sẽ chọn trong số họ một người tốt để lấy làm chồng, dốc hết sức mình kinh doanh bảo vệ gia sản chi chính. Nếu không, ông nội sẽ vinh viễn không nhắm được mắt. Sinh ra trên đảo thì cũng phải chết đi trên đảo, đây là quy tắc không thể phá vỡ... Dù ra sao, cũng xin cảm ơn anh, sau này có lẽ chúng ta không thể gặp lại nữa rồi.”

“Anh Takezo, chi chính về sau phải trông cậy vào anh thôi. Bởi trụ tri Ryozen, trưởng làng Araki và bác sĩ Murase đều không còn nữa...”

“Anh Kindaichi yên tâm, dù tan xương nát thịt, tôi cũng phải...”  
Takezo giơ tay lau nước mắt.

Không lâu sau, con tàu Bạch Long quen thuộc xuất hiện.

“Mọi người giữ gìn sức khỏe nhé!”

“Cậu Kindaichi, giữ gìn sức khỏe!”

“Khi nào tìm được chỗ ở ổn định nhớ báo cho tôi nhé, nếu bắt được trưởng làng, tôi cũng sẽ viết thư cho anh ngay.”

Xuồng sắp xuất phát, chợt thấy một người hốt hải lao lên cầu tàu, là Ukai vận quân phục ướt sũng từ đầu đến chân, ô cũng chẳng buồn che, trông thất tha thất thểu.

“A ha ha, cuối cùng cậu cũng bị đuổi ra khỏi cửa rồi à? Phu nhân Shiho đúng là phùng thực dụng!” Bác Oshichi ác miệng châm chọc.

Ukai mặt đỏ bừng, rụt vai lại như muốn đào lỗ chui xuống đất, chân lật đật nhảy lên xuồng.

Phải lắm, thế này mới phải, người ngoài không hợp ở đây lâu.

Chiếc xuồng vũng vàng rẽ nước tiến ra biển, xa xa văng vẳng tiếng chuông vọng tới, xuyên qua màn mưa phùn mịn mù như sương khói. Đó là

su thầy Ryotaku giống chuông thay cho lời từ giả, hồi chuông chứa đầy kí ức đáng sợ. Trên xuồng, Kindaichi vội đứng dậy, quay mặt về phía đảo Ngục Môn chìm trong màn mưa, chắp tay niệm, “Nam mô... Nam mô...”